

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 29 - SỐ 104 - THÁNG 6, 2024

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 29 - SỐ 104 – THÁNG 6, 2024

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 88 – TRAO ĐỔI GIỮA MỸ CHÂU VÀ THẾ GIỚI
– ẤU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO
- 103 – HÌNH ẢNH PHÁP LUẬT QUA NHỮNG
VẦN THƠ – TP NGUYỄN VĂN THÀNH²³
- 174 – THỐNG CHẾ TƯỞNG GIỚI THẠCH
(1887-1975) - PHẠM VĂN TUẤN

VĂN

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 7 – NHỮNG CÂY CẦU TRONG ƯỚC MƠ -
NGUYỄN VĂN SÂM
- 16 – TRE GIÀ MỘC NGHIÊNG - DIỄM CHÂU
CÁT ĐƠN SA
- 25 – CÁI ẤM ĐUN NƯỚC BẰNG ĐIỆN –
NGUYỄN TƯỜNG NHUNG
- 31 – BỐ TÔI HÀO HOA – NGUYỄN THỊ
THANH DƯƠNG
- 35 – BÀI THƠ XƯA - NGUYỄN THỊ NGỌC
DUNG
- 41 – HUYỀN (PHẦN 2) - NGUYỄN LÂN
- 46 – BẾN SA MÙ (PHÂN ĐOẠN 3, KẾT) – TUỆ
TRUNG
- 53 – LÒNG BIẾT ƠN MẸ – NGÔ TĂNG GIAO
- 57– MẪU ĐƠN VÀNG – Ý ANH
- 60 – GẦN Bùn MÀ CHẰNG HÔI TANH VÌ Bùn
– Ý NGUYỄN
- 66- TÌNH VÀO THIÊN THU – TRƯỜNG ĐÌNH
United Kingdom
- 70 – CƯỜI - NGUYỄN GIỰ HÙNG

- 74 – TRÊN ĐỈNH QUÊ HƯƠNG – NHẤT
PHƯƠNG
- 83 - NGŨ ĐÒ Ở HUẾ - PHẠM THÀNH CHÂU
- 98 –XUÂN NHỚ QUÊ NHÀ– TIỂU THU Canada
- 101 – CỎ THƠM THẮM BIÊN KHẢO GIA
NGUYỄN VĂN THÀNH²³ – PHAN ANH DŨNG
- 108 – CHỮ NGHĨA NGÀY NAY – THU LÊ
- 111 – TRUYỆN KỂ TRONG DẠ TIỆC - TRẦN
C. TRÍ
- 121 – Ý HỢP TÂM ĐẦU – PHẠM THÁI THANH
LAN
- 128 – HÈ VỀ VỚI BIÊN - VÕ PHÚ
- 134 – TIẾNG QUÊ – XUÂN NGUYỄN
- 136 – DÒNG NƯỚC BUỒN CHƯA ĐỤC DÒNG
SÔNG - VŨU VĂN TÂM Germany
- 140 – LÊNH ĐỀNH TỪ THUỞ RA ĐI – TT-
THÁI AN
- 148 – NỢ EM CHẰNG TRẢ ĐƯỢC - NGUYỄN
ĐÌNH TỪ LAM
- 158– CẢM NGHĨ VỢI VỀ CHUYẾN ĐI PARIS –
HỒNG THỦY
- 161 – TÌNH BẮC DUYÊN NAM (PHẦN 1) – LÊ
MINH THIỆP
- 170 – MẸ ƠI, CON ĐÃ GIÀ RỒI – ĐOÀN
QUỐC BẢO
- 183 - NHỚ VỀ NHÀ VĂN LINH BẢO (1926-
2024) – PHAN ANH DŨNG
- 184 – CHIẾC CỘT ĐỀN / ÁO MỚI – LINH BẢO

THƠ

- 6 – THƠ XƯỞNG HỌA – NGUYỄN VÔ CÙNG
PHAN KHÂM/ N.T NGỌC DUNG /HẠ THÁI/
QUANG HÀ/ HOÀNG HY/LÝ HIỀU THY

13 – THƠ CHƠI – DƯƠNG HUỆ ANH
 14 – THƯƠNG NHỚ NƠI NÀY – NHƯ HOA /
 THIS PLACE TO MISS AND LOVE - Chuyển
 ngữ: THANH THANH
 15/120 – GIỌT SƯƠNG ĐÊM THU / MƯA
 TUYẾT CHIỀU XUÂN - TUỆ NGÀ
 23/80 – YÊU THUỞ HỌC TRÒ / BUỒN MÀ CHI
 – THÁI HƯNG/PGH
 24 – MỪNG BÁO CỔ THƠM 28 TUỔI / LỤC
 BÁT / XẾ CHIỀU - HOA VẤN
 30/56 – KHÓA CHÌA ĐOẠN TUYẾT / CON
 DÂNG MẸ ĐÓA HOA MÀU NHIỆM – TRẦN
 QUỐC BẢO Virginia
 34 – Ý TÌNH LỤC BÁT – TUỆ TRUNG
 45 – IL EST NÉ POUR ÊTRE LIBRE – DIỄM
 HOA
 51 – TƠ TÌNH VƯƠNG VẤN – QUỲNH ANH
 52 – MOTHER’S DAY – NGUYỄN PHÚ LONG
 55 - THƯƠNG NHỚ MẸ CHA – TRẦN ĐẠI
 BẢO
 58 – KHÚC NGÂM CỦA NGƯỜI CON ĐI XA –
 NGÔ TĂNG GIAO
 65 – VỤN VẬT ĐỜI THƯỜNG - LÝ HIẾU
 69 – YÊU –HÀ BÌNH TRUNG
 73 – GỬI NGƯỜI NHỚ QUÊ BẮC – HỒ
 TRƯỜNG AN
 81 – CÙNG MỘT BƯỚC ĐƯỜNG - HẠ THÁI
 TRẦN QUỐC PHIỆT
 87 – HOA THỜI GIAN – ĐĂNG NGUYỄN
 94 – NGƯỜI LÀ AI? – NHẤT PHƯƠNG
 95 – PHAI BÓNG THỜI GIAN– ĐỖ THỊ MINH
 GIANG
 95 – PLEIKU ĐÃ KHÔNG CÒN EM NỮA! –
 TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom
 97- MÂY KHÓI / NỖI BUỒN – ĐỖ BÌNH –
 France
 118 – VÀI VẦN THƠ CỦA VƯƠNG ĐỨC LỆ
 119 – HOA – HOÀNG SONG LIÊM

120 – NHỚ NẮNG HÈ XƯA –NHƯ LIÊN
 126 – NẾU EM / LỄ MẸ / NGÀY HẠ CHÍ 2019
 –GITHÉA HOÀNG HY
 127– CÀ PHÊ SÁNG MƯA / ĐỜI LÀ GIÁC
 CHIÊM BAO - SONG HOA
 134 – TIẾNG QUÊ – QUANG HÀ
 139 – BÉ ĐỨNG TRƯỚC LỚP HỌC –OANH
 NGUYỄN
 146 – CÒN LẠI MẤY VẦN THƠ - KIỀU ANH
 147 –TẤT CẢ ĐỀU LÀ EM – NGUYỄN THỊ
 THANH DƯƠNG
 157 – MẶT TRỜI NGÀY MAI VẪN MỌC –
 PHAN KHÂM – THE SUN WILL STILL RISE
 TOMORROW – Chuyển ngữ: VƯƠNG THANH
 160 – ANH ƠI – HỒNG THÙY
 168 – CHUYỆN MỘT CUỘC TÌNH / HISTORIA
 DE UN AMOR / HISTORE D’UN AMOUR –
 Phóng tác: MÙI QUÝ BÔNG

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC/SAU: MẸ DẠY CON THÊU / TỎ
 TÌNH DƯỚI TRĂNG – Tranh: MAI TRUNG
 THỨ (1906-1980)
 5 – HOA LUÂN VŨ – Thơ & Thư pháp:
 QUANG HÀ - Ảnh: PHAN ANH DŨNG
 52 – DÂNG MẸ – Thơ: NGUYỄN PHÚ LONG –
 Thư họa: VŨ HỒI

GIỚI THIỆU SÁCH

25 – Hồi ức “THÁNG NGÀY QUA” của
 NGUYỄN TƯỜNG NHUNG
 121 – Truyện ngắn “TRĂNG ĐÊM” của
 PHẠM THÁI THANH LAN
 196 - Tập nhạc “NHỮNG SÁNG THỨ BẢY”
 của LẠI QUỐC HÙNG
 202 – Tập truyện “NHỮNG MẢNH KÝ ỨC”
 của PHẠM BÁ & Ỗ NGUYỄN

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Thời gian qua nhanh, mới đó mà đã 5 tháng trôi qua... Tình hình chiến tranh ở quốc gia Ukraine, và vùng Trung Đông - giữa Do Thái và quân khủng bố Hamas - vẫn khốc liệt, quá nhiều thương vong nhưng vẫn chưa có giải pháp ngưng chiến/hòa bình! Ở Hoa Kỳ, sinh viên từ nhiều trường đại học tổ chức biểu tình chống cuộc chiến ngày càng mở rộng ở vùng đất Gaza thuộc Palestine.

Chân thành cảm ơn một số tác giả đã giúp tạp chí bằng cách: 1/ tự layout trước khi gửi bài như nhà biên khảo Ngô Tăng Giao, nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung; 2/ tự chụp hình minh họa cho bài viết như nhà văn Võ Phú, Đoàn Quốc Bảo; 3/ sáng tác thơ họa như thi sĩ Quang Hà... để tạp chí được đặc biệt hơn, mỹ thuật hơn.

Tuy tạp chí Cỏ Thơm thường không có Chủ đề nhưng nhân ngày Lễ Hiền Mẫu Mother's Day, nhiều tác giả đã gửi bài viết liên quan đến Mẹ kính yêu, dù Mẹ đang còn tại thế hay đã khuất bóng.

Trong số 104 này, chúng tôi cũng dành nhiều trang về nữ sĩ **Linh Bảo Võ Thị Diệu Viên**. Bà vừa qua đời tháng 4 năm 2024 ở California USA. Linh Bảo là nhà văn nổi tiếng từ thập niên 1950. Tôi khâm phục bà là một phụ nữ can đảm, dám dấn thân vào đường cách mạng lúc còn rất trẻ, theo chí hướng của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nhất Linh, Hoàng Đạo... và Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên. Bà qua học bên Trung Quốc năm 1947 thời Tưởng Giới Thạch còn cầm quyền và đã chứng kiến cảnh loạn lạc khi Mao Trạch Đông và hồng quân chiếm Hoa Lục. Văn phong của bà sắc bén, được nhiều văn sĩ có tiếng khen ngợi. Bà đã nhận giải Văn Chương Toàn Quốc năm 1961 qua tác phẩm Tàu Ngựa Cũ. Mời xem thêm về nữ sĩ Linh Bảo từ trang 183 và website Cỏ Thơm: <https://cothommagazine.com/wp/nho-ve-nha-van-linh-bao-1926-2024/>

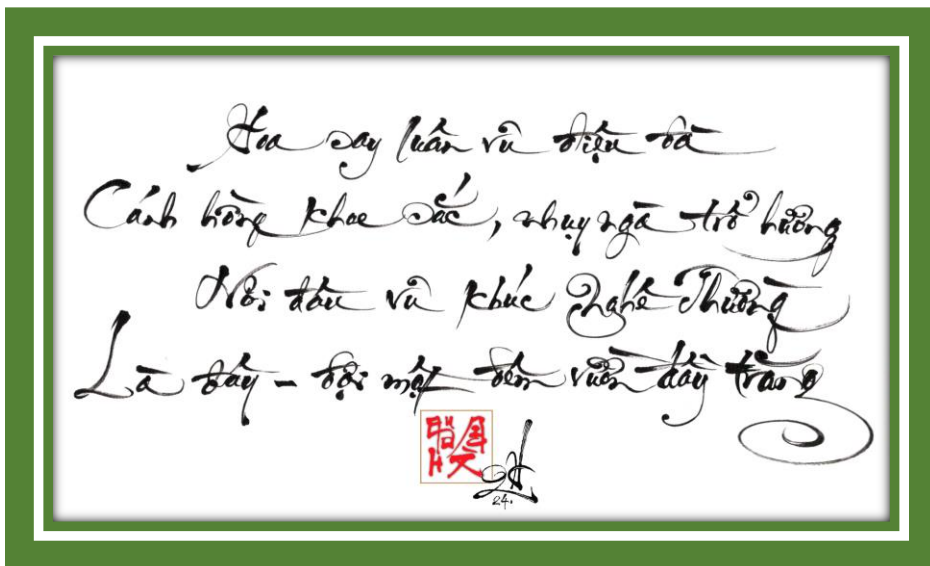
Cảm ơn BKG Phạm Văn Tuấn đã viết một bài rất chi tiết về Thống Chế Tưởng Giới Thạch (trang 174) để chúng ta hiểu thêm về những khó khăn ở Trung Quốc trong thời kỳ chuyển từ chế độ phong kiến nhà Thanh sang thể chế Dân Chủ Cộng Hòa.

THÂN CHÚC QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH MÙA HÈ THẬT VUI VÀ NHIỀU SỨC KHỎE. Xin hợp gặp lại vào số 105, dự định phát hành vào đầu tháng 9, 2024.

PHAN ANH DŨNG

Rockville, Maryland USA – 27 tháng 5, 2024





Thơ & thư pháp: **Quang Hà**

Cảm đề từ ảnh “Hoa luân vũ” (2011) của **Phan Anh Dũng**



CHỜ MONG - Xương

Bao năm chốn cũ vẫn vương lòng
Từ độ thuyền đi để bến không
Đất Mẹ sóng cồn cơn thống khổ
Trời xa trắng lạnh gót phiêu bồng
Từng câu tiễn biệt nào nguôi nhớ
Một buổi trùng phùng mãi ngóng trông
Vắng giữa canh khuya gà rộ tiếng
Gọi vắng dương sáng nổi chờ mong
nguyễn vô cùng

HẮNG MONG - Họa

Bao nhiêu ấp ủ ở trong lòng
Sao lại bắt đầu con số không
Dù phải buông xuôi theo vận nước
Dấu chưa trả hết nợ tang bồng
Lênh đênh ngày tháng ôm hoài vọng
Trôi dạt dòng đời vẫn cứ trông
Ngồi nhớ đất trời Xuân lại đến
Giấc mơ nào đẹp những hằng mong
Phan Khâm

CÒN CHI MONG - Họa

Dù cho mưa gió vẫn cam lòng
Dâu bể đổi thay có cũng không
Thơ phú quê xưa trôi ngút ngập
Văn chương hải ngoại nổi bênh bồng
Người lên phương Bắc vui tìm gặp
Bạn xuống miền Nam mừng đợi trông
Sách báo dập dìu ta hội họp
Cuối đời được thế còn chi mong
Nguyễn Thị Ngọc Dung

THÔI HẾT CHỜ MONG - Họa

Đọc lại vần thơ tiếc bán lòng
Khí đời nén chặt bỗng chân không
Vườn Xưa* hong nắng giàn thiên lý
Bước cũ chan mưa ngọn cỏ bồng
Mộng Khúc Chiều* đang còn mãi đợi
Mơ Mùa Xuân* cứ vẫn hoài trông
Người ơi! còn qua nhiều thương tưởng
Một Nguyễn Vô Cùng ngập ước mong
Hạ Thái Trần Quốc Phiệt



TRO BỤI - Họa

Đất nước ngả nghiêng nát nổi lòng
Giang sơn gấm vóc đã thành không
Rời ra quê Mẹ... thân tâm gửi
Lạc đến trời Tây... phận cỏ bồng!
Mặc niệm mùa xuân nghe cuộc gọi
Mơ về cố quận biết người trông
Trăm năm rồi cũng hoàn tro bụi
Lệ đọng dòng thơ ngập nhớ mong
Lý Hữu Thy

HOÀI NIỆM Ý MUỐN QUAY - Họa

Ra đi cúi mặt hận bên lòng
Nửa cuộc đời xây dựng hóa không
Vận nước đổi thay trò nhược tiểu
Thân trai đổ gầy chí tang bồng
Ngục tù khổ ải chưa phai xóa
Năm tháng quê nhà mãi đoái trông
Ý muốn quay vãn khôn đảo lại
Nhưng tay chừ thiếu sức mình mong
Githéa Hoàng Hy

THỎA ƯỚC MONG - Họa

Thơ nhẹ mà như muối xót lòng
Quê nhà biệt lập, có mà không
Lần khăn ngày đợi đường chim én
Khắc khoải đêm mưa ngọn thi bồng
Chẳng biết Vườn Xưa* còn kẻ đoái
Nào hay bến cũ mấy ai trông?
Ôm mùa di hận bay về cõi
Thiên địa Vô Cùng... thỏa ước mong.
Quang Hà

* Tên thi phẩm của Nguyễn Vô Cùng

NHỮNG CÂY CẦU TRONG ƯỚC MƠ

**** Nguyễn Văn Sâm ****

1. Tôi chạm mặt Sáu Huê ở sân sau của Sở khi còn đương lum khum khóa cái xe đạp cà tàng nhưng cũng có thể bị thổi mát của mình. Tối để nói về chuyện lương hướng chậm trễ cả ba tháng nay ấy mà! Tiền túi cấp ca cấp củm lâu nay đã cạn, tiền vay mượn đầu nầy đầu nọ đã bắt đầu khó khăn, bị nhẹ nhàng từ chối ở nhiều mối rồi. Tính lên đây xoay đở ai đó chút đỉnh sống qua ngày chờ Sở nhận được tiền từ trên rót về rồi mới tính tiếp.

Giữa đám cô thầy đồng cảnh đương lao nhao xầm xì, tôi được Sáu Huê kéo vai, bộ như thân thiết lắm, nói nhỏ: ‘Chút xíu nữa anh Khâm có huôn huôn lên văn phòng tôi, mình bàn chút việc’. Khi nói Sáu Huê kê miệng hô bịt răng vàng của anh gần sát mặt tôi, mùi nước phở nhiều hồi và mùi hành Tây sống còn thoảng bay, khiến tôi khó chịu, cây tăm anh ngậm nơi khoe miệng khi nói như có chun tay đánh đu qua lại từ mép nầy tới mép kia của hai tầng môi đen làm tôi ớn ớn xương sống. Hình như những người gốc ở trồng ra hay ở bền về, đều thích ngậm tăm sau khi ăn sáng, và có tài vật về chuyện làm xiệc với cây tăm trên miệng!

Tôi né mặt ra chút đỉnh, ậm ừ. Trước khi về, tôi tạt vô phòng Sáu Huê thì anh ta không có mặt, người phó phòng nào đó trao lại cho tôi một phong thơ mỏng, có đóng dấu Khâm & Mật. Tường gì, té ra là quyết định cử đi dạy lớp Bình Dân Học

Vụ, xóa nạn mù chữ ở xã Mỹ Tú mỗi tuần ba tối cho tới khi có quyết định mới. Tôi bỏ bàn toán vô đầu khi đọc quyết định. Mỗi tuần dạy 3 tối, từ 6 giờ tới tám giờ rưỡi thì về tới nhà xấp xỉ 10 giờ khuya cha nó rồi. Tối mịt, chỉ còn lần dùng ra ngủ chớ nghỉ ngơi mẹ gì nữa! Thêm từ nhà tôi tới trường, qua khỏi Xóm Giữa một đỗi khá xa, tuốt ở trong ngọn, thì cũng ngót nghét cả chục cây số ngàn, chắc như bấp bặn về sẽ không còn chiếc xe ôm nào. Phải đạp xe đạp đi đi về về thôi. Vậy thì còn khổ dài dài cho chun căng, cho bàn tọa tro xương teo thịt lâu nay!

Hoặc là bỏ dạy hoặc là ép xác. Bỏ dạy thì phải đối phó với rất nhiều chuyện, từ chuyện hộ khẩu tới chuyện hồi hương, chuyện mua nhu yếu phẩm, ôi hăm bà làng xấn cấu đủ thứ, trong đó có chuyện ba tôi là ngục quân, đương đi học tập nhưng ông còn đứng tên căn nhà vợ chồng con cái tôi đương ở, tôi có thể bị đuổi ra bất cứ lúc nào. Thôi, trời sanh thì trời dưỡng, chịu khó hành xác đi dạy thí mấy tháng coi sao. Dạy nít nhỏ 6, 7 năm nay cũng quen quá rồi, đầu thử dạy người lớn coi khác giống gì!

2. Khâm bước vô lớp, gần ba mươi học trò già phần lớn đã ngồi sẵn sàng đầu vô đó rồi. Nhiều người tăng hăng để lấy lại bình tĩnh, mấy ông xồn xồn ở cuối lớp ghiền thuốc kinh niên cũng lật đặt dụi sau khi hít dài hơi chót, giữ tàn trong một tấm giấy nhựt trình nho nhỏ, xếp cần

thận bỏ vô túi rồi mới chịu ngồi xuống len lén ngó thầy để đánh giá.

Khâm chào cả lớp, nói lên vài câu than thở là mình sẽ đạp xe tới đạp xe về, cực nhọc lắm, xin các cô bác chăm học giúp. Đừng nói là mình già học nay quên mai, đừng nói là hồi nào tới giờ quen cầm cuốc, cầm dao bây giờ cầm viết thì khó khăn, lóng cọng. Khâm thao thao về ước mơ được làm thầy của mình lúc nhỏ, giờ xin cô bác nên có ước mơ đọc được báo chí sách vở để biết những chuyện xảy ra trên thế giới chung quanh. Có ước mơ, có quyết tâm, có sự nhứt định làm cho được thì sẽ được thôi. Chuyện gì cũng phải học mới biết. Anh nói như diễn thuyết: Điều khó không phải là học, cũng không phải là tìm thời giờ rảnh rang để học, điều khó là thắng sự chần chừ, can đảm bước qua sự cùn nhầy của chính mình để hăng hái học.

Có tiếng của một bà ứng lên, không cần phép tắc gì:

‘Thầy nói coi bộ dễ ợt mà tui thấy khó dân mây. Tui tính đi học lớp này năm ba bận rồi mà bận nào thì cũng như có ông bà khuất mây khuất mặt cản lái cản mũi biểu đừng. Lúc thì có bầu đưa lớn, lúc thì mang bì con nhỏ ké, lúc thì thằng Tư còn đồ hỏn, lúc thì ông nhà tui bệnh rề rề... rồi bây giờ đây hai con heo đương độ lớn phải lo kiếm món ăn cho chúng nó, nội cái vụ xắt chuối với trộn cám không cũng đủ hết ngày giờ. Còn lo đi làm rầy nữa, bỏ lún sao được! Ông tui hồi sanh tiền, có ghi tên mà học trộm trầy trộm trật, thuộc được bao nhiêu chữ đâu, không đầy lá mít, nhom nhem ba chữ rồi cũng quên tuốt...’

Khâm mỉm cười, ngoại giao:

‘Nhìn giờ chỗ này chút đỉnh, kéo giờ chỗ kia chút xíu thì sẽ có thời gian học thôi bác à! Như ông bà mình nói: khéo ăn thì no, khéo co thì ấm, mình khéo hà tiện thời giờ của các công chuyện phải làm thì té thời giờ cho chuyện mình muốn làm.’

Khâm vừa nói vừa đưa tay lấy viên phấn, quay mặt vô bảng:

‘Lớp này bà con đã biết viết biết đọc chút đỉnh rồi thì mình học ý nghĩa trong sách vở, chỉ tập viết để chữ được đẹp thôi, không có tập đánh vần nên cũng gọn, mình sẽ học những điều có ích lợi cho cuộc sống...’

Anh chỉ vô một ông ngồi tuốt gần vách, nãy giờ coi bộ lao chao, nhờ đọc câu anh vừa viết.

‘Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời dì ghè có thương con chồng.’

Chú Tám He đọc coi bộ hơi suông suông rồi, không cần ai đốt pháo sau lưng cũng bình luận lớn giọng: ‘Đúng quá rồi, bánh đúc mềm, sao có xương được. Còn má ghè thì ối thôi, nói bắt mệt, trăm người như một, ghét con chồng thậm tệ, hành hạ tui nó thấy mà phát thương luôn. Xóm Láng The của mình đây nè, tui không cần nói tên ai nhưng bà con đều biết là có ba bốn bà mẹ ghè hành hạ con chồng thiếu điều muốn giết cho tui nó chết.’

Lớp hơi ồn ào, mấy bà phản đối, mấy ông được dịp cười phá, châm chọc.

Khâm đưa tay ra dấu im lặng:

‘Tôi đưa ra câu này là có mục đích. Ca dao tục ngữ là mấy câu nói của ông bà mình truyền qua từ bao nhiêu đời trước, do nhận xét từ kinh nghiệm đời sống

chung quanh họ, điều đúng do đó thì nhiều, nhưng điều sai không phải không có. Mẹ ghê thương con chồng thiếu giống gì ở đời này. Nít nhỏ không có mẹ ruột, không ai săn sóc, ta thương không hết, sao lại hành hạ nó, sao lại đánh tâm ghét bỏ nó. Mà Trời sanh mỗi người mỗi tánh, có người ghét con ghê thì cũng có bà thương con chồng. Sao lại quơ đũa cả nắm, sao lại trối hết cả bày bỏ vô một giỏ... Khi ta ghét trẻ con là ta nhỏ mọn, hẹp hòi.'

Bên góc mặt một thanh niên chừng 17, 18 tuổi chồm lên bàn gờ tay thiết cao, phẩn khởi, Khâm cho cậu ta nói:

'Con tên Tèo. Hai Tèo. Xin nói. Người ty tiện là người xấu xa. Má con không sanh ra con nhưng có ghét con đâu. Con cũng được cưng như bao nhiêu con ruột của những nhà chung quanh. Hoan hô Má Ba! Hoan hô!'

Thằng Tèo vừa hoan hô vừa chỉ vô người đàn bà than không có thời giờ hồi này...

Cả lớp vỗ tay rần rần... Khâm nhấn mạnh về sự sai lầm của ca dao tục ngữ chẳng hạn như câu "áo mặc sao qua khỏi đầu". Con cái có thể khôn hơn cha mẹ chứ sao không, đời bây giờ người ta được đi học, được đọc báo xem sách nên kiến thức mở mang nhiều, khôn hơn cha mẹ là lẽ bình thường thôi. Còn nữa, chẳng hạn như câu: "Con vua thì lại làm vua. Con sãi ở chùa lại quét lá đa". Đây chắc là đúng. Con cháu vua đi xe ô tô, chạy xe ô m cũng chật đường. Trẻ con lúc nhỏ sống trong chùa, trong Cô Nhi Viện, sau ra đời thành công đâu phải là hiếm...

Khâm mừng là buổi học đầu tiên vui vẻ, thuận lợi. Lớp học kết thúc trong nét mặt luyến tiếc thời giờ qua mau của từng người.

3. Bữa hôm đó lớp tan mà hai mẹ con Bác Ba và thằng Tèo cứ lẫn xẩn theo Khâm hoài. Họ cứ nháy nhó nhau, đùn đẩy qua lại, như là muốn nói gì đó với Khâm. Cuối cùng Bác Ba nói:

'Không nói giầu gì thầy. Mẹ con tôi trước khi vô lớp có ghé chợ mua sáu cái hột vịt Bắc Thảo tính về ngày mai cả gia đình ăn mừng mới mua được bốn con heo con, xin kiếng cho thầy 2 cái để tỏ lòng biết ơn thầy cực khổ chỉ dạy chúng tôi.'

Khâm cảm động, nhưng từ chối khéo:

'Cám ơn thiếu Ba. Thiếu giữ lại cho gia đình. Tôi xin được không nhận vì gan tôi yếu, không dùng được trứng vịt trứng gà.'

Anh nói dối thêm: 'Thường tôi ăn ngả về chay nên dùng nhiều rau củ, không dám dùng trứng.'

Người đàn bà hơi ngỡ ngàng, nhưng cũng từ tốn bỏ hai trứng vịt kia vô lại với số còn lại trong giỏ.

Khâm vỗ vai thằng Tèo:

'Em Tèo, Em nói với Má Ba là không nên ăn nhiều trứng vịt Bắc Thảo. Nó ngon vì lạ miệng nhưng rất độc hại vì có thể họ làm theo một quy trình có tác dụng xấu cho sức khỏe người tiêu dùng. Đó là họ ngâm trong nước pha Sulfit đồng để cho trứng mau đổi màu đen và trông trắng sớm có màu trong suốt như rau câu. ...Sulfit đồng làm cho trứng ăn được trong vòng nửa tháng còn bó vôi trộn

trấu theo cách thường phải mất hơn ba tháng... Ăn nhiều trứng làm theo kiểu tốc hành sẽ bị ung thư gan vì chất Sulfit đồng vô cơ thể mình thì tích tụ lại chờ ngày giờ phát tán chứ không bị thải ra....'

Hai người học trò của Khâm le lười, tỏ ý hiểu.

Sẵn đà, Khâm nói thêm:

'Ông bà mình nói: Bệnh tùng khẩu nhập nghĩa là bệnh theo thức ăn mà vô mình con người, ăn những món tuy ngon miệng, tuy sang trọng nhưng hoặc dơ dáy, hoặc chứa những thành phần độc hại thì chẳng khác gì tự tử từ từ, chẳng hạn như ăn nhiều bột ngọt, bột nêm, nhiều đường, nhiều muối, ăn lạp xưởng, ăn mắm sống, ăn bánh canh giò heo có nhiều da nhiều mỡ, ăn dưa đầu heo chua, ăn phá lấu, lòng heo, ăn chao ăn tương quá mặn, dùng dấm hóa học...'

Thằng Tèo cười lớn:

'Mấy món đó trừ tương với chao, may quá gia đình con vì nghèo chạy ăn từng bữa nên đương nhiên đã cũ, thầy khỏi lo.'

Khâm thấy mình hơi dài dòng, anh kết thúc bài giảng ngoài giờ học của mình: 'Nói chung ăn nên chọn món lành, món sạch hơn là món ngon miệng, món sang trọng, mắc tiền mà cầu kỳ. Món càng ngon miệng càng có hại cho người ăn.'

Thằng Tèo biện luận:

'Thầy nói vậy, chẳng lẽ cả nước ăn những món đó bấy lâu nay đều chết hết?'

Khâm cười hiền, từ tốn:

'Không chết hết, nhưng mọi người đều bị chết từ từ, nghĩa là giảm tuổi sống trên đời năm bảy năm, có khi cả chục năm. Làm cho một hai người chết liền thì bị tội giết người nhưng làm cho nhiều người chết từ từ vì những món ăn có hại thì được làm giàu cho nên thiên hạ cứ vô tư mà làm, hãnh diện mà làm...'

Thằng Tèo đưa hai tay ra bắt tay Khâm tỏ ý tâm phục khẩu phục thầy mình:

'Thầy là ngôi sao chỉ đường cho cả lớp được biết đâu là chuyện đúng sai. Con cảm ơn thầy nhiều.'

Khâm thấy thằng Tèo đã trưởng thành qua câu nói đó. Anh cũng cảm thấy tội nghiệp cho những người dân ở xã trên ngọn này. Họ đốt và bị bịt mắt bấy lâu nay nên sống quờ quạng, tự đốt bớt đời sống của mình mà không hay biết.

4. Khâm làm tài khôn dẫn người đồng nghiệp nữ mắt đỏ hoe vô phòng Sáu Huê khiếu nại. Thường thì Sáu Huê niềm nở, nhưng hôm nay như biết trước chuyện hơi khó khăn anh ngồi chễm chệ sau bàn giấy kênh cang, mặt nghiêm nghị, lạnh lùng.

Cô giáo Trang ngồi rút lại trong ghế coi nhỏ nhít làm sao, rút rè thưa gởi:

'Thưa, nhờ anh Sáu cho em được đổi qua xã khác dạy, chứ ở đây có ngày bà ta giết chết em.'

Sáu Huê đổi thế ngồi, tay chống cằm, tay kia cầm cây viết bic quay quay như giỡn chơi với nó.

'... Em Đức, con của bà ta không chịu học, bài không thuộc, không nộp bài cho

về nhà làm, tập thì rách nát dơ dáy... Hôm qua em Đức lại nghịch, lấy dây cột tóc của bạn gái ngồi trước mặt, cột vô chun bàn. Con nhỏ vô tình đứng dậy, đau quá, khóc. Em giận mới khế tay nó mấy cái mà nó đã bỏ chạy về nhà. Má nó, bà vợ ông chủ tịch xã xách dao bầu xắt chuối chạy vô lớp xĩa xối em, đòi chém chết cô giáo nguy quen thói khùng bố con của cách mạng. Em càng căt nghĩa thì bà càng nổi giận giơ dao xĩa, giá vô mặt em nói là không muốn thấy em ở xã này nữa. May mà có anh Hiệu Trường và mấy thầy cô giáo khác can gián không thôi thì em không biết số phận của mình ra sao.'

Sáu Huê tỉnh bơ, cười cười:

'Mà cô giáo nguy có bị sứt mẻ... chút xíu nào không cà! Thôi đừng làm cho chuyện om xòm thêm nữa. Về dạy bình thường đi. Tôi sẽ gọi điện nói chuyện với chồng bà ta. Tôi cũng cho rút thẳng Đức, học trò cưng của em qua lớp khác, nhưng em Trang không đi đâu hết. Phòng Giáo Dục Quận với nhân dân trong Quận phải gắn bó, có đâu mà chuyện mới có chút nịch đã làm cho tày huây...'

Và Sáu Huê lịch sự xin lỗi tôi ra ngoài uống nước trà ngồi chờ để anh ta chỉ đạo việc này riêng với cô Trang.

Tôi ra sân hút thuốc chờ đợi. Tôi hơi chủ quan mới đi với Trang vô phòng của Sáu Huê, thường mấy chuyện như thế này Sở không muốn có người thứ ba nhúng tay vô.

Mười lăm phút sau, tôi hút tàn hai điều thuốc, Trang bước ra ngó tôi kín đáo lắc

đầu, mặt buồn buồn. Tôi biết là cô giáo nguy này sẽ còn chịu đựng những giống tổ cô linh cảm trước nhưng không thể làm gì được. Cũng như số phận những người khác đương vật vờ trên què hương này thôi. 'Người ta' có những cách giải quyết khác.

5. Tối Thứ Hai thẳng Tèo tới lớp với cái mặt trầy trụa băng dán tùm lum và một cánh tay gãy bó bột treo trên cổ. Nó cười vô tư với Khâm, miệng mở rộng chẳng hoạt:

'Thầy đừng lo! Con thử nhào xuống coi sông sâu hay cạn vậy mà. Sông cạn sợt, đi bộ ở dưới còn được, nước chỉ mới tới cần cổ nhưng mà có nhiều cây nhon, nhiều gạch đá quá! Lại trơn lù bầu víu vô đâu cũng không được!'

Nó lại cười lớn hơn.

'Bữa đó bộ quắc cần câu sao mà nhảy xuống cầu bắt cá?'

'Cầu nhỏ mà cao quá cỡ, chạy vừa mới lên chưa hết dốc, thấy hai mẹ con chị nọ cuốc bộ lên gần hết dốc đầu kia, thẳng nhỏ thấy xe mình phóng tới, nó hết hồn giựt tay má nó ra vụt chạy bắt kễ, con lo sợ cho nó nên quên sợ cho mình. Hên là không hất hai mẹ con họ xuống sông, cầu đâu có lan can đâu nà, trơn trơn nên lợt xuống dễ dàng....'

'Tèo quên câu *Cầu tre lắc lẻo gập ghình khó đi...* mà cẩn thận chạy chậm chậm khi qua cầu...'

'Cầu tre thì đã không sao rồi thầy! Họ góp tiền của dân trong xã xây cầu xi măng, nhưng làm cho có, bề ngang nhỏ

quá, chất lượng kém, nhiều chỗ sát mé bị sứt mẻ làm cho mình chạy xe cũng khó khăn. Tai nạn hà rầm đó thầy, hai tháng trước có một đứa con gái 9, 10 tuổi té cầu chết. Còn con, cái đầu xỉa thuốc kiểu này là nhẹ...'

Rồi nó vừa tâm sự vừa triết lý: 'Nước mình nhiều sông, nhiều rạch, cần phải thông thương bằng thiết nhiều cầu, để dân chúng bên này dễ liên lạc được với bên kia vậy mà. Còn không thôi ai ở đâu ở đó, tới bao giờ người ta mới mở mắt thân thiện với những người không phải ở khu xóm mình. Con mơ ước có thiết nhiều những cây cầu đơn sơ nhưng chắc chắn bắc qua sông qua rạch, trước là mở đường lưu thông, sau là nối tình người. Con mơ, con mơ... nước mình có những cây cầu chắc chắn như mấy xứ nghèo chung quanh. Dân chúng họ coi lằm rằm vậy mà may mắn, những cây cầu bên xứ họ làm cho cuộc sống dễ chịu hơn, không làm cho người ta té sông, không làm cho con nít chết đuối...'

Thằng Tèo nói như bà nhập, Khâm kêu nó về chỗ, ba hồi bốn chập nó mới về chỗ ngồi, mắt lim dim chắc là mơ những cây cầu vững vàng để thanh niên như nó chạy xe khỏi nhào xuống sông, mắt công đo coi nước sâu hay cạn...

6. Nửa năm sau, Khâm đi thăm Sáu Huê trong phòng cấp cứu bệnh viện tỉnh. Người đàn ông lớn con, mạnh khỏe da mặt hồng hào ngày xưa đã thành một con bệnh đương đi xuống tuyệt cùng đường dốc của sức khỏe: ốm o, xanh xao và không cử động được nhiều, dây nhợ chẳng chịt ở mũi, ở tay.

Sáu Huê ứa nước mắt thều thào trong cổ họng:

'Tiếc là ngày trước anh Khâm khuyên tôi đừng hút thuốc, nên cứ rượu và bớt trác táng nhưng tôi cười khinh để bỏ qua khi thấy mình mạnh khỏe, tôi cứ cái húp nước, ít hút thuốc lúc làm việc nhưng đi karaoke nhiều hơn. Mà anh biết đó, vô trổng là rượu như nước và biết bao nhiêu thứ khác dựng tới miệng không thể ngó lơ được. Cứ nói mình không phải là thánh nên xả cẳng.... bây giờ....'

Khâm khuyên anh Sáu đừng nói nhiều, tỉnh dưỡng và báo tin buồn là cô giáo Trang bị nhiều áp lực nên đã vượt biên cho tới bây giờ hơn 3 tháng rồi mà không nghe tin tức gì. Có thể là chuyện không may đã xảy ra cho cô ta...

Khâm nói mà không dám nhìn Sáu Huê, anh ngó qua cái màn mỏng che ơ hờ cửa sổ. Ngoài kia trời nắng u u buồn.

Sáu Huê thở dài, day mặt vô vách, sợi dây nylon chuyền nước biển trên cánh tay trái anh, vướng víu, Khâm sửa lại. Dầu sao Sáu Huê vẫn tốt hơn nhiều người khác đương quyền mà Khâm biết.

Anh nói để người bệnh vui lòng khi nhìn trong phòng chỉ có hai giường sạch sẽ với hai bệnh nhơn, người nuôi bệnh chỉ ngồi ngoài hành lang hay đứng lơ ngơ trước cửa phòng, không dám vô:

'Bệnh viện này cấp cứu, anh lại thuộc diện tiêu chuẩn cao, chắc chắn rồi sớm muộn gì cũng bình phục...'

Nụ cười buồn tuy héo hắt nhưng cũng nở trên mặt Sáu Huê dầu là một thoáng rất mau:

‘Chuyến này về tôi tu. Tu theo hai cách, đi chùa, sống lành mạnh hơn và giải quyết công việc hợp lý hơn.’

Tiếp theo câu nói là tiếng thở dài và cơn ho xé phổi của Sáu Huê. Khâm kéo tấm mền che cái bụng bự óc ách mềm nhũn của anh ta.

‘Anh là gạch nối giữa người cũ và người mới. Chúng tôi cảm ơn anh nhiều. Anh nghĩ coi nếu gặp người khó khăn hơn chúng tôi còn khổ biết bao nhiêu.’

Hình như Sáu Huê hiểu câu nói của Khâm là câu trách ngẫm nên nhắm mắt lại, phân trần:

‘Áp lực từ nhiều phía anh ơi. Áp lực mạnh lắm! Cơ chế anh ơi. Cơ chế như gong kèm sắt! Có những quyết định mình cảm thấy bất công mà không ký là không xong đâu. Chuyến này hết bệnh về tôi nguyện sẽ làm cây cầu nối kết giữa những người hai bên sông vì cho tới bây giờ phải nói là thiếu sự thông cảm giữa chúng tôi với các anh. Phải có những cây cầu và có nhiều người thông thả đi qua cầu, đem chuyện của bên mình chia sẻ với bên kia. Phải hiểu nhau

vì lâu nay xa lạ do sống trụ ở hai bên bờ, không có phương cách giao tiếp.....’

Khâm ứa nước mắt. Câu nói của người sắp chết là câu nói thiệt lòng, nhưng Trời ạ, bi thương quá đỗi, như tiếng của con chim cố gắng hết sức hót lần chót.

‘Chúng ta hai bên chưa tương thông. Cần phải có những cây cầu, cây cầu tượng trưng, nhưng mà là cây cầu.’

Và chuyện té sông của thằng Hai Tèo nhảy vô trong trí làm cho những giọt nước mắt của Khâm đột ngột rớt lên chéo mền buông thõng của Sáu Huê.

Khâm bước như chạy ra khỏi phòng bệnh nhân, mắt còn ràn rụa, bất chấp những cái nhìn nửa ngạc nhiên, nửa khinh khỉnh của nhiều người trong Sở vừa mới tới để làm bốn phận viếng thăm xếp lớn. Khâm nói với chính mình:

‘Vâng! Rất cần những cây cầu. Và rất cần người qua lại. Càng nhiều càng tốt.’

Nguyễn Văn Sâm

(Victorville, CA - June 18- 23/ 2013)

THƠ CHƠI

*Thật sự, thơ làm chỉ để chơi.
Tâm tư mê vọng đã bao đời.
Chuyện người rắc rối ghê, sao giải?
Chuyện nước lung tung mãi, khó cươi!
Danh, lợi tranh danh, thù chất nặng,
Tham, sân cố kết, hận khôn nguôi!
Bạc tiền có đó, mà không đó,
Hương sắc tươi rồi, lại rã thôi!*

DƯƠNG HUỆ ANH

THƯƠNG NHỚ NƠI NÀY

Ngày ra đi quê hương này để lại
Phố phường xưa in bóng dáng vai gầy
Trong chiều hoang, hoàng hôn vừa tắt nắng
Đại lộ dài heo hút phần hương phai

Mùa phượng vĩ, mùa chia ly mãi mãi
Tiếng ve sầu, tiếng hát tiễn người đi
Cô học trò trao đóa hoa hàm tiếu
Nép bên thầy để lệ ứa hàng mi

Ngày ra đi, mây nước có buồn trôi?
Chợ Rạch Ông giai nhân nhớ tiếng cười
Cầu chữ Y đâu còn rung nhịp bước
Trời Tân Quy lưu luyến mãi không thôi

Bạn bè ai đứng giữa đơn côi
Bỗng nghe giá buốt chảy qua đời
Nặng nặng tâm tư chiều gió đổ
Trận mưa đầu của ngày cuối chơi vơi

Ngày ra đi lòng ai vương vấn mãi
Quán cà phê vắng bóng những tình nhân
Cánh hoa sứ ngọt ngào hương luyến ái
Những mơ màng hội ngộ đáng người thương

Ngày ra đi quê hương này để lại
Áo chàm xưa thương nhớ dáng vai gầy
Ấn tình xưa ngàn năm còn luyến ái
Nơi phương trời niềm thương nhớ nào phai

NHƯ HOA

THIS PLACE TO MISS AND LOVE

On my departure, I left behind this native land
With old streets my thin image's imprint to bear
In the solitary evening the sun had just gone bland
And perfumes faded on the lone boulevards there.

The flamboyant bloom signaled time of separation;
The cicadas' sounds seemed to sing good-bye.
Handing me the half-opened flower in intimation
The schoolgirl nestled closer to her teacher to cry.

On my departure, did the clouds and water schlep?
The Rach Ong girl's laughter resonate whenever?
Would the Y-shaped Bridge shake under her step?
The Tan Quy scenery remained attached forever.

Which of my friends stood silent and lonely?
I suddenly felt cold through my spine and my life
With my heavy heart in the windy evening only,
The first rain in the last day made me wakerife.

On my departure, my soul was filled with dejection;
The coffeehouse young lovers would desert fain.
The red jasmine flower sweetly smelled affection;
I dreamed of meeting my loved ones soon again.

On my departure, I left this homeland behind
With the beloved and missed indigo-clad and slim.
Those old connections to me will always be a bind;
In the far-off place my memory none can ever dim.

Translation by **THANH-THANH**



GIỌT SƯƠNG ĐÊM THU



*Trời vào đêm
Đêm tĩnh lặng ...
Trong đất trời thình vảng,
Giọt sương hiền nằm trên đọt lá xanh*

*Đêm tinh khiết, Gió trong lành,
Em Nhớ Chị! Vô cùng Nhớ Chị!
Thoáng cuộc đời, đã phần ba thế kỷ
Giọt Sương Đêm, Trời u tịch mệnh mông ...*

*Mười hàng chữ, Gửi Chị cả tấm lòng
Của Em gái, cuối trời xa lặn đặng!
Em Nhớ quá! Những mùa Xuân hồng phấn
Mùa Hoa Niên, Tuổi Ngọc, Chị em mình,*

*Rời biển dâu ... Hoang tàn! Chinh chiến điêu linh ...
Đời luân lạc! Em đến vùng Đất Mới,
Vọng Quê Hương mình, Lại Đau nhói con Tim!
Có nhiều đêm ... Em Nhớ Chị, nhiều đêm ...*

*Gửi Thương Nhớ! Qua muôn trùng sương khói,
Em với Chị, Giờ cách xa vời vợi ...*

*Nhân gian chuỗi Vạn Cổ Sầu!
Tìm Trăng đầu núi, một mầu hoang sơ,
Thế nhân,
Ai kẻ Bán Thơ,
Còn em Bán Mộng
Ngẩn ngơ Cõi Người!*

*Phù Du Cõi Ảo Chơi Vời ...
Ánh Trăng tiềm thức tuyệt vời ... Liên Hoa!
Lời Thương, Viết Gửi Chị xa
Đêm Thu Có Kẻ Nhớ nhà ... Nhìn Trăng!*

Tuệ Nga

Oregon, Miền Tây Bắc, Tháng Chạp Năm 2023

TRE GIÀ MỘC NGHIỀNG

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Hồng ngồi chờ người bên cửa sổ, không làm gì hết... mục đích là chờ nghe tiếng chuông điện thoại reo..., thì lúc đó Diệu gọi đến. Hồng hí hửng bốc phôn trả lời ngay:

- Diệu ơi, tui chờ bà nãy giờ... Sao bà email nói sẽ gọi lúc 3 giờ?

- Vậy bây giờ mấy giờ rồi?

- 4 giờ thiếu năm mươi!

Nghe con số 4, Diệu tưởng thiệt, kêu lên:

- Ủa, mắc bận quá nên quên... vậy chắc đồng hồ nhà tui hư, nó đang chỉ hơn ba giờ một chút!

- Thôi mụ ơi! thì 4 giờ thiếu năm mươi không phải là ba giờ 10 hay sao?

- Ờ há.

- Mụ này tui thấy ngày càng đàn! Sao, bà có tin gì hấp dẫn muốn cho tui biết đâu?

- Chắc đúng vậy bà ơi, mình già nên phản ứng không còn lạnh lẽo nữa! Tin hấp dẫn cho bà đây, hàng mới "on sale"! mau mau kéo quá hạn.

- "On sale" cái gì? quần áo giày dép hả? Thôi tui không mua nữa đâu, mấy lần trước ham rẻ mua về chưa kịp xài còn bỏ đó chật cả tủ! Với lại bây giờ tui mập ra, ít thích chưng diện đi đâu lắm bà ơi! Chẳng ma nào dòm!

- Không phải là đồ đặc, mà thứ này hạ giá, bà nghe là khoái liền đó... tui cũng khoái nữa.

Hồng hồi thúc:

- Nói nhanh đi cho rồi, là cái gì sale?

- Nghe đây, ông bác sĩ thẩm mỹ chỗ tui ở đang giảm giá cho ai thích sửa sắc đẹp? Bà đang muốn đi hút mỡ bụng đúng không?

Hồng ngạc nhiên:

- Ông giảm giá thật hả?

- Chứ sao, chắc bà vợ ông bài bạc dữ quá, thua nhiều nên bắt chồng phải giảm giá để có tiền đi chơi tiếp! Này nhé, cắt mỡ mắt cả hai mí chỉ có 1 ngàn rưỡi, hút mỡ bụng có ba ngàn, làm tại nhà thương, căng da mặt chỉ còn 2 ngàn rưỡi, cho hết cái nọng.

Hồng nghe xôn xao trong lòng, hỏi tới:

- Sao mà rẻ thế? Nhưng bảo đảm không?

- Thì hên xui may rủi. Có cái gì trên đời này mà hoàn hảo 100% đâu! Nhưng ông sẽ làm cho bà buổi sáng, lúc mặt mũi ông còn tinh anh, cơ thể còn tràn đầy sinh lực... hài lòng chưa? vì tui quen với bà thư ký làm hẹn, bà bỏ ra một ít tiền, có vài ngàn bạc mà mình nhìn trẻ trung lại thì cũng nên làm.

- Trời đất, thời buổi này vài ngàn cũng đáng giá chứ bộ! không biết là ông có sửa ngon lành hay không? chứ tui sợ

không khéo lợn lành thành lợn què thì
bỏ mạng!

Diệu nhăn mặt:

- Bà làm gì mà lo quá đáng! Cả bao
nhiều người làm rồi có sao đâu, ông bác
sĩ này nổi tiếng giỏi, khéo tay.

Hồng lại háo hức:

- Tui khoái làm hai cái má lúm đồng tiền,
và thêm một nút ruồi trên môi, được
không bà?

Diệu gạt ngay:

- Thôi đi bà nội! Già rồi thì lo mà hút mỡ
bụng, cắt mắt cho bớt sụp là điều người
ta hay làm, bà thêm thứ này thứ nọ mất
công thành hê! Bỏ mọt ruồi tham ăn vô
làm gì, trẻ nhìn còn châm chế, già nhìn
ngứa mắt, thấy ghét lắm! Với lại làm
mụn ruồi dễ ợt, bà ra chỗ mấy người
xâm lông mày, họ chấm cho một mụn,
chỉ tốn có mười đồng thôi, muốn chấm
bao nhiêu mụn cũng được hết!

- Vậy hả, thôi chuyện đó tính sau. Thực
ra thì tui khoái má lúm đồng tiền từ hồi
còn trẻ lận, nhưng lúc đó nghèo lại đâu
có ai chỉ cho cách làm đẹp. Mà này, cắt
mắt híp, hút mỡ bụng thì nó giữ cho
mình được bao lâu? Nghe người ta nói
chỉ vài năm là trở lại như cũ?

Diệu trấn an bà bạn hơi nhà quê của
nàng:

- Bà đừng có bạ gì cũng bỏ miệng lảm
là có eo suốt đời!

Hồng hơi lo khi nghe bạn nói. Ăn uống
là niềm đam mê của Hồng lúc này.

- Hay là bà để tui suy nghĩ, rồi mai mốt
cho bà hay nhé.

Rồi Hồng hỏi Diệu:

- Kỳ này bà có sửa với tui không? Bà
định sửa cái gì?

- Tui hả? Tui thích xâm lại hàng lông
mày, bây giờ người ta xâm khéo lắm,
màu nâu nhạt nhìn tự nhiên không ai
biết là xâm! Hồi xưa thì cứ một vạch đen
thúi lúi! Nhìn thấy gớm! Còn dưới mí mắt
của tui nổi lên cả một cục mỡ, tui cũng
không hiểu lấy cục mỡ đó ra rồi, thì
miếng da nó dính sát xuống thịt, chắc là
lõm vào dữ dội hơn! Không hiểu là nhìn
có cục mỡ hay là lấy cục mỡ ra thì đỡ
hơn!

Hồng ngớ ngẩn:

- Bà coi đẹp rồi, sửa làm gì cho tốn tiền!

- Đẹp gì! Nhìn già khăng rồi đó bà!

Hồng bàn ngang:

- Hay là thôi đi, mình già thì cứ chịu già,
sửa làm gì vừa đau vừa tốn tiền! Tui lại
phải nhịn ăn, còn bà thì sợ đau!

Nghe Hồng nói, Diệu không phản đối
như mọi khi, mà cúi đầu ngẫm nghĩ...
Phải, sửa sắc đẹp mà làm gì? Cho ai
ngắm? Hai ông chồng của hai nhà có
thèm ngó ngang gì đến vợ đâu mà sửa
với soạn! Lấy nhau đã ba mươi năm
hơn, con cái ra trường, thành tài, bà vợ
thì già "đập ra hột"! quá quen, quá nhàm!
Có điên mới ngắm mấy bà vợ già!

Diệu và Hồng là đôi bạn gái thân thiết,
họ ở gần nhau, cùng hoàn cảnh "bị
chồng hành", nên họ dễ thông cảm và
thân thiết nhau. Hồng và Diệu thường
tâm sự với nhau, những khi gặp chuyện
không vui!

Hồng có ba đứa con, hai đứa đã ra trường việc làm ngon lành ở tiểu bang xa, đứa chót thì năm cuối đại học, ở ký túc xá cho tiện. Coi như chúng đã trưởng thành, và cha mẹ hết trách nhiệm.

Họ đều có nhà, xe đã trả xong từ lâu. Hồng có chút ít tiền riêng dành dụm được, không dám tiêu, để phòng thân vì tính tình ông chồng của Hồng rất ích kỷ xen lẫn bay bướm. Già mà chưa chịu già! còn thích cưa sừng làm nhệ! Có bao nhiêu tiền nướng và các quán bia ôm, bar rượu trong vùng!

Cũng vì thời gian sau này, Tự viện có là Hồng được ăn tiền bệnh của hãng từ mấy năm nay, trong vụ bị nổ bình gas ảnh hưởng đến bàn tay phải của Hồng, cho nên không đưa tiền lương cho Hồng như xưa, mà chỉ đưa chút chút, như tiền "share phòng", số tiền còn lại, dùng để tiêu riêng, đi ăn chơi bên ngoài.

Lúc đầu Hồng cũng giận lắm, nhưng rồi cảm thấy mình bất lực! Với ba trăm bạc từ chồng, Hồng cũng ráng lo cho anh ta ngày hai bữa, hai vợ chồng rất ít khi nói chuyện với nhau, ngoại trừ những câu thật cần thiết, như: "ông vào ăn cơm", "good night"... Cuối tuần thì khỏi lo, vì có bao giờ Hồng thấy mặt anh chồng ở nhà! Nếu không nhờ vào tình bạn của Diệu và nhóm bạn, thì Hồng sẽ thấy cuộc đời rất buồn! Nhiều khi Hồng không hiểu tại sao ông chồng mình lại không còn chút tình cảm nào đối với mình như xưa.

Trong lúc càng về già, người ta thường xuyên thấy chuyện bệnh tật, sinh tử chung quanh, càng muốn gần gũi thương yêu, bầu vịu vào nhau... để níu

kéo tình cảm cho đỡ lo sợ sự sống hiu quạnh đang đến với mình.

Con cái rời xa, tuổi thanh xuân đã đi qua, chỉ còn lại hai vợ chồng già! vợ chồng hiểu, thương nhau thì phước đức, và họ cùng hưởng hạnh phúc với nhau, nếu không thì cũng ráng mà tìm kiếm những người bạn quanh mình, ai có hoàn cảnh giống thì xấp lại, hầu sau này có người để nhờ vả! Hồng thường than thở về ông chồng vô tình của mình cho Diệu nghe. Đôi lúc Hồng tự trách:

- Có lẽ mình mập quá, tóc tai bạc hết, da thì nhăn, bụng bự, cho nên ông chê, ông chán! mình ước ao phải chi mình được như Diệu thì đỡ biết mấy, chắc ông không đến nỗi vô tình như vậy đâu!

Diệu cười:

- Ở trong chăn mới biết chăn có rận!

Có lần hai người rủ nhau đi sinh hoạt ngoài trời với một nhóm bạn vừa quen. Họ ngỡ ngàng khi thấy các bà trong nhóm ai nấy vẫn thon gọn, ăn diện nhìn trẻ đẹp, da mặt hồng hào. Hai người vội hỏi thăm cách thức, thì một chị cười, trả lời rất thẳng thắn:

- Nhịn ăn, lột da mặt, căng da, cắt mỡ thừa.

Diệu và Hồng nghe điều đó, thấy hơi bị sốc:

- Ông xã mấy chị có phản đối không?

Chị ta cười to:

- Phản đối? Ở Mỹ nam nữ bình quyền, mình sửa trên thân thể mình chứ có đụng tới da thịt ông ấy đâu mà phản đối! Chỉ cần có tiền là xong! Hai chị ở Mỹ phải biết là các bà bên đây, ai cũng thích

sửa sắc đẹp hết! Bà nào mà năm mươi trở lên không sửa thì coi như luá! làm sao thiên hạ nhìn còn xuân sắc cho được! dĩ nhiên là phải tìm đúng nơi sửa chuyên nghiệp, bà nào da càng mịn bao nhiêu là càng tốn tiền mua kem hay lột da bấy nhiêu, chứ đừng có tin là tự nhiên mà nó đẹp! cho dù người đó nói không sửa!

Hồng gật gù:

- Tui hay gặp vài bà ở đâu cũng mang cái kính đen thui lui, có lẽ là để che cục mỡ dưới mắt, nhìn thấy biết người có tuổi liền! nhiều bà mắt bị nếp nhăn cả đống, nên họ cứ đeo kính không chịu gỡ ra, giờ tui mới biết là tại sao!

Diệu gật gù:

- Đúng vậy, tui cũng bị hai cục mỡ dưới mí mắt mà chưa muốn đi làm đó thôi! cũng muốn đeo mắt kiếng, nhưng lại không thấy đường.

- Còn không đi sửa, đợi khi nào?

Diệu làm bầm:

- Mà mình làm cho ai coi!

- Trời ơi bà này! tui thấy bà coi còn ngon hơn nhiều mẹ khác mà sao yếm thế quá!

Diệu chỉ nhếch miệng cười. Hồng không biết vì nàng không nói! Thực ra nhiều lần đứng trước gương, Diệu cũng muốn sửa một cái gì đó trên khuôn mặt mình! Nhất là ở đôi mắt.

Ngày xưa mắt Diệu to tròn, làm say đắm bao gã đàn ông, trong số đó có chồng của nàng. Bây giờ ba mươi năm sau, con mắt đã nhìn nhỏ lại, ở dưới quần mắt, còn thêm bóng mỡ tụ lại đó, nhìn già hẳn đi.

Đôi lần lấy tay kéo làn da hai bên thái dương lên, gương mặt Diệu trông trẻ hẳn lại, và Diệu ao ước mình sẽ đi căng da, cắt bóng mỡ, sẽ lấy những vết nám đen trên khuôn mặt... để từ nay không cần phải che lấp bằng mỹ phẩm!

Nhưng rồi khi nghĩ đến chồng, Diệu bỗng dưng cụt hứng! người chồng của Diệu không hề hững hờ vợ như chồng Hồng, nhưng lại phải tội say sưa be bét! Thú đam mê ăn nhậu của Tính ngày càng không thể bỏ! Ai đời bên Mỹ mà mỗi chiều đi làm về là nhậu. Họ có một băng bảy người thay đổi nhà để nhậu mỗi đêm trong tuần. Chỉ có nhà Diệu là không hội họp như những nhà kia, vì Diệu đã biết dùng mưu kế để làm cho Tính sợ, không dám rủ bạn về nhà!

Tính sợ mất vợ! Khoái nhậu, dù vợ từng can ngăn hết lời mà Tính vẫn không bỏ. Một ngày nọ, biết tính chồng hay ghen, Diệu nghĩ ra một cách hơi "độc chiêu", để cho Tính không dám rước mấy ông nhậu đến nhà mình ồn ào nữa, nàng bèn ngay trước mắt chồng, giả vờ liếc mắt đưa tình với một ông trẻ trung, đẹp trai nhất trong nhóm.

Kế hoạch thành công nhanh hơn Diệu tưởng! Đêm đó, Tính đã nhìn trừng trừng vào mặt vợ, rồi gục xuống say sớm hơn thường ngày. Buổi tiệc tan! Sau đó, Tính giận Diệu nhất quyết không tha. Tính cho rằng Diệu mất nết!

Dù không còn rủ bạn nhậu về nhà, nhưng Tính vẫn đi nhậu như thường, không hề bỏ rượu! Và giữa hai vợ chồng cãi nhau cũng vì chuyện đó! Số là cứ mỗi lần nhậu xong, Tính thường hay đá bậy! Nhà cửa sạch sẽ như thế là do Diệu quét tước dọn dẹp, chứ Tính đòi nào

nhúng tay vào! Bỗng dưng một ngày Diệu lại góc ghế xa lông, nơi Tính hay ngồi coi TV, thì nàng hửi thấy một mùi khai khai, thum thum xông lên! Diệu lấy làm lạ là tại sao trong nhà, nơi góc này lại khai ồm lên như thế? Nàng cúi xuống nhìn dưới ghế, và lôi ra cái quần còn ướt nhét nước đái của Tính vò nhét dưới đó! Diệu hiểu ngay là nguyên nhân tại sao!

Chưa hết, uống nhiều nên Tính còn thường hay ngủ đái lên cả giường nệm, ướt hết ra mền chăn gối! Diệu bực, nhưng nói riết cũng chán! Không những thế, nhiều khi đang ngồi coi đánh banh, Tính mắc đái không chịu đứng lên đi vào phòng tắm, lại lấy ngay vỏ chai bia đái vào đó, mà miệng chai thì nhỏ, nên vung vãi lung tung ra thảm! Những thói hư tật xấu của Tính nói hoài không nghe, khiến cho Diệu thấy rùng mình khi nghĩ đến đàn ông, trái tim của Diệu cũng đông lại! Diệu không thể tưởng tượng một người đàn ông coi bẽ ngoài cũng không tệ, mà lảm lặt đến thế! Tại sao ngày xưa Diệu lại yêu được Tính cơ chứ!

Giữa hai vợ chồng ngày tình cảm càng nguội lạnh, mạnh ai muốn làm gì thì làm! Tính cũng như chồng Hồng, họ cùng trong một "group" với nhau... có bao giờ ăn cơm nhà đâu! Tiền lương vẫn bỏ thẳng vào băng không thiếu, nhưng thì giờ Tính dành cho ngoài đường nhiều hơn là vợ con. Cũng may là con cái đã ra trường đi làm, nên chúng cũng chẳng biết bố mẹ sống ra sao.

Cũng vì thế mà Diệu chán! Nàng làm đẹp cho ai đây. Bạn bè thân khuyên nàng nên sống cho mình, làm đẹp cho bản thân mình, đâu phải cho thằng chồng cà chớn! nhưng ngày này qua

tháng nọ, nàng vẫn chưa có quyết định đi sửa.

Rồi những buổi sáng, buổi tối, khi đứng nhìn mình trong gương, lần nào cũng bực vì hai cục mỡ chình ịch hiện hữu dưới mắt, lại trách mình không quyết định dứt khoát, làm đẹp cho chính bản thân mình, không cần phải có ông chồng thường thức. Diệu vẫn được mọi người khen trẻ hơn tuổi, cho dù giờ đã có da có thịt hơn ngày xưa! Là một phụ nữ thích sự lãng mạn, đôi khi húng chí quên là đang giận chồng, để mơ màng nhắc tới chuyện ngày xưa, thì Tính gạt ngay, thẳng thừng:

- Hồi đó bà nhỏ nhắn tóc dài bay bay trong gió, đẹp hơn nhiều, chứ đâu có già như giờ!

"Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau!", vậy mà câu nói của Tính cũng làm cho Diệu lặng người đi vài phút! Ông chồng nàng cũng bày đặt chê già, chê xấu, ông ấy nói mà không nhìn đến bản thân mình! Cái bụng ăn nhậu nhiều to như cái trống sao không soi gương cho kỹ coi có đẹp không! Ai già lên mà chẳng thay đổi!

Hãy nhìn các nam nữ tài tử, lúc còn trẻ thật đẹp, xéch xy, khi lớn tuổi ai cũng mập ra, kể cả đàn ông cũng thế thôi!

Muốn có lại vóc dáng xưa Diệu nghĩ không khó! giải quyết được hết. Chạy bộ đừng ăn vặt, và nhớ phải đi vô "câu lạc bộ thể dục" tập tành đều đặn hàng ngày là xuống cân ngay, còn những vết nhăn trên gương mặt thì phải nhờ đến bàn tay bác sĩ thẩm mỹ thôi.

Diệu quyết định mình phải xâm lại hàng lông mày để khỏi mất công đứng vẽ, ít

nhất là vài phút mỗi ngày, sau nữa là cắt cục mỡ dưới mí mắt, hay căng da mặt... cũng chưa biết chừng! Điều hỏi những người có kinh nghiệm về giải phẫu sắc đẹp:

- Căng da mặt có đau không bà?
- Đau gì, nói chung cũng đau chút chút, lúc người ta bắt đầu chích thuốc tê, sau đó thì bà lăn ra ngủ chứ có biết gì nữa mà đau! Nói chung dù sao mình cũng phải ráng chịu một tí, sau khi giải phẫu, cũng đau nhức vài ngày vì vết mổ chưa lành, nhưng lo gì... có thuốc giảm đau cho bà uống, nhớ đừng có lạm dụng!
- Lạm dụng cái gì?
- Lạm dụng thuốc giảm đau. Hồi xưa có cô ca sĩ đi căng da mặt và sửa mắt mũi gì đó ở Hawaii một lúc, có lẽ vì sửa nhiều thứ, chịu đau không nổi, cô ta đã uống thuốc giảm đau hơi quá trong toa bác sĩ cho, thế là bị chết! bà nhớ vụ đó không?
- Nhớ.
- Đó, sửa cái gì thì mỗi thứ một lần, làm nhỏ thì hai thứ cũng được.
- Làm nhỏ làm lớn là làm những gì, bà nói tui nghe, cho có kinh nghiệm một chút được không?
- Ok, ví dụ bà muốn căng da mặt, được thôi... căng 1 thứ không sửa gì thêm, vì sau khi căng da, tùy vào cơ thể từng người chịu đựng, có người chỉ bị sưng khoảng hai tuần là lành, nhưng cũng có người sưng cả hai ba tháng.

Điều kêu lên:

- Lâu vậy đó?

- Chứ sao. Dĩ nhiên bà căng da xong thì trẻ ra, phải biết chải tóc tai, ăn diện sao cho nhìn trẻ, chứ nhiều người căng cái mặt xong, tóc tai cứ bới lên hay cột một cục, ăn mặc thì quê mùa, không đúng điệu... thì thà đừng sửa, tốn tiền!

- Chắc số đó không nhiều đâu bà hả?
- Không, rất nhiều là đằng khác. Bởi vậy bác sĩ làm đẹp mới sống giàu mạnh được.
- Còn sửa những thứ gì mà làm cả hai ba thứ, cùng một lúc mà không nguy hiểm?
- Cắt mắt cả hai mí, sửa mũi xâm lông mày, hay lấy mụn cám, tẩy da bị đồi mồi... đại khái là những thứ nhỏ nhỏ trên mặt.
- Tức là nếu căng da mặt, hút mỡ bụng, thì làm một thứ thôi.
- Chính xác.
- Làm xong chẳng biết có "good" hơn không?

- Dĩ nhiên. Tui nè, một tháng sau ai gặp tui cũng không nhận ra, ai cũng nói sao dạo này tui trẻ ra nhiều, họ đâu biết mình đi giải phẫu thẩm mỹ.

Diệu và Hồng hẹn gặp nhau để nói chuyện và lấy hẹn đi làm đẹp.

Cả hai cùng đồng ý rằng nếu họ cứ cúp ca cúp củm để dành tiền, không dám tiêu, hầu sau này một ít để lo cho chính bản thân mình, cũng như có ít vốn cho con cháu để chúng hưởng là điều sai lầm!

Vì cho con trai thì nó có vợ se sua ăn diện ngút trời, nhìn mà xót xa cho con mình và cả đồng tiền của mình. Mà cho

con gái thì cũng chẳng hơn gì, vợ chồng chúng ăn xài kiểu Mỹ, coi những đồng tiền bé nhỏ của hai bà mẹ chẳng có kỷ lô nào! Ôi, dù sao thì cái gia tài quý nhất của hai bà mẹ cần cù là bao nhiêu năm làm lụng cực nhọc, để cho con cái được cái bằng cấp là đủ rồi!

Hồng chọt lên tiếng:

- Thôi mình thích cái gì cứ làm. Tui có một bà bạn tội nghiệp lắm, từ ngày qua đây chỉ biết lo cặm cụi làm rồi để dành tiền, không dám mua cái gì cho mình, mà tất cả chỉ lo cho con cái học hành đâu ra đó, đỗ đạt, có gia đình. Cuối cùng là bà bị bệnh ung thư, từ khi biết đến chết có hai tháng. Ông chồng khi bớt khổ chọt nhận ra vợ mình để lại tiền của hơi nhiều. Thế là ông tìm duyên mới, về Việt Nam cưới một em 28 tuổi. Có bao nhiêu tiền của vợ trước, ông mang ra cung phụng vợ sau, mua nhà mới, xe chiến để làm vừa lòng vợ yêu, ông già không khéo bỏ tiền ra chiều chuộng, em sẽ bỏ bố già để chạy theo thằng trẻ khác!

Nghe Hồng kể, Diệu thấy xôn xao nổi tức, quyết định ngay:

- Nghe bức cả mình! Đúng là đàn bà hy sinh công cốc, sống như tụi Mỹ thế mà hay. Con cái qua 21 tuổi tự lo lấy thân, vợ chồng có tự do riêng, khỏi phiền ai! Mình cứ suốt đời hầu chồng hầu con, cuối đời mỗi người đi mỗi hướng! hai đứa mình lại phải tự tìm giải pháp cho đời mình!

- Thì cũng có gia đình đầm ấm chứ.

- Có, nhưng ít lắm! Những gia đình nào phước đức mới được sự tốt đẹp đó, cho nên mình phải biết hưởng, không thì

người ta nói mình cù lần, và kẻ khác nhảy vào hưởng mất. Tui với bà sẽ đi sửa sắc đẹp với nhau nhé.

Hồng và Diệu đến thẩm mỹ viện của ông bác sĩ nổi tiếng khéo tay. Diệu căng da mặt, cắt mí mắt, lấy mỡ bụm mí dưới, cả hai tốn gần mười ngàn bạc. Hồng thì hút mỡ thừa trên bụng, sửa sang những khuyết điểm nho nhỏ khác trên mặt, thân thể.

Sau vài tháng, họ ăn uống cẩn thận, tập thể dục đều chi, với sự quyết tâm làm đẹp, không để cho người đàn bà khác nhảy vào ăn tiền dành dụm của mình! Diệu đã có được dáng người vừa vặn như xưa. Lúc này nhìn Diệu trẻ ra nhiều. Thật là tuyệt vì lúc đó, Diệu thấy ông chồng mình quá cù lần, già cả và tệ hại!

Hồng cũng vậy, tuy Hồng không thon gọn như Diệu, nhưng Hồng cũng mất đi ba chục "pounds", tóc tai chải chuốt cẩn thận, rất khác với hồi xưa. Họ thường xuyên rủ nhau đi mua sắm quần áo mới, cũng như các món thời trang khác. Cuộc đời có vẻ vui tươi và khởi sắc hơn, khi họ bàn về thời trang.

Một buổi tối, Diệu đi chơi với bạn bè về, quá mệt, nàng ngồi ở ghế xa lông và thiếp ngủ. Chồng Diệu lúc đó cũng vừa đi đâu về, anh ta nhìn vợ với ánh mắt ngạc nhiên, ngỡ ngàng phục:

- Em lúc này khác quá, đẹp... trông giống như mấy mươi năm về trước.

Diệu tự hào xen lẫn niềm hãnh diện:

- Cám ơn, còn anh... bụng càng ngày càng bự, uống cho lắm vào! trông giống như một ông già vác cái thùng di động!

- Đàn ông thì không cần hình dáng, anh thấy mình vẫn trẻ trung như mấy chục năm về trước đấy thôi.

- Anh nên đứng trước gương mà coi.

Đột nhiên Tính nổi giận:

- Thấy anh khen đừng vội lên mặt, em trẻ trung là nhờ dao kéo cắt xéo mà thôi, đừng có chảnh, nghe người ta giả bộ khen mà tưởng thiệt! được vài năm... lại đi kéo cho căng da, hai cái môi sẽ bị kéo lên tới mang tai!

- Kệ tui! lúc đó lại đi sửa nữa.

- Già quá, bác sĩ cũng bó tay! hiểu chưa!

Giận, Diệu vùng lên phản kháng, và nàng mở mắt. Thì ra Diệu nằm mơ! giấc mơ ngắn, nhưng cũng đủ làm cho Diệu bức mình! Nàng thở hắt ra. Trước mắt, Tính vừa về đến, không say lắm, nhưng đi thẳng vào phòng ngủ, văng lại hai chữ "Good night".

Từ ngày sửa sắc đẹp đến nay, Tính hoàn toàn không hề ngó đến Diệu một chút nào! Lại còn cho rằng Diệu toan tính kiếm đàn ông khác! Diệu thì mong Tính để ý đến mình, rồi hai vợ chồng có cơ hội hòa hoãn nhau, không khí trong nhà ấm cúng hơn một chút! "Chẳng thay đổi được gì, chỉ là một tình yêu ích kỷ!"

Diệu không gọi cho Hồng, vì chuyện của Hồng còn khổ hơn Diệu, nghe nói Tự đang toan tính bỏ Hồng, để đi theo bà ca sĩ lỡ thời nào đó!

Thôi, chắc Diệu phải tính cách khác, tuổi già đang đi dần đến như dòng nước lan tràn, coi chậm nhưng thật nhanh.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



YÊU THUỞ HỌC TRÒ

*Em ta luôn vẫn đẹp xinh
Tuổi học trò đã vô tình trôi qua
Trường xưa còn mãi trong ta
Tình thơ dù đã cách xa năm dài.*

*Đón Xuân sang vẫn u hoài?
Tuổi vàng còn lại ngắn dài Trời ban
Hè sang nghỉ học thời gian
Tạm xa Thầy Bạn lang thang khắp trời.*

*Biển xanh cát trắng gọi mời
Làng quê bạn cũ của thời tuổi thơ
Giòng sông xanh đẹp như mơ
Tình quê chân chất đơn sơ ban đầu.*

*Cuộc đời đủ mọi sắc màu
Có vui nhưng cũng có sầu cô liêu
Đời vui khi vẫn còn yêu
Từ bi hỷ xả giúp yêu người đời.*

Thái Hưng/PGH

CHÚC MỪNG CỎ THƠM 28 TUỔI

(Thân tặng văn thi sĩ Ngọc Dung cựu Chủ Nhiệm, Nhạc sĩ Phan Anh Dũng đương kim Chủ Nhiệm và Nhà thơ Phan Khâm Phó Chủ Nhiệm)

Virginia có báo Cỏ Thơm
Hai mươi tám tuổi vuông tròn bút danh
Bao năm dựng nghĩa xây tình
Đẹp duyên văn nghệ
cung đình nhân gian

Nhờ tài Chủ bút giỏi đàn
Anh Phan Anh Dũng lo toan mọi bề
Thêm anh Phó tuyệt vời ghê
Phan Khâm thi sĩ bút để văn chương

Mến yêu đôi bạn khiêm nhường
Tinh tình nho nhã mọi đường trắng sao
Cỏ Thơm đẹp giữa Anh Đào
Nhờ thơ sáng ý nhạc cao tay đàn

Chị Dzung Bút chủ đầu trang
Khai đường mở lối mọi đường khó khăn
Đẹp thay cái kiếp con tầm
Ăn dâu nhả kén thành danh tổ tường

Vun trồng cho Cỏ Thơm hương
Hai Mươi Tám Tuổi
văn chương vẹn toàn
Chúc mừng xin chúc Cỏ Thơm
Mỗi ngày mỗi đẹp mãi còn Cỏ Thơm.

Hoa Văn - 05/22/2024

LỤC BÁT

Tôi từ Lục bát lớn lên
Mong còn một chút tâm duyên trao đời
Đường chiều mộng nắng nghiêng vui
Lá vàng vơi vợi gió lơ tay cầm

Viết câu thơ nửa mùa Xuân
Nửa phong sương
nửa phong trần dấu hoa

Tôi từ Lục bát bước ra
Ngày đi tháng ở chỉ là phù vân

Thế thôi cũng đủ ân cần
Tình thơ nhưng lựa trăm phần thiết tha
Bổng dựng thân thế nhạt nhoà
Thương đời thương bạn
buồn ta cõi lòng

Rồi mai đến tuổi vô cùng
Tay buông tay nắm chập chùng bờ xưa
Trời cho tôi nghiệp làm thơ
Bốn mùa chỉ thấy bốn mùa lá bay.

Hoa Văn - 05/08/2024

XẾ CHIỀU

Tôi vẫn ở đây giữa xóm nghèo
Cuộc đời hạnh phúc biết bao nhiêu
Cháu con hiếu thảo trời cho mấy
Ôi đẹp làm sao tuổi xế chiều

Tôi trải qua rồi những bể dâu
Chuyện trần gian thật lắm thương đau
Chén cơm manh áo nhiều vinh nhục
Từ thuở tóc xanh đến bạc đầu

Trời đã cho tôi tuổi lá vàng
Tay còn cầm bút viết từng trang
Bài thơ nhân nghĩa câu cùng chữ
Một tấm lòng son bước nhẹ nhàng

Bên đời tôi có chút tình thơ
Đã cạn thời gian đợi với chờ
Viết được trang nào hay đẹp nấy
Mai này bắt chọt xuống cơn mưa

Chén rượu phù hoa đã cạn dần
Chỉ còn đôi chút nắng phù vân
Ám đời thì phủ vàng chân bước
Khúc nhạc nào xa tiếng bóng trầm

Hoa Văn - 05/09/2024

Cái Ấm Đun Nước Bằng Điện

*** NGUYỄN TƯỜNG NHUNG ***

Lời giới thiệu: Mời quý vị xem một truyện ngắn của tác giả Nguyễn Tường Nhung, trưởng nữ của nhà văn Thạch Lam Nguyễn Tường Lân (Tự Lực Văn Đoàn) và là phu nhân của cố Trung Tướng VNCH Ngô Quang Trưởng. Truyện này trích trong tập hồi ức “Tháng Ngày Qua”, kể lại lúc ông bà Trưởng vừa đến Hoa Kỳ năm 1975 và tạm trú tại nhà ông bà Trưởng Cushman ở Fort Leavenworth, tiểu bang Kansas. Tác giả hiện cư ngụ ở tỉnh Chantilly, phía Bắc của tiểu bang Virginia USA.

Từ ngày nghe lời khuyên của người bạn là bác sĩ, mỗi buổi sáng thức dậy uống hai ly nước ấm đun chung với một quả chanh, cho một thìa mật ong, vừa tốt, rất dễ uống hơn là chỉ uống nước ấm. Tôi đã thực hiện từ nhiều năm nay.

Tôi ở với con gái, nhà có bốn phòng ngủ trên lầu. Một phòng ngủ chính khá rộng, kiểu giường to nhất, một bàn trang điểm, hai chiếc tủ khá to, một bàn giấy để máy computer, một kệ để hình ảnh, một TV 60, một dàn máy để xem DVD vừa thu vừa phát, karaoke... Phòng tắm riêng có vòi nước chính và tám vòi nước nhiều lỗ phun nhỏ tỏa ra khắp người thật thoải mái. Một phòng để áo quần. Hai cửa sổ, một nhìn ra ngoài bên kia đường một hàng cây khá cao và rậm. Một cửa bên hông là nhà hàng xóm nhìn qua ngọn một hàng cây cao xanh mướt. Cạnh bờ tường là hai cây đào trắng cành vươn dài ra gần sát ngay cửa sổ. Mùa hoa trở màu trắng bạch theo làn gió đông đưa. Gặp lúc gió thổi mạnh từng cánh từng cánh lượn lờ bay theo gió rơi lả tả làm bạn với thảm cỏ xanh. Tôi thường ngồi trong chiếc ghế bành hướng ra phía cửa để ngắm nhìn xa xa qua những ngọn cây một màu xanh

trong buổi chiều tà khi ánh mặt trời sắp lặn. Ánh hoàng hôn bùng lên một màu ửng hồng quện lẫn từng làn mây trắng bay ngang, về mùa đông khi mặt trời chiều chiếu rọi những hàng cây trụi lá trở cảnh khảnh khieu đều là những bức tranh sống động. Tôi từng ngồi cho đến khi trời tối hẳn, ước ao vẽ được cảnh tượng đẹp nên thơ mà may mắn tôi được thưởng thức.

Bếp ở dưới nhà mà sáng thức dậy phải uống nước ấm, như vậy phải đi xuống rồi cắm điện, rồi đứng đợi cũng năm bảy phút. Để cho tiện, tôi mua thêm một cái ấm ngay trong phòng khi chờ nước sôi thì làm giường cho gọn ghẽ. Chuyện cái ấm có gì lạ đâu mà lại để đề tài là cái ấm nhỉ? Đây cái ấm điện rất thuận tiện đun sôi để pha cà phê, pha trà và khi cảm thấy nhức đầu hoặc trong người ớn lạnh cần xông thì bỏ sả, gừng, lá chanh, lá tía tô vào làm nước để xông.

Câu chuyện từ một ngày rất xa tại Fort Leavenworth, tháng 7-1975

Gia đình tôi tản mát sáu đứa con mỗi đứa một nơi. Anh Trưởng và tôi cùng hai đứa con được ông Trung Tướng Cushman, từng làm cố vấn cho anh ở

Việt Nam, cho người vào trại tị nạn đón chúng tôi đến ở nhà ông.



**Ông bà Trung Tướng Cushman
và vợ chồng tác giả**

Ông bà có bốn người con nhưng chỉ có một con gái ở đây. Chúng tôi được ở riêng một nhà khá rộng, còn ông bà ở một căn bên cạnh. Bữa cơm đầu tiên trên bàn bày dao, nĩa, đĩa, ly rất sang. Trước khi ăn ông đọc kinh thánh, chúng tôi chỉ biết nói theo AMEN! Gia đình ông bà chính thống đạo Công Giáo, tối nào ông bà và con cũng đọc kinh. Thức ăn dọn ra mỗi người một đĩa thịt gà nấu cà ri với nui nhỏ hình ông sao. Nói là một đĩa nhưng rất khiêm nhường, ăn một loáng hết ngay. Tôi chờ dọn thêm món nữa vì thông thường mỗi khi mời khách dù cơm Tây cũng phải ba món, thêm bánh mì nữa, và nghĩ ông là Tướng ba sao cơ mà. Nhà ở thì to như dinh thự, nhưng chờ mãi thấy ông chỉ nói chuyện, rồi thấy cô con gái đứng lên dọn đĩa, dọn bàn, tôi vội bảo con tôi đứng lên dọn phụ. Sau đó bà bê ra một đĩa chuối và vài quả mận, thế là xong một bữa ăn tối.

Sau bữa ăn đó, tôi cứ thắc mắc và hơi buồn vì tuy ông bà vốn vả thân tình nhưng sao bữa ăn lại thanh đạm như vậy! Qua sáng hôm sau là thứ Bảy bà dọn ra mấy hộp cereal và sữa để ăn sáng. Bữa trưa bà lấy hotdog với bánh mì vuông, anh và hai đứa con tôi ăn một ít, còn tôi không quen với mấy món đó đành nhìn cả ngày chờ bữa ăn tối. Nhưng rồi bữa ăn tối cũng không khác hơn mấy. Buồn tủi thân nghĩ ông bà xem thường cho ăn uống qua loa, thêm tâm trạng hoang mang không tiền thì ăn đâu ở đâu, làm sao mà sống, dù có anh nhưng vẫn buồn vẫn lo. Mỗi chiều có ông bếp đến nấu, xong việc ông ta về, ăn xong mình phải tự dọn rửa. Hôm nay thứ Bảy ngày ông bếp nghỉ, bà lấy trong tủ lạnh ra một cái pizza nướng lên cắt mỗi người một miếng. Tuy bụng đói từ sáng nhưng vừa cắn một miếng mùi cà chua rất khó nuốt tôi đưa cho con vì biết sức con trai một miếng đâu đủ no. Rồi những bữa ăn sau đó cũng vẫn khiêm nhường. Anh và tôi rất thèm món ăn mùi vị quê hương. Tôi nhớ đến Đại Tá Sauvageot, người giúp Tướng Cushman đón chúng tôi, có vợ người Việt. Tôi nói với cô là thèm thức ăn xứ mình mà không biết làm cách nào vì không thể tự đi chợ hay tự nấu; mà cũng không dám tỏ ý vì ngại ông bà này buồn. Cô nói sẽ mua mì gói chỉ cần đổ nước sôi là ăn được. Nghe cô nói vậy tôi rất vui chứ thật ra tôi chưa ăn và nhìn thấy mì gói bao giờ, cứ nghĩ mì là ngon rồi. Nhưng có mì thì làm sao nấu, vì bếp lại ở phía bên chỗ ông bà; cũng không biết



bếp núc ra làm sao. Tôi hỏi cô làm sao để nấu, cô đem cho một cái như một cái lon cao độ một gang tay và một sợi dây điện một đầu có một cọng dài và to bằng ngón tay cái. Đổ nước vào trong lon rồi cắm đầu kia vào ổ điện đun nước cho sôi, bỏ mì vào bát rồi đổ nước. Thế là tối tối anh và tôi cùng hai đứa nhỏ xì xụp húp hết cả nước. Có thể đây là bữa mì gói ngon nhất. Sợ ông bà biết, mỗi khi ăn xong tôi dúm nhem chúng vào góc tủ.

Một lần Đại Tướng Stilwell ghé thăm chúng tôi ở nhà Trung Tướng Cushman, ông khá thân với gia đình tôi khi ở Huế. Tết Mậu Thân đích thân ông đã đem thực phẩm cho lúc tôi tạm trú ở Phú Bài, và một lần ông đã cho tôi đi cùng máy bay qua Thái Lan chơi ở lại nhà Đại Tướng Abrams. Khi chúng tôi định cư ở tiểu bang Virginia, Tướng Stilwell ghé thăm nhiều lần và mời đến nhà ông bà ở McLean dự tiệc. Khi ông mất, chúng tôi có đến dự đám tang, tôi rất buồn vì mất đi một người bạn quý.

Tối hôm đó, ông ở lại dùng cơm do ông bà Cushman mời. Tôi hỏi bà cho tôi phụ một món ăn Việt Nam nhưng bà nói không cần. Đến bữa dọn lên một món gà tây thái miếng nhỏ nấu cà ri và một đĩa salad, bánh mì vuông. Tôi thật ngạc nhiên vì nghĩ mời một ông Đại Tướng chắc tiệc phải nhiều món, nhưng cũng nhờ bữa tiệc đó tôi hiểu được cách sống của ông bà Cushman, tôi không buồn và

tủi thân nữa. Nhìn cách ông bà ăn, lúc nào cũng lấy bánh mì quẹt cái đĩa nhẵn thín. Khi đã hiểu một phần nào về cách sống của ông bà, tôi cảm thấy thân thiện. Cả nhà chỉ có một cái TV nhỏ đen trắng. Bà giản dị từ cách trang phục, nói chuyện dễ hiểu, bà nói gọi tên bà là Nancy và gọi tôi là Kim.

Ở với gia đình ông bà khoảng một tuần, tôi nói anh nhờ ông hỏi xem con út của tôi ở đâu. Chỉ vài ngày đã có tin ông cho biết sẽ sắp xếp nhờ người chị vợ Sauvageot tên An đem theo con tôi cùng đi về Leavenworth vì cô An được Sauvageot bảo lãnh. Nghe vậy tôi mừng quá. Ngồi trên xe ra phi trường đón con là niềm vui nhất của người mẹ. Từ xa theo đoàn người đang bước vào đã thấy thằng nhỏ. Mất cay cay chạy lại ôm con nhưng thằng nhỏ như không nhận ra, chạy lại bên cô An. Thế là không kèm nổi, tôi òa lên khóc thành tiếng và đứng khựng như bước đi không nổi. Anh Trưởng vội đến nói chuyện với con, dặt tay đưa lại gần, tôi ôm choàng lấy con.

Mấy đứa con gửi cho bà Phó lãnh sự Tull, khi đến Mỹ bà gửi chúng ở tạm nhà người anh ở tiểu bang Washington vì bà còn bận việc. Nghe nói bây giờ chúng đã về Washington DC ở với bà. Nghe nói vậy tôi hơi thắc mắc vì cũng là Washington mà sao lại nói dọn về. Đó cũng chỉ là những ngõ ngàng bước đầu khi nhập cư vào một nước văn minh còn phải học hỏi rất nhiều từng bước, từng bước với ngôn ngữ bất đồng ở một nước văn minh.

Sau lần Tướng Stilwell đến thăm cũng có vài ông Tướng và Tá khác ghé thăm. Ngày “July 4” (Độc lập Mỹ) chúng tôi cùng ông bà Cushman dự lễ Độc Lập Hoa Kỳ và ngày mãn khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp của Học Viện Leavenworth, trong đó có hai người sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa. Nhìn hai sĩ quan trong bộ quân phục được cấp bằng thụ huấn xong thời gian du học, thật ngậm ngùi, rồi đây họ không còn cơ hội phục vụ đất nước, và hai bộ quân phục mặc hôm nay cũng không bao giờ còn mặc lại. (Hình như một người là em ruột của Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận).

Tuy có anh Trưởng cùng hai đứa con ở đây nhưng vẫn lo và buồn. Tôi gọi điện thoại nói chuyện với người chị họ chồng làm Phó Tùy Viên đang ở tiểu bang Virginia. Chị rủ tôi qua bên đó, nói rằng ở đây có đầy đủ thức ăn Việt nam, có cả rau thì là. Tôi nói anh để tôi và Út Lý qua chơi cho đỡ buồn, còn anh và con lớn ở lại đây. Anh nhờ lấy vé máy bay cho hai mẹ con, anh cũng chẳng dặn gì và cũng không hỏi khi nào về; mà thật ra về đâu? Có thể anh cũng lo nhưng anh là như vậy, ít khi bàn và hỏi ý. Tôi đã quen với tính anh vì tin tưởng anh luôn chu đáo. Khi còn ở Việt Nam chưa bao giờ tôi phải lo việc gì.

Mỗi chiều đi làm về, ông Cushman hay nói chuyện với anh. Ông đã sắp xếp cho anh đến một cái farm để học hỏi và khuyên anh nên làm công việc đồng áng. Ông nói sống ở đồng quê, nhà và sinh hoạt rất rẻ, trẻ con vẫn đi học được.

Mượn được cái xe gắn máy, mỗi sáng anh đạp thẳng con lớn đến trại học việc. Tôi và Út Lý được bà dẫn đi loanh quanh trong trại, thỉnh thoảng ghé thăm vài gia đình ở gần đây. May là tôi biết một ít tiếng Mỹ, nhờ vậy trao đổi được mấy chuyện thông thường. Một hôm bà lái xe đưa tôi đến farm chỗ anh đang học việc, thấy hai cha con ở ngoài ruộng cùng vài người và chủ farm đang làm việc. Farm này khá rộng, ngoài nhà chính bằng gạch thêm vài cái nhà bằng gỗ, mấy cái máy để ngổn ngang ngoài sân, vài con bò, vài con chó, ngoài cánh đồng một vùng chỉ thấy đất không cây, không nhà hàng xóm. Không biết farm sản xuất trồng trọt những thứ gì chỉ thấy cỏ mọc thành từng cuộn rải rác trên cánh đồng. Nhìn cảnh này lòng ngao ngán. Buồn hơn nghĩ đến phải sống một chỗ xa thành phố, chỉ thấy đất và đất thế này không biết sẽ ra sao. Mỗi ngày hai cha con về, quần áo lấm lem, nhìn anh về mỗi mệt. Khi anh nhận được công việc viết cho Trung Tâm Quân Sử Hoa Kỳ về kinh nghiệm của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, anh vẫn ở với ông bà một thời gian nữa. Còn tôi và con út vẫn ở tạm nhà người chị họ. Khi anh về Virginia, con trai lớn của tôi được ông bà nhận bảo trợ ở với ông bà. Tôi nhận được món quà năm ngàn đô (\$5,000) của mấy ông Tướng gửi tặng. Tướng Cushman đã mở một tài khoản ngân hàng cho tôi để các ông bỏ tiền vào, vì vậy không biết những ông nào đã tặng; một cách tặng tiền thật tế nhị.

Tôi và Út Lý từ ngày rời nhà ông bà

không có dịp trở lại trại Leavenworth, nơi đầu tiên trên miền đất lạ để bước sang một trang đời mới. Chúng tôi gặp lại ông bà ở Hoa Thịnh Đốn khi ông bà đã về hưu.



**Trung Tướng Cushman
và con gái Mai-Trinh của tác giả**

Trung Tướng Cushman đã tham dự đám tang của anh Trường năm 2007, ông mới mất năm 2019 nhưng tôi không biết, khi được tin thì đã qua rồi. Viết đến đây tự nhiên lòng nao nao hơi ghen, mắt cay cay, không hiểu những giọt nước mắt này nhỏ xuống cho những người đã khuất hay cho chính mình nhớ đến những kỷ niệm đã qua và nhớ đến bà Nancy, bây giờ còn hay đã mất? Sau 45 năm, một thời gian khá dài để hiểu được phần nào cuộc sống, cách sống, lối suy nghĩ của những người bản xứ, càng trân quý và ghi ơn những gia đình người Mỹ cư ngụ mang giúp đỡ và nhất là được sống chung một nhà với họ. Nói thế chắc là những người

như chúng ta cũng hiểu, thử hỏi bây giờ phần nhiều gia đình khá giả, 2/3 phòng ngủ bỏ trống nhưng đã mấy ai cho bà con bằng hữu ở tạm dù chỉ vài tuần, nói chi vài ba tháng. Người nào cũng “riêng tư riêng tư”.

Hôm nay vừa nhìn nước đang sôi trong cái ấm bằng điện chứa cả mấy lít nước, chỉ bốn năm phút là nước sôi sùng sục. Chợt nhớ đến cái ly cắm điện bé tí năm xưa, mỗi lần không đủ nước cho một gói mì, chúng tôi bốn người phải chờ đến lượt mình cũng mất gần cả giờ đồng hồ mới đến lượt. Tôi thắc mắc không biết lúc đó đã có cái ấm đun nước bằng điện như bây giờ chưa nhỉ? Bước chân đến xứ văn minh tôi cứ y như là từ rừng, như người Mán vào thành phố, cái gì cũng lạ, cũng khác. Không biết cái lon để đun nước bằng sợi dây điện đó bây giờ còn tồn tại không? Với tôi, dù chỉ là một vật nào đó hoặc một cảnh tượng bất chợt hiện ra trước mắt cũng gợi nhớ trong tôi những sự việc đã qua.

Ôi! Tháng Tư của 45 năm qua, chỉ một phần nhỏ xíu, nhỏ xíu về chuyện tháng Tư của tôi. Mỗi người trong chúng ta chắc ai cũng có một chuyện riêng của mình về tháng Tư năm đó.

NGUYỄN TƯỜNG NHUNG

Virginia, Tháng Tư 2020

**Đề có sách “Tháng Ngày Qua” với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:
Bà Nguyễn Tường Nhung - tuongnhung08@gmail.com**

Khóa Chia đoạn tuyệt

Một hôm, ... Khóa bỗng bảo Chia:

"Từ nay, dứt khoát chia lìa nhau thôi!

Gặp tao, mày cấm vào đuôi

Xong rồi, lè lẹ đi chơi với người!

Để tao cô độc cả đời

Thân như tù tội, đứng nơi cửa nhà!"

Chia nghe nổi giận, bèn la:

"Khóa ơi! sao chẳng nghĩ xa nghĩ gần?

Nhờ tao cấm đuôi mỗi lần

Mày mới mở rộng tay chân với đời

Nằm nhà, mày quá thanh thoi

Còn tao, bị xô mũi, rồi lòi đi

Có gì mà phải suy bì?

Đã không đồng cảm, chia ly cho rồi!"



Thế là mỗi đứa một nơi

Tìm Chia, không thấy... người thò nổi điên!

Không Chia; Khóa thật vô duyên!

Giữ làm chi nữa! quăng liền Khóa đi!

Vài hôm sau, tìm thấy Chia

Nhưng không còn Khóa, cũng lìa cho rồi!

Trong hố rác, sặc mùi hôi

Khóa & Chia gặp lại nhau... Ôi, bẽ bàng!

Phải chi, suy nghĩ đàng hoàng

Duyên Tình bền vững, đâu mang hận sâu!!! ()*

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA

() Thơ phóng tác, nương ý từ bài "L'histoire des Serrures et des Clés"*

Nguồn: Vanque Nguyen – Avignon, Le 25-02-2021

BỐ TÔI HÀO HOA

** Nguyễn Thị Thanh Dương **

Tôi từ Texas đến Cali thăm bố, bước vào nhà thấy bố già tuổi 80 “tươi trẻ” trong bộ đồ thể thao, áo thun và quần basketball short hiệu Nike tôi không thể không khen:

- Bố diện “hàng hiệu” phong độ nha.

Trêu chọc bố cho vui chứ tôi nghĩ thăm bộ đồ kiểu này chắc là của mấy cháu mặc chán “phê thải” cho ông xài giùm khỏi phí. Nhưng thật bất ngờ:

- Tiệm Kohl’s đang hạ giá \$24.99 một chiếc “quần đùi”, quần hiệu gì bố không cần biết, chỉ là bố cần “quần đùi” nên mua về mấy chiếc, còn áo thun thì nhà có sẵn hàng tá, con cháu biếu tặng mặc chưa kịp cũ cái nào.

Bố sang thế, mua quần short Nike về làm “quần đùi” mặc trong nhà.

Bố tôi còn khỏe mạnh và sống độc lập không muốn làm phiền con cháu. Bác tôi cũng thế. Thế là hai anh em cùng đang hưởng trợ cấp nhà nước, ở chung một căn nhà duplex 2 phòng thuê diện housing, nhà nước tài trợ bao nhiêu còn bao nhiêu thì hai anh em chia sẻ.

Hai anh em ruột, hai ông già độc thân vui tính ngày ngày đánh cờ tướng rất là tương đắc vì cả hai cùng cao cờ. Con cháu của bố và của bác ở gần quanh đây thường ghé chơi hay mang quà vật bánh trái tới. Nơi đây như là một club của đại gia đình, là điểm hẹn cho con cháu tụ họp vui chơi với hai ông

già...chơi, các cousin của tôi còn bày trò đánh bài ăn thua mỗi ván 1 đồng mà cha con, chú cháu mê mãi đồ đến chơi tới khuya vào những ngày cuối tuần, khỏi cần cất công đến casino. Có hôm bố tôi hên ăn nhiều tiền, một đứa cháu hỏi mượn tiền ông chủ để gỡ lại, bố cho mượn, càng đánh nó càng thua. Bố tôi...xóa nợ cho nó luôn, khỏi cần trả.

Hôm nay bố nấu nồi cháo gà đãi con gái, lần nào tôi đến Cali bố cũng chiêu đãi tôi tận tình, cứ làm như tôi vẫn là đứa trẻ con ngày xưa của bố, khi mẹ mất bố đang đang bếp núc nấu nướng cho các con mồ côi của bố được ăn ngon, được ấm lòng.

Tô cháo gà và đĩa thịt gà miếng to miếng nhỏ chặt không đều đã bày ra bàn trông vẫn ngon lành, da gà vàng béo lại có rắc mấy sợi lá chanh thái nhỏ. Tôi thích quá, bố khoe:

- Cửa hàng gà tươi sống và gà làm sẵn ở ngay bên kia đường, còn lá chanh hái sau vườn nhà, mọi thứ đều tươi ngon..

Trên bàn có nhiều đồ ăn vặt của người già, bánh đậu xanh, khoai lang luộc, hũ đậu phộng rang và hũ dưa chua bố mới muối hôm qua. Thấy bịch cam to trên bàn tôi tò mò lấy tờ receipt ngay bên cạnh bịch cam ra xem và kêu lên:

- Bịch cam 10 pound mà mười hai đồng. Quận Cam mà bán cam đắt thế?

Bố cười cười:

- Cam bố mua lúc này, chắc họ scan lộn món gì đó. Khi ấy đông người chờ tính tiền phía sau, bố không kịp suy nghĩ cứ móc tiền trả cho xong để khỏi phiền người khác. Ra ngoài cửa bố mới nhớ ra bằng giá bịch cam chỉ \$5.99

- Vậy là họ scan nhanh quá thành double rồi. Bố chỉ việc quay vào khiêu nại là xong chứ gì.

Bố tôi tỉnh bơ:

- Chợ búa đông, cô tính tiền bận rộn, bố thì cần về nhà ngay cho kịp nấu nướng sợ con đến đói bụng, mấy đồng bạc chẳng là bao mà mất thì giờ cả đôi bên. Bố về luôn.

Tôi cần nhằn:

- Bố vừa hoang phí vừa cả nể. Lúc nào cũng chịu thiệt thòi.

Không lạ gì tính bố, tôi chỉ biết tiếc rẻ “mấy đồng bạc” giùm bố, một ông già ăn trợ cấp “tiền già” nhưng luôn tiêu xài ...sang và rộng rãi với mọi người. Có lần bố đưa tôi ra Phước Lộc Thọ ăn hàng, ông đi qua bà đi lại thì gặp một người quen bố mời vào ăn cùng, ông kia cũng như bố lãnh tiền già, chẳng biết ai “giàu” hơn ai, nhưng bố cương quyết dành phần trả tiền thiếu điều muốn...cãi nhau với người ta.

Bố kể mỗi ngày bố ra chợ Việt Nam mua tờ báo và bao giờ cũng cho ông homeless người Việt ngồi ngay bên cửa chợ vài đồng đủ mua ổ bánh mì thịt, hôm nào bố không đến là cảm tưởng như ông homeless đang chờ mong, hôm sau bố cho ông ấy bù tiền....hôm qua. Cứ làm như trả nợ hợp đồng mà thực tế chắc gì ông homeless ấy chờ mong và nhớ đến bố. Tuy nhiên cũng nhiều lần

bố ...đành lỗi hẹn vì cạn túi, “lương” tiền già chưa lãnh nên bố đành ngoảnh mặt làm ngơ ông homeless.

Những chuyện hào phóng lật vạt này tôi nghe đã nhiều, bố “cơ hàn” mà còn tử tế thế, nếu bố tôi mà là tỷ phú giàu có chắc cũng “mở kho bạc” donate cho xã hội không thua gì ngài Bill Gates.

Đàn ông hào phóng thường được phụ nữ yêu thích, thành ra bố tôi vừa hào phóng vừa hào hoa, tôi nghe mẹ kể ngày xưa ở ngoài Bắc bố đã...có bồ. Khi ấy mẹ còn ở nhà quê, bố theo ông nội đi buôn bán ngược xuôi thường xa nhà. Ấy là mẹ nghe người ta đồn thế chứ chưa bao giờ bắt quả tang hay có bằng chứng và chuyện bố có bồ vẫn chỉ là chuyện cổ tích.

Năm 1975 mẹ chúng tôi mất, bố mới 48 tuổi mà chẳng hề có bà bồ nào, tất cả tình thương bố chỉ dành cho các con và niềm đam mê chơi cờ tướng. Bố là “danh thủ” cờ tướng của vùng Hạnh Thông Tây, ai muốn chơi cờ với bố đều phải “test” qua một vài ván đánh thử xem trình độ cao thấp của nhau rồi mới dám đánh thật. Bố thích đấu với những tay cờ ngang ngửa, ai kém tài thì bố chấp trước một hai nước cờ thế mà các tay em ấy vẫn không dễ dàng thắng được.

Sang Mỹ, bố vẫn mê đánh cờ và đường tình cũng chẳng yêu ai. Có một bác gái tên Huệ gặp bố thường xuyên ở hội người già, bác cảm mến bố, thỉnh thoảng có món gì ngon hay trái cây vườn nhà tươi ngon bác hái mang đến hội người già tặng bố, nếu không gặp bố thì bác Huệ quyết chí lội bộ khoảng hơn 2 miles từ hội người già đến tận nhà bố

để trao món quà cho bằng được. Bố mời bác Huệ ở lại chuyện trò cho tới khi gọi được thằng cháu đến nhờ nó chở bác Huệ về nhà, kéo tội nghiệp bác lại đi bộ những mấy mile đường dài nữa.

Chẳng biết đó là tình tri kỷ hay tình già cho tới một ngày con gái bác Huệ dọn nhà đi nơi khác xa hơn, bác không thể hàng ngày đi bộ tới hội người già được nữa và mỗi tình già đã vội vàng chết non chết yểu.

.....

Buổi chiều tôi vào phòng bố, sắp xếp lại quần áo trong closet và trong vali cùng những giấy tờ gọn gàng cho bố. Khi tôi mở một túi giấy được gói ghém cẩn thận thì thấy một tấm hình cũ rơi ra, tấm hình rất cũ nhưng vẫn còn nguyên vẹn, chẳng ai xa lạ là hình bố mẹ tôi bên nhau, một đứa con mẹ bế trên tay và một đứa con gái đứng cạnh bố chính là tôi. Hình ảnh gia đình hạnh phúc đẹp đẽ. Thật bất ngờ mặt sau tấm hình là nét chữ rần rở của bố ghi Hà Nội ngày tháng năm và những lời tha thiết rằng: “Tặng em tấm hình anh đứng cạnh vợ con anh để em nhìn thấy anh làm kỷ niệm. Hẹn em kiếp sau”.

Tôi thắc mắc và ngạc nhiên bố định gửi tặng ai tấm hình này và tại sao không gửi mà còn giữ lại cho đến bây giờ?

Tôi cầm tấm hình chạy ra phòng ngoài chìa tấm hình ra và hỏi...tôi bố:

- Có phải ngày xưa bố định tặng cô người yêu tấm hình này không? Thì ra bố có bồ là thật mà mẹ vẫn không có chứng cứ gì...

Bác tôi đang ngồi cạnh đấy, lên tiếng:

- Bố cháu hồi trẻ đẹp trai, giỏi ăn nói, theo ông nội đi buôn bán khắp đó đây, lên mạn ngược mấy cô Mường cô Mán thích, về miền xuôi mấy cô thị thành cũng ưa.

Bố tôi không hề phủ nhận, giọng bố bồi hồi cảm xúc:

- Đúng là ngày ấy chẳng biết bố có duyên gì mà lâm cô yêu. Một cô Hà Nội yêu bố say đắm nhất, là cô Thi, bố cũng cảm thấy rung động vì cô Thi. Nhưng nghĩ lại còn vợ con nơi chốn quê nhà. Ngày bố tạm biệt Hà Nội đã định gửi tấm hình này cho cô Thi, để cô biết sự thật bố đã có gia đình vợ con và lời hứa hẹn kiếp sau để dứt tình. Thà cả hai cùng đau khổ một lần còn hơn là lao đầu vào mối tình tuyệt vọng và làm khổ lây người khác.

Tôi cũng bồi hồi không thua gì bố:

- Nhưng bố đã không gửi tấm hình này cho cô Thi, vì sao?

- Con ạ, bố ác quá, nhẫn tâm quá nếu cô Thi nhận tấm hình này và thấy người mình yêu hạnh phúc bên vợ con, cô Thi càng tủi thân, càng đau buồn.

Bố ngừng một chút cho vơi bớt cảm xúc và kể tiếp:

- Tấm hình đã ghi lời ...nhưng bố không nỡ gửi và không bao giờ gửi, bố giữ lại để nhớ mãi cái ngày bố đã quyết định từ bỏ tình yêu sai trái của mình về với gia đình vợ con. Bố im lặng và không hề liên lạc với cô Thi cho tới ngày bố di cư vào Nam năm 1954. Ngày ấy....ngày ấy.... khi bước chân xuống tàu bố đã bùi ngùi để lại chút tình nơi kinh thành Hà Nội.

Tôi băng khuâng:

- Rồi cô Thi có di cư vào Nam không?
- Chắc là không. Bố vẫn mong cô Thi cũng sang được vùng đất tự do. Nhưng khi mới vào Nam bố tìm hiểu qua người quen tại các trại tạm cư, không có bất cứ tin tức gì của cô Thi cũng như của gia đình cô.

Tôi thờ dài thấy thương bố và thương cô bồ ngày xưa của bố quá. Nếu đời như là thơ, nếu đời như là mơ thì sau năm 1975 cô Thi từ Bắc vào Nam và... gặp lại người tình đã góa vợ, nối lại duyên xưa. Hay muộn màng hơn nữa nhưng

vẫn còn kịp, bây giờ bà Thi đã sang Mỹ và ngày mai ngày mốt đây... tái ngộ với bố tôi tại hè phố Bolsa hay trong khu Phước Lộc Thọ cho bố tôi được trả nợ tình xưa thì vui biết mấy cần gì phải đợi đến kiếp sau.

Cuối cùng người đàn ông hào hoa này vẫn là người chồng tốt của mẹ tôi và là người cha dễ thương của chúng tôi.

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Jan, 04-2023)



Ý TÌNH LỤC BÁT

*Làm thơ lục bát gửi người
Ước cho 9 sẽ thành 10 yêu thương
Năm nao, 1 khúc Đoạn Trường
Đời nay đọc lại, lòng chan chứa sầu
Có nghe nỗi nhớ niềm đau
Yêu nhau, mượn lục bát trao ý tình
Có nghe ở cõi nhân sinh
Câu thơ nhớ cội, lời kinh về nguồn
Có nghe sấm động mưa tuôn
Đâu đây như tiếng gọi hồn của thơ
Bén duyên trong giấc mơ hồ
Yêu đương, hò hẹn bên bờ thiên thu
Xa xưa từ chốn mịt mù
Vấn vương ý thiếp, tương tư tình chàng
Thi ca muôn thuở son vàng
Vĩ dầu, mái đẩy, tình bằng, ầu ơ
Gió mây e ấp trong thơ
Tình yêu lớn dậy phủ mờ sơn khê
Trên cao vắng vặc sao Khuê
Nghìn năm rọi xuống nẻo về cổ hương.*

Tuệ Trung

BÀI THƠ XƯA

Tâm Tình Vụn

**** NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG ****

Từ sau hai chuyến tôi về Sài Gòn và gặp lại Văn Quang (VQ) năm 2004 và 2006, chúng tôi viết điện thư thăm hỏi nhau thường xuyên như viết nhật ký. Thực ra, Ngọc Dung vẫn là người làm thân trước. Nhưng mỗi thư tôi gửi đi đều được hồi âm ngay. Tôi viết về các con tôi và luôn luôn xin lỗi rằng chúng không còn nhớ tiếng Việt để viết cho bố và gửi lời thăm cả bà vợ hiện tại của ông. VQ gọi ba cậu con trai của tôi là công tử, con gái của tôi là tiểu thư.

Năm đó, **Nguyễn Thủy**, đệ nhất công tử của Văn Quang đã có con gái gần 4 tuổi, tên là Mai học lớp mẫu giáo. Hằng ngày vợ chồng tôi phải có mặt tại nhà ba mẹ nó, cách nhà tôi chừng 20 phút xe hơi, để trông coi đứa cháu trai của Nguyễn Thủy mới gần một tuổi, tên Thủy không có dấu hỏi. (Cu Tí là cháu đích tôn của Nhà văn VQ đấy). Đến 11 giờ rưỡi xe trường đưa bé Mai về, tôi lại ra đầu ngõ đón cháu. Không những trông cháu tôi còn nấu cơm chiều cho ba mẹ chúng đi làm về ăn cùng với vợ chồng tôi rồi chúng tôi mới về nhà riêng. Ở xứ Mỹ này là vậy đó. Ông bà thường làm vú bà, vú ông như thế vì thương con vất vả. Bố mẹ chúng đi làm vất vả suốt ngày và chúng tôi cũng không muốn các cháu phải đi nhà giữ trẻ hay thuê người đến giữ coi chúng tại nhà.

Ông xã tôi giúp Nguyễn Thủy mua nhà, cưới vợ sau khi cậu cả tốt nghiệp đại

học có việc làm. Robert nói rằng sau này khi vợ chồng tôi già, Nguyễn Thủy sẽ là người săn sóc, cai quản tài sản của chúng tôi để lại và lo toan cho các em. Minh săn sóc lo con cái, con cái sẽ thương mình và săn sóc mình.

Thực vậy, nếu không có các con, tôi đã không lo được cái xe, cái nhà, không còn gõ được Computer, Ipad, Iphone. Thời buổi điện toán thay cũ đổi mới đến chóng mặt, phải học từ con cháu rất nhiều. Văn Quang thường viết rằng tôi may mắn có con cháu săn sóc, vui vầy bên cạnh.

Đệ nhị công tử **Trường Sơn** của Văn Quang thì vẫn độc thân với nghề nghiệp nhiếp ảnh gia. Trường Sơn không chịu làm việc ở một công ty sở nào đến một ngày. Cái mini-van của cậu ta cũng như cái nhà lưu động từ Miami lên Orlando và xuống Key West, Florida hay về nhà mẹ ở Virginia như đi chợ. Có những điện thư VQ tỏ ý lo lắng cho cuộc sống độc thân lăng tử, bấp bênh công việc của Trường Sơn và ở một nơi không gần anh em. Nhưng Sơn vẫn nói rằng khi nào mẹ cần, con sẽ chăm lo mẹ.

Cô ba tiểu thư **Ngọc Hân** tốt nghiệp Đại Học bốn năm rồi lấy chồng, làm cô giáo, có con trai đầu lòng, Anton 15 tuổi, con trai thứ hai Levi 5 tuổi. Rồi sau Ngọc Hân trở thành Hiệu Trưởng một trường Tiểu Học vùng Dallas, Texas. Nhưng nghề này ở Mỹ thật vất vả, nhiều trách

nhệm, ngoài việc lo chồng con, nhà cửa. Ngọc Hân thường để ý những khi vé máy bay rẻ thì mua liền và về thăm daddy và mẹ mỗi 2 hay 3 tháng. Mẹ con gặp nhau lại được dịp đi mua sắm như hai chị em.

Đệ tam công tử **Thần Phong** của Văn Quang cũng như các anh chị, tốt nghiệp 4 năm Đại Học, có việc làm tốt tại một công ty thiết kế lớn tại Virginia. Nhưng vài năm sau Thần Phong không chịu nổi áp lực của công việc nên bỏ đi Austin, Texas. Hai vợ chồng cùng yêu nghề tự do, mua một cái xe *van* lớn, trang bị thành một cái tiệm cà-phê lưu động nhỏ và rất thành công. Hai vợ chồng thường nói tất cả cà-phê trên đất Mỹ này không ngon bằng cà-phê của đệ tam công tử, được mua từ một nước Nam Mỹ nào đó. Hai cô cậu không có con, nhưng có con chó, hai con mèo, thêm một cái *van* khác, trang bị như một cái nhà nhỏ lưu động. Vợ chồng cô cậu đi ra mỗi năm một tháng nghỉ hè du lịch khắp các tiểu bang Mỹ. Thịnh thoảng Thần Phong cũng theo một ban nhạc bạn trẻ Mỹ đó đây và chơi với cây guitar kích động. Anh chàng này mê cua bể Annapolis, Maryland lắm. Mỗi lần về nhà ba mẹ, cậu Tư thường mời mẹ và anh chị em đi ăn cua biển đến no cũng chưa đủ còn mua thêm cả bịch lớn đem về nhà ăn tiếp.

Văn Quang thân tình kể chuyện gia đình, về người chị Miền Bắc, ông anh miền Nam, những người cháu Sài Gòn, những nhân vật bà con họ hàng đang ở bên Mỹ mà trước kia tôi thường nghe tên hay đã từng gặp. VQ thường xuyên cảm cúm và nhiều bệnh khác trong

người. Ông vốn dĩ không bao giờ mập, bây giờ ốm yếu hoài sau gần 13 năm từ Việt cộng thì cũng không lạ. Có khi VQ từ nhà Lộc Ninh về chơi Sài Gòn 15 ngày mà bệnh tới 10 ngày. Tuy nhiên ông vẫn chỉ giữ 2 ngày cuối tuần để viết "*Lâm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*" cho bốn tờ báo Hải ngoại, một ở Úc, một ở Canada và hai ở Mỹ. Họ trả nhuận bút khá nên đời sống cũng ung dung, đôi khi còn giúp được bạn tù, bạn văn khác. Tam nguyệt san Cỏ Thơm cũng nhận được bài viết hằng tuần của VQ nhưng chỉ đăng được một bài mỗi 3 tháng.

Những ngày trong tuần ở Lộc Ninh, VQ chăm sóc vườn hoa cây trái, vui cảnh nhà quê yên tĩnh, không khí trong lành. Bạn hữu Việt kiều về chơi Sài Gòn, thì VQ trở lên căn hộ cư xá Nguyễn Thiện Thuật hay họ xuống Lộc Ninh gặp VQ. Hình như ai về Việt Nam cũng muốn gặp tác giả *Chân Trời Tím*. VQ có lần nhắc tới các vị khách như Ca sĩ Tâm Vần, Anh Ngọc, Nhà thơ Hoàng Song Liêm, Vương Đức Lệ, Nhà văn Uyên Thao, Nhà "binh" Đoàn Xuân Ngọc, nữ Tài tử Kiều Chinh...

Anh Đoàn Xuân Ngọc là người hùng Ngọc Toét Phở Chả Cá ngày xưa mà tôi đã nhắc tới tên trong Hồi ký "*Phượng Vần Nở Bên Trời Hà Nội*". VQ viết rằng anh Đoàn Xuân Ngọc nhiều lần về Sài Gòn ở căn hộ một phòng, Chung cư Nguyễn Thiện Thuật của VQ. Chàng "Xuân tóc trắng" chẳng đi chơi đâu dù đêm nằm phải ngủ *salon*. Hai chàng bù khú tâm sự suốt tối ngày. Ngày xưa nhà anh, tiệm chả cá Lã Vọng Hà Nội, ở trước cửa nhà tôi thuở mới sinh ra đời cho lên tuổi lên ba. Hẳn rằng chàng Xuân Ngọc phải nhắc tới nhà gia đình tôi có Cụ Huấn, bà nội của Ngọc Dung, Ông

Phán Khôi, bố tôi, cậu ấm Quốc Khánh, cô chiêu Minh Kim, Minh Nguyệt, anh chị tôi lớn của tôi. Hẳn hai ông bạn cũng nhắc tới quyển “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương” của NTND...

Thư Ngọc Dung rằng sẽ cùng con cháu về thăm bố và ông nội, ông ngoại chúng một lần nữa. Đó cũng là điều Văn Quang mong mỗi được gặp gia đình bốn người con của tôi. VQ đang sửa sang nhà cửa Lộc Ninh khang trang hơn, vườn cây, ao cá tươi tốt hơn để đón chúng. Ông sẽ đặt một chương trình du lịch thăm thú nước nhà từ Nam ra Bắc, lên núi, ra biển với con cháu. Trong dịp Giáng Sinh và Tết ông có thể nghỉ viết báo cả tháng nếu cần. Nhưng cuối năm 2006, chỉ có đệ nhị công tử theo tôi về Sài Gòn thăm bố mà thôi...

Tôi cho Văn Quang biết Tạp chí Cỏ Thơm đang đăng từng kỳ Bút ký “*Bước Lạ Quê Hương*” về chuyến đi Việt Nam cuối năm 2004 của tôi, nhưng phải gác lại một kỳ vì số báo đặc biệt nhiều bài vở về kỷ niệm sinh nhật thứ 11 của Báo Cỏ Thơm. Một buổi họp mặt lớn nhất lịch sử Cỏ Thơm được tổ chức ngày 02/04/2006, gần 300 người tham dự được tổ chức tại nhà hàng. Trong buổi đó có sự hiện diện rất nhiều văn thi nghệ sĩ Cỏ Thơm về từ các tiểu bang khác và vùng Hoa Thịnh Đốn trong đó có bạn của Văn Quang là Nhà thơ Hoàng Song Liêm, NT Vương Đức Lệ, Nhà văn Hoàng Hải Thủy, NV Uyên Thao... Bài tường thuật số báo Cỏ Thơm đó của Ngọc Dung với hình ảnh đã dài 13 trang. Tuy nhiên, tôi không gác bài “*Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” bởi vì cái tên Văn Quang đã được coi như một trong những cây viết chính của Cỏ Thơm.

Tác giả “*Lắm Cầm Sài Gòn...*” hoan nghênh việc làm báo Cỏ Thơm. Bởi lẽ Ngọc Dung là tay mơ làm báo, một cây viết mới xuất hiện mà đã giữ được tờ báo văn học nghệ thuật không có quảng cáo và đã sống được 11 năm. Trong khi có nhà thơ, nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp kỳ cựu vừa cho ra một tờ báo được vài ba năm thì phải đóng cửa. Thực tế là Ban quản trị Cỏ Thơm đều không sống vì tờ báo, các tác giả gửi bài không lấy nhuận bút. Và, độc giả mua báo vì thích đọc văn chương, văn học nghệ thuật, tin nhiệm Ban điều hành.

Trong một điện thư dài Văn Quang viết cho Ngọc Dung: *“Tôi cũng được bạn bè bên đó báo tin về những việc bà làm. Còn hoạt động được như thế là hay lắm rồi đó. Hết tổ chức cho Cỏ Thơm đến những việc của mình và công việc nào cũng mang kết quả tốt đẹp. Tôi rất mừng. Còn làm được và thích làm thì cứ làm đi kẻo rồi một ngày nào đó như tôi bây giờ chẳng muốn làm gì cả. Ngay cả những công việc hàng ngày và hàng tuần tôi cũng thấy mệt mỏi.”* Ông nhà vườn VQ thêm rằng:

“Năm nay mưa nắng bất thường, nên tôi mất mùa hai cây măng cụt. Năm trước hai cây măng cụt 35 tuổi bằng giờ này trái ra nhiều, từ gốc tới ngọn. Năm nay chỉ có đúng một trái. Vườn nhà hàng xóm cũng vậy. Họ có vài chục cây ra được vài chục trái rồi êm luôn.”

“Những thứ khác như soài, lựu, sa bô ché, mít... thì vẫn nhiều trái và nhiều hoa. Cá trong ao vẫn tiếp tục lớn và tôi vẫn thích ra bờ ao ngồi câu cá bên mấy cây liễu bắt đầu cao hơn đầu người. Loại cây này chậm lớn lắm. Chỉ có mấy cây ngọc lan là lớn nhanh như thổi. Đã có cây ra hoa rất thơm. Dàn hoa trước

hàng hiên tôi mới trồng để cho mát đã ra hoa nhiều. Tôi cũng trồng thêm giàn hoa ti-gôn, bắt đầu leo hàng rào trước vườn, nhưng kiếm loại ti-gôn trắng không có, mới chỉ có màu hồng. Trồng cũng nên thơ lắm.

Chỉ tiếc sau này tôi không làm thơ được nữa, không hiểu vì sao. Có bài thơ tôi làm khoảng năm 1959, bây giờ không nhớ hết. Chỉ có một số đoạn, có người thích và xin cho vào tập thơ “nhiều tác giả” nhưng tôi từ chối vì tôi đã bán văn chương rồi, còn thơ thì giữ lại cho riêng mình. Không biết như thế có lắm cảm không, nhưng tôi thấy như vậy là hay hơn cả. Tôi nhớ bà cũng có bài thơ này rồi. Nếu bà muốn thì để tôi cố nhớ lại rồi gửi đến bà sau.”

“Chúc bà Dung nhiều sức khỏe để tiếp tục làm được những việc cần làm. Bây giờ sức khỏe là quan trọng hơn cả.

Thân -- Văn Quang”

(Điện thư 4/13/2006)

Lẽ tất nhiên dù nửa thế kỷ qua rồi tôi vẫn muốn đọc lại và chân quý những bài thơ cũ hay thơ sau này của VQ. Ngọc Dung hồi âm tác giả “Những Lá Thư Màu Xanh” và hai ngày sau nhận được điện thư 04/15/2006 của VQ:

“- Đây là một bài thơ tôi nhớ được vài đoạn, bài thơ làm từ những năm 1955, 1959 nửa thế kỷ rồi. Sau này ở trại “cải tạo” tôi cũng làm một vài bài thơ nhưng chẳng bao giờ nhớ lại được nữa. Về đến Sài Gòn thì cái computer chiếm hết thì giờ. Từ đó, hầu như chẳng làm được bài nào nữa cả. Và nếu có thì tôi cũng cứ vất lung tung, dường như tôi vẫn cứ làm thơ để chơi nên không chú ý đến nó. Vậy mà cũng có lúc tiếc vì không thể nào

làm lại được những câu như mình đã từng làm. Nhớ được bài nào tôi sẽ gửi bài đó và tất nhiên bà có thể đăng những bài này nếu thấy thích hợp. Chắc bà biết là tôi không gửi thơ đăng báo bao giờ cả và cũng không xuất bản chúng với ai ... Hôm nay tôi đang viết về “Hiện Tượng Nhà Văn Nữ VN Hiện Nay”. (Bài này đã đăng trong Tạp Chí Cỏ Thơm số 35 – hè 2006.)

Trong đó có 3 hiện tượng văn học gần đây nhất. Tôi chứng minh bằng 3 truyện của 3 nhà văn nữ đã từng gây nhiều dư luận rất ồn ào. Có lẽ tới nay tôi sẽ phải viết xong như những bài thường lệ hàng tuần khác. Viết thường xuyên đều bị “rượt đuổi” về thời gian như thế nên đôi khi không được chau chuốt cho lắm. Cũng phải chấp nhận thôi. Bà sẽ nhận được vào tới nay (giờ VN). Viết cho xong còn phải xem đá bóng nữa chứ. Ở đây chẳng còn gì ngoài cái thú tiêu khiển ấy. Thân - - VănQuang.”

Kèm theo lá thư trên, có ba bài thơ của Văn Quang:

KHÓI THUỐC ĐÊM TÙ

*Khói thuốc lòa xanh màu tiếc nhớ
Hương xưa sầu đọng tím thời gian
Nghe sôi máu đỏ trong lòng điệu
Năm tháng vàng theo cuộc chiến tàn.*

*Từ đó sa chân vào giếng bão
Đại bàng gãy cánh giữa rừng sâu
Mắt trùng rảo hoành tương lai trắng
Đêm nổi từng đêm sầu nổi sầu*

*Nửa đời gãy kiếm thiên thu hận
Lỗi hẹn non sông muốn hỏi trời
Điếu cày ngắt ngưỡng ôm làm bạn*

Nửa nuốt cơn say, nửa nụ cười

*Ai hát đêm này tình ca cũ
Đàn rung cung bậc một trời xưa
Vàng son lãng đẵng về đàn mộng
Dư ảnh lung linh giữa khói mờ.*

VĂN QUANG - Rừng lá 1982

Bài thơ trên đã được đăng trong Tạp chí CỎ THƠM số 36, mùa Thu 2006 trang 55 cùng bài viết của NV Văn Quang, “Một Chút Kỷ Niệm Xưa” với Nhà thơ Thái Thủy, tác giả bài thơ “Lá Thư Gửi Mẹ” được Nhạc sĩ Nguyễn Hiền phổ nhạc rất nổi tiếng sau năm 1954 khi một triệu dân miền Bắc di cư vào Nam tránh nạn Cộng sản:

*Mẹ ơi thôi đừng khóc nữa,
Cho lòng già nặng sầu thương.
Con đi say tình viễn xứ,
Đâu có quên tình cố hương...*

Trong một bài phóng sự “Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” năm 2011, Văn Quang đã thổ lộ một cách dí dỏm rằng khi khoe bài thơ “Khói Thuốc Đêm Từ” với Nhà Thơ Hà Thượng Nhân, cựu Đại Tá QLVNCH, cũng là sếp cũ, bạn thường dân cũ và bạn “tù cải tạo” của VQ, đã phát biểu: “Cậu này chơi chữ gói nhĩ, xanh, tím, đỏ, vàng, nghe được đầy chữ.”

Dưới đây là bài thơ thứ hai cũng trong Email 04/15/2006

ĐỢI

*Em ạ đêm nay gió ngập Phòng
Khuya rồi trăng lạnh gác qua song
Anh ngồi xếp lại thơ ngày cũ
Cho vơi đêm dài đỡ ngóng trông*

*Những lá thư xanh tự thuở xưa
Những dòng tâm sự nét đong đưa
Tình em đã lắng trong lòng giấy
Anh ấp trong tim để đợi chờ*

*Nhưng đợi chờ em mỗi mắt rồi
Thư em chẳng đến với lòng tôi
Từ lâu vắng tiếng tâm tình ấy
Bút đọng, thơ đau, nói nghẹn lời*

*Em ở ngàn xa vui phấn hương
Đêm nay gối ấm giấc mơ vàng
Có sầu đôi chút tình chinh khách
Nghe gió mùa sang có nhớ thương.*

VĂN QUANG - Đà Lạt 1955

Tôi còn nhớ giai thoại bài thơ trên vào năm tôi học đệ tam Nữ Trung học Trưng Vương. Hồi đó trường đã được dọn về đường Nguyễn Bình Khiêm, trước Sở thú Sài Gòn. Một buổi chiều tôi vừa vào đến sân trường, một cô bạn chạy đến bên tôi liến thoắng nói tối qua có người ở Cao Nguyên tặng thơ cho Ngọc Dung trên Tao Đàn. Nhưng ngày hôm sau tôi nhận được thư của VQ từ Pleiku gửi về trong có bài thơ mà tôi chỉ nhớ có đoạn sau đây vì có tên tôi: “*Em ạ, đêm nay lạnh lắm rồi, Anh buồn lắm gọi Ngọc Dung ơi, Vì sao âu yếm mà xa vắng, Mà ấm tâm tư lạnh ghé ngồi.*” khi viết hồi ký “Sài Gòn Nhớ Mưa Thương”.

Nửa thế kỷ sau tôi lại nhận được bài thơ trên một lần nữa từ tác giả, tôi lại nhớ thêm một giai thoại vui. Thuở đó, tôi khoe với cô bạn thân rằng tôi đã nhận được bài thơ kia. Cô bạn vừa đọc vừa gật gù như tìm hiểu từng chữ một. Bỗng cô nàng cao giọng hỏi:

“Sao lại “phấn hương”? Thơ tặng học trò chưa trang điểm bao giờ, sao lại viết “phấn hương”? Chắc là tác giả viết tặng một cô “phấn hương” nào đó rồi ”sao lại bản chính” tặng lại độc giả chẳng?

Dân ban C mà, học một bài thơ, một đoạn văn, phải phân tách giải nghĩa từng chữ, từng câu với giáo sư khi bị hỏi. Tính từ, động từ này thuộc về chủ từ nào hay ngược lại... Ủ nhĩ, Minh chỉ là độc giả thôi. Các nhà thơ tặng cả quyển thơ cho độc giả là thường! Trong một thư sau, tôi nhắc lại chuyện “phấn hương” kia, tác giả bài thơ cười chống chế rằng “Dùng chữ cho thành vần thôi ấy mà chứ có nghĩa gì đâu”. Và sau đó tôi nhận được cả tập thơ viết tay trên giấy viết thư mỏng màu xanh, mực tím từ Văn Quang.

Trước khi rời Sài Gòn đi Hoa Kỳ năm 1972 tôi đã gửi lại mẹ giữ hộ tập thơ của VQ tặng cùng với nhiều kỷ niệm học trò khác. Chúng đã bị đốt theo với nhiều sách vở và tập thơ của bố tôi vì lệnh của Việt cộng.

Dưới đây là bài thơ thứ ba, Văn Quang đã gửi cho Ngọc Dung cũng trong Email 04/15/2006. Tôi chỉ nhớ được một chữ “chúm chím” trong bài thơ và hình dung khung cảnh lần đầu tiên tôi đến thăm tác giả tại căn nhà đơn sơ, Ngã Sáu Sài Gòn, với trái tim hồi hộp ...

CHUYỆN TÌNH

*Một buổi nào xưa em đến tôi
Rưng rưng hoa đỏ nắng lưng trời
Áo xanh diu diu chiều âu yếm
Chúm chím vành môi chẳng dám cười*

*Để lặng nhìn nhau những phút giây
Bướm xuân xao xác, gió xuân đầy
Vườn xuân ngan ngát hoa đào nở
Thơ thần đầu nhà mây trắng bay*

*Thở ấy đời như giấc mộng lành
Mắt trong in dáng cả trời xanh
Heo may mùa ấy chừng không lạnh
Lá biết tìm hoa kể chuyện tình.*

VQ – 1957

Giờ đây, ở trên trời hay cõi tiên nào đó, Văn Quang cũng mỉm cười thú vị vì Ngọc Dung nhắc lại Những Bài Thơ Xưa.



NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

03/03/2024



HUYỀN (Phần 2)

** Nguyễn Lân **

Năm hai mươi tư tuổi, Huyền mới gặp Trác. Lúc ấy, Trác đang là sinh viên năm thứ ba trường thuốc. Trác bị lôi cuốn bởi vóc dáng mảnh mai, bởi giọng hát trong trẻo, bởi nụ cười tinh nghịch, bởi cặp mắt màu hạt dẻ lạnh đậm và nhất là bởi tính gan góc của Huyền. Trác mới hai mươi lăm tuổi, chàng cũng hiểu thắng như những cậu cùng trang lứa, thích chinh phục những bông hồng có gai sắc nhọn nên đã đeo đuổi Huyền.

Một chiều tà trên đồi Vọng Cảnh, trong tiếng gió vi vu giữa những hàng thông xao xác, Trác mạnh dạn nắm tay Huyền tỏ tình. Huyền ngỡ ngàng vì từ trước đến giờ nàng là người chủ động. Nàng chưa nghĩ tới tình yêu tha thiết đắm thắm. Nàng chỉ thích chọc quê những chàng trai, đùa cho thỏa tự ái, thế thôi. Lần đầu, Huyền từ ngạc nhiên, ngỡ ngàng đến rung cảm xúc động. Huyền thích Trác vì chàng là người lì lợm, tóc tai bù xù, râu ria lồm chồm, lê đôi dép mòn vẹt dơ dáy. Nàng thấy hay hay, nàng thấy chàng tự nhiên, nàng thấy chàng phóng khoáng, và... Huyền bắt đầu nhớ thương...Trác còn nặng lời thề thốt một cách đáng yêu rằng khi nào không còn mặt trời trên thế gian này thì tình chàng mới dứt. Huyền tin!

Chiến tranh làm con người thêm chai đá. Huế đau thương với giải khăn xô năm 1968 làm tuổi trẻ nơi chị em Huyền không còn. Huyền không sao quên được cái ngày gia đình tan tác, tàn nát trong lửa đạn. Cái cảm giác đôi bàn

chân dẫm lên xác người ngoài đường phố, trên bờ ao, dưới ruộng sâu mãi mãi đeo đuổi, ám ảnh nàng. Dù gan góc, dù lì lợm Huyền vẫn bật khóc, vẫn hoảng hốt trong những cơn ác mộng. Biển cổ Mậu Thân chưa nguôi trong lòng người dân cố đô thì... đại tang của đất nước lại ập đến với người dân Việt từ con sông Bến Hải trở vào, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng Sản tóm thâu toàn quốc! Cha Huyền cũng như những sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa khác, lên đường đi “học tập”. Ngày cha ra đi, tim Huyền như bị một bàn tay thép bóp nghẹt, nàng linh cảm từ đây phải vĩnh viễn chia lìa người cha thương yêu. Cha ôm hôn từng đứa con, đến lượt Huyền, ông nghẹn ngào: “Cầu Phật phù hộ cho con. Con cố dưỡng tâm, con hỉ?” Huyền nức nở, người đàn ông Huyền yêu thương nhất đời, người bảo bọc che chở cho nàng... trôi suốt đời phải xa lìa...

Năm năm sống trong chế độ Cộng Sản, gia đình Huyền cũng như nhiều gia đình trong Nam ngày một sa sút. Bố đã vào tù. Mẹ không còn mỗi Mỹ bán buôn, chạy ăn từng bữa. Sáu cô trong đám chị em phải bươn bả đi làm. Huyền đi dạy học. Hai chị lớn đã trở về mái nhà xưa vì hai ông rể đều trong lực lượng đặc biệt phải đi học tập cải tạo... mùa mưa! Năm năm sống với Cộng Sản Huyền học được tính chịu đựng và học được tính lọc lừa rất tự nhiên.

Ngày cùng Trác vượt biển ra đi, Huyền chỉ thấy xót xa nhớ bố. Nhưng

đến lúc ngồi bó gối trong con thuyền chòng chành giữa đại dương nàng mới thấy thiết tha nhớ mẹ. Thế rồi nàng ngất đi vì mệt, vì kiệt sức. May mà Trác đã thủ sẵn một túi thuốc, mấy ống tiêm, chích cho Huyền hồi tỉnh. Rồi cả hai thoát, được đưa về vùng Iowa giá lạnh sống với người bảo lãnh, một cặp vợ chồng Mỹ trẻ, trạc tuổi họ. Trác khai Huyền là hôn thê của chàng nên họ được cùng chung một căn phòng. Trác nghiện thuốc lá nặng nhưng không có tiền mua nên vào những ngày đầu mới đến Huyền dành dụm chút bóp từng xu penny mua thuốc hút cho người tình. Dù tuyết phủ kín đường, dù giá rét căm căm, dù gió rít thấu xương, dù bị phong thấp đau nhức khôn khổ, Huyền vẫn lặn lội mưa tuyết ra ngoài phố chợ mua thuốc hút cho chàng vì Trác ngưng cầm một bịch pennies mang ra quây trả. Huyền và Trác cùng ghi danh học tại Đại Học Cộng Đồng của thành phố Iowa. Đời sống êm đềm cho đến ngày vợ chồng cặp sponsor cãi lộn, rồi xa nhau. Trác phải thay người chồng chở cô vợ đi làm. Huyền vẫn tự nhiên sống, không để ý cho đến một ngày Trác vắng nhà, người vợ gọi Huyền vào phòng, cho Huyền biết cô ta sẽ sống riêng với Trác vì cô đã mang thai với anh. Tự ái nổi dậy, không cần chờ Trác về, Huyền thu xếp mấy món quần áo, vật dụng bỏ vào túi xách nhỏ, thất thểu ra đi. Nàng chỉ biết khu chung cư dành cho những người nghèo, nàng nhắm hướng đó tiến bước...

Lawrence Washington hiện là manager của chung cư Hudson thuộc chính phủ, chung cư cho người nghèo. Larry là một người da đen to lớn, môi dày, mắt ốc nhồi, mũi như trái cà chua,

tóc quăn tít nhưng dáng dấp trông trí thức và lịch sự. Tiếng gõ cửa nhẹ nhàng khiến Larry ngưng làm việc, ngẩng đầu lên. Trước mắt Larry là một cô gái Á Đông vóc dáng mảnh mai, vẻ ốm yếu, xanh lợt, run rẩy khiến anh thương hại:

-Có chuyện gì vậy cô?

-Tôi muốn xin một căn trong chung cư này.

Giọng nói trong trẻo, âm thanh cao ẩn chút nửa kiêu kỳ nửa bất cần đòi khiến anh chàng da đen chú ý.

-Cô có giấy giới thiệu của Bộ Xã Hội không?

-Không! Đúng ra là chưa. Nhưng đêm nay tôi không có chỗ ở!

Larry cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói: "Thôi được, tôi sẽ thu xếp cho cô!"

Larry đưa Huyền đến một căn phòng nhỏ vừa đủ kê một chiếc giường đơn, một bàn học xinh xinh và một ghế sắt gọn ghẽ. Anh nói:

-Cô ngủ tạm đây đêm nay. Ngày mai tôi sẽ đưa cô tới một apartment có đủ đồ đạc. Cô không phải lo gì. Nhưng cô nên đến Bộ Xã Hội khai rõ hoàn cảnh mình để được giấy giới thiệu bổ túc hồ sơ nhé.

Larry cẩn thận xem xét lại cửa ngõ vì mùa đông giá lạnh vùng Iowa dễ bị cảm cúm, dễ bị sưng phổi. Anh còn leo lên ghế thay bóng đèn mới cho căn phòng sáng sủa ấm cúng hơn. Huyền cảm động. Trước khi chia tay Huyền đã ôm chặt anh Mỹ da đen này với tấm lòng biết ơn. Nàng không còn thấy sợ hãi, ghê tởm người da đen như trước đây nữa.

Đêm đầu tiên trong vòng tay Larry, Huyền run rẩy, xúc động như một thiếu nữ trinh trắng mới biết mùi đời. Những kích thích đón đầu càng làm Huyền nồng nhiệt đam mê, dâng hiến một cách trọn vẹn cho một người da màu mà xưa kia nàng vẫn khinh khi, ghê tởm... Nàng còn bắt Larry hứa đêm nào cũng phải đến với nàng. Larry cũng thích thú không kém. Anh không ngờ cô gái Á Đông vóc dáng mảnh dẻ là thế mà dai sức, đa tình đến thế. Anh ân ái hết mình. Suốt cả tháng, hai người say sưa trên giường trong căn phòng chật chội. Tháng trắng mặt của đôi nhân tình. Họ quấn chặt lấy nhau như đôi sam, không muốn ra ngoài. Đã ly dị vợ, chưa có con. Larry cũng muốn có một tí nhau với Huyền, anh muốn cưới Huyền. Nhưng với Huyền ái ân thì được chứ không thể lấy một anh chồng da đen thô鄙 như Larry. Nàng còn tương lai, còn cộng đồng Việt Nam. Hơn thế, kinh nghiệm với Trác làm nàng chán cảnh làm vợ. Với Larry chỉ là thỏa mãn xác thịt và có chỗ nương thân. Thật ra Huyền cũng đang cần một đứa con, một đứa con của riêng nàng, nàng không muốn cô đơn. Nhưng mỗi lần phải đi đâu với Larry, Huyền vẫn tìm cách né tránh, sợ chạm trán với Việt kiều trong vùng. Nàng hấp tấp đi trước hoặc lẻo đẻo theo sau Larry, tránh đi sóng đôi với anh. Ấy vậy mà thành phố Des Moines đã đồn ầm lên tin Huyền lấy Mỹ đen! Huyền chỉ cho phép Larry tới phòng nàng về đêm. Muốn mang quà tặng, dụng cụ thường nhật, đồ đạc cho Huyền, Larry phải tới khoảng hai ba giờ sáng. Trời giá lạnh, mặt đường trơn lạng vì băng tuyết trong đêm khuya chưa ai thu dọn, Larry vẫn tận tụy

với người tình vì biết thế nào cũng có phần thưởng yêu đương đáng giá.

Trác tìm tới Huyền một lần trong trường. Huyền chỉ lạnh lùng nói: “Anh đã phụ tôi. Từ đây, mỗi người mỗi ngả. Anh không còn quyền lên tiếng trong đời tôi nữa!” Thế rồi, Huyền lặng lẽ rời xa...

Một năm sau, Elizabeth ra đời. Con bé thật xỏ sữa và xinh đẹp, khẩu khinh dù ẩn dòng máu Mỹ đen. Lúc bé Liz ra đời, Larry vắng mặt vì anh ta về thăm cha mẹ già ở Cali. Huyền dấu Larry việc mình hoài thai nên khi sanh em bé nàng không báo tin cho anh hay. Larry cũng không hẹn ngày trở lại vì biết có cầu hôn cũng không được vì Huyền chẳng bao giờ ưng thuận lấy một người da màu làm chồng. Huyền sanh con trong cô đơn vào giữa mùa đông tuyết phủ. Nàng một mình lái xe tới nhà thương trong cơn đau dữ dội. Nhưng may mắn, bé Liz ra đời không gặp trục trặc, mẹ tròn con vuông. Huyền nuôi con theo kiểu các bà mẹ Việt Nam, tự cho con bú. Đi đâu nàng cũng mang bé Liz theo. Ngay như vào lớp học, nàng vẫn dụ con trước ngực, vạch vú tình bơ cho con bú trước mặt mọi người. Nhìn con, nàng thấy yên lòng vì bé giống người da vàng nhiều ngoại trừ tóc bé xoăn xoăn.

Càng ngày Huyền càng lấy được cảm tình với đám sinh viên Việt Nam vì tài ngoại giao, nói chuyện duyên dáng. Huyền còn có tài trình diễn trên sân khấu với giọng hát trong, cao vút, tiếng ngâm thơ u uẩn và âm thanh hò Huế mùi mẫn làm rung động lòng người. Không một buổi trình diễn của người Việt tại Des Moines nào thiếu bóng Huyền. Tất cả những công tác thiện nguyện của sinh viên, của các hội đoàn, Huyền tích

cực tham gia. Căn hộ của mẹ con nàng trở thành nơi tụ họp của giới trẻ. Nơi ấy, lúc nào cũng vang động, âm ỉ tiếng kèn, tiếng trống, tiếng ca, tiếng cười đùa và khói thuốc mật mù tỏa khắp. Bé Liz lớn lên trong khung cảnh đó!

Larry sau gần hai năm vắng mặt, trở lại Des Moines. Chân ướt chân ráo, việc đầu tiên là đến thăm người tình cũ. Anh khựng lại trước ngưỡng cửa căn hộ Huyền sống vì anh không thể ngờ tổ ấm yên tĩnh khi xưa nay đã trở thành một câu lạc bộ xô bồ, ồn ào của giới trẻ. Phần Huyền, nàng khựng lại vì không ngờ người tình trở về. Nàng không muốn Larry biết anh có con với nàng. Nàng muốn giữ độc quyền bé Liz. Nhưng nay anh về, nàng không thể giấu diếm chối quanh được nữa. Nàng nhặt nhẻo dẫn anh vào phòng ngủ và bế bé Liz trong nôi ra cho anh thấy mặt. Rồi Huyền trở lại phòng khách, tiếp tục vui đùa, ca hát, bàn cãi cùng các bạn trẻ. Huyền hầu như quên hẳn sự hiện diện của hai cha con trong nhà.

Khuya đến, khách khứa về hết, nàng vào phòng trong, thấy Larry đang ôm con ngủ. Tiếng động làm Larry giật mình thức giấc. Đặt con trong nôi, anh quay lại với nàng:

-Sao em không cho tôi biết chúng ta có bé Liz?

Huyền lạnh lùng:

-Thì bây giờ anh biết rồi. Vả lại, khi tôi đi sanh đã chắc gì anh về được?

Larry cau mày:

-Nếu biết em có mang, tôi đã không đi.

Huyền gạt đi:

-Chuyện qua rồi.

Larry nghiêm giọng:

-Bây giờ, tôi không muốn bé Liz sống trong bầu không khí không lành mạnh, ồn ào và đầy khói thuốc.

Huyền cứng giọng không kém:

-Liz là con tôi. Tôi nuôi nó đã hai năm nay. Anh thấy nó khỏe mạnh đấy chứ. Anh còn muốn gì nữa?

Larry vùng đứng lên:

-Em có quyền lựa chọn chung sống với tôi hay không, tùy em. Nhưng tôi không thể để con tôi sống cuộc đời bê tha như thế này được. Rồi em xem...

Nói dứt lời, Larry rời khỏi nhà.

Huyền thua kiện trước tòa. Tòa ra lệnh Huyền phải trao bé Liz cho cha nó vì lối sống của Huyền quá phóng túng không tốt cho sức khỏe của đứa trẻ mới hai tuổi. Nàng có quyền đến thăm con hàng ngày, hoặc tốt hơn, nàng nên dọn đến ở cạnh nhà Larry để được gặp con thường xuyên. Nhưng Huyền không muốn thế, Nàng thù Larry. Vì anh mà nàng mất đứa con. Mất nơi nương tựa tinh thần, mất tám phao bám víu. Huyền lại trắng tay, lại cô đơn như ngày Trác bỏ nàng, lại bơ vơ giữa dòng đời...

(Mời xem tiếp phần 3 trong tạp chí Cỏ Thơm số 105)

NGUYỄN LÂN

(trích trong tập truyện Sôi Nổi) – Hiệu đính ngày 1 tháng 1 năm 2024

IL EST NÉ POUR ÊTRE LIBRE

Ce soir je pense à lui
Je me doute que son amour existe
Pour moi, rien n'a changé
Et dire que je le cherche en vain.
N'a-t-il pas pu me recueillir
Ces meilleurs moments de l'amour
N'as tu pas pu me les recueillir
Toi que j'attendais jour et nuit.
C' est vrai, on s'amusait, on s'embrassait
On était heureux comme des amoureux
Mais je n'existais pas pour lui.
Combien j'en avais de la peine
À rentrer seule tant de chagrins
Si on pensait un peu à nous
Si tu pensais un peu à moi.
Il est né pour être libre
Il a trouvé son chemin
D'être libre pour tout le monde
D'être beau toute sa jeunesse.
Maintenant, je suis perdue comme une enfant
N'a-t-il pas pu tresser un lien
Pour nous permettre entre nous
De lier d'un amour fort l'autre jour?
Si il veut je peux l'inventer
Que cet amour a grandi dans mon cœur
Si tu veux je peux t'inventer
Que cet amour a grandi dans mon cœur.



Diễm Hoa

(Vaux-sous-Chèvremont)

Vieille connaissance "retrouvée", 2002

BẾN SA MÙ

**** Tuệ Trung ****

(Truyện gồm 3 phân đoạn, đăng trên Cỏ Thơm số: 102,103,104)

Phân đoạn 3 (kết): Trở về dòng sông quê hương

Qua thêm một cái Tết nữa, thêm một thời gian sau đó, thằng bé Kiên đã được gần 5 tháng. Nhờ có Hai Đậu và Thu phụ giúp, nó cũng dễ nuôi, lớn mau và ít bệnh tật nên tôi cũng thấy vui vì cảm thấy đã được an ủi phần nào, Hai Đậu càng vui hơn có lẽ vì tôi đối xử với anh tỏ ra thân mật hơn và hay tâm sự với anh nhiều hơn.

Khi tôi cảm thấy đã hoàn toàn khỏe lại và hầu như đã gần quên đi người tình bội bạc trước đây, tôi quyết định trở về nghề cũ, xin làm ở vũ trường lúc xưa.

Tôi đã nhờ Hai Đậu khi đi làm về thì tới coi chừng thằng bé Kiên để tôi rảnh rang đi làm mỗi buổi tối, dĩ nhiên là anh vui vẻ nhận lời. Có lần Thu đã đưa ra nhận xét, nói với tôi và Hai Đậu:

-Trông anh Hai giống cha thằng nhỏ như thiệt vậy đó.

Thời gian trôi qua thật nhanh với cuộc sống ngày càng hối hả, vội vàng. Sài gòn trong những ngày cuối năm 1974 như đang ẩn chứa một thứ không khí lạ kỳ bao trùm, vẻ ưu tư và lo sợ hiện ra đâu đó trên gương mặt mọi người dân thành phố, nhất là khi tình hình chiến sự gia tăng mỗi ngày càng khốc liệt hơn. Tôi biết những điều đó là do Hai Đậu nói với tôi sau khi Cam ra trường rồi về một đơn vị chiến đấu nơi vùng cao nguyên tỉnh Quảng Đức.

Tết năm ấy, nhân ngày giỗ kỵ cha mẹ và cũng sau vài năm đợi chờ Hưng một cách tuyệt vọng, tôi nhận lời làm vợ của Hai Đậu.

Tôi muốn thằng Kiên chính thức có một người cha, tôi không muốn phụ lòng Hai Đậu đã chăm lo săn sóc hai mẹ con tận tình, không nề hà chuyện gì. Tôi cũng muốn có một nơi để nương tựa cho cảnh neo đơn hiện nay theo lời khuyên của Thu; đối với tôi, Thu giống như một người chị thân thiết, một người từng trải và nhiều kinh nghiệm trên đường đời.

Hai Đậu thì mừng lắm, anh ta bỗng thằng bé Kiên nháy nhót, ca hát vui vẻ. Thu và Bằng cũng tỏ vẻ đồng tình với họ và bảo Hai Đậu về sống chung với hai mẹ con tôi để dễ chăm sóc lẫn nhau.

Tháng 6, một buổi sáng trời mây âm u sau cơn mưa lớn kéo dài suốt đêm, có một người sĩ quan tìm đến nhà báo tin Thiếu úy Cam đã anh dũng hy sinh, người chết đã được đưa về Tổng y viện Cộng hoà, xin người nhà đi theo anh ta đến nhận xác và lập các thủ tục.

Tôi nghe tin xong, không kịp khóc, tôi rùng mình rồi ngã xuống nền nhà, tự nhiên cảm thấy toàn thân run rẩy, rồi cuối cùng tôi bật lên tiếng khóc, khóc nức nở, kèm theo những tiếng nấc nghẹn ngào.

Hai Đậu đứng ra thay tôi lo liệu việc yên nghỉ cho em Cam tội nghiệp của tôi, cho đến vài tuần sau cũng xong mọi chuyện.

Thu thường xuyên đến để an ủi tôi, chúng tôi đã có dịp tâm sự nhiều lắm nên những nỗi buồn trong tôi cũng nguôi ngoai phần nào, tôi nói với Thu:

-Cái số tui sao nó kỳ kỳ, có hai người đàn ông trong đời dần dần đi mất tiêu, nay có hai người đàn ông khác đến thế chỗ.

-Hai người nào?

-Thì thêm anh Hai với thằng Kiên đó.

Thu cười lớn, làm cho tôi cũng phải gượng cười theo.

xxx

Ở nhà Thu, một ngày cuối tháng 10, trong bữa ăn chiều sau khi Bằng đi công tác xa vừa trở về nhà, Thu hỏi chồng:

-Anh đi công tác lâu vậy, có gì lạ không?

-Có một chuyện anh không biết có nên nói cho em biết không, nhưng khi anh kể cho em nghe, em phải hứa không nói lại cho cô bạn Mận của em, được không?

-Em hứa, mà chuyện gì quan trọng phải giấu nó vậy?

-Anh vừa từ Quảng Trị về, trong đợt cuối cùng trao trả tù binh theo Hiệp định Paris, anh đã nhìn thấy Hưng, anh ta là một trong số tù được trả về miền Bắc, anh không được nói chuyện với anh ta, nhưng anh tìm trong hồ sơ thì biết Hưng đã bị bắt vào năm 72 ở Tây Ninh, cũng đúng là thời gian khoảng hai tháng sau

khi anh ta đi đầu đó mà không có lời từ biệt với cô Mận.

Ngừng một chút, Bằng tiếp:

-Bạn anh có tiết lộ cho anh biết tên Hưng này trước đây là con một cán bộ Cộng sản tập kết ra Bắc, Hưng lớn lên gia nhập bộ đội, xâm nhập miền Nam, được tổ chức cài vào hàng ngũ sinh viên Sài Gòn, hoạt động trong nội thành, tiền bạc là do tổ chức của anh ta cung cấp để thực hiện các chỉ thị từ cấp trên của họ, sau đó họ biết anh ta có dính tới một chuyện tình yêu gì đó, anh nghĩ có thể là cô Mận, nên họ mới quyết định điều anh ta đi xa Sài Gòn, trở lại hàng ngũ bộ đội, tham gia mặt trận ở Tây Ninh và bị bắt ở đó.

-Anh nói thiệt không? vậy té ra anh ta là ...

-Đúng vậy, cho nên em tốt nhất đừng vội nói chi với Mận, để sau một thời gian lựa lúc thích hợp rồi cho cô biết cũng không muộn.

-Em hiểu rồi, anh yên tâm, em sẽ không nói chi hết đâu, cũng thấy tội nghiệp con nhỏ dễ sợ, nhưng anh ta có nói với Mận rằng anh ta làm việc cho quân đội Mỹ ở Khánh Hội mà.

-Không đâu, hần nói xạo, chắc để làm cho cô Mận tin đó.

Cho đến đầu năm 1975, Thu có lẽ vì thương tôi mà không giữ kín được lâu như đã hứa với Bằng nên đã kể lại với tôi mọi chuyện, tôi lặng người, cảm thấy như mình đang bị bất động, toàn thân lạnh giá như băng khi vừa nghe xong những gì mà Thu vừa nói.

Cuối cùng, thêm một lần nữa sau lần nghe tin em Cam của tôi qua đời nơi chiến trường, tôi chợt thấy thấy rừng mình, tôi ràn rụa nước mắt rồi tôi run rẩy gục đầu xuống bàn.

xxx

Tuần lễ cuối tháng 4 năm 1975, thằng bé Kiên đột nhiên bị sốt cao, nó nằm mê man suốt ngày, đến chiều đợi Hai Đậu đi làm về, tôi mới vội đưa nó vào bệnh viện, tôi lo lắng nhìn nó ngủ li bì mà không biết phải làm sao, Hai Đậu cũng chỉ biết nói trấn an tôi:

-Em đừng lo quá, ở đây có bác sĩ và y tá, vài bữa nó sẽ khỏi thôi mà.

Hai Đậu và tôi thay nhau ra vào nhà thương để săn sóc đứa con tội nghiệp của tôi, nó vô tội, nó không thể phải chịu nhiều đau thương, cho dù người cha thực sự của nó là một người ở bên kia chiến tuyến, là đồng đội của những người đã từng giết chết đứa em tôi, cả hai người cha mẹ thân yêu của tôi nữa, và làm cho Hai Đậu trở thành người tàn tật; tôi đã nghĩ vậy trong cái đầu óc đơn sơ của tôi từ nhiều ngày, nhiều đêm qua.

Một ngày, tôi nhớ chính xác là ngày 29, sau một đêm không ngủ với con bên giường bệnh, Hai Đậu đến thay tôi coi chừng thằng bé và bảo tôi về nhà nghỉ. Tôi nhìn anh hồi lâu với lòng đầy thương cảm rồi ra về.

Sau buổi sáng nghỉ ngơi tiếp theo một giấc ngủ khá lâu, đến chiều thì tôi đã dần khoẻ lại đôi chút, tôi đi chợ định ăn uống qua loa và mua ít đồ ăn đem vào nhà thương cho Hai Đậu, sắp sửa gọi taxi thì một chiếc xe jeep chạy nhanh

tới, đậu sát bên đường. Tôi nghe tiếng Thu gọi lớn:

-Mận, lên xe mau đi.

Tôi chưa kịp ngạc nhiên thì Thu đã nhảy xuống, nắm tay tôi, kéo tôi tới và đẩy tôi leo lên băng ghế sau của chiếc xe, nói với người lái xe: “Anh Bằng, chạy lẹ đi anh”.

Tôi la lớn:

-Hai người làm chi vậy? mình đi đâu đây?

Họ im lặng, không trả lời với vẻ mặt hiện rõ nét vội vã và có gì đó quan trọng lắm. Tôi đưa mắt ngơ ngác nhìn qua hai bên đường, đang có nhiều người và xe đủ loại vừa đi vừa chạy về phía trước, tôi nhận ra con đường này đang hướng về phi trường Tân sơn Nhất.

Tôi chồm người lên, nắm lấy bả vai Thu:

-Chị đưa tui đi đâu?

Bằng đang lái xe, quay qua nói: “Thu, em cho cổ biết đi”.

Thu nắm tay tôi và nói nhanh:

-Họ vô tới nơi rồi, chắc đêm nay sẽ chiếm lấy Sài Gòn, vợ chồng ta phải đi, mi cũng vậy, cũng phải đi thôi.

-Mà đi đâu? Tôi ngơ ngác hỏi.

-Cứ đi, mi không cần biết đi đâu, đi qua Mỹ hoặc đâu đó để khỏi chết, anh Bằng có người bạn bên Không quân, đã báo cho anh là đang sắp sửa bay, bọn ta thấy mi đang vội vàng trên đường nên cho mi đi theo luôn.

Tôi nghe xong, chợt thấy đầu óc bấn loạn với biết bao điều lo lắng phải nghĩ

đến. Trước hết tôi nhớ đến cha mẹ và đứa em, họ đang ở đâu trong cuộc đời này, nằm trong những mộ phần bơ vơ dưới đất không người thăm viếng hay sẽ tan thành tro bụi rồi chìm dần trong một lòng sông nào đó trên quê hương?, rồi tôi nhớ đến con tôi và Hai Đậu, những người thân yêu đã gắn liền với đời tôi, không thể tách rời.

Như có một tia chớp vừa loé lên trong đầu, tôi hét lớn:

-Anh Bằng, dừng lại cho tôi xuống, tôi phải về với chồng tôi, với con tôi, thằng Kiên nó đang bệnh không bỏ nó lại được.

Bằng nhìn Thu, thấy cô gật đầu, anh ta đạp thắng cho chiếc xe dừng lại giữa đường, tôi vịn tay vào thành xe nhảy xuống. Tôi vừa xuống khỏi xe chưa kịp hoàn hồn thì thấy một đám người chung quanh nhào tới leo bám lấy chiếc xe, họ ồn ào la: “cho tôi lên, cho tôi đi theo với”.

Tôi đứng tần ngần nhìn theo chiếc xe dần xa, khuất trong đám người và xe đang vội vã hoảng loạn, vừa đi vừa chạy.

Hình như chỉ có mình tôi đang thất thế chậm bước ngược với dòng người chạy loạn, đang tìm về nơi mà con tôi và Hai Đậu ở đó, chắc cũng đang mỗi mắt trông chờ tôi về.

Tình yêu thương của tôi với chồng với con đã vượt qua nỗi sợ hãi mà bao người đang có đối với sự đổi thay bất ngờ đang ập xuống nơi đây, như một cơn bão lớn tàn phá cuộc sống đang yên bình của họ và cả của tôi.

xxx

Hai ngày sau, chúng tôi bị buộc phải rời khỏi nhà thương để về nhà như bao người khác, dù con tôi vẫn chưa hoàn toàn bình phục tuy cũng đã thấy tỉnh táo hơn, đã ăn uống được chút ít, tôi và Hai Đậu rất mừng, nhưng biết tôi vẫn còn đang lo lắng, anh nói với tôi:

-Mình ráng ở lại đây thêm một thời gian, coi tình hình như thế nào đã rồi tính, em thấy có được không, hay em muốn sao thì cho anh biết.

-Em đâu biết làm gì bây giờ, anh tính sao cũng được.

Những đổi thay ở chung quanh, ở khắp nơi trong Sài Gòn nhanh chóng và bất ngờ đến nỗi tôi không còn nhận ra khởi điểm từ đâu và sẽ còn ra sao trong tương lai, Hai Đậu cũng như bao người dân khác trong thành phố có lẽ cũng thấy vậy.

Những tiếng loa phóng thanh từ khắp nơi khắp chốn, từ đầu đường đến cuối hẻm, vang vang từ sáng sớm đến tối mịt với những lời lẽ thật khó hiểu, những khuôn mặt người dân ngơ ngác đến nực cười. Với tôi, thực tình tôi cũng không thể biết được chuyện gì đã và đang hay sẽ xảy đến, chỉ có một điều tôi biết được rõ ràng là trước mắt tôi đây thực phẩm dự trữ trong nhà và tiền bạc dành dụm được của cả hai đứa tôi thì đang cạn dần, rất khó khăn để kiếm mua được một lon sữa cho thằng bé Kiên đang cần để hồi phục sau cơn bệnh kéo dài.

Vài ngày sau, Hai Đậu chắc đã nhận ra thực tế đó và có lẽ đã suy nghĩ mọi thứ, nhất là sau khi nghe loáng thoáng về việc gọi là học tập cải tạo gì đó đối với những người cũ ở miền Nam, anh nói với tôi:

-Bây giờ em nghe anh, em thu dọn một số đồ cần dùng chuẩn bị sẵn, mình còn chiếc xe Honda, anh sẽ kiếm mua một ít xăng dự trữ rồi sớm mai anh đưa em và con về quê sống với ba má anh, bà con dưới đó rất tốt bụng, mình sẽ được yên tâm hơn là ở lại đây, em thấy sao?.

Tôi biết Hai Đậu vẫn thường liên lạc về quê, đã nói với ba má anh về chuyện anh cùng tôi có một đứa con và đã được họ đồng ý bỏ qua việc không có một đám cưới để nhận con dâu lễ tổ dâng trà, và lại ông bà cũng biết tôi là bạn của Thu, là người cùng quê nên cũng dễ dàng chấp nhận.

Dĩ nhiên là tôi làm theo ý Hai Đậu không chút chần chừ, bởi lẽ tôi còn biết làm gì hơn đâu và dĩ nhiên là chẳng còn lựa chọn nào khác, vậy là chúng tôi quyết định về quê.

Qua một chặng đường dài, cũng con đường này bảy năm trước đây đã đưa đẩy tôi dần thân vào nơi xa lạ, nay trở về với một tâm trạng rồi như sợi chỉ vô viên không tìm thấy đầu mối.

Đến tối mịt mờ chúng tôi mới tới nơi.

Gần tới làng quê cũ, Hai Đậu cho xe chạy ngang qua bến sông ngày xưa đã ghi lại nhiều kỷ niệm với tôi, dưới ánh đèn xe chiếu thấp thoáng về phía trước, tôi thấy bến sông có màu đục mờ, có lẽ lại thêm một ngày sương mù xuống sớm.

Tôi chợt nhớ tới câu nói của Thu nhắc nhở tôi về những bến đục bến trong chi đó của đời một người con gái. Tôi cũng nhớ lại lúc tôi còn nhỏ, có một buổi sớm, sương mù xuống dày đặc,

còn nhiều hơn bữa nay, bao phủ trắng xóa hết mặt sông, từ bờ bên này sông qua tới bên kia sông, nơi vườn cây nhà cậu mợ Ba, tôi đã say sưa ngắm nhìn sương mù cho đến khi mặt trời lên cao làm tan chảy hết và tôi đã mơ mộng đặt tên cho nơi ấy là bến sa mù.

Tôi ngậm ngùi ôm chặt thằng bé Kiên trong tay, tự nhủ thầm mình rằng bến nước mình ghé vào mấy năm trước đúng là một bến sa mù, nhưng sương mù dù nhiều cách mấy qua đêm tới sáng rồi cũng sẽ tan thôi mà, tôi nói để tự an ủi mình cho qua cơn sợ hãi sau một cái rùng mình vì gió lạnh từ mặt sông thổi tới.

Đi hết con đường đất dẫn vào cù lao, gia đình Hai Đậu đón chào chúng tôi không nồng nhiệt lắm mà cũng chẳng có vẻ chi là ghẻ lạnh, tôi hiểu người quê tôi ít biểu lộ tình cảm rõ ra trên nét mặt, tôi chỉ biết cầu mong sao để họ yêu thương chúng tôi như chuyện bình thường đối với mọi người nơi đây, là đã quá tốt rồi.

Cậu mợ Ba, bây giờ tôi gọi là tía má, cùng vợ chồng cô ba Đông Sương và cả vợ chồng chú tư Thung xúm xít quanh thằng bé Kiên, thay nhau bế nó, tôi cũng được vui lây và cảm thấy được an ủi phần nào.

Rồi thời gian cũng lặng lẽ dần trôi.

Tôi dễ dàng hoà nhập vào cuộc sống trong gia đình Hai Đậu, họ mở vòng tay thương mến với hai mẹ con tôi, hứa sẽ giúp tôi mở một tiệm may nhỏ trên đường vào mảnh đất cù lao vườn của gia đình, Hai Đậu thì phụ giúp cha săn sóc vườn cây ăn trái, ngày qua ngày, riết rồi cũng từng bước dần dần thích ứng với hoàn cảnh mới, với xã hội mới và

những con người mới mà tôi thấy chúng sao mà vô cùng khác lạ và xa cách so với trước đây.

Tôi muốn xóa đi hình ảnh bến nước sa mù của đời tôi trước đây, để biến thành một bến nước trong vắt không chút vẩn đục, và thêm nữa, tôi thầm mong thằng Kiên cũng sẽ mãi được lớn khôn trong sự yên bình này.

Nhưng không lâu, chỉ khoảng hơn hai tháng sau, vào một buổi sáng cuối tháng 7, có hai người Công an mặc quần áo vàng tìm đến nhà, đưa Hai Đậu đi. Cả nhà đều ngơ ngác và hoảng sợ, cho đến khi một người trong xóm cho biết vì Hai Đậu là sĩ quan Quân đội cũ nên phải đi học tập cải tạo theo chủ trương của cách mạng, nhưng vì lẩn trốn không trình diện khi còn ở trên Sài gòn, nên đã bị bắt theo lệnh của chính quyền.

Cuối cùng thì họ đã tìm đến, không tha cho chồng tôi, tôi lại thêm một lần than khóc, thêm một lần đợi chờ, lần đợi chờ này không biết sẽ là bao lâu và thêm rất nhiều lần một mình tôi ra bến sông đợi chồng về, lặng lẽ nhìn sa mù bao

phủ quê nhà và bao phủ chính cuộc đời tôi.

Thấm thoát đã gần một năm kể từ khi Hai Đậu bị bắt, thằng Kiên đã hơn một tuổi, tôi cũng đã cảm thấy nguôi ngoai phần nào nỗi muộn phiền, chỉ biết chờ đợi và đi thăm nuôi chồng.

Má chồng tôi thực hiện lời hứa và cũng để cho tôi bớt đi nỗi buồn xa chồng, mở cho tôi một tiệm may nhỏ nên hôm nay tôi định qua bên kia sông, ra chợ mua ít đồ dùng cho tiệm may và mua thêm đồ ăn dự trữ, chuẩn bị cho những ngày sắp tới.

Lúc đang chờ đồ để qua sông, tôi nhìn lại cánh cũ, nhớ lại những ngày xưa của tuổi thơ và những chuyện đã qua trong đời, buồn rầu ngồi xuống mé cầu tàu nơi đồ cập bến, khoả chân xuống nước, nhìn đôi chân mình, miệng thầm gọi khẽ:

-Mận ơi!, chân của tôi ơi!

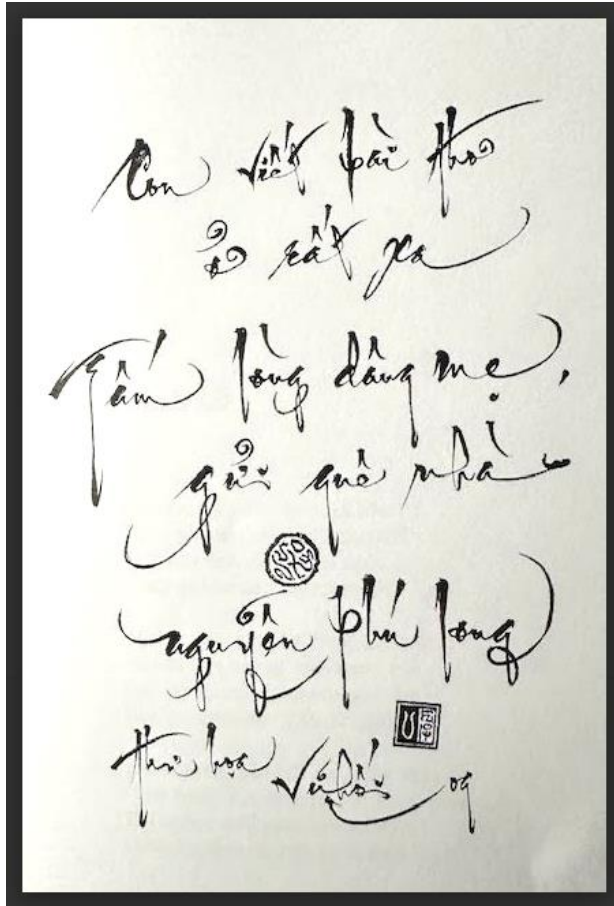
Tuệ Trung

TƠ TÌNH VƯƠNG VẤN

*Mệnh mang trần bóng tối
Nhặt nhòa dấu yêu xa
Rời sầu thương bối rối
Đường xưa dù quên lối
Chốn cũ vẫn đợi chờ
Tơ tình vương trăm mối
Huyền mộng chót vu vơ*

*Lời xưa nương cánh gió
Lang thang cuối chân trời
Còn chập chờn dấu đó
Để xót xa cuộc đời
Tình hờ ta lỡ nhận
mây lãng đãng về ngàn
Để mộng ước phù vân
Để đau đớn vô vãn.*

QUỲNH ANH



Mother's Day

Mẹ còn tất bật quê nhà
 “Ngày tôn vinh Mẹ” cũng là ngày thôi
 Tình mơ lục đục thức rồi
 Mẹ trông ngõ trước, Mẹ ngồi vườn sau
 Lót lòng bõm bẽm miếng trâu,
 Thăm giàn bông bí, trái bầu xinh xinh,
 Gái trai ngoài ruộng, bên đình
 Mãi làm ăn cũng vô tình đâu hay

Nào ai kính Mẹ hôm nay
 Tặng hoa, cầu chúc, tỏ bày gần xa...
 Mẹ ơi! Phong tục người ta
 Ơn Thầy, Nghĩa Mẹ, Công Cha một ngày.
 Quê hương mây trắng bay bay,
 Ca dao theo gió lất lây bồi bồi
 Âm thầm góc bể chân trời
 Con luôn tưởng nhớ, cầu trời bình an
 Đồi đời cho Mẹ Việt Nam.
 Giang sơn tươi đẹp chứa chan thanh bình.

Nguyễn Phú Long

(trích "Còn Vương Tư Lòng")

LÒNG BIẾT ƠN MẸ

*** TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO ***



Một chàng trai trẻ vừa học xong bậc đại học rất xuất sắc. Chàng nộp đơn xin vào một chức vụ quản trị viên trong một công ty lớn. Chàng ta vượt qua được đợt phỏng vấn đầu tiên. Đến lượt Ông giám đốc công ty đích thân thực hiện cuộc phỏng vấn cuối cùng để có quyết định chốt.

Ông giám đốc nhận thấy trong học bạ của chàng trai trẻ kết quả học hành tất cả đều rất tốt, liên tục từ bậc trung học cho tới các chương trình nghiên cứu khi lên đại học và sau nữa. Không một năm học nào mà anh chàng này không hoàn thành tốt đẹp.

Ông giám đốc hỏi: “Anh có được hưởng học bổng nào khi còn theo học hay không?” Chàng trai trẻ trả lời: “Thưa không!”

“Như vậy là Cha anh trả học phí cho anh đi học hay sao?” Chàng đáp: “Thưa Cha tôi đã qua đời khi tôi vừa mới được

một tuổi. Chính Mẹ tôi là người trả học phí cho tôi.”

Ông giám đốc lại hỏi: “Thế Mẹ của anh làm việc ở nơi nào?” Chàng đáp: “Thưa Mẹ tôi làm công việc giặt giũ quần áo để kiếm sống.”

Ông giám đốc bảo chàng trai trẻ đưa đôi bàn tay của chàng cho ông xem. Chàng đưa cho ông ta coi thấy cả hai bàn tay chàng đều mịn màng và toàn hảo.

Ông giám đốc hỏi: “Vậy thì từ trước tới nay anh có bao giờ giúp Mẹ anh giặt giũ các áo quần không?” Chàng trai trẻ đáp: “Thưa chưa bao giờ. Mẹ tôi luôn luôn bảo tôi phải lo học hành cho chăm chỉ và phải đọc sách vở thêm cho nhiều. Hơn nữa, mẹ tôi giặt giũ quần áo nhanh hơn tôi.”

Ông giám đốc nói: “Tôi có một yêu cầu thế này nhé! Hôm nay khi trở về nhà, anh hãy tới giúp Mẹ anh lau đôi bàn tay của bà cho sạch sẽ, rồi sáng ngày mai anh đến gặp lại tôi.”

Chàng trai trẻ có cảm tưởng là mình có rất nhiều hy vọng sẽ được tuyển dụng vào làm chức vụ này. Khi quay trở về nhà, chàng ta sung sướng chỉ muốn xin được lau rửa đôi bàn tay của bà Mẹ. Mẹ chàng cảm thấy lạ lùng và có cảm giác

vừa vui sướng mà cũng vừa lo ngại, bà đưa đôi bàn tay cho con trai.

Chàng trai trẻ chậm rãi lau sạch đôi bàn tay của Mẹ mình, vừa lau vừa nhỏ đôi dòng nước mắt. Đây là lần đầu tiên chàng mới có dịp nhận thấy đôi bàn tay của bà Mẹ chàng quá nhăn nheo và đầy những vết bầm tím. Một vài vết bầm tím gây ra đau nhức mạnh khiến cho bà phải rung mình khi được lau rửa bằng nước.

Đây là lần đầu tiên mà chàng trai trẻ nhận thức ra được và cảm thông rằng từ bao lâu nay chính đôi bàn tay giặt giũ quần áo hằng ngày này đã giúp trả tiền học hành cho chàng. Những vết bầm tím trong đôi tay của Mẹ là cái giá mà Mẹ chàng đã trả cho chàng được tốt nghiệp, trả cho những kết quả học hành xuất sắc của chàng và có lẽ cho cả cái tương lai sẽ tới của chàng nữa.

Sau khi lau sạch đôi bàn tay của Mẹ mình, chàng trai trẻ lặng lẽ lo giặt hết phần quần áo còn lại thay cho Mẹ. Đêm hôm đó, bà Mẹ và chàng con tâm sự với nhau thật là lâu.

Sáng sớm ngày hôm sau, chàng trai trẻ đi tới văn phòng của Ông giám đốc. Ông nhận thấy những giọt nước mắt còn chưa ráo hết trong mắt của chàng.

Ông hỏi: “Anh có thể nói cho tôi biết vào ngày hôm qua ở nhà, anh đã làm những gì và đã học được những điều gì hay chẳng?” Chàng trai trẻ trả lời: “Tôi đã lau rửa sạch sẽ đôi bàn tay của Mẹ

tôi, và cũng đã giặt giũ hết phần quần áo còn lại.”

Ông giám đốc hỏi: “Hãy nói cho tôi biết cảm tưởng của anh ra sao?”

Chàng trai trẻ thưa:

“Thứ nhất, tôi hiểu ra được thế nào là ý nghĩa của lòng biết ơn. Không có Mẹ tôi, tôi không thể là một con người thành đạt được như ngày hôm nay.

Thứ hai, tôi biết cách hợp tác cùng làm việc với Mẹ tôi, và chỉ tới giờ đây tôi mới nhận thức được rằng thật gian khó và khổ nhọc để hoàn tất một công việc gì đó.

Thứ ba, tôi hiểu được ra cái tầm mức quan trọng và cái giá trị của mối liên hệ gia đình.”

Ông giám đốc nói: “Đây là những gì mà tôi cần đấy! Tôi muốn tuyển dụng vào chức vụ quản lý một người phải biết quý trọng sự giúp đỡ của những người khác, một người cảm thông sự khó nhọc của những người khác để hoàn thành nhiệm vụ, và một người không chỉ nghĩ đến tiền bạc như là mục tiêu duy nhất trong cuộc đời. Anh được tuyển nhận!”

Về sau này, chàng thanh niên trai trẻ này làm việc rất hăng say, và được các nhân viên dưới quyền của chàng kính trọng. Tất cả nhân viên làm việc siêng năng và hợp tác với nhau. Công ty mỗi ngày một phát đạt thêm rất nhiều.

Một đứa trẻ được che chở và có thói quen muốn thứ gì được thứ đó thời đứa trẻ sẽ phát triển “trạng thái tâm lý quyền lực” và nó sẽ luôn luôn chỉ nghĩ đến bản

thân nó trước hết. Nó sẽ không màng tới các nỗ lực của cha mẹ nó.

Khi khởi sự làm việc, nó cho rằng mọi người phải nghe theo lời nó; và khi nó trở thành một quản trị viên, nó có thể sẽ không bao giờ biết đến sự gian khó của các nhân viên dưới quyền và luôn luôn trách cứ người khác.

Đối với hạng người này, họ có thể đạt được kết quả tốt, có thể gặt hái được sự thành công trong một thời gian ngắn, nhưng cuối cùng thật sự họ sẽ không bao giờ cảm nhận được ý nghĩa của sự thành tựu. Họ sẽ càu nhàu, chắt chày oán ghét và đấu tranh để có được nhiều thêm nữa.

Nếu chúng ta thuộc vào loại cha mẹ chuyên bao che cho con cái như thế

này, xin nghĩ lại phải chăng chúng ta đang thương yêu đứa trẻ hay là đang hủy hoại chúng?

Bạn có thể cho con cái bạn sống trong một căn nhà to lớn, ăn uống đầy đủ ngon lành, lại học chơi cả đàn dương cầm, xem TV với màn ảnh rộng. Nhưng khi bạn cắt cỏ ngoài vườn, xin bạn vui lòng cho chúng cùng biết cách tham gia làm công việc đó. Sau một bữa ăn, hãy để chúng tự rửa bát đĩa của chúng nó cùng với các anh chị em khác nhé!

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(phóng tác)



THƯƠNG NHỚ MẸ CHA

Mẹ tôi vất vả long đong,
Cha tôi mất sớm nuôi con một mình.
Sáng mai chưa rạng bình minh,
Gà chưa gáy sáng đọc kinh nguyện cầu.
Dòng đời thay đổi muôn màu,
Đến con bĩ cực biết đâu mà ngờ.
Mẹ tôi thất thế, sa cơ,
Chị tôi giúp mẹ, em thơ đổ dành.
Mẹ tôi biết thế nên đành,
Sống đời góa bụa, đời mình lãng quên!

Nuôi con nên phận, nên duyên,
Cho con khôn lớn mới yên tâm lòng.
Đêm khuya thức giấc mơ màng,
Mẹ ngồi đan áo mùa đông đã về.
Đêm thời rét mướt lê thê,
Ngày thời quang gánh đường về xa xôi.
Bây giờ mẹ đã đi rồi!
Đến ngày của mẹ vẫn hoài nhớ thương.
Ơn cha, nghĩa mẹ trăm đường,
Làm con phải hiếu,
Cúng dường chớ quên!

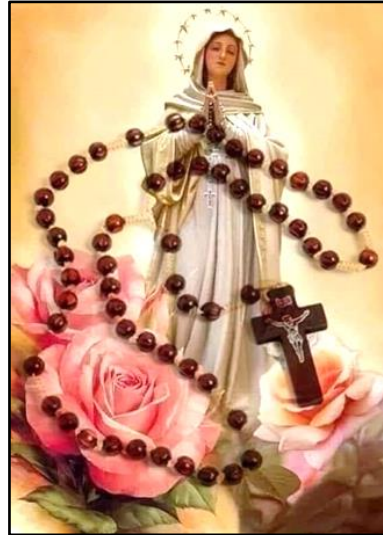
Trần Đại Bản

Con Dâng Mẹ Bông Hoa Mầu Nhiệm

Lòng Mẹ yêu con, như trời cao lồng lộng
Tình Mẹ thương con, như biển rộng bao la
Tháng Năm, là Tháng Rosa
Con dâng lên Mẹ, đóa hoa vẹn toàn
Bông hồng, này linh hồn con
Khởi nguồn sống, từ trong lòng Mẹ
Bông huệ, này thể xác con
Mang dòng máu trinh khiết từ trái tim Mẹ
Và bông sen, thân phận con
Vốn chìm đắm trong bùn dơ ô uế
Xin Mẹ nhận, những đóa hoa trần thế
Con tiến dâng với tất cả lòng thành!

Chợt nhìn lên, ánh mắt Mẹ hiền lành
Mỉm cười, ban giáo huấn:
Mẹ hoan hỷ nhận hoa lòng con tận hiến
Nhưng con ơi,
Không chỉ Tháng Năm, mà trọn cuộc đời
Hãy trao cho Mẹ, những Bông hoa mầu nhiệm
Sắc hương tuyệt diệu
Là những bông... Yêu thương, Bác ái,
Bông Quảng đại, Thử tha,
Bông Hiền hòa, Cứu trợ,

Con hãy đem hoa ấy, tới đầu đường xó chợ
Trao cho người già cả đơn côi
Cho các bé mồ côi đói khát
Cho người tan nát cửa nhà
Người mù lòa tàn tật
Mẹ ở đó với họ
Nhận phẩm vật con dâng
Mẹ sẽ ôm con vào vòng tay yêu dấu
Như thuở con còn thơ ấu
Và ban cho con nụ cười Hiền Mẫu... con ơi!



Trần Quốc Bảo

Mẫu Đơn Vàng



Trong các màu hoa, tôi thích màu hoa vàng. Và riêng màu vàng của mẫu đơn (peony) là tôi mê nhất, thấy đẹp nhất, ngắm mãi không chán. Viết “Hoa Vàng Tháng Tư” mới đây, khi một mình ngồi ngắm hoa kèn nở vàng bên cửa sổ, khi cảm xúc trôi về thời còn đi xe đạp mini, chở những chùm hoa ô môi vàng rực trong giỏ, cùng bạn cười vang đường về, tôi cũng rất nhớ đến màu vàng của hoa mẫu đơn.

Chị em tôi đều giống Mẹ, cũng thích trồng hoa, nhất là mẫu đơn. Trước nhà cũ của chị tôi là một luống hoa mẫu đơn đủ màu. Ở nhà cũ của tôi cũng thế, sân sau là mẫu đơn trồng dọc theo hàng rào dài. Suốt mùa hoa mẫu đơn nở, phòng khách nhà chị em tôi khi nào cũng thơm hoa, sáng đẹp hẳn lên với bình mẫu đơn trang trí rất duyên.

Florida với khí hậu nắng ấm không hợp để trồng mẫu đơn. Củ mẫu đơn cần ủ lạnh suốt mùa đông để lại lên chồi nở hoa vào mùa xuân. Chia tay chậu mẫu đơn vàng khi dọn nhà xuống đây, tôi tiếc lắm, đành phải để lại trong vườn nhà cậu em. Mỗi tháng năm sau đó, tôi lại vui được ngắm lại hoa mẫu đơn vàng của mình qua hình chụp. Năm nay cũng thế, ngày đầu tiên của tháng năm là đã có hình... *hoa mẫu đơn vàng của chị đây!*

Và hôm qua, chị tôi gởi cho cả nhà xem lại hình cũ của Mẹ chụp vào tháng năm 2011, Mother’s Day. Bà cười rất tươi, ngồi ôm bó hoa mẫu đơn thật to trong lòng. Bà mặc áo lam nhẹ nhàng, hoa mẫu đơn trắng và hồng chen vào nhau nổi bật trước ngực. Nhìn lại hình, tôi nhớ Mẹ quá. Bó hoa xưa thiếu màu vàng. Nhưng thôi, đã có nụ cười của Mẹ, bó hoa thế là đẹp lắm rồi. Mẹ chính là đóa mẫu đơn vàng, màu hoa vàng tôi yêu nhất, không phải thế sao?

*Hoa là Mẹ, Mẹ một đời thơm ngát
Thơm như Kinh, như Kệ, Mẹ niệm ru
Mẹ ru tâm, ru thoát tháng năm trầm
Hoa Kinh ấy, Lãng Nghiêm về kết tụ.*

Ý Anh

Vero Beach, 05/12/2024

KHÚC NGÂM CỦA NGƯỜI CON ĐI XA

** TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO **



Trong thế giới Đường Thi chỉ có một số ít bài ca tụng công Cha và nghĩa Mẹ. Bài thơ “Du Tử Ngâm” của Mạnh Giao là một bông hoa quý hiếm. diễn tả tình ý sâu sắc, bằng những lời giản dị nên được lưu truyền. Thơ ông cô đọng, ông tài hoa trong dòng ngũ ngôn và tuyệt cú.

Mạnh Giao (751-814), là viên quan và là nhà thơ Trung Quốc thời Trung Đường. Mạnh Giao mồ côi cha từ thuở nhỏ do đó công ơn dưỡng dục đều qui về Mẹ. Sống cùng với Mẹ trong cảnh nghèo khó. Nhà tuy nghèo nhưng đã được Mẹ, hy sinh, tần tảo, chăm lo, nuôi nấng cho đến khi thành tài, dù rất muộn màng.

Bài thơ được viết sau khi ông nghe lời mẹ thử thi tiến sĩ lần thứ ba. Cuộc đời lận đận trên quan trường không phải do

sự kém tài mà do sự dèm ém của tham quan ô lại. Cộng vào sự tính tình bộc trực, với thái độ “bất cần” thế sự cho nên sự tiến thân trên quan trường của ông càng khó khăn hơn.

Mãi đến năm 46 tuổi mới đỗ được Tiến Sĩ. Đến năm 50 tuổi mới được bổ làm quan. Khi được làm quan, ông đã nghĩ ngay đến Mẹ già ở quê và vội vàng đón Mẹ về chung sống với ông.

Mạnh Giao khéo léo dùng hình ảnh cái kim sợi chỉ rồi đến cái áo mặc trên mình để diễn tả tình thâm của Mẹ. Mỗi lần đi xa ứng thí thường vất vả và tốn kém, có thể cả ba, bốn tháng dài. Mẹ luôn trông ngóng, nhớ thương con, mong con sớm về. Nhìn thấy Mẹ cặm cùi trong kim chỉ với lòng lo lắng khiến thi sĩ cảm xúc và ông có cảm giác mình chỉ là một cọng cỏ nhỏ nhoi (“tắc lòng của cỏ”), đang được hưởng ánh nắng mùa xuân chan hòa của Mẹ (“nắng ấm của ba tháng mùa xuân”).

Những tia nắng xuyên qua kẽ lá, đã phá hơi ẩm, làm những cọng cỏ tàn héo, nằm rạp mình trong những ngày đông lạnh lẽo nay đâm chồi nảy lộc. Tấm áo khoác trên mình con trên khắp nẻo đường lãng du mang tâm tình ấp ủ, khẳng khít của lòng Mẹ. Công ơn này không bao giờ trả hết.

Ba xuân không có nghĩa là ba năm.
Một mùa xuân trong năm được chia làm
Thượng xuân, Trung xuân hay Trọng
xuân và Hạ xuân nên gọi là ba xuân.

Hồi ức về hình ảnh Mẹ may áo cho
con trước khi lên đường xem như rất
bình thường, nhưng đã làm nổi bật lên,
đồng thời ca tụng tấm lòng bao la của
người Mẹ hiền, thể hiện sự cảm kích
cũng như tình yêu sâu sắc và sự tôn
kính của thi sĩ đối với Mẹ kính yêu. Bài
thơ đã được truyền tụng rộng rãi hàng
ngàn năm nay. Du Tử Ngâm sau được
quảng bá trong tầng lớp thiếu nhi nay trở
thành đồng dao.

Ý thơ “Khúc Ngâm Của Người Con
Đi Xa” như sau: Sợi chỉ trong tay người
Mẹ hiền (đã may) chiếc áo mà người
con đi xa mặc trên người; đến lúc con
gần ra đi thì từng mũi, từng mũi chỉ Mẹ
may càng dày hơn vì sợ con đi lâu mới
trở về. Ai bảo rằng tấm lòng của tác giả
(có thể) báo đền được ánh sáng của ba
tháng trời Xuân.

遊子吟

慈母手中線,
遊子身上衣。
臨行密密縫,
意恐遲遲歸。
誰言寸草心,
報得三春暉。

DU TỬ NGÂM

Từ mẫu thủ trung tuyến,
Du tử thân thượng y,
Lâm hành mật mật phùng,
Ý khủng trì trì qui.
Thùy ngôn thốn thảo tâm,
Báo đắc tam xuân huy.

MẠNH GIAO

*

KHÚC NGÂM

CỦA NGƯỜI CON ĐI XA

*Mẹ hiền sợi chỉ trong tay
May cho con chiếc áo này đi xa
Chỉ khâu dày mãi thêm ra
Sợ con vắng mặt khó mà về ngay
Tấm lòng tác giả ai hay
Báo đền ba tháng Xuân đầy ánh dương.*

TÂM MINH

(chuyển ngữ)



Chuyện bên nhà

Gần Bùn Mà Chẳng Hôi Tanh Mùi Bùn

**** Ý Nguyễn ****



**Rạp hát Chuông Vàng,
Phố Cổ Hà Nội - Nov. 2017**

Sau gần một tháng thăm viếng Hà Nội, Vĩnh Hạ Long, Hải Phòng, Cát Bà, Chùa Bái Đính v.v..., chúng tôi bay vào Sài Gòn gặp phái đoàn thiện nguyện gồm một nhóm bác sĩ đã về hưu và một số thân hữu từ California. Chúng tôi sẽ tháp tùng họ đi uỷ lạo một số trường mù, trường mù cô ở rải rác nhiều nơi tại miền Nam.

Vừa bước chân vào cửa khách sạn trên đường Hồ Tùng Mậu, Sài Gòn, cô tiếp tân trẻ đẹp quen thuộc đón chào đón chúng tôi.

- Lâu ghê mới thấy cô chú về chơi
- Trông cô chú vẫn khoẻ và trẻ ra ...

Nghe cô ta khen, tôi chợt nghĩ tới thời gian vừa mới đây ở Hà Nội. Bất cứ nơi nào cung cấp dịch vụ, chẳng hạn như tại các tiệm ăn, tiệm làm móng tay, foot massage, làm tóc, cửa tiệm thời trang

tại trung tâm thương mại Tràng Tiền v.v... gặp tôi, các cô gái bán hàng đều khen là trẻ dù rằng chưa biết tuổi tác của tôi ra sao. Có thể khen để làm vui lòng khách hàng, hầu có good business hoặc nhận được tiền “tips” sộp hơn? Lúc đó, tôi nghĩ rằng lối xã giao của người miền Bắc có hơi khách sáo. Ấy vậy, riêng đối với khách hàng nữ giới, ưa được “phỉnh” thì khi gặp trường hợp được khen dù chỉ là xã giao nhưng cũng làm họ mát ruột, lên tinh thần và hãnh diện. Đúng như câu: *“Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”*.

Cũng như vậy, vào thời gian này ở trong Nam, các dịch vụ thương mại hầu hết đã có thay đổi, có tiến bộ, người bán hàng đã học được cách tiếp thị văn minh để khuyến dụ khách hàng. Các cô tiếp viên tại nhà hàng, khách sạn đã biết thuyết phục khách hàng, không còn rụt rè, lúng túng thiếu xã giao như thời kỳ chưa mở cửa. Vào những năm 1993-1996, khi đi ăn nhà hàng hay mua bán, tôi không hề nghe người phục vụ nói lời cảm ơn và họ rất ngại ngần nhận tiền tips, trong khi ở bên Mỹ mọi người đã quá quen thuộc với hai từ “thank you”, cũng như việc để lại tiền tips (bo) cho người phục vụ đã là một thói quen không thể thiếu. Có thể, vào giai đoạn đó người ta cho

ràng mua bán là một sự trao đổi cần gì phải “cám ơn”. Bây giờ thì khác, muốn níu kéo khách hàng, lẽ đương nhiên câu nói đầu mỗi chót lượt dù là giả dối nhưng đã trở nên quen thuộc, vì đó là lời mời chào tăng bốc mà ở Sài Gòn người ta gọi là lời nói “có cánh”.

Tôi vui vẻ chào lại cô gái:

- Hi Diễm Mi. Cháu vẫn còn làm ở đây hả. Mới đây mà đã ba năm rồi nhỉ. Ba năm rồi mà cô thấy cháu chẳng thay đổi gì, vẫn đẹp nồn nà... Cháu khen cô, cô khen cháu, hòa cả làng. Mọi người cười rộ lên thực vui vẻ.

Chúng tôi lấy chìa khóa và cậu bảo vệ giúp đưa hành lý của chúng tôi lên phòng.

Cũng như những lần trước, chúng tôi chọn khách sạn “Mini Pink”, cỡ 2-3 sao, cho vừa túi tiền vì ngân khoản chúng tôi đem theo đã có mục đích vào công tác từ thiện nên không thể phí phạm được. Chúng tôi chỉ cần một phòng ngủ vừa phải, thoáng đãng, có cửa sổ, có máy điều hòa không khí, nước nóng nước lạnh, ở ngay trung tâm thành phố, an ninh tối đa, vậy là khá chu toàn cho cuộc du lịch lâu dài của chúng tôi. Rất may mắn là lần này căn phòng số abc ở lầu 3 vẫn còn trống, để dành cho chúng tôi. Dù gì mình cũng là khách quen lâu năm nên cô chủ khách sạn luôn luôn dành nhiều ưu ái cho chúng tôi với giá hữu nghị.

Hàng ngày theo dõi công việc mà mấy cô tiếp tân khách sạn tiếp đón khách

hàng, tôi thấy mền phục họ nhiều. Riêng cô bé Diễm Mi là nhân viên kỳ cựu của khách sạn này, rất dễ thương, xinh xắn mà lại có duyên. Ăn nói dịu dàng và thông thạo công việc theo chức vụ cô đảm nhiệm. Cô luôn luôn tỏ ra vui vẻ và sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết của du khách. Cô xử dụng máy vi tính cũng như Iphone rất rành rẽ. Có nhiều việc chúng tôi phải nhờ cô giúp. Chẳng hạn book vé máy bay đi Phú Quốc, đi Đà Nẵng, v.v... hoặc đặt xe taxi qua các hãng xe truyền thống Vinasun, Mai Linh hay hãng Uber hoặc Grab. Đôi khi muốn làm đẹp cho đôi bàn tay, bàn chân tôi không phải đi ra tiệm, nhờ cô là xong hết, đâu vào đó vì cô biết rất rõ về dịch vụ làm đẹp cho phụ nữ của mấy cô thợ nail đi làm dạo. Họ tới tận khách sạn để phục vụ mình. Giá cả rất nhẹ so với giá ở ngoài tiệm, nên đương nhiên tôi cho tiền tip cũng rất hậu hĩnh. Cũng thế, khi chúng tôi muốn mua vài thứ đặc sản của VN để đem về Mỹ, chẳng hạn như cá khô, mực khô, tôm khô hoặc măng khô v.v...chúng tôi nhờ Diễm Mi là xong ngay, thay vì phải ra chợ Bến Thành. Thực ra, tôi rất ngại mua bán ở các chợ vì mình không rành giá cả cũng như hàng tốt hàng xấu hoặc hàng thật hàng giả. Sợ nhất là không dám trả giá, nhờ không đúng họ la chết. Bà hàng nào cũng nói: *“Mua giúp đi cô, sáng ra chưa bán mở hàng”*, mặc dù lúc đó đã là 3, 4 giờ chiều. Vậy nên, tôi đều hỏi ý kiến và nhờ cháu Diễm giới thiệu cho yên tâm. Chính vì thế khi “bo” cho các nhân viên

của khách sạn, tôi luôn luôn ưu đãi Diễm Mi hơn những người kia. Điều này dễ hiểu vì mọi dịch vụ đều phải có qua có lại, mọi người nhận tiền “tip” một cách tự nhiên và đó là điều đương nhiên. Nhờ có lần chúng tôi đứng đợi xe taxi ở một góc đường, một anh xích lô chợt đạp tới và giơ tay ngoắc một chiếc taxi cập vào lề đường cho chúng tôi, vậy là ông taxi xuống xe đưa cho anh xích lô một bao thuốc lá tỉnh bơ. Lúc đầu về VN chúng tôi không để ý tới sự việc này, sau này hiểu được “nguyên tắc đầu tiên” căn bản tại Việt Nam chúng tôi cũng phải áp dụng như mọi người vậy thôi. Suy ra hệ thống quà cáp giấy chuyền này đã trở thành một qui tắc, một thói quen, một điều ắt phải có mà ai ai cũng đều thông hiểu và ứng dụng. Hiểu được điều này nên mỗi lần cần đi đâu, thay vì có thể tự gọi taxi hoặc ubers cho mình, chúng tôi nhờ mấy cô tiếp tân gọi dùm để khách sạn nhận được commission qua những dịch vụ này.



Nói về Diễm Mi, tuổi cô khoảng 30 trở lại, dáng người mảnh khảnh, nước da CT-SỐ 104

trắng mịn, mái tóc đen mượt, mềm mại chảy dài ngang lưng tạo nên vẻ cuốn hút mỗi khi cô di chuyển. Giọng nói mang âm hưởng miền Nam, nhẹ nhàng khúc triết, rất chinh phục Cô làm việc theo ca, 8 tiếng một ngày, có khi làm ca sáng, có khi ca chiều. Lương của cô thâm niên nhất mà cũng chỉ có 4 triệu rưỡi (khoảng \$200 US) một tháng. Với số lương này khó ai có thể xoay sở cho cuộc sống đắt đỏ hiện nay, nên hầu như họ đều phải kiếm thêm một job thứ hai. Do đó, Diễm Mi phải làm thêm cho một công ty sản xuất khác, ngoài ra vào giờ rảnh rỗi ở nhà cô phụ mẹ làm kim chi Đại Hàn để bổ mồi. Cuộc sống thực khó khăn với đồng lương quá khiêm tốn như Diễm là tình trạng chung đối với lớp trẻ hiện nay ở Sài Gòn.

Một điều thực trái tai gai mắt là hàng ngày cô phải chứng kiến cảnh du khách người ngoại quốc đem gái Việt về phòng để giải trí. Các cô gái trẻ này không có bằng cấp, không nghề nghiệp chuyên môn, nhờ vào chút nhan sắc nên kiếm tiền một cách dễ dàng. Họ bán thân nuôi miệng bằng số “vốn tự có”, đâu có vất vả như Diễm Mi.

Bằng chứng là ngay tại khách sạn chúng tôi ở, đã nhiều lần tôi bắt gặp những cô gái Việt trẻ măng, xinh xắn, ăn mặc đơn sơ mộc mạc, không son phấn, nhìn họ giống như mấy cô sinh viên đại học. Nếu họ không cập kê với người nước ngoài từ khách sạn bước ra thì mình làm sao biết được background của họ. Thực lòng, phải chứng kiến cảnh

tượng những người đàn ông ngoại quốc lớn tuổi, to lớn như đồ vật, da dẻ đen đúa, tay chân lông lá, mồ hôi nhễ nhại, hơi thở nồng nặc mùi rượu, bước từ trong thang máy ra với các cô gái Việt Nam trông ngây thơ, bẽn lẽn, dẹt dẹt như con nai vàng mà lòng tôi chùng xuống. Phải nói tôi thật ngỡ ngàng khi lần đầu bắt gặp cảnh tượng này. Người ta nói xã hội VN hiện nay đã làm băng hoại không biết bao nhiêu thanh thiếu niên cũng như không biết bao nhiêu thiếu nữ xuân thì, quả không sai. Đồng tiền là huyết mạch, nó làm chủ mọi thứ trên đời, chi phối bản năng của con người và trả đũa lên đức hạnh vốn sẵn của họ.

Ấy vậy, đối với những cô gái “bán thân nuôi miệng” chuyên nghiệp thì lại khác. Các cô dùng nhiều thủ đoạn và mách lới để “móc túi” mấy anh ngoại quốc nhẹ dạ mới về VN lần đầu tiên. Có lần, một anh chàng Mỹ cỡ trung niên gặp tôi ở phòng tiếp tân, nhờ tôi dịch lá thư của một cô gái mà anh cặp bồ. Lá thư viết như sau: *“Anh yêu, Em rất buồn, em không thể gặp anh ngày mai được vì em phải về quê thăm mẹ, bà ấy đang đau nặng và cần một số tiền là \$500 US để lo thuốc men. Anh có thể giúp em được không? Em sẽ trở lại Saigon trong 2 ngày và sẽ gặp lại anh sau đó. Cám ơn anh nhiều. Hôn anh.”* Bạn thử đoán xem anh chàng Mỹ này sẽ cư xử ra sao đối với cô gái ấy? Liệu anh ta có dám đưa một số tiền lớn như thế cho cô ta không? Vâng, sau khi nghe tôi dịch lại lá thư anh phá lên cười. Anh ta nói với tôi

rằng, anh không thể nào tin vào câu chuyện của cô gái. Chứng tỏ anh ta cũng có kinh nghiệm bản thân vì anh đã từng về VN nhiều lần. Theo anh, bất cứ cô gái nào cặp với anh cũng đều nói tương tự như thế cả. Đúng là “Vỏ quít dày gập móng tay nhọn”, “Kẻ cắp gặp bà già” ! Chẳng qua cũng vì cơm áo gạo tiền những cô gái này phải dối trá vậy thôi. Thực tội nghiệp!

Ở một khía cạnh nào đó, dù cho các em sinh viên có tốt nghiệp đại học nhưng cũng khó mà kiếm được việc làm theo đúng ngành đã chọn vì cảnh “mặt ít ruồi nhiều”, trong khi biết bao đòi hỏi vật chất cá nhân thôi thúc, làm sao tránh khỏi những cám dỗ vây quanh? Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cô gái đang hoang, chín chắn luôn giữ ngọc gìn vàng, giữ được phẩm chất và giá trị của con người như cháu Diễm Mi và cháu Xuân Lan chẳng hạn. Xuân Lan là nhân viên mới của khách sạn này, cô có bằng Đại Học Kinh Tế mà không thể tìm ra việc làm, nên đành phải làm tiếp tân tạm thời cho khách sạn này với tiền lương mặt rệp. Cô tâm sự, có lần đến một ngân hàng xin việc, họ nói thẳng với cô là họ cần nhân viên có ngoại hình ngoài bằng cấp chuyên môn. Có nghĩa là cô bị từ chối không phải vì không có tài nhưng vì cô không đạt được tiêu chuẩn về diện mạo. Thực hết chỗ nói. Vì nguyên nhân đó mà có người kiếm được đồng tiền quá khó nhọc, trong khi có người lại “hái ra tiền” một cách dễ dàng. Trước mắt tôi là hình ảnh trái chiều của cả một thế hệ trẻ hiện

nay tại Việt Nam. Có một điều đáng buồn hơn thế nữa là trong lúc này đã có nhiều cô gái trẻ bị bán sang Trung Quốc, Đài Loan hoặc Đại Hàn để làm vợ hay làm tôi tớ cho người ta thực nhục nhã và tội nghiệp. Họ bị dụ dỗ bán cho những ổ buôn người, gọi là đi “xuất cảnh lao động nước ngoài” cho có vẻ hình thức. Được giới thiệu vào dịch vụ này, gia đình các cô cũng phải chặt vật, vay mượn, kiếm cho đủ một số tiền để trả cho người môi giới. Và nếu được tuyển dụng các cô phải lo gửi tiền về trả nợ từ năm này sang năm khác cho đến khi dứt nợ. Các cô phải qua một cuộc tuyển lựa để người tìm vợ coi mặt là những tên Chệt chết đói, nhìn cứ như những tên “cùng đinh” khổ rách áo ôm, nghiện ngập, xanh bủng xanh beo, người không ra người ngợm không ra ngợm. Họ đến trông giò trông cẳng các cô gái Việt non dại, đứng xếp hàng chờ đợi tại những văn phòng môi giới, chẳng khác gì họ đến để chọn lựa một con heo giống, như thể người Mỹ mua “nô lệ” gốc Phi Châu

vào những thập niên xa lắc xa lơ trước đây (1606-1807).

Ở Việt Nam trong giai đoạn này, dù vô tình hay hữu ý, người ta vẫn phải chứng kiến những cảnh tượng đau lòng tương tự như thế đấy. Do đó tôi rất cảm phục Diễm Mi và Xuân Lan. Hai cháu được ví như những bông Sen trong bùn... **gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn**. Đúng là “*Đói cho sạch, rách cho thơm*”, “*Giấy rách phải giữ lấy lề*”. Diễm Mi và Xuân Lan đã thể hiện được đức hạnh thuần thực của người phụ nữ Việt Nam. Dù sống trong một môi trường nhớp nhúa, mà các cháu vẫn duy trì được nếp sống thanh cao giữa một dòng chảy mà con người ta coi trọng đồng tiền hơn nhân phẩm của chính họ.

Ỗ Nguyễn - Maryland, April 2024
(*Kỷ niệm một chuyến công tác thiện nguyện tại Việt Nam, tháng 11-12 năm 2017*)



Phái đoàn thiện nguyện thăm viếng Miền Tây sông nước – Dec. 2017

VỤN VẬT ĐỜI THƯỜNG

Sáng đọc tin quê nhà đổi mới
Vẫn Đông Tây đụng chạm liên hồi
Lo non sông vương vòng nô dịch
Mất mẹ buồn hồ lệ chẳng vui

Ngày bó gối trông bầy cá lội
Mấy bông hoa đã chóng tàn rồi
Buồn lên mạng thấy tên bằng hữu
Sạch nợ đời an giấc nghĩ ngơi

Đêm ngủ mơ nghe bom pháo dội
Đường Trường Sơn rải rắc xương phơi
Mẹ cô đơn thần thờ bên suối
Kiếm xác con bằng mấy núi đồi

Đất Bắc Mỹ ngày qua rất vội
Đông chưa tàn tuyết phủ nơi nơi
Quê hương giờ chứa xuân đang lại
Có bướm bay, mai nở đẹp trời

Được ở nhờ - chùa bà cả đội
Tết tha hương vắng bạn thăm chơi
Hòm thư tin chán không thêm mở
Đáo hạn rồi lo nợ gấp đôi

Chuyện thế gian hoài công nghĩ ngợi
Dầu buồn hiu cũng nhếch môi cười
Nghe thân xác báo hồi suy yếu
Trượt dốc đời e bỏ cuộc chơi

Ước lúc chết hồn nương gió lộng
Như xa chơi chẳng có tấm hơi
Cõi thiên đàng khó lòng bay tới
Hóa dã tràng đùa sóng biển khơi.



Lý Hiểu

TÌNH VÀO THIÊN THU

*** Trường Đình United Kingdom ***

Ngày hôm đó, mình quen nhau, cái quen thật tình cờ và cũng đã đưa đến tình yêu rất tình cờ. Buổi ấy, là ngày chúng ta ghi danh học tiếng Anh và được xếp cùng học chung một lớp. Chắc hẳn em còn nhớ những ngày cuối thu, mùa thu của sắc trời se se lạnh sắp bước vào đông, mùa thu của chúng ta với lớp học đầu tiên, của những ngày mới đặt chân lên vùng đất sương mù xa lạ. Là nơi mà chúng ta đã bắt đầu với những tiếng ê a ngoại ngữ rất mới. Có một duyên mệnh nào đó đẩy đưa, chúng ta cùng đi trên con thuyền sóng gió, cùng ở một trại tị nạn hoang dã nghèo nàn, cùng gọi chính mình là thuyền nhân biển cả, cùng trên một chuyến bay rét mướt trong đêm để đến được xứ sở tự do này.

Tôi còn nhớ, sáng ngày hôm đó, ngày đầu tiên chúng ta quen nhau, là một ngày cuối thu, với mây trời rất cao, với khói sương mù thật gần và rất đẹp, với màu đất dưới chân đã sạm đen còn điểm vớt lá vàng, với dáng em mảnh khảnh trong chiếc áo khoác da cừu. Chúng ta đã cùng bước vào lớp và được xếp chỗ ngồi gần bên. Duyên mệnh đã reo vang trên linh hồn chúng ta ngày hôm ấy. Mình đã quen nhau. Tôi biết tên em khi em tự giới thiệu và hỏi tôi về bài học tiếng Anh đầu tiên có những từ vựng mà

em chưa rõ nghĩa. Và cũng từ đó, mỗi chiều tan học, sau bữa cơm tối, như đã hứa, tôi tìm đến em (cách không mấy xa từ căn nhà nhỏ mà tôi chung sống với vài người bạn đi chung ghe), để chúng ta cùng nhau học bài và hướng dẫn em những gì tôi biết về môn ngoại ngữ.

Lần đầu tiên tôi được làm thầy giáo dạy kèm, và em là người học trò đầu tiên duy nhất mà tôi đã chỉ dẫn về cái ngôn ngữ mới lạ này. Những lần gặp nhau đó, thật sự thì cùng học với nhau rất ít, mà suốt buổi tối chúng ta chỉ nói chuyện bên ngoài thì nhiều. Tôi vẫn còn nhớ nụ cười của em trong đêm đó, rất hồn nhiên, ngây dại, với mái tóc đen thật dài và chiếc áo da cừu choàng nhẹ trên vai.

Những ngày đầu tiên trên xứ cỏ sương mù, cả hai chúng ta đều cô đơn và lạc lõng. Có lẽ em ưu tư nhiều vì quá nhớ thương vòng tay của mẹ cha, và cũng có lẽ tôi rời bỏ quê hương lúc tuổi còn quá ngây thơ. Kể từ hôm đó, tôi biết được em là học sinh trường Sương Nguyệt Anh. Và những ngày sau đó là mùa đông đầu tiên thật đẹp của chúng ta trên xứ Người, với tuyết trắng bầu trời, với nắng nhạt mờ trong sương sớm. Cái băng tuyết mà lần đầu trong cuộc đời chúng ta được thấy tại vùng đất xa xôi này, một Hoàng Gia Anh Cát Lợi. Tuyết đã một lần phủ trắng khắp đồng

cỏ, trên đồi thông, trên tranh cỏ mái nhà Cottage, bay rơi lả chả như bức thảm thiên thần nhẹ lướt trên vai tóc trẻ thơ. Cái lạnh của tuyết đã không làm chúng ta lạnh khi tôi và em cùng đùa giỡn ném cho nhau những trái banh tuyết vo tròn. Cũng từ đó, chúng ta biết nhau và gần nhau hơn. Chuỗi thời gian thật đẹp với những nụ hôn đầu tiên bên lển, của đam mê ngọt ngào đã cuốn hút đắm say. Chuỗi thời gian thanh thang mà chúng mình đã ngây khờ đến với nhau, trao cho nhau, để nhớ mãi về sau.

Mỗi từng đêm ấy, chúng ta gặp nhau bên chiếc bàn bé nhỏ cùng giấy bút học trò và những quyển tự điển thật dày. Em kể chuyện thật nhiều về gia đình em, về quê nhà của một thuở xa xưa đáng nhớ. Nhiều kỷ niệm thật đẹp em đã gởi trao. Đã là kỷ niệm, thì lúc nào cũng đẹp trong tâm hồn và trái tim, phải không em? Như chuyện chúng mình yêu nhau sau những ngày gặp gỡ đầu tiên đó, mãi ngày sau vẫn còn long lanh nhớ. Với tôi, chắc nhẽ sẽ không bao giờ phai phôi. Với em, chắc mãi là kỷ niệm hiền ngoan khi đã một lần san sát vai gầy. Phải chăng tình yêu đẹp vì là mối tình đầu tiên của tuổi hồn nhiên, của đời chớm lớn, của xa cách quê nhà, mà mình đã đến với nhau, trân quý cho nhau, cho tất cả.

Tôi còn nhớ, có một ngày cuối hạ, trên con đường làng nắng ấm, chúng ta cùng nhau đi dạo, và khi em chợt nhìn thấy những cây táo trĩu đầy trái từ khu vườn trước của những người dân bản xứ. Em

đã nhiều lần đi qua và đã ước ao rằng, nếu có được một trái táo xanh non chưa chín đỏ, em mong được cầm trong tay để nâng niu ngắm nhìn. Ngay sau lần đó, tôi đã đánh liều bẻ trộm cho em. Em thật mừng, mãi cảm ơn tôi, và em mến tôi nhiều hơn từ hôm ấy.

Có những buổi tối nhẹ trăng, của mùa xuân tulips tím, tôi đến thăm em, cùng em học và ôn bài thi, và chúng ta đã yêu nhau. Một chuyến phiêu lưu rất trẻ cùng đi vào tình yêu, đã chan sẻ cho nhau những nỗi niềm xa xứ, đã gởi trao cho nhau những cái nhìn đắm đuối mà chỉ hai ta mới tận hiểu, bằng cái duyên mệnh để biết nhau và đến cùng nhau. Chúng ta đã hồn nhiên yêu nhau từ buổi ấy.

Lần gặp gỡ đầu tiên cuối mùa thu năm ấy đã bao lâu rồi em nhỉ? Đêm nay, một mình tôi ngồi lại đây, nhìn theo những tia sáng vẽ hình của nửa vầng trăng muộn. Tôi nghĩ về em, nhớ thật nhiều về những chuyện xa xưa thuở ấy, về đôi mắt em, đôi mắt dịu sáng như trăng soi đêm dài. Tôi mong ước và thầm nguyện em sẽ có một giấc ngủ thật đẹp đêm nay. Giấc ngủ với cơn mộng đưa em và tôi trở về với tháng ngày thơ ấu, về bên cạnh bàn tay gầy guộc của mẹ già, được một lần nhìn lại nụ cười khiêm tốn của người cha quý kính, về với quê hương yêu dấu có dòng sông vàng cát phù sa, có căn nhà mái tranh sum vầy, có bông hoa sứ trắng tuổi thơ, có cành trúc đông đưa trong gió gợn tình, có lá me xanh rơi trên

tóc cỏ chiều nao, có mái trường năm xưa của lưu bút xanh, của lá thuộc bài, của hoa phượng đỏ. Em sẽ vui nhiều bên tuổi ngây thơ ngày nào và nụ cười hạnh phúc trong tình thương bao la ấm dịu của mẹ cha, của nắng hanh vàng tháng 6, của mưa ngâu tháng 7, của trắng rằm tháng 8, của áo mới tháng giêng, của quê hương Việt Nam muôn đời mình yêu quý. Tôi ước mong em ngủ thật ngoan đêm nay với giấc mơ thật đẹp, em nhé.

Và rồi, ngàn gió mây bay... Và để rồi, nghìn nắng mưa phai... Những vết tàn phai đang khởi bước viếng thăm đời. Chúng mình giờ đã cách đôi nơi, em bước đi vào chốn mới, tôi ở lại một góc đời hoang. Nắng hoàng hôn đã úa vàng, tình ngỡ như mơ mà giờ đã chia phai, để chiều nay mình không còn bên nhau. Tôi biết em đã khóc nhiều, khóc thật nhiều như những lúc em dỗi hờn duyên dáng, của một thuở mình sát vai nhau. Buổi chia tay nào cũng buồn, phải không em? Lá mưa nào mà chẳng ướt bờ vai đơn lẻ. Dù chỉ là mới quen, hay đã quen lâu rồi, một lời biệt ly vẫn là chuyện tâm tư giã từ của dòng sông biết nói. Mà sao dòng sông vẫn còn mênh mông đây, vẫn âm thầm nhẹ trôi và trôi mãi theo cùng tiềm thức xa xôi bến bờ bất tận.

Em ở phương trời nao, xin hãy ngủ ngoan đêm này. Nụ hôn linh hồn trao về em sẽ không là nụ hôn cuối mà sao nó lại là nụ buồn lẻ loi, của tình nhân bước đi trong mưa mà vòng tay đan xiết đã

hoài xa vời vợi. Dẫn cho dấu thời gian vòng quay trở lại, dẫn cho những bước địa đàng yên ngủ bình an... vẫn mãi trong tôi là cõi nhớ về em, nhớ thật nhiều, như bây giờ tôi đang rất nhớ. Tình yêu xin mãi là nhớ thương thật đẹp, em nhé. Những nhớ thương trân quý để đưa nhau về cùng thiên thu định mệnh. Một cõi thiên thu với tiếng hát yêu đương điệu vời, của đam mê tuổi dại, của ước mơ thanh thang, của mộng sầu chất ngát, của bi lụy hao gầy. Đời chúng ta sẽ mãi là những yêu đương nồng, với nụ cười bên nhau sum vầy, với hư hao từng đêm ướt lệ, với trùng khơi nước mắt mặn mà. Là nửa bản tình ca không bao giờ kết thúc đã điểm tở cho nhau một chuỗi thiên thu vạn màu, để mãi cho nhau một cõi trời yêu đương ngát ngây tiếc nhớ.

Đêm nay, nơi góc trời lẻ loi định mệnh của riêng tôi, xin mến trao về em lời này, ngàn lời này, trên cung đàn điệp khúc luyến thương, từ linh hồn xót xa gầy đổ, từ trái tim gầy úa thời gian, từ ước vọng tình yêu chia lỡ, từ mảnh đời vui vượt mất, để được một lần dịu nhau tìm về kỷ niệm, bên vòng tay học trò với chiếc lá thuộc bài, của dĩ vãng xa xôi mộng cũ, của thiên thu xanh xao còn ghi dấu địa đàng... của tôi... của em... của hai chúng mình... đã một thời chung bước trên từng nẻo đất UK sương mù già. Nơi đây, có dòng sông Nene vẫn âm thầm dòng xuôi, vẫn dịu dàng vỗ tìm bến nhớ, với tiếng gọi Tình Yêu vẫn đẹp... vẫn yên ả

ngạt ngào... vẫn suy tư đắm đuối... cho
mãi mãi thiên thu cuộc đời...

*Có những lúc tôi lang thang
bước chân địa đàng
Nhớ đến em bao tháng ngày
một thời chưa quên
Con đường vẫn nằm ngủ bình yên
Ru em nằm tháng bổng thành thiên thu
Ta yêu nhau trong đam mê
với cơn mộng sầu
Vòng tay này còn hương nồng
chìm vào đêm sâu
Gió về reo mộng ước chiêm bao
Trao nhau tiếng hát bên đời hư hao*

*Đêm vui đầy lạnh ủa sóng lệ rơi
Trên vai gầy nhẹ vương mây ngập lối
Tôi nhớ thương môi em cười trên sóng mơ*

*Em trao lời người yêu hồi
Bao ái ân xưa chưa tàn phai
Ánh mắt đó như trăng soi xót xa một thời
Nụ hôn buồn đưa tiễn người
một đời chia phôi
Những ngày ước vọng đã bay cao
Theo mưa gió cuốn nổi niềm xanh xao
Tháng ngày bên mộng cũ xa xôi
Bao đêm thương nhớ trao về thiên thu (*)*

Trường Đình

UK, sương mù già 2024

(*) Tình Vào Thiên Thu - nhạc Ngô Thụy
Miên & lời Trường Đình:

🎵 www.youtube.com/watch?v=--dn2kY-UJM



YÊU

*Yêu là chẳng hẹn hò nhưng vẫn đợi
Không gặp nhau mà nghĩ vẫn gần nhau.
Yêu là thấy chọt trong lòng bối rối
Mơ tưởng người không nhớ gặp nơi đâu.
Yêu là thấy lòng bỗng dưng tiếc nuối
Chuyện tình qua, dù đã dứt từ lâu.
Yêu là thấy băng khuôn trong bóng tối
Mơ hình ai trong giấc mộng ban đầu.
Cứ yêu nhé! Khi tuổi đời vừa chín
Không ngại ngần tính toán chuyện yêu nhau.
Cứ nhớ mãi chuyện tình xưa hò hẹn
Và chung tình cho đến mãi ngàn sau...*

Hà Bình Trung

CƯỜI

** NGUYỄN GIỮ HÙNG **

Ồi thôi, trên giải đất cong hình chữ S của đất nước ta, từ Bắc chí Nam, chỗ nào cũng vang lên những tiếng cười. Cười từ thành thị tới thôn quê, từ chỗ cao sang quyền quý tới chỗ nghèo hèn và từ trẻ tới già.

Cười là một phần đời sống tinh thần thật phong phú và tinh tế. Nó chiếm một chỗ đứng có nhiều ưu thế trong văn hóa và văn học nước ta. Cười của ta đa dạng lắm vì nó có đủ khả năng diễn tả mọi trạng thái hỉ, nộ, ái, ố, cũng như sự biến đổi tâm lý phức tạp trong mọi tình huống của đời sống hàng ngày.

Cười biến hóa khôn lường như rồng bay, ẩn hiện trong mây. Ta chỉ cần *thay đổi một chút âm điệu* tức thay đổi một chút cung bậc, cường độ của âm thanh là ý nghĩa của "tiếng cười" thay đổi hẳn. Mà cung bậc âm thanh của cười, cũng chẳng khác cung bậc âm thanh trong âm nhạc, nó biến hóa vô cùng, nên ý nghĩa của cười cũng theo đó mà biến đổi với thiên hình vạn trạng. Đây là chưa kể đến sự *diễn tả tinh tế trên nét mặt* hay *thân thể* khi cười. Cũng có khi cười chẳng cần đến âm thanh, nghĩa là không thành tiếng, mà nó vẫn có khả năng diễn tả đầy đủ ý nghĩa của cười một cách hữu hiệu. Do đó, chẳng ai dám tự nhận mình có thể hiểu hết được cái cười của người Việt Nam, dù được sinh ra và lớn lên

trên mảnh đất ấy.

Cười không phải chỉ để diễn tả sự hoan lạc không thôi, nó còn mang một *triết lý sâu xa của văn hóa*, trong đó sự biến động của lịch sử và xã hội đã đóng góp vào cười một phần không nhỏ. Chính vì thế, theo tôi nghĩ, cái cười của một dân tộc chịu nhiều thử thách và thăng trầm như dân tộc ta, ắt hẳn tiếng cười ấy phải có những nét đặc thù và giàu có lắm kể cả về mặt số lượng lẫn ý nghĩa mà nhiều dân tộc khác không thể có được.

Cười cũng được sử dụng thay tiếng nói để *gửi gắm tâm tư hay tình cảm* của mình cho người khác hay cho chính bản thân mình. Tiếng cười của ta mang tình *thương yêu, hoan lạc* nhưng cũng có khi để bày tỏ *sự chịu đựng hay phẫn nộ*, hoặc *đấu tranh quyết liệt lẫn ngang tàng* kể cả sự *hèn hạ lẫn đều cáng*, hay chỉ để *"cười cười"* vô nghĩa.

Cái cười của dân ta thì phong phú như thế. Trong khi đó, trong buổi thuyết trình của ông Đỗ Thông Minh, nhà báo sống ở Nhật nhiều năm, với đề tài "Văn Hóa Nhật" được tổ chức ở San Jose, ông nói người Nhật lo ngại sau này sẽ dần dần mất đi tiếng cười của họ. Dù câu nói đó có thể chỉ là câu nói đùa hoặc có tính cường điệu của ông. Nhưng khi tôi có dịp đi thăm nước Nhật gần đây, tôi thấy

câu nói ấy không hẳn là không có căn cứ. Và như thế, tôi có cảm tưởng như văn hóa của ta đứng về mặt "cười" có thể "phồn thịnh" hơn, không những so với người dân Nhật mà kể cả so với nhiều dân tộc khác trên thế giới nữa.

Các cụ ta có câu "*một tiếng cười bằng mười thang thuốc bổ*". Không phải cười chỉ là những liều thuốc bổ mà nó còn là những "dược liệu" quý báu để chữa bệnh nữa đấy, y khoa đã chứng minh điều ấy nên xin không kể ở đây. Và nhất là đặc biệt chúng được dùng để chữa bệnh tâm thần dành cho những chàng trai suốt ngày ca câu "*Đời tôi yêu ai cũng dở dang ... đời tôi yêu ai cũng không thành*" (bài hát) hay "*Rưng rưng tôi gục xuống bàn rưng rưng*" (bài hát) vì nỗi nhớ thương, thương nhớ cô hàng xóm; hay dành cho những cô hàng xóm của tôi luôn than thở, thở than cho duyên kiếp của mình "*Buồn rầu, buồn rĩ, buồn nỉ, buồn non, Buồn vì một nỗi sớm con muộn chồng*" (ca dao). [Cười]

Ta hãy quay trở lại với cười qua danh sách "tiếng cười" của nhà văn Nguyễn Tuân đã sưu tầm. Tôi dựa trên bảng liệt kê của cụ và thêm thắt ít chữ tự sưu tầm được, rồi thử *phân loại* chúng theo những hình thức khác nhau. Tôi biết sự phân loại này không mấy chính xác vì tiếng cười đôi khi được hoán chuyển qua lại, lẫn lộn với nhau tùy theo từng trường hợp mà người sử dụng muốn dùng nó vào mục đích nào.

Tiếng cười được diễn tả dựa theo âm thanh: Cười hề hề, cười hà hà, cười ha ha, cười hì hì, cười hô hô, cười hăng hắc, cười hênh hệch, cười khanh khách, cười khúc khích, cười sảng sặc, cười the the, cười giòn giã

Tiếng cười được diễn tả với sự biến đổi trên khuôn mặt: Cười nheo mắt, cười chảy nước mắt, cười mép, cười mũi, cười ruồi, cười trâu, cười híp mắt, cười tít mắt, cười nheo mắt, cười phồng mũi, cười hở lợi, cười chúm chím, cười ra nước mắt, cười nửa miệng.

Tiếng cười được diễn tả với thân thể: Cười nôn ruột, cười lăn cười bò, cười ngã ngón, cười vãi đái, cười bò lăn bò càng, cười đau cả bụng,

Tiếng cười được diễn tả khi vui: Cười vang, cười ngất, cười phá, cười ngặt nghẽo, cười giòn giã, cười hả hê, cười ha ha, cười khúc khích, cười phào.

Tiếng cười được diễn tả khi không được vui hay khi buồn: Cười gượng, cười chua chát, cười nhạt, cười khẩy.

Tiếng cười diễn tả khi không vui mà cũng không buồn: Cười khì, cười xòa, cười xí xóa, cười cười.

Tiếng cười diễn tả khi tức giận hay khi không vừa lòng: Cười gằn, cười mỉa, cười mỉa mai, cười khẩy, cười khinh khỉnh, cười cộc lốc.

Tiếng cười có tính cách giao tế: Cười đón cười đưa, cười theo, cười cầu tài, cười lấy lòng, cười xã giao, cười thơn

thót, cười nịnh, cười cầu hòa, cười giả lả.

Tiếng cười dùng cho vấn đề trai gái:

Cười tình, cười nụ, cười hoa, cười ba lơ, cười động cốn, cười bù khú, cười đú đờn, cười nham nhở, cười dê, cười duyên.

Tiếng cười diễn tả về uy quyền: Cười trịch thượng, cười Thái sư.

Những tiếng cười nêu trên chỉ có tính cách liệt kê chứ không mang tính chất giới hạn vì chắc chắn ngoài những tiếng kể trên, còn nhiều tiếng cười khác nữa vì có những tiếng chỉ được dùng cho từng địa phương mà thôi không phổ biến rộng rãi.

Tiếng cười cũng có đời sống của nó, có nhiều tiếng mới được sinh ra và cũng có nhiều tiếng nay ít người dùng hay không còn được dùng nữa, chúng đã trở thành "tử ngữ". Có những tiếng cười đôi khi chỉ được dùng cho một người, có khi chỉ dùng cho nhiều người, hay chỉ cho con trai hoặc chỉ cho con gái ... mà không thể dùng lẫn cho nhau được. Có những cái cười như *cười tủm tỉm, cười chúm chím, cười mỉm ... cười ruồi*, nói chung là "cười cười" thì thật khó mà suy đoán được ý nghĩa thực của nó, nghĩa là không hiểu nổi cái thông điệp mà người cười muốn gửi đi. Lúc đó ta phải nhận diện thêm những yếu tố khác như sự diễn tả trên nét mặt, âm điệu hay tình huống xảy ra cái cười ấy. Trong trường hợp khó khăn như thế ta chỉ nên *cười*

góp, và có khi sự cười góp một cách ngớ ngẩn lại mang cái họa vào thân. Khó thật!

Ngoài ra ta còn có một loại cười đứng riêng biệt, đó là *cười thâm*. Cười thâm thì không thể phát ra tiếng được dù là rất nhỏ mà nó chỉ là trạng thái "cười ngằm trong bụng". Tuy cười một mình, không thành tiếng, nhưng nó lại không thuộc loại cười mỉm, cười ruồi, hay "cười cười" đâu nhé, vì cười thâm không mang tính chất diễn tả mà thông thường nó chỉ mang tính chất ẩn ý như để chê bai hay không đồng ý về một điều gì đó *nằm trong ý nghĩ*, cũng có khi là một ý nghĩ ngộ ngĩnh, hóm hỉnh kín đáo riêng tư của mình.

Để hiểu được tiếng cười của dân ta thì thật vô cùng khó khăn và gian nan. Cụ Nguyễn Văn Vĩnh có ý chê trách dân ta cái gì cũng cười, vui cũng cười mà buồn cũng cười nên đôi khi làm mất vẻ trang nghiêm. (*Dân An Nam ta gì cũng cười, nhân rằng hì một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang ...*) Chê trách như thế cũng có phần đúng, nhưng cũng có thể cụ hơi khắt khe với cái cười của dân ta chăng? Và cũng có thể cụ chưa để ý xét hết cái cá tính đặc thù của người mình qua những câu của các cụ ta xưa kia để lại, như "*khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười*", đây là chưa kể đến "*vô duyên chưa nói đã cười*" hay cười chỉ là động tác để "*cười hờ mườì cái răng*" mà thôi.

Cười, nói chung không phải chỉ được

diễn tả bằng những "tiếng cười" mà còn được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau trong đời sống như sinh hoạt xã hội và cả trong văn học nghệ thuật nữa. Riêng trong văn học, qua văn chương từ bình dân cho tới bác học, cười đã đóng góp vào đó một cách sâu xa và đáng kể. Cười được thể hiện qua những câu *ca dao tục ngữ* dân gian dí dỏm, những *truyện tiếu lâm* truyền khẩu hay thành văn, hoặc những bài *văn thơ trào phúng*, *tự trào*, cũng như *châm biếm*, mà mỗi khi đọc lên ta không thể không cười, dù nhiều hay ít.

Qua một vài nhận xét thô thiển trên, tôi thấy cái cười của dân ta thật phong phú làm sao. Cười còn thì dân tộc Việt Nam còn và Việt Nam còn thì cái cười ắt hẳn phải càng ngày càng phong phú hơn. Chúng ta đã may mắn được sinh ra trong một đất nước có nhiều tiếng cười như thế, đương nhiên nó phản ánh rõ

tinh thần lạc quan, đa dạng trong cuộc sống của dân ta. Vui cũng cười, buồn cũng cười, dù hoàn cảnh khó đến đâu ta cũng cố cất tiếng cười hay để trên môi một nụ cười, có thể dù chỉ là *cười gượng*. Cười thường là nguồn hoan lạc đem đến cảm giác dễ chịu cho mình và cho mọi người chung quanh. Từ đó ta suy ra được ***cái cười của dân ta cũng còn phản ánh được nếp sống văn hóa lấy nhân bản làm gốc, vì mình và cũng vì người.***



NGUYỄN GIỤ HÙNG



GỬI NGƯỜI NHỚ QUÊ BẮC

*Người nhớ bên trời bát cháo kê
Giữa mùa tuyết trắng lạnh trăm bề
Giang sơn bàng bạc màu tang tóc
Lịch sử hằn in nét thảm thê
Mái ngói vẫn buồn trên bến nước?
Khói rơm còn tỏa giữa chiều quê?
Hẹn mùa đào nở, sơn ca hát
Trong ánh chiều quang hướng nẻo về.*

HỒ TRƯỜNG AN

Trên Đỉnh Quê Hương

**** Nhất-Phương ****

(Cảm ơn Thầy Nguyễn Lân đã khuyến khích để em ghi khắc chuyến đi này)

Mùa Lễ Tạ Ơn, Nov-28th-2022

Đó là khoảng thời gian xốn xang, đau đớn, oằn oại nhất; là khoảng thời gian bắt đầu cho những tháng ngày tôi không còn thấy mẹ trên cõi đời này nữa...

Bằng sự vội vàng, nhanh chóng chưa từng có, tôi lấy vé phi cơ để bay về phương Đông, trở lại nơi tôi đã đứt ruột quay lưng từ bỏ mấy chục năm về trước. Thời gian lúc ấy, Mẹ đã rất an nhiên trong giấc ngủ cuối cùng của một kiếp Người; còn tôi chỉ mới bắt đầu học cách thương đau cho quãng đời còn sót lại.

Đêm đó, của ngày-tháng-năm 2003... tôi ngồi ủ rũ như tượng đá trong lòng chiếc máy bay mà các nhân viên phi hành nói quá rành ngôn ngữ Việt:

-Kính thưa quý khách, chúng ta đang bay vào không phận Việt-Nam...

Tự nhiên tôi cảm thấy sống lưng mình lạnh buốt, và ngàn giọt nước mắt rơi vỡ im lìm lúc nào tôi cũng không hay. Tôi đã đang được âm thầm có mặt trên đỉnh quê hương của chính mình để khóc.

Tôi bỗng ngập ngừng tự hỏi, dù biết không ai có thể trả lời:

-Những người đoạt quyền bên dưới có chấp nhận “sự trở lại” bất đắc dĩ này không, cho dù mình vẫn còn nói quá rành Ngôn-Ngữ-Mẹ?

Tôi quay nhìn người nữ tiếp viên hầy còn khá trẻ, khá xinh xắn dễ thương đang mang một chút thức ăn cuối cùng cho chuyến bay sắp về nơi bến đậu. Em tươi cười, thân thiện nói với tôi:

-Trông cô xanh xao mệt mỏi quá. Cô không ngủ được suốt cuộc hành trình hay sao vậy, thưa cô?

-Cảm ơn em, tôi ngủ được chớ, chỉ có trái tim “nó” làm reo, nên cứ thao thức một mình.

Cô bỗng nhìn tôi với ánh mắt mơ huyền hình dấu hỏi rồi lặng lẽ quay đi.

Tại sao mình lại cất công trả lời nhặng không dứt khoát như vậy chớ? Trái tim tôi thức để làm gì trong suốt hơn mười mấy giờ bay?...

Từ lúc ngồi yên trong lòng ghế, tâm tư tôi quay quắt với quá khứ của một thời đáng nhớ. Một quá khứ khá bình thường như mọi người khi đã được vui sống quãng đời tự do tự tại trên đất nước của chính mình. Nhưng những ngày tang thương ấy, tất cả dân chúng bên này bờ của dòng sông ô nhục đều nổi tiếng hết mà, đúng vậy không? Nổi tiếng đến giặc phải sợ gom nhốt vào tù nhỏ. Nổi tiếng đến độ phải âm thầm cõng sóng ra đi. Bằng mọi phương tiện có thể, những tâm hồn yêu chuộng Tự Do đã cố gắng tháo chạy khỏi cảnh Thiên Đường Kinh Dị.

Bây giờ vì mẹ, tôi nén lòng quay lại nơi quá thân quen mà vô cùng lạ lẫm. Nơi tôi chưa muốn bước vào, dù biết rành đó mới chính là quê nhà thiêng liêng yêu dấu nhất. Liệu có bất trắc gì không? Thời gian này, tuy họ đã tỏ ra hòa hoãn với đối phương vì màu xanh tươi mát của đồng đô la Mỹ, khiến mùi Tham Những ngày càng nồng nàn quyến rũ

hơn, vượt xa thương hiệu nước hoa Chanel của Âu châu lâu lắm rồi. Thôi yên tâm đi nghen, mình đang cỡi mây, chắc sẽ bình yên hơn cỡi sóng.

Nhìn lại trang phục, tôi chợt nhận ra mình là một “Việt kiều” kỳ cục nhất. Tóc cột cao đuôi gà, mặt mộc xanh xao, áo quần màu tang giản dị, không hành lý... Tôi về nước với trái tim tan nát, đồng hành cùng năm loại trái cây quý hiếm, đặc sản tươi ngon của các siêu cường để dâng kính mẹ tôi.

Trôi theo dòng người, tôi bước vào phòng chờ để nhận Landing Visa và xuất trình giấy tờ cần thiết, theo lời dặn kỹ càng của nhân viên phòng bán vé ở Bolsa:

-Xin anh cho nhập cảnh...

Người thương úy (hay thượng tá gì đó tôi không còn nhớ rõ), cúi xuống xấp giấy tờ, rồi ngước lên chăm chăm nhìn tôi... Lời nói rít qua kẽ răng ứa vàng, giống như được thấm nhuộm bằng hơi của thuốc lá Marlboro tự bản:

-Chị chưa được phép về Việt Nam trong lúc này đâu nhé.

Tưởng mình nghe lầm vì mệt, tôi ôn tồn hỏi lại:

-Xin anh coi kỹ giùm. Tôi có tất cả giấy tờ cần thiết để vào Việt-Nam thưa anh.

-Chị ở nước ngoài lâu quá nên nghe không hiểu rành tiếng Việt nhỉ? Tôi không cho phép chị nhập cảnh, nghe rõ chưa?

Trong một phần ngàn tỷ thời lượng, trái tim tôi đã thật sự ngừng đập. Tôi cảm nhận như có bàn tay vô hình của ai đó đang cố ý bóp nghẹt hai cánh phổi khiến tôi không thở được. Tôi vội bầu lầy cạnh bàn, nơi người thương úy đang lạnh lùng, khinh khỉnh nhìn tôi.

-Tại sao chứ? Tôi có đầy đủ những gì

một người ngoài nước cần có để vào VN, nên anh kh...

-Tôi nói không là không. Không cần giải thích. Chị tránh ra cho chúng tôi làm việc.

Trở lại chiếc ghế mà từ đó tôi đã đứng lên, tôi bắt đầu bình tĩnh đôi chút để nhận biết tình trạng bất ổn mà mình cần kiên trì, cố gắng để vượt qua, và tự nhủ lòng, bằng mọi giá phải vào được ngôi nhà tuổi thơ, hầu có thể ngắm nhìn khuôn mặt dấu yêu của mẹ lần sau cuối. Lúc này, dường như khách trên cùng chuyến bay đã được cho ra gần hết. Vài người khách ngoại quốc, có lẽ cũng đã gặp rắc rối điều gì, đang thấp thòm ngồi chờ để quay trở về bản xứ.

Lặng lẽ ngắm nhìn anh thượng úy làm việc, tôi lăm bầm thì thầm với mẹ:

-Thưa mẹ, con phải vào được nhà mình đêm nay để nắm bàn tay mẹ. Mẹ chờ con nhe mẹ.

Xuống phi cơ khoảng 10 giờ tối, lúc bảy giờ đã sắp đến nửa đêm. Khi người khách cuối cùng của chuyến bay ra khỏi cổng, tôi tiến tới trước mặt anh thượng úy:

-Anh muốn gì nơi tôi, xin cho biết. Mẹ tôi vừa qua đời. Tôi về tiễn đưa bà, không phải đi du lịch đâu. Anh làm ơn nghen.

Nhìn nét mặt hần có vẻ dịu dịu đôi chút, tôi mừng thầm nói tiếp:

-Anh xem kỹ passport giùm nghen anh, đây là lần đầu tiên tôi trở lại Việt-Nam. Thật lòng “*báo cáo anh*”, nếu mẹ tôi chưa mãn phần, tôi cũng chưa trở lại để làm anh khó xử... (*đúng ra tôi chỉ muốn nói “tôi cũng chưa thêm trở lại để khỏi bị anh làm khó dễ*).

Bỗng hần đứng bật dậy, chỉ tay vào bảng tên đang mang trên ngực áo:

-Chị có đọc thấy gì đây không vậy? Ai thèm làm anh em với mấy người.

Trong một phần ngàn tỷ thời lượng, tôi bỗng nhập tâm trở lại bản tính bẩm sinh, ẩn trong tinh thần con dân nước Việt, nên không còn biết sợ hãi là gì khi bị chèn ép đến chân tường:

À, thì ra anh muốn tôi gọi anh bằng cấp bậc, phải không anh “thượng úy”? Nhưng sao anh thượng úy mau quên quá vậy?! Lúc mới tiến chiếm SAIGON, các anh muốn dân chúng gọi lính miền Bắc bằng “anh, em”- Bắc-Nam thống nhất một nhà”. Chỉ có “lính Thiệu” tham quyền tham chức mới gọi nhau bằng cấp bậc, thượng úy lơ quên mau quá vậy sao?

-Chị nói đủ chưa? Bây giờ chị muốn gì mà dài dòng lan man khiêu khích thế nhỉ?

-Ông không có bất cứ điều gì đáng để tôi muốn cả. Tôi chỉ muốn về thăm mẹ tôi thôi. Nếu được vậy, tôi cảm ơn thượng úy nhiều vô số kể. Nói thiệt ghen, khi biết ông cho phép gọi là **Thượng Úy**, tôi bỗng cảm thấy gần gũi với ông hơn, với SÀI GÒN cũ của tôi nhiều lắm. Mẹ tôi đã mất phần, nhưng tôi biết bà còn nắm nuôi mong chờ được gặp lại đứa con ly hương lần cuối. Đây là số điện thoại ngôi nhà tôi sẽ về, thượng úy có thể gọi để kiểm chứng “hiện trường”...

Thấy hấn lặng im như đang thưởng thức được tôn vinh bằng cấp bậc, tôi vội vàng đưa hấn một dãy những con số điện thoại ở VN 84-9-623-18...

-Thôi được rồi, bây giờ chị ngồi xuống, viết đơn xin về nước, tôi sẽ cho chị ra cổng.

“Xin về nước à? Trở lại tôi còn chưa muốn, còn lâu mới xin về”. Tuy thầm nghĩ như vậy, nhưng tôi mừng lắm, vì

biết hấn sắp cho tôi vô. (Luật lệ gì đâu, hấn chỉ muốn tỏ ra có quyền có uy hà hiếp “thứ Việt Kiều” không thèm đút lót như tôi).

-Thưa thượng úy, tôi xuất thân là dân xứ dừa, ít được học hành, tay cứng như rễ dừa nên viết chữ tung tăng cua bò bởi không thường cầm viết. Viết đơn là viết gì vậy? Ông đọc tôi sẽ viết theo y chang, làm ơn đi nhen ông? Như vậy sẽ nhanh gọn, và để tôi khỏi bị ông cần nhằn xỉ vả nữa, tội nghiệp mà ông ời.

Chắc mặt mày tôi thảm não lắm nên hấn lại chăm chăm nhìn tôi. Cái nhìn khiến tôi thật sự sợ hãi và tự nhủ, hấn còn muốn hành hạ mình đến khi nào nữa đây?! Tôi bắt đầu nghĩ đến những bàn tay nắm chặt; những lời căn dặn chí tình của các bạn ở Mỹ trước lúc lên đường:

-Có gì bất ổn, nhớ gọi ra nhen. Cộng Đồng của mình bên này sẽ tìm mọi cách để tiếp tay giải quyết...

Bỗng như có phép lạ, hấn mở passport của tôi ra, ngấm nghĩa tấm hình tới lui một lần nữa, rồi lẩm bẩm:

-Mặt mày sáng sủa coi cũng tạm được ai ngờ lại dốt chữ, rõ chán. Thôi được rồi, một đồng chí của tôi sẽ giúp chị viết đơn. Nhưng phải nghiêm túc làm việc cho nhanh gọn đấy nhé.

Tôi thầm gọi mẹ. Mẹ ơi, chắc mẹ phù hộ nên nghe hấn nói con dốt mà con vui lắm, con hạnh phúc lắm. Mẹ biết mà, phải không mẹ? Con của mẹ nhất quyết phải về nhà gặp cho được mẹ chứ không đành chịu thua.

Cầm tờ giấy và cây viết họ đưa, tay tôi run vì mừng; tay tôi run rẩy hơn vì niềm đau, vì nỗi nhục khi đặt nét bút đầu tiên lên mảnh đất quê nhà mang tên Tân Sơn Nhất của VNCH dấu yêu thời dân

còn làm chủ câu “Cộng-Hòa-Xã-Hội-Chủ-Nghĩa-Việt-Nam, Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc”... Ngoài Cha Mẹ, Thầy Cô, đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi phải viết theo hướng dẫn của “người anh em ngồi ngay trước mặt mà ngàn trùng xa”. Xem ra, tuổi đời của hần còn nhỏ hơn cả tuổi con tôi nữa, trời ạ! Tôi chính thức được vào Việt Nam tiễn biệt mẹ tôi, gần 4 giờ sáng của ngày hôm sau. Thời gian cho phép chỉ nửa tháng phù du quý báu nhất trong đời. Sài-Gòn chốn cũ trước mắt tôi đang phủ trọn vẹn một màu tang. Tang đất nước, tang chiến sĩ, tang bạn hữu, mà lại còn đang cưu mang thêm màu tang hiên-mẫu. Nửa tháng để lo đưa bà về nằm trong nghĩa trang gia đình ở thôn làng Bến-Tre. Nhìn chiếc ghe nhỏ xíu chơ ngời nhà cuối cùng của mẹ trôi êm trên khúc sông Vàm Ba lặc, con đứt từng khúc ruột mẹ ời.



Chiếc thuyền con đưa Mẹ về trên dòng sông tuổi thơ

“Chiều nay về tới quê xưa, biết là bao thương nhớ cho vừa...”

Dòng sông quê hương ngày nào mẹ con mình đã bì bõm ngụp lặn theo con nước lớn ròng đờm đầy phù sa nơi quê ngoại. Đôi lúc Mẹ ngồi nghỉ

mệt trên bờ, luôn miệng khuyến khích con tập bơi cho giỏi:

-Con ở miền sông nước mà không biết bơi, lêu lêu mắc cỡ à ghen con gái...

Bây giờ mẹ bay quá xa rồi, ai là người thay thế mẹ để khuyến khích, để tập luyện con bơi ra khỏi từ trường miệt thị khi phải cố hết sức để bơi tới nhà từ trên đỉnh quê hương?

Mười ngày nhanh chóng trôi qua. Từ tờ mờ sáng đến tối khuya, nhìn tới nhìn lui sắp xếp các phương tiện cho cuộc lên đường của mẹ đều đã được thực hiện tương đối chu toàn. Vào ngày thứ mười hai, tôi quyết định rời khỏi Việt Nam. Dòng họ và gia đình anh chị em lưu giữ mãi, nhưng tôi không muốn làm theo sự áp đặt của tên gác cửa chết tiệt ấy nữa. Tôi đã tạm lo xong cuộc hành trình cho mẹ. Bây giờ đến cuộc hành trình của riêng tôi, do tôi quyết định. Thuở ấy, chốn ấy, những con người như thế ấy, làm sao giữ được lòng người ở lại lâu hơn được nữa.

Tôi lấy vé “cỡ mây” trở về ngôi nhà dầu yêu bên Mỹ. Hành lý mang ra chỉ vồn vẹn một tượng Phật Thích Ca tạc bằng đá Non Nước trắng, và một tượng Phật Bà Quán Thế Âm chạm trổ bằng gỗ nâu, được đánh quang dầu bóng loáng tuyệt vời. Nghệ nhân của Việt Nam mình, từ nào đến giờ nổi tiếng khéo tay. Non Nước và Gỗ Rừng, tôi rất muốn mang theo.

Tôi trình giấy tờ, đặt thùng báu vật qua máy scan và nhanh chóng được cho qua cổng, sẵn sàng bay khỏi quê hương. Nhìn bao quát chung quanh phòng chờ đợi, hình như có điều gì đó làm tôi xót xa. Trái tim tôi lại trở chứng, muốn “làm reo” lần nữa cho đỡ buồn ở phút cuối

này chẳng?

Bước ra khỏi ghế, tiến đến trước mặt người nhân viên đã rất nhã nhặn khi cầm passport của tôi khi nãy, tôi đưa cho em tờ tiền năm đô la Mỹ cuối cùng còn sót lại trong túi (tôi cũng còn chẵn 75 xu nữa), và nói với em:

-Cô tặng em nè, đem về mua bánh kẹo cho con, hoặc muốn làm gì tùy ý. Cô chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng đây là tấm lòng của cô...

Người nhân viên chưa vội cầm tiền, chừng hững hờ nhìn tôi, như thể em đã nghe lắm một điều “dị hụ” mà ở vị trí làm việc em đang ngồi, có thể, chưa từng xảy ra trước đó. Tôi mới loáng thoáng nghe lời cảm ơn nhỏ nhẹ của em thì một giọng nói lạnh lùng khác đã vang lên từ phía sau lưng:

-Mời cô đến phòng hải quan để đóng thuế.

Cũng cùng lúc ấy, tiếng loa “léo nhéo” gọi mời, tất cả hành khách hãy tuân tự bước vào lòng con chim sắt, chuẩn bị lên đường.

Trong một phần ngàn tỷ thời lượng, trái tim tôi lại đập trống liên hồi. Trời ạ, chuyện gì xảy ra nữa đây hỡi Thượng Đế??!

Những người làm việc ở phòng Hải Quan lúc đó, mặt mũi hầy còn non choẹt, chắc thuộc gia đình COCH “con ông cháu cha”. Hẳn là như thế.

-Các chú muốn tôi đóng kiểu thuế gì?

-Tại sao chị dám mang đồ quốc cấm ra khỏi nước?

-Đồ quốc cấm là thứ gì chú nói rõ và nhanh dùm một chút, đến giờ tôi phải lên máy bay rồi.

-Một bức tượng bằng đồng đen.

-Ờ đâu?

-Đang nằm trong chiếc Samsonite của

chị đây chứ đâu.

Hắn nhìn tôi chăm chăm đầy khiêu khích, giống hệt ánh nhìn của tên thượng úy mười hai ngày trước, như để áp đảo tinh thần của kẻ tội đồ. Tôi đâu có tội gì để bị gọi là phạm mà phải sợ.

Nhưng tôi rất sợ bị trễ chuyến bay. Tôi không muốn dằng co với chúng nữa. Cầm chìa khóa, tôi mở vội chiếc vali có tượng Phật, đang được chúng để trước mặt, đẩy mạnh về phía tên trưởng nhóm:

- Đây là tượng đồng đen của Xã-Hội-Chủ-Nghĩa các chú sao?



Nhìn nét mặt của hắn lúc ấy, tôi bỗng nhớ đến lời chọc ghẹo của mẹ tôi:

-Lêu lêu mắc cỡ à ghen...

Có lẽ quê quá mất khôn, ngập ngừng một chút, hắn nói tiếp:

-Mặc dù là tượng đá trắng, chị cũng phải đóng thuế xuất khẩu.

Sợ trễ chuyến bay, tôi thành thật đề nghị:

-Tôi còn chẵn 75 xu nếu chú muốn lấy, còn không chịu, vui lòng trả tiền lại vì tôi phải đi rồi...

Vừa nói, tôi vừa nhẹ nhàng đặt vội tấm

hóa đơn có in rõ số tiền tôi trả ở gian hàng bách hóa, đậm chữ Export Center màu đỏ chói chang nhức mắt, như màu “độc lập tự do” lúc tôi viết tờ đơn; có luôn hàng chữ nhỏ “không cần đóng thuế” bên góc trái mảnh giấy ủa vàng như lá chết tàn Thu.

Loa phóng thanh lại vang rền, lần này gọi thẳng tên tôi:

-Mời bà...

Thấy không xò mũi được gì, lại nghe loa gọi dồn dập, tên trưởng nhóm đành vội nói:

-Thôi chị đi đi. Lần đầu chúng tôi tha. Lần sau nên biết điều một chút nhé.

Tôi vui vẻ trả lời trước lúc... lưu luyến chia tay:

-Cảm ơn các chú tha tội. Nếu có lần sau, tôi sẽ ráng giữ lại chút ít tiền lẻ, đủ để mua vui từ các chú. Tôi xin hứa chắc mà.

Mười hai ngày ở cuộc “trở lại quê nhà” của tôi đầy bất trắc, bất hạnh và bất như ý. “Con nhỏ” chậm ăn chậm nói, bị cuốn vào môi trường phải dạn ăn dạn nói để sinh tồn. Lòng tôi đầy tiếc nuối những ngón từ lịch sự, ngọt ngào êm ái nên dùng cẩn trọng mỗi lần trao đổi với tha nhân. Mẹ ơi, Thầy Cô ơi, con đã bị “gần mực thì đen” rồi... Bấy giờ, một lần nữa, tôi đang từ từ rời khỏi vòm trời Quê Mẹ. Tình Mẹ thương con đứt từng đoạn ruột bao nhiêu thì giờ con xa Mẹ, ruột con cũng đứt đoạn rệu rã từng chùm như thế ấy, bởi con đang dần xa cả hai bà Mẹ dấu yêu cùng một lúc, các Mẹ của con ơi!

Bên ngoài cửa kính phi cơ, mây âm thầm bay như luân vũ, vô ưu... huyền hoặc bay. Tôi buồn. Trong tôi chất ngất nỗi buồn, dạt dào hắt hiu ở từng thời điểm. Nhớ lúc muốn chạy đến ngắm ngôi trường GIA-LONG Xưa rồi bất chợt đổi ý vì thấy thấp thoáng đám nam sinh ở đó. Không biết tìm ai quen để hỏi về cây mít già bên hông trường, cạnh phòng bà Hiệu Trưởng, vẫn tươi tốt như xưa hay đã mất gốc luôn rồi?

Còn biết bao nhiêu chuyện buồn bất định, lẫn khuất trong từng ngõ ngách tâm tư của con người đang trên đường ly xứ. Tôi bỗng nhớ đến các nhân vật trong tác phẩm của nữ sĩ Quỳnh Dao-Hải Âu Phi Xứ, nhớ các trang Nhật Ký của cô bé Anne Frank. Tôi cũng hồi tưởng về cuộc đời của các nhân vật trong Dr. Zhivago, cuốn phim tôi ngồi xem đi xem lại nhiều lần ở Rex. Thôi nhé cánh chim ly xứ, bay đi bay đi, bay về khung trời Tự Do của mi đi.

Sau khi đổi chuyển bay ở Seoul, tôi chớp mắt được đôi chút, bình yên được đôi chút. Trái tim tôi mỉm cười thoải mái trong giấc ngủ liu riu, không làm reo nữa, vì Nó biết, Nó sắp sửa được trở về nhà.

Xuống phi trường Los Angeles, có hai lối đi ra. Với chiếc Samsonite nhỏ xíu, tôi thông thả đi vào ngõ hành lý không cần khám xét. Người nhân viên gác cổng, thoáng nhìn tôi khi ông mở passport:

-You stayed only twelve days in Vietnam?

-Yes, Sir.

-How come? That's your homeland.

-It's very hard to explain, Sir. The

Communist Government allowed me to stay only for fifteen days. But after I had done all the things that I needed to do, I wanted to leave as soon as possible. Therefore, I only stayed there for twelve days, Sir.

Người nhân viên Hải Quan Mỹ, mập, lùn với ánh nhìn khá phúc hậu ấy, như một người anh lớn, đã dang rộng đôi cánh tay hộ pháp, ôm chầm lấy tôi, vỗ nhè nhẹ lên đôi vai gầy yếu, mỉm mỉm cười theo lời nói khe khẽ bên tai:

-Welcome HOME, Sweetie Pie.

Trong một phần ngàn tỷ thời lượng, những giọt nước mắt tủi thân òa vỡ, cùng với trái tim nhảy múa vũ điệu Tango mượt mà nhất, lòng thầm cảm ơn mảnh đất đang chấp nhận sự trở về của

tôi; cảm ơn nhiều lần nhiều “vòng tay giữ trọn ân tình” của người nhân viên Hợp-Chủng-Quốc. Trên freeway dài ngót 30 miles, từ phi trường LAX Tom Bradley của thành phố Thiên-Thần về lại ngôi nhà ấm áp, những giọt nước mắt cứ tự nhiên tuôn tràn tươi lên con đường hạnh phúc, suốt mướt thấm đẫm cả hai bên bờ biển Thái Bình của quê hương, cùng tên nhưng trót lỡ đã không cùng Chính Kiến.

*Trái khôn khép nép bên nguồn cội
Nhánh lá vàng ươm nổi nhọc nhằn
Nhựa bỗng cạn khô, buồn mất nước
Đất nằm trần trổ tới trăm năm.*

Nhất-Phương



BUỒN MÀ CHI

*Cuối tuần mưa lớn mờ sương,
Saigon mưa lụt sót thương dâng đầy.
Dân quê mong nước để cấy,
Đồng bằng Nam Việt
nước đầy Cửu Long.*

*Nhà nông luôn vẫn cầu mong,
Đồng khô nước cạn long đong mọi bề.
Trời mưa xuống giúp đi về,
Thuyền bè xuôi ngược
không hề gian nan.*

*Dân quê sẽ bớt lầm than,
Có nước ngọt uống Hè đang mát dần.
Vườn cây ăn trái rất cần,
Trời mưa sẽ giúp cây dần tốt tươi.*

*Qua rồi thế kỷ hai mươi,
Giờ đang hai mốt chẳng tươi hơn gì.
Saigon mưa lụt buồn chi,
Nhờ mưa bớt nóng vậy thì vui lên.*

Thái Hưng /PGH

Cùng Một Bước Đường

(Theo "Bài Ca Tiễn Người" của tiền bối Hà Thượng Nhân)



1
Xem sử xưa biết nhiều về Trung Quốc
Những địa danh nổi tiếng như Tô Châu
Cảnh say mê nhưng chưa rõ nơi đâu
Cứ mừng tượng hoa đào xuân sắc đỏ.

2
Ngẫm "Đề Tích..." thương chuyện tình Thôi Hộ
Ngọn đông phong vàng vố dáng giai nhân...
Xưa lắm rồi ý tưởng vẫn tân xuân
Bởi tình yêu không chìm vào tăm tối.

3
Thôi Hiệu đề thơ Lý Bạch chùng bối rồi
Bạc thi tài lão trượng thuở thời xưa
Ta từng xem lược chuyện một chiều mưa
Vết máu lệ bên bờ sông Dịch Thủy.

4
Buồn ray rút bởi bài ca Tận Túy
Hạng Võ thần thờ tiếng sáo Trương Lương
Nhón nháo quân cơ suốt mấy đêm trường
Những triều đại huy hoàng rồi đổ vỡ.

5
Ta ước tính vào một ngày nào đó
Sẽ tan tành cả đất nước Trung Hoa
Bởi hậu sinh không thuần thể nhân hòa
Đừng mơ có rượu Mao Đài để uống.

6
Người sẽ thấy tội đồ quỳ gối xuống
Nước Hoàng Hà không gội sạch tóc tơ
Còn lại chẳng kho báu những vần thơ
"Quần bất kiến..." lời xưa ta thường đọc.

7
Ai dám nói Lý Bạch mà cô độc
Người vẫn còn tri kỷ khắp muôn phương
Chấn gãy đời nhầy xuống bến Tiền
Đường
Cụ Tiên Điền kể trong Kiều không lạ.

8
Trăng lạnh Hàn San, chim về cuối hạ
Vọng ngân nga chuông đổ bến Tần Hoài
Nghe gió lửa thoảng tiếng quạ hiên ngoài
Nhấp hớp rượu ngắm sao khuya lạnh lẽo.

9
Thiên nhiên đúng là những gì kỳ ảo
Mấy ngàn năm còn lưu lại chốn đây
Vẫn Trường Giang vẫn nước mắt đông đầy
Sông nước ấy một đoạn đời Tào Tháo.

10
Ai còn nghĩ đến một thời giông bão
Khơi làm chi những nắm mộ u buồn
Nước vẫn xuôi ra bể đổ từ nguồn
Cuộc nhân thế con người luôn trẻ mãi.

11
Khổng Minh đó xuất thân dân áo vải
Năm chờ thời bên hốc núi Nam Dương
Quả ông ta đôi mắt chẳng tầm thường
"Sông Xích Bích buông thuyền năm Nhâm Tuất".

12
Ta ước ao một bầu trời bát ngát
Rớt rượu dưới trăng xuống họa bên nhau
Tiễn người đi gặt giọt lệ u sầu
Lật sách xưa tích xưa chày đập vải.

13

Hình bóng ấy ngàn năm còn lưu lại
Lịch sử Tàu tiếng người đẹp Tây Thi
Chuyện Liêu Trai và cả chuyện Hồ Ly
Chuyện Thất Hiền ẩn mình trong rừng trúc.

14

Chuyện những chàng hảo hán Lương Sơn Bạc
Đốt sách chôn nho thời đại bạo Tần
Cũng có người hào sảng Mạnh Thường Quân
Trắng Vạm Lý ... có còn soi không nhỉ.

15

Đất Ký Châu sinh ra nàng Đắc Kỷ
Xứ Hàn San nổi tiếng bên Cô Tô
Động Đình lừng danh thơ mộng Ngũ Hồ
Đền tích như tranh... và còn nhiều nữa...

16

Ta thật sự chưa một lần đến đó
Nghe đồn rằng xứ sở của hoa hương
Liều rữ sương thưa mây trắng Tần Dương
Khúc Phượng Cầu miền man mùi hoa phấn.

17

Đài Đồng Tước Linh Thư tình nghĩa bạn
Phò Tôn Quyền trung tiết một Chu Du
Tây Hồ thu thanh lịch xứ Hàng Châu
Nét viên lâm mệnh mang chiều bằng lãng.

18

Gái Phù Kiều nụ cười như trăng sáng
Dấu vết xưa rêu phủ những tường đài
Chúm chim hoa sen thầm nhắc những ai
Hãy tìm bước đi dần lên đất Thục.

19

Đọc Kim Dung biết thêm về Tây Vực
Xứ ấy ngày xưa non nước của người...
Nhắc Thiên An Môn lòng nhói ai ơi!
Tiếng Dân Chủ hồn sinh viên réo gọi!

20

Một xã hội con người không được nói
Xác thân nào nghiền nát bởi xích tăng
Đừng bao giờ đòi hỏi chuyện công bằng
Xót xa lắm, lẫn thân vào tửu điếm!

21

Cạn dầm cốc chiêu niệm thời gác kiếm
Độc văn thơ Trương Tiến Tửu bật cười ...
Kia ngồn ngang chông chát khắp nơi nơi
Trống Trường An xé ngày nghe đổ muộn.

22

Chim xào xạc lửa cảnh theo gió cuốn...
Vâng, rằng ta đang kể chuyện Trung Hoa
Phong cảnh văn chương đậm ám thiết tha
Mà giống bão máu me tràn sử sách ...

23

Nơi sinh ra người thơ nào Lý Bạch
Nào Kinh Kha xem chết nhẹ hồng mao
Những khúc Đường Thi tuyệt diệu làm sao
Gái Thiêm Tây mắt huyền hấp dẫn lạ.

24

Thưa, chính đó là tình yêu người ạ
Tiếng yêu thương gợn lọc những dối gian
Dòng ý thơ truyền tải mạch nồng nàn
Niềm hạnh phúc sưởi ấm đời lạnh nhạt.

25

Sử Trung Hoa xem ra không gì khác
Cả nước Tàu phân hóa tự ngàn xưa
Chỉ văn chương lưu lại dòng hương ngát
Bạo quyền nào cũng nát dập gió mưa...!



Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

July 2017

NGỦ ĐÒ Ở HUẾ

**** Phạm Thành Châu ****

Chuyện “Ngủ đò ở Huế”, (trước 1975), ai nghe đến cũng hỏi “*Ông ra Huế (đi chơi, đi công tác) có ngủ đò ở đó bao giờ chưa?*” Dĩ nhiên các ông đánh trống lảng hoặc lắc đầu. “*Tội lỗi! Tội lỗi! Tôi ra thăm Huế, ngắm cảnh thôi chứ không biết chuyện đó*”. Thấy vẻ mặt ngây thơ, ngỡ ngàng của ông ta, bạn tin là thật! (Xin hiểu Đò và Thuyền là chỉ chung một loại ghe lớn, Thuyền nhỏ hơn gọi là “xuồng”). Nhiều ông đến Huế thường tò mò về chuyện “ngủ đò”, vì nó “*vang danh thiên hạ từ xưa nay*”, ai cũng muốn đi ngủ đò một chuyến cho biết nó như thế nào, nhưng không dám hỏi ai. Vì nó bị coi như một thứ Ngã Ba Chú Ía, Cầu Hàng... không nên tò mò. Muốn hỏi người địa phương thì ngượng, mà hỏi bạn bè thì bị lắc đầu: “*Tôi cũng có lần đến Huế, nhưng chưa được ngủ đò bao giờ. Nghe nói không được “trong sáng” cho lắm!*” Thành ra, đa số quý ông vẫn mù tịt, coi như chuyện đó rất bí mật. Thật ra, nhiều ông từng ngủ đò, nhưng giấu kỹ, sợ vợ biết, chỉ cho bạn rất thân biết mà thôi. Khi nói đến “Ngủ Đò Ở Huế” người ta thường đồng hóa chuyện “*ngủ dưới đò*” (ngủ qua đêm) với “*xuống đò mà không ngủ*” (xuống đò một lúc rồi lên bờ). Tôi xin nói về chuyện “*xuống đò mà không ngủ*” trước, sau đó mới nói chuyện “*ngủ dưới đò*” sau.



Huế có sông Hương, chảy dọc theo đường phố chính Trần Hưng Đạo và sông Đào, (kênh Đông Ba) là sông nhánh dọc đường Huỳnh Thúc Kháng và Bạch Đằng. Suốt bờ tả sông Hương, và hai bờ sông Đào, đậu chen chúc, hàng trăm chiếc thuyền (đò), kích cỡ như nhau, rộng hơn hai mét, dài cỡ sáu, bảy mét. Thuyền vừa là nơi sinh hoạt của gia đình chủ thuyền vừa làm nơi chờ mướn hàng hóa đi các nơi. Có đò còn ngăn phòng để chứa gái mại dâm. Buổi tối, nơi Thương Bạc và dọc bờ sông, nơi thiếu ánh đèn đường, thấp thoáng nhiều chị dắt mối lảng vảng tới lui, thấy quý ông nào đi ngang qua thì đến gần thì thào “*Có em mới và đẹp lắm. Đi không anh? Tôi lấy rẻ...*” Cũng có em đích thân ra đường đón khách để cho mướn “vốn tự có”, “*Đò anh?*” (ngủ đò không anh?) Nếu đồng ý thì xuống đò với em. Mấy

chàng này chỉ giải quyết chuyện riêng trong mười phút, chẳng hề biết trắng thanh gió mát là cái gì. Tối nào hoạt cảnh này cứ âm thầm diễn ra nơi ánh đèn đường mù mờ, đến gần khuya thì trả lại cảnh vắng lặng, êm đềm của Huế đang chìm dần vào giấc ngủ, để rồi sáng hôm sau, Huế thức giấc với vẻ mặt bình thản, bảo thủ và đạo đức như không hề biết, đêm qua có một xã hội đã âm thầm sinh hoạt vì cuộc sống của những con người nghèo khó. Đàn ông ở Huế không bao giờ đi ngủ đò, sợ người ta thấy, dị nghị, rồi đến tai vợ hay bồ bịch thì hư sự. Ban ngày, khách xuống đò đa số là những chàng lính trận, từ các đơn vị trấn đóng ngoài Quảng Trị, về Huế, lang thang trên đường phố dọc bờ sông, gặp các bà dắt mồi ra dẫu *“Đi tàu nhanh nghe!”* chàng nhanh nhẹn bước xuống đò, chỉ mười phút là xong, móc tiền trả, lên bờ, bỏ đi.

Tôi vừa kể chuyện xuống đò mà không “Ngủ”. Bây giờ xin kể qua chuyện “Ngủ Đò” chính danh. Nghĩa là buổi tối thuê thuyền ngủ qua đêm, đến sáng hôm sau thức dậy, trả tiền, lên bờ. Tôi biết bạn sẽ thắc mắc: “Ngủ đò qua đêm. Có chuyện ‘em út’ không?” Xin thưa: “Muốn phong trần, có phong trần. Ưa thanh cao, mới được phần thanh cao”. Nghĩa là bạn chỉ xuống đò ngắm trăng thanh gió mát hay muốn có một em nằm bên cạnh là tùy bạn. Thật ra, mỗi thứ ngủ đò có một thú vui riêng. Nằm trên thuyền ngắm trăng sông đã thú vị mà nằm ôm em ngủ

cũng thích lắm chứ. Tôi xin kể chuyện chúng tôi ngủ đò cho bạn nghe. Khoảng thập niên 1970, chúng tôi, gồm năm, ba tên, một lũ “thư lại” từ trong Nam, được bổ nhiệm ra Huế làm việc hành chánh. Mỗi tên trấn thủ một quận thuộc vùng thôn quê tỉnh Thừa Thiên, tp Huế. Thời đó Quảng Trị là tỉnh địa đầu giới tuyến, đối đầu nhau là hàng sư đoàn, binh hùng tướng mạnh giữa hai phe “Cộng Sản xâm lược” từ ngoài Bắc kéo vào và phe “Quốc Gia tự vệ” xông lên chống trả. Hằng ngày, súng đạn nổ rền trời, người chết như ngã rạ... Lúc bảy giờ, có một số bạn của tôi, đóng quân ở Quảng Trị, (tôi gọi là các quan Trấn Thủ Lưu Đoàn) thỉnh thoảng, năm ba ông rủ nhau về Huế ngủ đò để giải tỏa những giây phút căng thẳng, máu đổ thịt rơi nơi chiến trường và cũng để tránh cái gió Lào nóng cháy da người của mùa hè oi bức, chỉ về đêm, sông Hương mới có chút gió mát, trăng thanh. Mỗi khi về Huế, các quan thường đến rủ chúng tôi cùng đi ngủ đò. Bọn tôi gồm sáu tên, lúc gần tối, thuê hai chiếc đò (thuyền). Ba quan “trấn thủ” một chiếc đò, ba tên “thư lại” (chúng tôi) một chiếc. Thuyền được chống ra giữa dòng sông Hương, khoảng trước Phú Văn Lâu, cắm sào, chờ trăng lên. Hai chiếc đò cặp kề nhau. Sáu chiếc miệng “phàm phu” vui vẻ nổ như bắp rang. Bao lâu nay ít khi gặp nhau, thiếu gì chuyện tào lao, bậy bạ cười nói, chọc ghẹo nhau. Một lúc vài chiếc xuống bán đồ nhậu, láng văng quanh đấy, cặp mạn

thuyền. Rượu, bia, thịt nướng, cua, trứng lộn... ê hề, các em nhỏ nhẹ mời “Quý anh xoi!”. Ngoài mồi nhậu, ba ông quân nhân bê cả két bia lên thuyền, ba đưa chúng tôi chỉ mấy chai lẻ.

Xin có vài dòng về chiếc đò (thuyền) đưa chúng tôi ra giữa dòng Sông Hương. Đò được ngăn làm hai phần, cách biệt nhau bởi một vách ngăn. Phía lái là gia đình chủ đò, phần trước dành cho khách làm phòng ngủ và phần mũi thuyền rất rộng, thoáng mát là nơi cho khách ngồi nhậu và ngắm trăng. Thuyền được cắm sào giữa dòng sông Hương êm đềm, vắng lặng. Mặt trăng lơ lửng giữa bầu trời cao, trong vắt, thỉnh thoảng, một cơn gió nhẹ, âu yếm, vuốt ve du khách, gợi hứng bao tâm hồn lãng mạn, mơ mộng tìm ý thơ. Riêng phía “bàn nhậu” của mấy quan “trần thủ” ở thuyền kề bên, đã không đếm xỉa đến “gió với trăng” mà cứ cãi cọ, cười nói vang cả một khúc sông. Cũng may, sông rộng, các thuyền đậu cách nhau khá xa nên không làm phiền ai. Khi đã gật gù với mấy chai bia, một ông cao hứng, hỏi bà chủ đò “*Có mục gì nữa không, bà chủ?*” “*Dạ, để tôi tìm em út cho quý anh*”. Vậy là bà chủ đò xuống chiếc xuồng nhỏ chèo đi rước em, từ các ổ chứa gái về “*Mời anh xoi!*” Chiếc xuồng nhỏ đến độ chỉ chờ được vài người. Một lúc, xuồng về, cập mạn thuyền. Các quan nhà ta, chỉ thoáng nhìn đã có ý kiến. Nếu vừa ý thì “*Mời em lên!*” Nếu không thích thì vẫn chuyện trò với nhau, làm như không thấy em, CT-SỐ 104

nhưng một ông móc túi lấy một tờ bạc, xếp nhỏ, trao cho em và nói “*Sorry em!*”. Bà chủ hiểu ý, đưa em về lại nơi xuất phát, chờ em khác đến. Một ông dặn với theo “*Tìm cho một em ‘đi dù’ nghe bà chủ!*”, tiếng “*Dạ!*” vang nho nhỏ. Chiếc xuồng mờ dần trong ánh trăng tỏa ngập mặt sông. Tôi tò mò “*Em ‘đi dù’ là em gì? Làm sao phân biệt các em với nhau?*” “*Em ‘đi dù’ là em đang hoang, thỉnh thoảng thèm hơi đàn ông, lén dù một phát rồi biến mất, tìm không ra*”. “*Họ khác nhau ở chỗ nào?*”. “*Em thợ chọi thì khô rang. Em đi dù thì điện nước đầy đủ. Thực ra, đây là các gái tơ, từ nông thôn ra, mới hành nghề nên được coi như ‘đặc sản’ còn chút nước nôi gọi là, đương nhiên giá phải cao hơn*”. “*Có chắc em sạch sẽ không?*”. “*Phòng thủ thụ động, có áo mưa. Lo gì!...*” Các tay này coi bộ sành sỏi chuyện ăn chơi hơn chúng tôi nhiều! Sau đó thì chuyện gì từng xảy ra sẽ xảy ra. Có ông xong việc, cứ nhảy ùm xuống sông, vừa mát mẻ vừa để tẩy uế. Tắm xong, các ông nằm lăn ra trước mũi thuyền ngủ khò, như em bé đã no sữa, mặc cho nàng trăng trên cao trở mắt nhìn. Tôi đoán chừng: đó là giây phút thần tiên nhất trong đời của người lính chiến. Họ đã quên hết, vất ra sau lưng mọi lo âu, nguy hiểm từng phải đối diện ngoài chiến trường. Bản đồ, đại bàng, lệnh lạc, đồng đội, thuộc cấp, súng đạn... Họ ngủ say, không còn nhớ gì. Tôi ngồi bên này thuyền, chiêm ngưỡng những thân thể cường tráng đầy sức

sống, với tâm hồn vô tư đó, họ sẽ đi vào nơi máu lửa, để rồi biết đâu, sẽ gục ngã bởi viên đạn của đối phương.

Trở lại chuyện ngủ đò. Chúng tôi ngủ đò mà không có “Em nằm chung” vì chúng tôi không cần và nhất là sợ lây bệnh. Bấy giờ, người ta đồn đãi về bệnh “Okinawa!” Đồn rằng. Mắc bệnh này, có chữa khỏi thì “con c” cũng “thụt” đâu mất tiêu! (teo c). Để mặc cho ba ông lính chiến đang say giấc nồng, chúng tôi bảo chủ đò chống thuyền lên thượng nguồn, khoảng vài cây số, cắm sào ngay trước chùa Linh Mục, nơi hoang vắng, yên tĩnh, tràn ngập ánh trăng, xa lìa thành phố với nhà cửa, đường sá, xe cộ ồn ào, náo nhiệt. Vầng trăng lặng lẽ trên bầu trời cao lồng lộng với gió mát vuốt ve mơn trớn những tâm hồn đang rộng mở, gợi hứng những vần thơ. Hai bên bờ sông, hàng cây chìm trong bóng tối thành những khối đen, im lìm, nổi bật là ngôi tháp của chùa Linh Mục, sừng sững trên đồi cao, in hình trên nền trời trong xanh. Không một tiếng động ngoài tiếng sóng vỗ tí tách vào mạn thuyền, nhẹ nhàng như lời thủ thỉ của người tình. Giữa cảnh tĩnh mịch của đêm khuya, trên trăng, dưới nước, chiếc thuyền của chúng tôi như xa lìa trần tục và đang lạc vào “Cõi Thiên Thai”, Chúng tôi cùng im lặng ngắm vầng trăng trên cao, lắng nghe tiếng chuông chùa Linh Mục vang vọng mơ hồ trong không gian tĩnh mịch, để rồi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Thật là một giấc ngủ thần tiên!

CT-SỐ 104

Khi chúng tôi thức giấc thì trời đã sáng tỏ, trăng đã lặn, tiếng chuông chùa cũng không còn nữa! Đòi tôi, có lẽ cả về sau này, được thưởng thức một đêm trăng trên sông Hương huyền ảo mà tôi tin chắc không nơi nào có được. Nếu đem hai câu thơ “*Gió đưa canh trúc la đà. Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương*” mà Phạm Quỳnh gán cho chùa Linh Mục “*Tiếng chuông Linh Mục, canh gà Thọ Xương*” đã gượng ép mà còn làm mất vẻ đẹp thần tiên của chùa Linh Mục. Ông ta còn bảo “*Làng Thọ Xương nằm ở bờ đối diện với chùa Linh Mục*” cũng không đúng. Sự thật, đó là nhà máy vôi Long Thọ. Có người còn bảo “canh gà Thọ Xương là món canh thịt gà!” cũng sai. “Canh gà” là con gà trống gáy “sang canh” (sang canh năm), báo hiệu trời sắp sáng (đêm năm canh, ngày sáu khắc). Sorry! Đem những chuyện linh tinh này vào đây, làm người đọc mất cả hứng thú! Khi ngắm trăng trên sông Hương trước chùa Linh Mục, bất giác chúng tôi nhớ đến bài thơ *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế, thi nhân đời Đường. Tương truyền, năm đó, Trương Kế thi hỏng, buồn tình, bèn xuồng “ngủ đò” ở bến Phong Kiều (thành Cô Tô), nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San vọng lại, ông tức cảnh bốn câu thơ sau đây:

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô Tô thành nội Hàn San tự
Đạ bán chung thanh đáo khách thuyền*

86

Dịch nghĩa:

*Trăng lặn quạ kêu sương đầy trời
Gió sông đèn ngư phủ nằm với giấc ngủ
ưu phiền
Thành Cô Tô (với) chùa Hàn San
Nửa đêm tiếng chuông vang vọng đến
thuyền của khách*

Giữa ánh trăng khuya bàng bạc, ngồi
trên thuyền trên sông Hương trước chùa
Linh Mục, ngâm bài thơ trên, tôi tưởng
mình là Trương Kế, cũng dòng sông yên

tĩnh thuở xưa, cũng vàng trăng lặng lẽ,
và rồi, tôi như nghe được tiếng chuông
chùa Hàn San từ thành Cô Tô vọng đến.
Không có gì thú vị bằng!

Phạm Thành Châu

Cuối tháng 4 - 2024

**Mời nghe “Vỹ Dạ Đò Trăng” của nhạc
sĩ Canh Thân:**

[https://www.youtube.com/watch?v=EH
T8D5zez6o](https://www.youtube.com/watch?v=EH
T8D5zez6o)



HOA THỜI GIAN

*Thời gian thì mau qua
Tuổi đời như ngắn lại
Tình yêu vừa đơm trái
Cứ dễ ngọt đời ta.*

*Mùa Xuân vừa bay xa
Thu tàn phai lại đến
Tình yêu là huyền thoại
Có bao nhiêu thật thà.*

*Ta yêu một loài hoa
Nơi đồng hoang cỏ dại
Mang theo nhiều mây núi
Cuồn cuộn khắp sơn hà.*

*Em như một bài thơ
Ngâm hoài nhưng chẳng nhớ
Mùa Xuân qua tạm bợ
Hoa nở trước hiên nhà.*

*Mai một đời đi qua
Trăm năm không trở lại
Có ai trên bến đò
Thương mối tình thiết tha...*

Maryland, Xuân 2024

Đăng Nguyên

TRAO ĐỔI GIỮA MỸ CHÂU VÀ THẾ GIỚI

**** Âu Lan Dương Nghiệp Bảo ****

Trước thế kỷ 15, thương mại và chuyên chở hàng hóa giữa Âu châu và Viễn Đông được thực hiện trên Con Đường Tơ Lụa (Silk Road) bằng đường bộ. Trên một đường khác qua biển, thuyền khởi hành từ các hải cảng Âu châu theo hướng Đông với điểm đến là Ấn Độ, Trung Quốc và các nước khác ở Á châu.

Tuy nhiên, đi đường bộ mất 1 năm và đường biển mất 6 tháng. Vào cuối thế kỷ 15, người Âu lập kế hoạch tìm kiếm một tuyến đường biển đi về hướng Tây với mục đích đến Ấn Độ và Viễn Đông với hy vọng rút ngắn chuyến đi.

Christopher Columbus, một người Ý do Tây Ban Nha bảo trợ, lên đường vào tháng 8 năm 1492 với ba con tàu đi về hướng tây Đại Tây Dương. Chuyến thám hiểm của Columbus dài hơn dự tính và sau hai tháng lênh đênh trên biển không tìm thấy đất liền, thủy thủ đoàn bắt đầu lo ngại và yêu cầu ông phải quay trở lại Tây Ban Nha. Ông giao hẹn với thủy thủ đoàn nếu trong hai ngày không thấy đất liền, ông sẽ chấp thuận cho thuyền quay về.

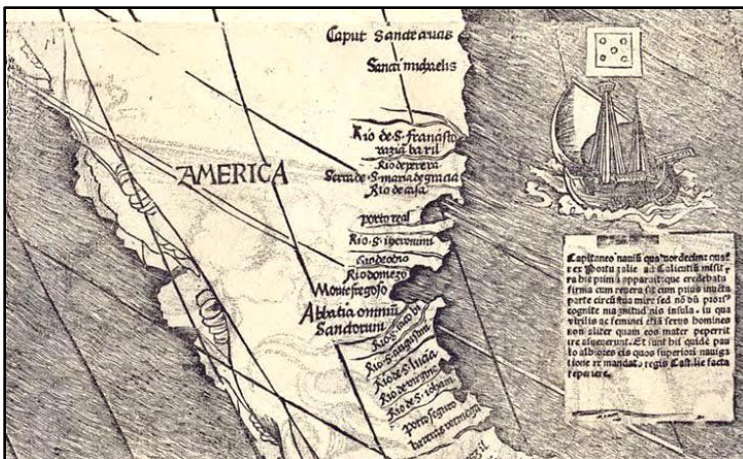
Đúng hai ngày sau vào ngày 12/10/1492, một thủy thủ trên tàu phụ trách theo dõi nhìn xa phía trước tàu, hô to: Tierra! Tierra! (Đất liền!). Đáng lẽ thủy thủ ấy phải hô: “Đất Hứa!” mới phải, vì lẽ ông Columbus và tất cả thủy thủ đoàn, kể cả mọi người trên trái đất thời ấy, không thể tưởng tượng một kỷ nguyên kỳ diệu vừa bắt đầu.

Trao đổi Colombia (Columbian Exchange) là sự chuyển giao thực vật, động vật, bệnh tật, con người và ý tưởng giữa Mỹ châu và toàn thế giới, sau chuyến hành trình của Christopher Columbus và các nhà thám hiểm khác sau đó, không ngờ sự trao đổi ấy ảnh hưởng sâu sắc đến hệ thống sinh thái, dinh dưỡng, kinh tế và văn hóa trên toàn cầu một cách đại quy mô như thế nào.

Trong bài hôm nay, người viết mời bạn đọc xem kết quả của sự trao đổi sâu đậm này.

Lúc đầu ông Columbus lầm tưởng mình đến Ấn Độ mà không ngờ ông đến một lục địa khác, không phải Á Châu. Ông gọi dân bản địa là Indios (Indians) và tiếp tục khẳng định đó là Ấn Độ. Phải đến 9 năm sau, một nhà thám hiểm người Ý tên Amerigo Vespucci mới nhận ra là đã phát hiện một lục địa hoàn toàn khác với châu Á. Tiếp theo đó, ông Martin Waldseemüller, một nhà khắc họa bản đồ người Đức, vẽ bản đồ lục địa mới và lấy tên huy ông Vespucci tiếng Ý là Amerigo, dịch ra chữ La Tinh *America*, đặt tên cho lục địa này.

Dưới đây là phần trích lục bản đồ đó – còn coi như “*Giấy khai sinh của Mỹ Châu*” – hiện tàng trữ tại Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ (the Library of Congress). Bạn đọc nhận thấy chữ “America” do chính ông Waldseemüller đề vào bản đồ độc nhất vô nhị này, được gìn giữ như viên ngọc quý của thư viện. (Hoa Kỳ



phải mua lại bản đồ này từ Đức quốc với giá 10 triệu đô la)

Người Âu Châu đầu tiên đặt chân lên lục địa Mỹ không phải ông Colombus mà là ông Leif Erikson người Bắc Âu tới phần đất nay là Canada 500 năm trước ông Colombus, nhưng không ở lại lâu. Ta vẫn coi ông Colombus như người khai phá lục địa Mỹ, để lại nhiều cơ sở định cư lâu dài có ảnh hưởng sâu sắc nhất.

Ảnh hưởng Mỹ châu tới thế giới

Y tế

Người ta tin rằng bệnh giang mai có nguồn gốc từ Mỹ châu và lan sang toàn thế giới. Trong mấy trăm năm, căn bệnh nguy hiểm này hoành hành trên nhiều nước gây xáo trộn sâu đậm đến y tế công cộng ở phương Tây và phương Đông.

Nhưng có sản phẩm nguồn gốc Mỹ châu rất bổ ích cho nhân loại. Đó là ký ninh, lấy từ vỏ cây cinchona mọc ở Nam Mỹ, thứ thuốc đầu tiên dùng trị sốt rét với hiệu quả cao.

Động vật

CT-SỐ 104

Việc trao đổi không chỉ một chiều: gà tây Mỹ châu đóng góp cho thế giới, nay trở thành món ăn đặc sắc của nhiều quốc gia.

Thực vật

Ấn tượng mạnh mẽ nhất phải là cuộc trao đổi các loại thực vật từ Mỹ châu tới toàn cầu, chẳng hạn như ngô bắp, khoai lang, khoai

tây, cà chua, ớt, cacao và thuốc lá. Chúng làm cho ẩm thực, thương mại và công nghiệp của thế giới phong phú thêm nhiều.

Trong phạm vi giới hạn của bài, người viết chỉ nêu ra một số cây cỏ đặc sắc trong số rất nhiều thực vật được trao đổi.

Trước hết hãy nói chuyện về trái ớt đỏ. Trái ớt hiện nay là căn bản không thể thiếu của ẩm thực Ấn Độ, Thái Lan, Đại Hàn và Việt Nam, v.v.... Chúng ta thường cho rằng ớt đỏ đã có từ thời xa xưa tại Á Đông là một điều hiển nhiên. Nhưng sự thật không phải thế: Ớt bắt nguồn từ Trung và Nam Mỹ và thủy thủ trên tàu ông Columbus cùng nhiều nhà thám hiểm sau đó mang từ Mỹ Châu về Âu Châu rồi mau chóng lan sang Á Đông vào thế kỷ thứ 16. Nay trái ớt đã ăn sâu vào văn hóa ẩm thực nhiều nước đến nỗi một số người Á châu cho rằng ớt đã xuất hiện từ thuở khai thiên lập địa tại lục địa châu Á. Gần đây, các nhà bác học Tây phương tại Viện Smithsonian ở Washington, sau khi xác định các vi hóa thạch của hạt tinh bột trái ớt tìm thấy trên nôi và bát đá mài được khai quật ở

Venezuela và dãy Andes, chứng minh dân bản địa đã ăn ớt ở miền nam Ecuador khoảng 6 ngàn năm trước đây. Trong khi đó, không một dấu tích văn hóa hoặc ẩm thực nào trên thế giới đề cập đến trái ớt hết.

Từ 500 năm nay, ta gây ra rất nhiều giống ớt khác nhau từ cây gốc ở Trung Mỹ. Ví dụ ớt chỉ thiên của Việt Nam và ớt hiểm Thái Lan với mùi vị đặc biệt khác với ớt jalapeno của Mexico. Ớt là giống cây ta dễ dàng gây ra nhiều loại: hiện có bốn ngàn loại ớt trên thế giới được gây từ vài loại của Mỹ châu. Thậm chí, ông Ed Currie ở South Carolina bỏ ra 10 năm gây một loại ớt cay hơn Tabasco sauce một trăm lần.

Ớt mang lại một số lợi ích cho sức khỏe vì rất bổ dưỡng, chứa nhiều vitamin A hơn bất kỳ loại thực phẩm nào khác và cung cấp nhiều vitamin C hơn cam quýt. Với những người có chế độ ăn truyền thống thiếu vitamin và khoáng chất, thậm chí một số lượng nhỏ cũng rất quan trọng. Hợp chất hóa học Capsaicin trong ớt gây kích thích miệng và dạ dày giúp tiêu hóa thức ăn dễ dàng hơn và làm bộ óc con người tiết ra dopamine và endorphin, hai loại kích thích tố tạo ra khoái cảm, gây cảm giác hưng phấn và dễ chịu. Vì vậy, nếu thức ăn không có ớt, ta thấy thiếu một cái gì, tuy không nghiện như ma túy, nhưng gây thói quen khó bỏ.

Hơn nữa, một số thực vật thế Giới chưa biết đến như khoai lang, ngô (bắp) và sắn (khoai mì) du nhập từ Mỹ châu, đã cải thiện nhiệt lượng calo và dinh dưỡng nhất là cho nông dân Á châu. Quả thực, khoai lang, ngô và sắn là hai món gần

liền với đời sống làng quê Việt Nam. Chúng ta, ai là người không nhớ tới những món quà này do mẹ đi chợ về đưa cho một cách triu mến? Ta chỉ không mừng tượng những món ấy từ nơi xa xăm nào đến!

Ngoài ra, cà chua từ Mỹ châu hoàn toàn thay đổi khẩu vị và ẩm thực tại nhiều nước trên thế giới, chẳng hạn Ý Đại Lợi với món spaghetti và pizza. Cà chua vì chứa đựng chất glutamate một cách tự nhiên nên có tác dụng tương đương với bột ngọt MSG (Mono Sodium Glutamate) là chất tăng cường mạnh mẽ hương vị của món ăn.

Loại thực vật từ Mỹ châu tác động lớn nhất đến thế giới, đặc biệt các nước Âu châu, là khoai tây, cung cấp nguồn calo và chất dinh dưỡng rất dồi dào, duy trì sự sống tốt hơn bất kỳ loại thực phẩm nào khác. Dữ kiện này là một trong những nguyên do thúc đẩy gia tăng dân số và đưa đến cuộc Cách Mạng Công Nghiệp thế kỷ 18 và 19.

Một số cây từ Mỹ châu cung cấp ít calo hơn nhưng không kém quan trọng đối với ẩm thực của thế giới là cacao (làm sô-cô-la) và vani (vanilla làm bánh ngọt).

Người dân bản địa Mỹ châu đã khai thác cây cacao từ lâu. Columbus là người đầu tiên mang mẫu cacao về dâng vua Tây Ban Nha. Lúc đầu, chỉ hoàng gia và quý tộc được sử dụng bột cacao làm sô-cô-la đắt tiền. Từ Tây Ban Nha, cacao nhanh chóng lan ra toàn thế giới vì giúp gia tăng hương vị và cung cấp năng lượng cho cơ thể hơn các loại thực phẩm khác.

Trường hợp cây vani rất đặc biệt. Người bản địa sử dụng một giống hoa lan mọc ở Mexico là Vani hàng nghìn năm trước đây. Vào thế kỷ thứ 16, người Tây Ban Nha mang vani đến Âu châu và từ đó hương liệu này phổ biến trên toàn thế giới. Hương liệu vani được chiết xuất từ cây lan *vanilla planifolia*, mùi hương ngọt ngào và quyến rũ. Tuy nhiên, hoa vani chỉ đậu trái ở Mexico. Sau ông Columbus, giống vani mang khỏi Mỹ châu không bao giờ kết trái. Lý do là chỉ một loài ong ở Mexico mới biết cách thụ phấn hoa để cây kết trái vì lối vào nhị hoa này rất nhỏ quá nên côn trùng khác không thể vào tới trong. Phải đợi hơn 300 năm sau, Edmond Albius, một cậu bé nô lệ 12 tuổi sống trên đảo Réunion, thuộc Ấn độ Dương, đã khám phá ra cách thụ phấn thủ công cho cây vani. Từ đó, phương pháp ấy cho phép trồng và khai thác vani trên phạm vi toàn cầu. Ngày nay, người trồng phải tự tiến hành thụ phấn cho cây, bởi do cấu trúc của hoa vani, hầu hết các loài côn trùng không thể lấy mật và giúp hoa thụ phấn. Cây vani trồng hơn 3 năm mới ra hoa và đặc biệt hoa chỉ nở trong đúng 1 ngày trong năm. Do đó, nếu ngày hoa vani nở mà không thụ phấn thủ công kịp thì hoa tàn đi và người trồng phải đợi tới một năm sau để hoa nở lại. Sau khi thụ phấn, phải mất tới 9 tháng để trái vani mới chín, rồi người trồng còn phải tiến hành ủ quả vani thêm vài tuần nữa, đồng thời cho quả tắm hơi, tắm nắng và phơi ở trong bóng râm. Sau khi trải qua các công đoạn xử lý dài 1 năm, quả vani khô lại, màu nâu đen, rất thơm. Vani tự nhiên thường nhiều người ưa chuộng là chất

chiết xuất từ lớp tinh thể bám ở trên hạt nằm trong quả vani.

Vani là một thành phần không thể thiếu trong các món bánh ngọt. Vani giúp bánh ngọt trở nên thơm ngon và hấp dẫn hơn. Ta cũng sử dụng vani trong việc sản xuất nước hoa và mỹ phẩm vì Vani toát ra một mùi hương dễ thu hút.

Các loại thực vật trên đây đều bổ ích cho thể Giới, nhưng một loại đến từ Mỹ châu đã và đang tàn phá sức khỏe toàn cầu. Đó là cây thuốc lá.

Trước cuộc trao đổi Columbia, dân chúng trên thế giới không biết đến cây thuốc lá, trong khi người Mỹ bản địa bắt đầu sử dụng thuốc lá hơn 2 ngàn năm rồi. Họ không hút mà dùng thuốc lá như một chất gây ảo giác trong các nghi lễ tôn giáo và làm một loại thuốc giảm đau. Người Âu châu lúc đầu chỉ sử dụng nó như một loại thuốc, nhưng sau khi một số người thử hút thấy sảng khoái, lâu lâu thành nghiện nên đến đầu thế kỷ 17, thuốc lá lan rộng khắp mọi miền trên thế giới.

Thuốc lá rất độc hại vì khi đốt, thuốc lá tạo ra hơn 4 ngàn chất hóa học, trong số này có 50 hóa chất gây ung thư và 200 chất gây nhiều bệnh khác. Riêng ở Mỹ mỗi năm nửa triệu người chết vì sử dụng thuốc lá hoặc gián tiếp hít khói thuốc một cách thụ động. Con số tử vong này trên thế giới là 8 triệu người. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), một cơ quan Liên Hiệp Quốc, công bố kết quả điều tra về ảnh hưởng thuốc lá như sau:

Trên toàn cầu tuy đã có xu hướng giảm bớt, nhưng vẫn hơn 1 tỷ người hút thuốc lá, trong số đó 80% người sống ở các

nước với thu nhập thấp, nơi gánh nặng bệnh tật và tử vong liên quan đến thuốc lá nặng nề nhất. Mỗi năm trên thế giới thuốc lá gây thiệt hại ước tính 1 ngàn bốn trăm tỷ USD cho các quốc gia về chi phí y tế và mất năng suất.

Hiện nay, hút thuốc lá là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật, tử vong và nghèo đói trên thế giới.

Ảnh hưởng thế giới tới Mỹ châu

Y tế

Trao đổi Columbia khởi đầu một cuộc chuyển giao đại quy mô về bệnh tật giữa Mỹ châu và thế giới, gây một hậu quả tàn khốc cho người dân bản địa. Trước năm 1492, Mỹ châu bị cô lập khỏi Châu Âu Á và Châu Phi khoảng 12 ngàn năm. Sự cô lập này dẫn tới việc người dân bản địa không có khả năng miễn dịch với các bệnh phổ biến ở toàn cầu như đậu mùa, dịch tả, sởi, và cúm. Những căn bệnh này lây lan nhanh chóng trong cộng đồng người dân bản địa, những người không có sức đề kháng tự nhiên, dẫn đến tỷ lệ tử vong thảm khốc. Tác động nghiêm trọng nhất là ở vùng Caribe, dân số bản địa giảm đến 99 phần trăm năm 1600. Trên khắp Mỹ châu, dân số giảm từ 50% đến 95% vào năm 1650.

Tóm lại, việc truyền bệnh của Columbian Exchange định hình lại bối cảnh nhân khẩu học nhất là của Mỹ châu, dẫn đến sự mất mát bi thảm về nhân mạng và biến động văn hóa.

Động vật

Trong sự tiếp xúc giữa hai châu, những động vật như ngựa, gia súc, lợn, cừu và

gà, được đưa từ thế giới đến Mỹ châu và chúng biến đổi cảnh quan, nông nghiệp, dinh dưỡng giao thông vận tải và ngay cả chiến thuật của người bản địa.

Trước kia, Mỹ châu không có động vật thuần hóa như ngựa, gia súc, cừu, dê hoặc lợn—tất cả đều giữ vai trò quan trọng trong xã hội châu Âu, châu Á và châu Phi. Việc đưa những loài động vật này đến Mỹ châu tác động sâu sắc đến sinh thái và xã hội. Ví dụ, ngựa đã cách mạng hóa phương tiện giao thông và chiến tranh cho nhiều bộ lạc người Mỹ bản địa. Gia súc và lợn làm thay đổi chế độ ăn uống và tập quán nông nghiệp.

Những loài động vật kể trên trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của cả người dân bản địa và người định cư gốc Âu, thậm chí định hình lại nền kinh tế và văn hóa trên khắp Mỹ châu. Sự thay đổi này có ảnh hưởng rộng rãi vượt ra khỏi lãnh vực nông nghiệp, lan đến cấu trúc xã hội, mạng lưới thương mại và cả sự đa dạng sinh học của lục địa Mỹ châu.

Thực vật

Hai loại thực vật du nhập vào Mỹ châu ảnh hưởng sâu sắc nhất là cây mía và cà phê.

Cây mía ông Columbus mang trồng ở Mỹ châu có hiệu quả rất cao vì phù hợp với thủy thổ phì nhiêu của trung Mỹ. Mía sản xuất đường, một sản phẩm người dân Âu châu rất ưa chuộng. Trước đó, đường là một sản phẩm xa xỉ chỉ nhà giàu và quý tộc mới có đủ khả năng để mua. Hậu quả việc sản xuất đường với quy mô lớn ở Mỹ châu là lần đầu tiên

trong lịch sử loài người, người dân bình thường trên thế giới có đường để ăn, không sợ thiếu.

Cây cà phê du nhập vào Mỹ châu rất trẻ. Tuy cà phê có mặt tại Phi châu và Trung Đông từ thế kỷ thứ 10, phải đến 200 năm sau ông Columbus đặt chân đến Mỹ châu, mới có người nhập cảng lậu hạt cà phê vào đất Mỹ.

Tương truyền vua Louis Thập Tứ của Pháp có một cây cà phê mệnh danh “Cây quý” trong vườn thượng uyển. Một sĩ quan hải quân cất trộm một mầm cây này và nâng niu nó rồi mang đến đảo Martinique ở Trung Mỹ. Cây cà phê ấy phát triển và được coi là cha đẻ của cây Coffea Arabica còn sống đến ngày nay ở Trung Mỹ và Mỹ La Tinh. Việc phổ biến trồng cà phê hồi đó là một điều cấm kỵ, nhưng vẫn không ngăn cản được Trung tá người Brazil Francisco de Melo Palheta dụ dỗ được vợ của thống đốc Guiana thuộc Pháp. Mặc dù cuộc tình của họ phải kết thúc nhưng vợ của thống đốc giấu những hạt cà phê màu mỡ trong bó hoa chia tay trao cho Palheta. Những hạt loại Arabica này giúp Brazil trở thành quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới. Việt Nam đứng thứ nhì, phần nhiều trồng giống Robusta do người Pháp mang vào. Hạt Arabica thơm và dịu với vị trái cây. Trong khi đó, Robusta đậm đà và đắng hơn. Cà phê loại espresso ta thường uống ở Ý, Mỹ hay Pháp, thường là một hỗn hợp trong đó có Arabica và Robusta.

Dân di cư đến Mỹ châu

Làn sóng người di cư sang Mỹ châu bắt đầu từ thế kỷ 16 đến nay vẫn tiếp tục. Hơn 12 triệu người châu Phi được

chuyển đến Mỹ châu trong quá trình buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương, một vụ di cư cưỡng bức lớn nhất trong lịch sử loài người. Nhu cầu nhân công cấp bách tại các đồn điền mía, bông gòn và cà phê tại Mỹ châu góp phần thúc đẩy cuộc di cư này

Vào đầu thế kỷ 19, dòng chảy nô lệ chậm lại và cuối cùng bãi bỏ, nhưng bị thay thế bởi làn sóng di cư tự nguyện từ cuối thế kỷ 19, gồm nhân công thuê dưới dạng giao kèo làm việc tại các mỏ khoáng sản, kỹ nghệ đường và bông gòn, đường xe lửa, v.v... Thêm vào đó, từ 1851 đến 1924, 45 triệu người Âu đến từ Âu châu đi tìm một đời sống sung túc hơn. Và ngày nay, lại có một làn sóng khác là di cư hợp pháp hoặc bất hợp pháp vì lý do kinh tế và chính trị.

Nhập cư vào Mỹ châu ảnh hưởng sâu sắc về kinh tế, xã hội và chính trị: Người nhập cư đóng góp những kỹ năng và ý tưởng mới mẻ. Nhập cư làm phong phú thêm nền văn hóa Mỹ bằng những truyền thống, ngôn ngữ và ẩm thực đa dạng, đi đến một xã hội năng động và đa nguyên. Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức nhưng người nhập cư vẫn tiếp tục đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng và khả năng phục hồi của các quốc gia Mỹ châu.

Kết luận

Các chuyến đi của Columbus được coi là một cột mốc thay đổi về nhân khẩu học, thương mại, kinh tế, xã hội và chính trị của Mỹ châu và toàn cầu. Nó tác động sâu rộng đến mức một số nhà sinh vật học ngày nay nói rằng chuyến hành trình của Columbus đánh dấu sự khởi đầu

của một kỷ nguyên sinh học mới: Thế Đồng Nhất. Thuật ngữ này đề cập đến quy trình trộn các chất không giống nhau để tạo ra một hỗn hợp có thành phần hòa hợp với nhau. Những nơi trên thế giới từng khác biệt về mặt sinh thái giờ trở nên giống nhau hơn. Theo nghĩa này, thế giới đã trở thành đồng nhất.

Đề tài cuộc trao đổi Columbus vô cùng phức tạp. Bài này đề cập đến một vài

khía cạnh chính, thế nào cũng có thiếu sót. Người viết chỉ mong độc giả có một ý niệm rõ hơn về một bước ngoặt trong lịch sử loài người, đánh dấu sự khởi đầu của toàn cầu hóa Mỹ châu.

Ấu Lan Dương Nghiệp Bảo

Maryland, Xuân 2024



Người là Ai?

****Ghi khắc đậm sâu hình bóng Mẹ ở mỗi độ Tháng Tư về**

Ôi Việt Nam, một làn tóc xòa

Phủ triền miên ngang suối ưu phiền

Đời Người... như chính phụ cô liêu.

Nhất-Phương

Người là Ai? Khiến muôn lòng thổn thức
Khắc tên Người,
nung nấu mộng chinh nhân
Dưới ngàn sao, xăm đậm bóng núi sông
Xanh rèm nước, đắm màu bông biển lớn!

Người là Ai? Giữa bấy đời hung tợn
Dáng ngang tàng,
sừng sững tằm vàng dương
Nắng bình minh sưởi ấm nẻo Thiên-Đường
Sao đành bỏ Việt Nam, miền đất hứa!

Người là Ai? Lỡ làng duyên đôi lứa
Một mình nuôi bao triệu đứa con thơ
Đứa miền Nam, bị “đứa Bắc” phình phờ
Chung dòng máu, ngăn ngơ dòng tri thức!

Người là Ai, mấp mé bờ nhật thực
Dung nhan Người,
loang loáng dấu đạn bom
Vùi dập hàng đêm mộng dữ từng cơn
Làm sao thoát mối cầm hờn uất hận!

Người là Mẹ, đành dẫn con vào trận
Súng nhân quyền hằn đậm nét Tự-Do
Tìm lại cha tận cuối bến hẹn hò
Cha cùng mẹ sẽ có ngày sum họp!

Mẹ Việt-Nam, Mẹ mỹ miều... chỉ một
Một đại dương hun đúc chí anh hùng
Một Trường Sơn tỏa sáng dạ thủy chung
Một dân tộc trùng trùng ơn Quốc-Tổ.

PHAI BÓNG THỜI GIAN

*Bao lá tình thư mang vào lớp học
Nghiêng làn tóc mây bóng nhỏ bên song
Trang vở tương tư thơm mùi mực tím
Minh nhớ thương nhau triu mến trong lòng*

*Nhạc khúc ve sầu êm ru tình tự
Đổ giấc thần tiên ôm mộng đầy tay
Nhịp điệu con tim trở mình tư lự
Thời gian phai mờ, trầm lắng ai hay*

*Xin đừng giấu che nỗi niềm se sắt
Anh mong trời mưa không ướt mắt em
Mùa hè qua nhanh còn ai dìu dắt
Quần quýt chiều rơi, hơi ấm êm đềm*

*Theo cánh phượng tàn, tình cũng ly tan
Hai ngã địa đàng nỗi sầu miên man
Lối xưa tìm về lạnh lùng xa vắng
Giọt nắng lung linh, hieu quạnh dâng tràn.*



Đỗ thị Minh Giang



Pleiku Đã Không Còn Em Nữa

(Phi Nhung (1970-2021), xin an vui miền viễn nơi miền Di Đà...)

*mưa Pleiku chiều nay buồn nhưng nhớ
dòng Tơ Nưng, làn nước mắt tiếc thương
em bước đi từ bàn tay xa với
một nỗi sầu còn gọi lại mệnh mang*

*thuở hôm nào tiếng hát bay trong gió
nốt nhạc trời, réo rất thác Phú Cường
làm óng ánh khung cầu vồng bảy sắc
ghi vào lòng những chiều nhớ vẩn vương*

*mùa Nắng Nồng vẫn về đây ngày đại
tiếng cồng chiêng gõ lại những nét tình*

*chiếc áo mỏng một lần em che gió
dáng dịu hiền, từng nét vẽ lung linh*

*chiều Gia Lai, bến bờ Tơ Nưng vắng
em nơi nao có hieu giọt nắng gầy
hồ Mắt Ngọc sao lại tràn lệ đắng
mơ ước buồn giữa dòng chảy năm xưa*

*đêm chưa khuya, em già từ Phố Núi
biên biệt đi như côi gió chiêm bao
người lưu luyến nhìn theo hồ Biển Lệ
để nhớ hoài tiếng hát đẹp, gầy hao*



*xin thương gửi hạt sầu trên mắt biếc
chiều nay đây, rừng lá khóc xanh xao
bãi Cỏ Gào, bóng hình em xa vội
nơi địa đàng thương nhớ, nỗi buồn đau*

Trường Đình - UK, sương mù già 2024

+ **Pleiku:** Thủ phủ của tỉnh Gia Lai, được biết đến như một Phố Núi Tây Nguyên, cách Buôn Ma Thuột khoảng 200 km. Tên Pleiku có gốc nguồn từ chữ Plei-Kou-Derr (có nghĩa là bản làng ở hướng Bắc, một ngôi làng ở trên cao). Pleiku cũng là quê hương nguyên quán của nữ ca sĩ Phi Nhung (1970-2021) nổi tiếng với dòng nhạc dân ca trữ tình.

+ **Biển Hồ Tơ Nưng:** Khu vực tham quan nổi tiếng đẹp nhất ở vùng Tây Nguyên, cách trung tâm thành phố Pleiku khoảng 7 km. Theo tiếng Gia Rai, chữ T'Nưng (phiên âm là Tơ Nưng) có nghĩa "Biển Trên Núi", vì những mùa gió to thường có nhiều sóng lớn nên gọi là Biển Hồ. Theo truyền thuyết kể rằng, thuở xa xưa vùng Biển Hồ này là khu vực dân cư đông đúc, chung sống với nhau yên bình. Rồi một hôm, ngọn núi lửa bùng vỡ đã thiêu đốt toàn bộ ngôi làng. Dân địa phương khóc than theo năm tháng buồn đau, và những dòng nước mắt triền miên đã chảy xuống, làm thành một Biển Hồ Tơ Nưng như ngày nay. Trên phạm trù văn thơ, vùng Tơ Nưng huyền thoại có thể được biết đến là miền Biển Núi, hồ Nước Mắt, hồ Mắt Ngọc, hồ Biển Lệ, hồ Lệ Ngọc, hồ Lệ Nước, hồ Ngọc, hồ Lệ, hồ Ngọc Lệ.

+ **Thác Phú Cường:** Một ngọn thác đẹp hùng vĩ có độ cao 45 m, cách thành phố

Pleiku khoảng 40 km, có dáng hình như những dải lụa trắng vắt ngang qua núi rừng xanh. Quanh bờ thác, cảnh tượng nhìn rất hoang vu đẹp mắt, với ánh cầu vồng bảy sắc màu phản chiếu bên sườn núi linh lung. Thác Phú Cường nằm trên nền nham thạch của một ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động.

+ **Mùa Ning Nong:** Đây là dịp tổ chức các lễ hội cộng chiêng sau những mùa thu hoạch ruộng rẫy của đồng bào dân tộc vùng Tây Nguyên, để nhắc nhở cho nhau về cội nguồn nguyên thủy giữa con người, núi rừng và thần linh. Mùa Ning Nong còn gọi là "mùa ăn năm uống tháng", để dân làng có dịp ngơi nghỉ và vui chơi say sưa trên các miền thôn dã.

+ **Cồng Chiêng:** Đây là bộ nhạc khí phổ biến của đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam, được làm bằng đồng. Khi biểu diễn, Cồng Chiêng được đánh gõ với cây dùi gõ bọc vải. Cồng, còn gọi là Knah, cỡ nhỏ, gồm có 6 chiếc không có núm ở giữa. Chiêng, còn gọi là Ching, lớn hơn Cồng, với nhiều kích thước to nhỏ khác nhau, gồm có 3 chiếc có núm.

+ **Bãi Cỏ Xả Gào:** Một vùng cỏ vàng rực vào mùa khô, nhìn rất đẹp mắt trong những buổi chiều lãng mạn, gần trung tâm thành phố Pleiku. Là điểm hẹn tài tử cho các nhiếp ảnh gia và các bạn trẻ yêu mến.

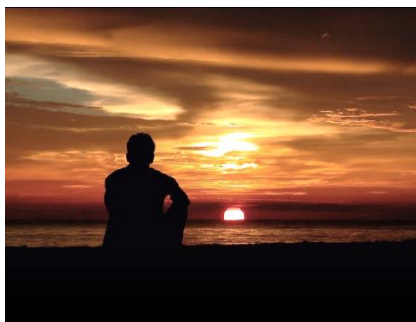
MÂY KHỎI

Ngắt nhánh thời gian hoa vẫn nở
Cõi đời say tỉnh cũng là mơ.
Nhớ quê lơ chén nhòe trang giấy
Nhòa cả hồn thơ, chuyện đợi chờ!

Đỗ Bình Paris

NỖI BUỒN

*Trời đất mênh mông chim vút cánh
Tuổi chiều như sợi nắng mong manh.
Thi nhân lặng lẽ về trăng gió,
Bỏ lại mùa thu giấc mộng xanh.
Lá vàng năm trước tìm đâu thấy
Chiều tím chân mây gọi đắm say
Vuốt phím dương cầm mười ngón mỗi,
Tiếng đàn buồn vọng mãi quanh đây.
Nước non mù tít bao thay đổi
Men rượu tình quê vẫn lạnh môi!
Giỗ mẹ ngậm ngùi hồn đắm lệ
Khói hương quyện ảo bóng đời trôi.
Từ đó ta thành cây cỏ dại
Nợ tang bồng phố cũ dần phai
Nhà xưa đáng mẹ không còn nữa
Ngày tháng buồn theo tiếng thờ dài!
Nhân gian quay quắt, ôi, bào ảnh.
Chóp mắt mùa sang, bạc tóc xanh!
Rũ áo bụi đường tâm ngộ đạo,
Bỏ bên đời, tiếng động vô thanh.*



Đỗ Bình Paris

XUÂN NHỚ QUÊ NHÀ

**** tiểu-thu (Canada) ****

Sáng nay có cái hẹn với bác sĩ lúc 10 giờ nên bà Linh mới ráng mở mắt ra lúc 8 giờ. Thì tại đêm nào cũng thức đến hai, ba giờ sáng mới đóng máy computer mà ỉ! Cũng chẳng hiểu sao từ khi bước qua cột mốc 75 tuổi vàng thì bà ít ngủ hẳn. Có đêm còn thức trắng mới là ngất! Nhớ lại cách đây ít hôm, lúc bốn giờ sáng bà nhận được điện thư của một bà bạn thân. Bà trả lời liền và lập tức có ngay điện thư mới “Ừa, bữa nay sao thức sớm dữ vậy cô mình?”. Bà Linh trả lời “Tớ có ngủ đâu mà thức!”... Đến khoảng bảy giờ sáng cơn buồn ngủ mới ập tới. Bà bảo ông “bây giờ em đi ngủ đây. Trưa nay bố tự lực cánh sinh nha. Em có mua mì gói Kim chi Đại Hàn ngon lắm” và bà lên giường đánh một giấc đến mười hai giờ trưa!

Thói quen của bà Linh là sáng nào, sau khi vắt rèm cửa sang một bên, là đưa mắt ngắm nhìn mảnh vườn phía sau nhà. Thấy cặp chim áo đỏ nhảy nhót tung tăng trên những nhánh khẳng khiu của cây táo dại ngay góc vườn (lúc này vừa ra lá), bà Linh chợt nhớ ra mùa Xuân đã tới. Bây giờ là giữa tháng Tư. Tuyệt hoàn toàn biến mất trên sân và con nhà cỏ đã vội vàng khoác lên mình màu áo xanh non. Các loài hoa lưu niên đã bắt đầu ra lá. Trong vườn lác đác vài bông Uất Kim Hương và Thủy Tiên nở sớm, lẫn trong cỏ có hoa chuông xanh, hoa pensée tím nhỏ nhỏ xinh xinh.

Trước kia bà Linh trồng Uất Kim Hương đủ màu tuyệt đẹp, nhưng cứ đến mùa thu là lũ sóc moi củ lên đem giấu làm thức ăn mùa đông. Thay củ mới hoài cũng oải nên sau này bà Linh không trồng nữa. Giờ đây chỉ còn sót lại một cụm chừng bốn năm cây.

Thả mắt nhìn vào góc vườn rau, bà Linh bồi hồi nhớ mẹ. Chẳng là vợ chồng bà mua căn nhà này từ đầu thập niên tám mươi và ở riết cho tới bây giờ cũng ngót nghét hơn ba mươi năm. Lúc đó ba đứa con bà vẫn còn học tiểu học. Vậy mà giờ đây con cái chúng đã có đứa học năm cuối Trung học và mẹ bà cũng đã bỏ con cháu, vĩnh viễn về bên kia thế giới tròn trêm hai mươi năm rồi. Bà cụ mê trồng rau hơn bất cứ thú vui nào khác. Lúc mua nhà này, phía sau là một hàng rào cây tươi. Cây thì già cỗi mà đất thì cứng như đá. Vợ chồng, con cái bà Linh bỏ rất nhiều công sức để bứng cái hàng rào cây tươi để thế bằng hàng rào bằng gỗ. May mắn là vợ chồng ông hàng xóm phía sau nhà dễ dãi, chịu chia đôi tiền làm hàng rào mới. Sau khi dọn dẹp đá sỏi và mua mấy xe đất tốt về lấp đầy sân sau, bà Linh dành cho mẹ một khoảng đất thật rộng để cụ trồng rau. Phần còn lại bà Linh trồng hoa và vài cây ăn trái: táo, cherry và nhất là hoa hồng. Mới đầu bà trồng một ít cúc vàng và một loại cúc giống như hoa Dã Quỳ Đalat (Để nhớ về Đà Lạt thân yêu ngày xưa đó mà!). Vài năm sau chúng sanh sôi nẩy

nở nhanh như tên bắn, khiến vườn nhà bà Linh vàng một màu hoa cúc. Có người bạn còn cho ý kiến “hay chị Linh đặt tên nhà chị là Dã Quỳ Thư Trang đi nhé”. Bà Linh kêu lên “trời, bộ muốn tui bị thiên hạ chửi cho thúi đầu hả?”! Sau đó mỗi khi xuân về là bà phải bưng bát lũ cúc vàng cho vào những cái pot nhựa rồi sắp hàng dựa hàng rào cho bạn bè ai cần cứ đến lấy về trồng.

Vườn rau của mẹ bà thì ôi thôi, chẳng thiếu thứ gì. Mồng tơi lá to bằng bàn tay xòe, rau thơm, bắp cá, họ... tốt và nhiều đến nỗi bà cụ cắt cho vào bao rác đem biếu bạn bè thân quen. Bạc hà (dọc mùng) thì cọng nào cọng nấy bằng cườm tay. Khó trồng như ngò om, ngò gai mà cụ cũng có tới mấy chậu sum suê. Sau khi cụ mất, bà Linh đã thử trồng nhưng lần nào cũng ...mẹ thành công thảm hại! Đành phải đi mua với giá cắt cổ mỗi khi nấu canh chua hoặc ăn phở, ăn bún bò... Tuy là dân Nam kỳ giá sống nhưng Cụ cũng trồng rau kinh giới, thứ không thể thiếu khi ăn bún chả và bún riêu của người Bắc. Lần đầu chỉ cần vài cây, những mùa sau thì chúng mọc thành...rừng khắp vườn, bà Linh phải cầu cứu bạn bè đến bứng về trồng làm phước. Cả rau tía tô tím cũng vậy. Mùa thu hột tía tô bay khắp vườn, đến mùa xuân chúng thi nhau mọc khắp hang cùng ngõ hẹp!. Sau này có thêm tía tô Đại hàn một mặt xanh, một mặt tím và tía tô Nhật hai mặt đều xanh ăn rất ngon. Nhưng bà Linh nghe nói tía tô tím mới đúng là một vị thuốc nam, chữa được nhiều thứ bệnh. Ông chồng bà Linh là dân Bắc kỳ rí cư chính cống, nhưng sau này bị “lại” bà vợ Nam kỳ giá sống

nên rất mê rau bắp cá. Chẳng bù cậu rể Phú Lăng Sa, mỗi lần nghe thấy mùi rau bắp cá là nó chẳng dám đụng đũa vào đĩa rau. Bà Linh phải sắp rau bắp cá trong một đĩa riêng cho vợ chồng bà.

Bà Linh nhớ năm ngoái có bà bạn thân cho một giầy chùm bao. Bà cứng quá trời, làm giàn cho nó leo. Cây ra trái sum suê. Nhìn trái chùm bao tròn vo màu xanh ngọc thạch, được bọc trong cái vỏ giống hệt đăng ten tuyệt đẹp, bà Linh bồi hồi nhớ lại thuở còn ngây thơ. Gia đình bà ở làng Tân An, cách chợ Cao Lãnh khoảng 7 cây số. Căn nhà sàn mái ngói đỏ au, sát bên căn nhà nền đúc to lớn, uy nghiêm của ông bà nội. Phía sau nhà là một vườn dừa hàng trăm gốc trồng ngay hàng thẳng lối. Vườn soài, vườn quýt... Phía trước trồng cam, bưởi, mận, vú sữa và một vườn trà, thêm vài cây cau cho bà nội ăn trà. Khi con bé Linh biết nhận ra bà nội thì bà đã già. Tóc bà bạc trắng, cặp mắt đã hơi mờ. Bà nội chỉ còn vài cái răng, nên ăn trà phải ngoáy cho nát như bằng cái ngoáy trà bằng đồng. Cái ống nhổ cũng bằng đồng, được lau chùi cẩn thận nên luôn sáng bóng.

Tuổi thơ thần tiên của con bé Ái Linh là cùng mấy đứa con trai của người chú út thứ Bảy (đang sống chung nhà để phụng dưỡng ông bà nội) ngoài giờ đi học, là lang thang khắp khu vườn rộng mênh mông. Linh theo tụi nó bắn chim, leo cây hái soài, chọc mấy ổ chim treo tòn teng trên mấy nhánh quýt, lội xuống ruộng hót cá lia thia...Chán chê thì cùng nhau kéo ra miếng đất gần Chùa ông Đạo Năm. Miếng đất này của ông nội

khá nhỏ nên chỉ trồng đậu, trồng khoai. Linh nhớ có lần ba đào lên một củ khoai ngọt ruột tím, lớn và nặng đến nỗi con nhỏ xách lên không nổi! Dọc theo con rạch bên cạnh miếng đất, giấy chum bao mọc um tùm. Tụi Linh mặc sức hái ăn. Có cả trái cơm nguội, trái lòng đèn cũng khiến tụi nhóc mê tơi!

Mùa hè nghỉ học, anh hai của Linh từ Sài Gòn về Cao Lãnh. Anh kêu tụi Linh và thằng Liêm, thằng Mạnh đi bắt cào cào, châu chấu cho anh câu cá. Cứ đi dọc theo những con mương trong vườn dừa, vườn soài là anh câu cả rô cá bống dừa cho má kho nghệ, kho tiêu. Tối bữa cơm cả đám tranh nhau ăn cá bống. Không phải vì ngon như cao lương mỹ vị, mà vì...vui! Đứa nào cũng thấy mình có phần trong việc câu được cá. Những kỷ niệm đó không bao giờ phai mờ trong ký ức bà Linh. Thỉnh thoảng bà cũng thủ thỉ kể cho hai đứa cháu nội nghe. Nhưng bà cũng thừa biết chúng nó nghe thì nghe vậy thôi. Giống như khi nghe những truyện cổ tích Tấm Cám, Thạch Sanh Lý Thông, Ăn Khé Trả Vàng mà bà thường kể... chớ làm sao hình dung được những “hoạt cảnh” mà bà nội chúng từng trải nghiệm! Mà thật ra, tuy kể cho các cháu, nhưng đúng là bà kể cho chính mình. Gợi lại những kỷ niệm êm đềm khiến bà cảm thấy như mình vẫn còn là cô nhỏ Ái Linh tám, chín tuổi. Sống vô tư, vô lo, vô nghĩ trong tình thương ngút ngàn của ông bà nội và sự che chở, bảo bọc của cha mẹ và anh chị thân yêu.

Cho đến khi lớn khôn lập gia đình, rồi mất nước...phải trôi dạt đến xứ sở xa cách nghìn trùng, mà trước biến cố Bảy Lăm bà chưa bao giờ nghĩ đến! Bị ném vào đời một cách hết sức đột ngột, ban đầu bà rất bối ngỡ lẫn đau buồn. Nhưng sau một thời gian cố gắng, mọi sự cũng ổn định. Rất may là phút cuối, bà đưa được mẹ đi theo. Phần ba của bà vẫn sống. Ông mất lúc mới vừa 49 tuổi! Rồi sau những năm làm việc chăm chỉ, vợ chồng bà ký cốp cũng mua được căn nhà trong một khu yên tĩnh với vườn trước, vườn sau. Nhờ đó mà mẹ bà mới có đất trồng rau cho quên những tháng mùa đông buốt giá dài đằng đẳng, phải giam mình trong ngôi nhà kín mít.

Sáng nay đứng trong phòng ngủ nhìn ra vườn, bà Linh cảm thấy thấp thoáng hình bóng mái tóc bạc phơ của mẹ đang cúi xuống trên những luống rau. Trước kia ngày nào cũng vậy, sáng tinh mơ là cụ đã ra vườn. Bón phân, tưới nước, nâng niu chăm chút từng gốc cây, từng chiếc lá như con mọn. Bảo sao chúng nó không tươi tốt?

Tiếng ông xã nhắc cái hẹn với bác sĩ đã kéo bà Linh trở về hiện tại. Lúc này bà gặp bác sĩ thường hơn, vì tuổi bà bây giờ đã xấp xỉ tuổi của Mẹ bà khi Cụ còn tại thế. Mái tóc bà đã nhuốm màu bạc kim và đi đứng khó khăn hơn trước. Ôi, thời gian... thời gian!

Tháng Năm 2024
Tiểu Thu (Canada)



PHÁI ĐOÀN CỔ THƠM ĐẾN THĂM BIÊN KHẢO GIA/ CỰU THẨM PHÁN NGUYỄN VĂN THÀNH

Biên Khảo gia Nguyễn Văn Thành là một thành viên kỳ cựu trong Ban Biên Tập của Cơ Sở Văn Học Cổ Thơm, ông bắt đầu cộng tác từ số Cổ Thơm 14. Ông thường xuyên gửi những bài biên khảo có giá trị. Đề tài phần lớn liên quan đến Pháp Luật nhưng văn phong ông rất khéo nên đọc giả không thấy khô khan và dễ đọc. Năm 2016, ông cho ra mắt quyển “Luật Pháp và Văn Học Nghệ Thuật” bao gồm nhiều bài đã đăng trong các số Cổ Thơm. Sách này được hiệu đính và tái bản năm 2017.

Cụ Thành sinh năm 1923, năm nay đã 101 tuổi, tốt nghiệp Khóa 1 Quân Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, chức vụ cuối cùng là Đại Tá Chánh Thẩm Tòa Án Mặt Trận Biệt Khu Thủ Đô và Vùng 3 Chiến Thuật, kiêm Cố Vấn Pháp Luật cạnh Tòa Tổng Trấn Sài Gòn. Sau 1975, ông bị tù Cộng Sản nhiều năm. Đến định cư tại Hoa Kỳ năm 1990 theo diện HO.

Khi sinh hoạt với Cổ Thơm: ông nhỏ nhẹ, hiền hòa, luôn khuyến khích việc bảo tồn văn hóa và giữ niềm tin vào việc tiếp tục tạp chí Cổ Thơm. Tôi còn nhớ năm 2018 khi nhận trọng trách Chủ Nhiệm, ông chỉ khuyên ngắn gọn là: *cố gắng chọn lọc bài vở, duy trì chủ trương và đặc tính tốt đẹp của tờ báo...* Sau đại dịch covid, ông ít liên lạc với thân hữu quanh vùng và có lúc về sống với các con ở các tiểu bang lân cận.

Gần đây vì bất tin ông nên mọi người quen trong vùng lo lắng và nhờ chị

Trương Anh Thụy liên lạc với cô Mai Thư, con gái của Cụ. Được biết 2 Cụ đã trở về sống ở một chung cư vùng Arlington, gần thương xá Eden Center. Ngày 27 tháng 2, 2024, Trương Anh Thụy, Hoàng Song Liêm, LS Nguyễn Văn Thành (trẻ), Phan Khâm và Phan Anh Dũng đã đến thăm Cụ. Cô Mai Thư vui vẻ đón “phái đoàn” ở lobby và dùng thang máy đưa lên phòng trên. Cô chưa cho bố biết các chú, các bác đến thăm vì e rằng bố sẽ hỏi hột chờ đợi!

Chúng tôi thật mừng khi gặp hai bà người Việt khỏe mạnh đến giúp trông nom hai Cụ ông và Cụ bà hàng ngày. Chúng tôi cố ý giữ im lặng bước vào phòng khách thì quá ngạc nhiên vì Cụ Thành đang ngồi thẳng lưng ở ghế: xem tin tức trên laptop và đang nghe nhạc nữa! Trông Cụ vẫn không khác những năm trước đại dịch. Sau khi cô Mai Thư cho Cụ biết chúng tôi đến thăm thì Cụ ngoảnh lại, có chút ngạc nhiên, ngỡ ngàng, nhưng rồi chỉ vài phút sau tay bắt mặt mừng với mọi người. Chị Trương Anh Thụy thay mặt phái đoàn tặng Cụ một chậu hoa lan thật đẹp. Phan Anh Dũng nói vài lời chúc mừng sức khỏe, chân thành cảm ơn những đóng góp của Cụ từ nhiều năm qua và trao tận tay Cụ số Cổ Thơm 103 mới lấy từ nhà in sáng hôm đó! Mọi người thân mật chuyện trò, nhắc đến nhiều kỷ niệm với Cụ. Nhìn quanh phòng khách thì thấy nhiều hình ảnh gia đình, hình 2 Cụ thời trẻ, nhất là các thiệp chúc mừng sinh nhật Cụ 100, 101 tuổi từ các con cháu ...

Cụ cảm ơn phái đoàn và gửi lời thăm đến văn thi hữu trong gia đình Cỏ Thơm. Sau gần một tiếng hàn huyên, phái đoàn xin phép chia tay Cụ và cô Mai Thư để đến họp mặt với một nhóm văn thi hữu nhân dịp phát hành số báo 103.

Mời quý vị đọc lại một bài biên khảo của TP Nguyễn Văn Thành trong quyển “Luật Pháp và Văn Học Nghệ Thuật” ở các trang kế tiếp.

Phan Anh Dũng

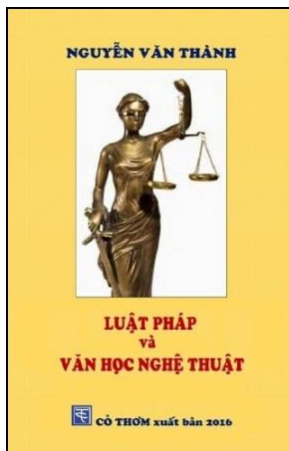


*Ngồi từ phải: Nguyễn Văn Thành²³, Hoàng Song Liêm, Phan Anh Dũng, Phan Khâm
Đứng từ phải: Trương Anh Thụy, LS Nguyễn Văn Thành*



HÌNH ẢNH PHÁP LUẬT QUA NHỮNG VẦN THƠ

**** TP Nguyễn Văn Thành ****



Theo các nhà sử luật danh tiếng tỷ như Lord Birkett hay Louis Blom-Cooper, nét nổi bật nhất của thẩm phán Anh đã đi tiên phong, từ nhiều thế kỷ trước đây, đưa văn thơ vào pháp luật qua nhiều ngả như

xây dựng một lý thuyết hay đặt ra các nguyên tắc pháp lý để áp dụng vào các vụ tranh tụng thuộc luật pháp Anh Cát Lợi thường được gọi Luật Hồng Mao (Anglo-Saxon).

Trái lại, ở lục địa tỷ như Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Đức lại chịu ảnh hưởng của luật La-Hy (Greco-Roman), ta thấy thủ tục pháp lý đặt ra các khuôn mẫu phải tuân theo mỗi khi có quyết định của Tòa. Trong khi đó, thẩm phán Anh không bị gò bó vào các thể thức rập khuôn cứng nhắc, đã có nhiều cơ hội rất thích hợp đưa ra các ý kiến pháp lý, phê bình những lý thuyết, đề ra những nguyên tắc hoặc bàn cãi về phong tục tập quán liên hệ tới thông luật (common law) với ngôn ngữ chọn lọc kỹ càng trong một văn phong pháp lý tuyệt diệu đã đóng góp nhiều công trình giá trị làm phong phú sách báo khảo luật. Đó là những Pháp Lý Tập San đủ thể loại được coi như không những là kho tàng vĩ đại của luật pháp mà

còn là kho tàng đồ sộ của văn học vậy. (*The Law Reports are not only a great treasury of law but they are a great treasury of literature- Luật Pháp như Văn Học - The Law as Literature - do Louis Blom-Cooper biên soạn*).

NÉT ĐẶC TRƯNG

Về thi ca liên quan tới pháp luật, ta thấy các nhà phê bình văn học và sử luật đều đồng thuận như sau: “*Hầu hết các bài thơ đề cập tới chủ đề pháp lý chứa đựng nội dung rất ghê sợ. Không giống như văn xuôi, thật vô cùng khó khăn sưu tầm được những bài thơ kể câu chuyện truyền cảm với lối viết hết sức lôi cuốn đưa ta bay bổng lên cao để tạm vượt thoát khỏi cuộc sống hiện tại*”.

Chúng tôi không đi sâu vào các lý thuyết hay quan niệm hoặc khuynh hướng phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa luật pháp và văn học. Trong bài này, người viết sẽ nêu lên vài nét đặc trưng của thi ca pháp lý về sự phê phán nói trên, thể hiện qua ba bài thơ tiêu biểu dưới đây:

1- INVICTUS

Theo tiếng La Tinh, invictus có nghĩa không bị bại hay không thể chinh phục được.

Thi sĩ Anh William Ernest Henley mở mắt chào đời ngày 23 tháng 8 năm 1849 tại Gloucester và qua đời ngày 11 tháng 7 năm 1903 tại Woking, gần Luân Đôn. Thời thơ ấu Henley mắc bệnh lao và sau đó bị cưa cụt một chân. Trong thời gian hai năm ở Bệnh viện tại Edinburg (1873-1875), thi

sĩ đã viết bài thơ Invictus về những ngày trải qua tại bệnh xá, nói lên sự khát khao về cuộc sống, và nỗ lực chống lại căn bệnh nan y. Đó là bài thơ được nhiều người ưa thích nhất vào thời bấy giờ mà tử tội Mạc Vệ (Timothy McVeigh) đã chép tay trao cho người gác ngục thất Liên Bang Terre Haute, Indiana để đưa cho báo chí và truyền thông phổ biến thay cho lời nói cuối cùng của y, trước khi bị chích ba mũi thuốc độc, để về bên kia thế giới. Mạc Vệ can tội đặt bom phá hủy Tòa Nhà Liên Bang Alfred P. Murray ngày 19.4.1995 ở Oklahoma làm thiệt mạng 168 người trong đó có 19 trẻ em. Y không hề ăn năn hối hận, cho đến lúc tới giờ hành quyết, tử tội Mạc Vệ vẫn mở mắt trừng trừng nhìn lên trần nhà như hầy còn oán hận chính phủ liên bang đã ra lệnh cho nhân viên thuộc Cục Điều Tra Liên Bang FBI tấn công vào trụ sở của giáo phái Branch Davidian ở Waco, Texas, giết chết 70 người vừa trẻ em và đàn bà. Đó là nguyên nhân vụ trả thù đặt bom ở Oklahoma khiến cho Mạc Vệ bị hành quyết lúc 7 giờ 15 phút ngày thứ hai 11.6.2001 tại ngục thất liên bang Terre Haute, Indiana (tham khảo bài “Án tử hình” của cựu thẩm phán quân sự Nguyễn Đình Trí, bút hiệu Kinh Huy).

Theo giáo sư Marian Hoxtor, bài thơ Invictus phản ánh chủ nghĩa khắc kỷ (stoicism) mà tác giả muốn nói lên vào thời đó. Còn Mạc Vệ muốn mượn lời thơ của người để nói lên sự chống đối chính phủ liên bang Hoa Kỳ được tiết lộ trong lá thư của y gửi cho báo the Observer qua bản tin của đài BBC. Tác giả Kinh Huy đã trích 4 câu thơ trong số 16 câu trong bài Invictus do nhà thơ Henley làm năm 1875:

*“Đầu ta đầm máu nhưng không gục
Ngoài nơi đầy hận thù và nước mắt
Ta là chủ soái vận mệnh ta
Ta là giáo chủ linh hồn ta”*
(My head is bloody, but unbowed
Beyond this place of wrath and tears
I am the master of my fate
I am the captain of my soul)

INVICTUS - William Ernest Henley
**“Out of the night that covers me,
Black as a Pit from pole to pole,
I thank whatever gods may be
For my unconquerable soul.
In the fell clutch of circumstance
I have not winced nor cried aloud,
Under the bludgeonings of chance
My head is bloody, but unbowed.
Beyond this place of wrath and tears
Looms but the horror of the shade,
And yet the menace of the years Finds,
And shall find me, unafraid.
It matters not how strait the gate,
How charged with punishments the scroll,
I am the master of my fate:
I am the captain of my soul.”**

BẤT BẠI
*Ra tự màn đêm che tôi, phủ khắp,
Đen như than cực bắc đến cực nam,
Tôi cảm tạ các thần-linh cùng khắp
Đã cho tôi hồn bất khả chinh an.
Dù thời thế hay cuộc đời khắc-nghiệt
Ghi tất thử, tôi vẫn chẳng hé môi than,
Và may rủi mà có như đập riết,
Đầu máu me tôi vẫn cứ ngang tàng.
Sau nơi này đầy phần nộ, lệ rơi,
Cùng lắm là tởm ghê nơi Diêm-xứ
Mặc đe dọa của tuổi đời tôi cứ
Vẫn thấy tôi chẳng biết sợ, còn xoi.
Cửa vào Thiên-đường dù như rất hẹp,
Tội-trạng kia cũng có thể đầy bỏ
Tôi vẫn là chủ tôi nguyên trọn kiếp,
Là xếp hồn tôi bẻ lái vào hư-vô.*

2- FROM THE BALLAD OF READING GAOL

Oscar Wilde (Fingal O'Flahertie Wills), người Anh sinh tại Ái Nhĩ Lan năm 1854 và mất ngày 30.11.1900 tại Paris, Pháp. Vào năm 40 tuổi, Oscar Wilde, kịch tác gia, tiểu thuyết gia, nhà thơ và người kể chuyện dí dỏm, đã đạt tới đỉnh cao chói vót của danh vọng, nổi tiếng chẳng những ở Anh, ở Ái Nhĩ Lan mà còn vượt đại dương. Nhà văn học Wilde sang Hoa Kỳ năm 1882 thuyết trình về nhiều đề tài. Tiểu sử và tác phẩm của Oscar Wilde chiếm một chỗ trang trọng (trang 218) trong tác phẩm vĩ đại lưu tại Thư Viện Quốc Hội, Washington DC (*Luật, Một Kho Tàng của Nghệ Thuật và Văn Học – Law A Treasury of Art and Literature - Edited by Sara Robbins*).

Rủi thay, Wilde có liên hệ tình dục với người cùng phái, bị Tòa Án tại Luân Đôn, kết án ngày 26.05.1895, phạt hai năm tù với khổ dịch về tội “kê gian” (*sodomy*). Luật hình Anh Quốc rất khắt khe, vào thời đó, cấm chỉ việc làm tình với người cùng phái tại phòng riêng của mình dù là thành niên hay thuận tình. Khi nghe Tòa tuyên án, Wilde đã khóc, khóc cho mối tình mà không dám nói rõ tên ở thế kỷ này hay khóc cho những ngày tháng dài lê thê trong ngục tù?

Phạm nhân Wilde khai phá sản trong vụ kiện tai tiếng nhất được gọi The Queensberry Case, một trong một trăm vụ án lớn nhất trên thế giới, về sự giao du thân mật với Lord Alfred Douglas, 22 tuổi, thứ nam của Hầu Tước Queensberry. Cả hai người, Wilde và Douglas, không bao giờ có cơ hội gặp lại nhau nữa kể từ ngày Wilde bị truy tố ra Tòa và bị kết án.

Trong thời gian trên, bị áp lực của Hầu Tước Queensberry và các cuộc tranh cãi lớn giữa cha con, Douglas phải sống lưu

vong tại Ý nhưng đã viết xong bài thơ mang tựa đề “Hai Mối Tình”. Còn Wilde, có lẽ lời nói cuối cùng về cuộc đời ngắn ngủi và bi thảm nằm trong sáu câu thơ mà đương sự hoàn tất, trước khi lìa đời, coi như lời kết “*Bài Ca Nhà Tù Rét-Đinh*”, muốn nói lên nỗi tuyệt vọng không còn được đoàn tụ với Alfred Douglas nữa.

<https://poets.org/poem/ballad-reading-gaol>

Sau khi thụ án xong hai năm, ra khỏi tù, Wilde cảm thấy bơ vơ không có nơi dung thân tại Anh nên di chuyển sang Âu Châu tự buộc mình sống cuộc đời lưu vong và cuối cùng quyết định định cư tại Paris, Pháp quốc.

Sống trong tủ nhục và nghèo khổ, Wilde mắc bệnh viêm màng óc, từ già cõi đời năm 46 tuổi tại Paris, để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng tỷ như The Importance of Being Earnest and An Ideal Husband.

THE BALLAD OF READING GAOL

Oscar Wilde (Trích 6 câu)

**I know not whether Laws be right,
Or whether Laws be wrong;
All that we know who lie in gaol
Is that the wall is strong;
And that each day is like a year,
A year whose days are long**

BÀI CA NHÀ TÙ RÉT- ĐINH

*Tôi chẳng biết luật thế-gian có đúng
Hay là sai;
Tôi chỉ biết là ở trong nhà tù tủng
Tường thật dày
Nên mỗi ngày dài bằng cả năm
Lê thê rặng*

3- LAW LIKE LOVE

Thi sĩ Auden (Wystan Hugh) sinh năm 1907 tại Yorkshire, Anh Quốc, sau nhập tịch Hoa Kỳ, tạ thế năm 1973 tại Vienne. Tác phẩm nổi tiếng nhất của thi sĩ Anh

Auden là bài thơ Luật Như Tình. Nhiều tác phẩm văn xuôi lớn tỷ như Luật Pháp trong Văn Học hay Luật Pháp như Văn Học đã chọn đăng ngay trang đầu sách, một bài thơ duy nhất, đó là bài Luật Như Tình. Sau nhiều năm sưu tầm tại các thư viện, người viết chưa tìm thấy được bài thơ nào có nội dung và văn phong như bài thơ nói trên.

LAW LIKE LOVE - W. H. Auden
Law, say the gardeners, is the sun,
Law is the one
All gardeners obey
To-morrow, yesterday, to-day.

Law is the wisdom of the old,
The impotent grandfathers feebly scold;
The grandchildren put out a treble tongue,
Law is the senses of the young.

Law, says the priest with a priestly look,
Expounding to an unpriestly people,
Law is the words in my priestly book,
Law is my pulpit and my steeple.

Law, says the judge as he looks down his nose,
Speaking clearly and most severely,
Law is as I've told you before,
Law is as you know I suppose,
Law is but let me explain it once more,
Law is The Law.

Yet law-abiding scholars write:
Law is neither wrong nor right,
Law is only crimes
Punished by places and by times,
Law is the clothes men wear
Anytime, anywhere,
Law is Good morning and Good night.

Others say, Law is our Fate;
Others say, Law is our State;
Others say, others say
Law is no more,
Law has gone away.

And always the loud angry crowd,
Very angry and very loud,
Law is We,
And always the soft idiot softly Me.
If we, dear, know we know no more
Than they about the Law,
If I no more than you
Know what we should and should not do
Except that all agree
Gladly or miserably
That the Law is
And that all know this
If therefore thinking it absurd
To identify Law with some other word,
Unlike so many men
I cannot say Law is again,

No more than they can we suppress
The universal wish to guess
Or slip out of our own position
Into an unconcerned condition.
Although I can at least confine
Your vanity and mine
To stating timidly
A timid similarity,
We shall boast anyway:
Like love I say.

Like love we don't know where or why,
Like love we can't compel or fly,
Like love we often weep,
Like love we seldom keep.

LUẬT NHƯ TÌNH - W. H. Auden
*Luật là mặt trời, dân làm vườn bảo vậy
Luật là luật
Mà bất cứ ai làm vườn cũng phải tuân theo
Hôm nay, ngày mai cũng như trong quá khứ.*

*Luật chính là trí tuệ của người xưa
Mà các ông già bắt lực cau có mắng;
Mà đàn cháu con thè lè lưỡi ra the thé,
Luật chính là cái lý của tuổi trẻ.*

Luật, vị tu sĩ với bộ mặt thầy tu phán,

Khi ông giảng luật cho bọn dân vô luật,
không tu
Luật là những lời trong kinh sách của ta,
Luật là bức giảng cũng như tháp chuông
ta.

Luật, ông quan tòa nhìn dọc mũi mình ngó
xuống,
Giọng rành rành và cũng rất nghiêm minh,
Luật là như ta đã từng dạy trước đây,
Luật là như ta nghĩ các người phải biết,
Luật là... nhưng thôi, hãy để ta giảng thêm
cho lần nữa,
Luật là... LUẬT!
Vậy mà các học giả trọng luật viết:
Luật chẳng thị mà cũng chẳng phi, Luật chỉ
là những tội tình

Mà có nơi có thời xem là đáng phạt,
Luật là áo quần mà người ta mặc
Bất cứ đâu, bất cứ lúc nào,
Luật là Chào buổi sáng và Ngủ yên đêm.

Lại có người cho rằng Luật là Định Mệnh;
Hay theo người khác, Luật là Nhà Nước;
Rồi lại có kẻ, lại có kẻ nói
Luật làm gì còn nữa
Luật đã biến từ lâu.

Và luôn luôn đám đông giận dữ la ó
Giận thật giận và cũng rất ồn ào
Luật đích thị là Chúng Ta đây,
Và luôn luôn còn thẳng ngu nhỏ nhẹ: Tui
nữa chứ!

Nếu như chúng ta, bạn hỡi, biết là ta gốc
nghèo
Chẳng biết gì hơn người về luật,
Nếu tôi cũng chẳng biết gì hơn em
Và điều ta nên hay chẳng nên làm
Ngoại trừ mỗi một điều là mọi người đồng
ý

Dù muốn dù không
Là luật có thật

Và ai cũng biết điều này,
Do đó nên nếu ta cho luật là phi lý
Để cho Luật đồng nghĩa với lời nào khác,
Thì khác cả mọi người
Ta không còn nói được Luật là có thật nữa,

Không hơn gì họ ta khó mà đề nén
Điều mong ước phổ cập là đoán định
Hay tìm cách lách ra khỏi vị trí
Của chúng ta để vào một mảnh đất vô ưu.
Thế cho nên dù ít ra ta có thể giới hạn
Nhốt cái vênh vang của em lẫn ta
Để rụt rè mà nói
Một điều nhỏ nhẹ giống nhau,
Một điều ta cứ sẽ vênh vang:
Như tình yêu là Luật, ta phán.

Như tình yêu, ta chẳng biết vì sao hay ở
đâu nó đến
Như tình yêu, chẳng buộc được mà cũng
không thả được cho nó bay
Như tình yêu, ta đôi khi cũng khóc
Như tình yêu mà ta ít khi giữ trọn.
(Trích từ trong The Law as Literature, do
Louis Blom-Cooper biên tập. Nguyễn
Ngọc Bích dịch)

TẠM KẾT

Ba bài thơ trình bày ở trên, đặc biệt bài
“Luật Như Tình” dù cho rằng chỉ có giá trị
hoàn toàn về mặt giải trí mà thôi, đều nằm
trong đường hướng của các nhà khảo luật
đề ra nhắm mục đích rút ngắn khoảng
cách khá xa giữa các nhà chuyên môn hay
không chuyên môn về khoa luật học. Do
đó, cần phải phổ biến rộng rãi những tài
liệu quý nằm trong kho Pháp Lý Tập San,
qua các tác phẩm có giá trị đề cập tới chủ
đề pháp lý của các nhà văn và nhà thơ tên
tuổi trên thế giới.

TP. Nguyễn Văn Thành



Lúng túng ...
CHỮ NGHĨA NGÀY NAY
** Thu Lê **

Chữ Việt mà chúng ta đọc, nói, viết hay dùng thường ngày có rất nhiều từ Hán Việt. Những từ phổ biến kiểu “thiên trời địa đất, lục sáu tam ba, gia nhà quốc nước” thì ai cũng biết rồi và dùng thoải mái nhưng khi dùng đến những từ kép (2,3 từ ghép lại) thì có hơi phức tạp hơn và ít người hiểu thấu đáo và dùng cho đúng, nhất là những từ dùng để xưng hô hay để gọi các thành viên trong gia đình, gia tộc.

Vốn liếng chữ Hán hay Nho của tôi chỉ vền vẹn có 3 năm ở trung học đệ nhất cấp, học mỗi tuần một giờ với vị thầy khá kính Thấm Quỳnh hồi còn ở một trường trung học ở Việt Nam cộng thêm việc góp nhặt dần dần những ngữ vựng trong khi đọc các truyện kiếm hiệp tàu với những từ “xưng hô” thân quen như tỳ muội, thúc bá, huynh đệ, đại ca, v.v. Thành thử tôi rất ngỡ ngàng mộ những người bạn cùng lứa tuổi của tôi mà biết nhiều về các từ Hán Việt hay có thể đọc, dịch được truyện Tàu.. Đọc báo chí hàng ngày hay sách vở, tôi vẫn hay để ý các từ Hán Việt mà mọi người dùng. Thấy học được nhiều điều mình không biết đồng thời nhận ra nhiều lỗi lầm mọi người mắc phải trong khi sử dụng. Thực sự tôi cũng không chắc đúng sai, không biết có “sách nào mách có chừng” và cũng không dám hỏi ai vì sợ bị ...quê một cục! Hôm nay tôi trút bầu tâm sự ra đây, với hy vọng nghe nhận được ý kiến

hay sự giải thích của các bậc trưởng thượng, thâm nho chẳng? Và tôi cũng chỉ trình bày một vài thắc mắc về cách xưng hô, xưng tụng mà thôi...

Thông thường nhất vào dịp tháng 5, tháng 6 ở Mỹ, người ta hay nói đến, Mother's Day, Father's Day mà ta cứ dịch nôm là Ngày Mẹ, Ngày Cha là giản dị nhất trong khi các ngôn từ... cao cấp hơn, sinh Nho hơn thì gọi đó là Ngày Hiền Mẫu, Ngày Từ Mẫu cho Mẹ và ngày lễ Từ Phụ cho Cha. Bởi ai cũng biết “phụ mẫu là cha mẹ” mà đã có ngày Hiền Mẫu rồi đổi sang Ngày Hiền Phụ để chỉ cha cũng thấy gần! Thế là bé cái làm vì chẳng có sách vở luật lệ nào chỉ cho mình cả ngoài sự ước đoán rằng Cha không có một hình ảnh hiền từ và dịu dàng của mẹ, nếu không muốn nói là nghiêm khắc, cứng rắn cho nên mới có những chữ như “nghiêm đường, nghiêm quân, phụ thân, thân phụ, v.v” để chỉ cha rồi.

Cũng đừng quên trong kinh nhà Phật, đức Phật được danh xưng tôn kính là đấng (đức) Từ Phụ - là người cha lành trong gia đình đạo thiêng bao trùm khắp chúng sinh muôn loài. Trong trong kinh phần tán dương Phật có viết: “Đấng Pháp vương vô thượng. Ba cõi chẳng ai bằng. Cha lành chung bốn loài...” là thế.

Đây là chuyện thật, có lần một người tôi quen viết thiệp chúc Tết một người bạn già sống lâu trăm tuổi bằng câu “Bách niên giai lão”! Vị này không biết rằng câu này chỉ dùng để chúc cặp vợ chồng trẻ mới cưới sống cuộc đời tình nghĩa dài lâu cho đến lúc răng long đầu bạc. “Nhị tính liên hôn thành đại lễ. Bách niên giai lão lạc trường xuân.” (Hai họ thông gia thành lễ lớn. Trăm năm lên lão kéo dài xuân.)

Đây là một cái nhầm khác mà tôi thấy rất nhiều:

Khi giới thiệu người vợ hay người chồng chưa cưới của mình, người giới thiệu hay nói: “Đây là hôn phu/hôn thê của tôi” thay vì “**vị** hôn phu/**vị** hôn thê của tôi”. Có lẽ người nói cho rằng từ “vị” có vẻ trịnh trọng quá, như chữ ‘liệt vị, quý liệt vị’ vậy nên nhún nhường mà bỏ chữ “vị” đi, chứ không biết rằng chữ “vị” đó có nghĩa là CHƯA:

vị hôn phu = người chồng chưa cưới

vị hôn thê = người vợ chưa cưới

vị thành niên = chưa đến tuổi trưởng thành

vị tự = cô gái chưa chồng (không phải vị tự của toán học hay vật lý!)

Thí dụ như một trang quảng cáo ở trên mạng của văn phòng lo giúp làm giấy tờ đi Mỹ theo “diện hôn phu/hôn thê” thì chỉ thấy hai từ “hôn phu/hôn thê”, không có chữ “vị” đi kèm. Có nơi còn cẩn thận thêm từ tiếng Pháp fiancé bên cạnh để trong ngoặc đơn. Tiếng Pháp có hai chữ fiancé và fiancée để chỉ vị hôn phu và vị hôn thê nhưng vì bàn phím của máy tính

Mỹ không có cái dấu như dấu sắc của Việt nên có nhiều lúc trông như fiance và fiancée, có khi lại thấy chỉ dùng một chữ fiance để chỉ cả người đàn ông/đàn bà chưa cưới...?



Rồi thỉnh thoảng tôi thấy có nhận được một vài thiệp cưới có đề hàng dưới dưới tên cô dâu là “ái nữ” thay vì “*trưởng nữ*” hay “*thứ nữ*”. Tôi nghĩ từ “ái nữ” dùng trong trường hợp này không đúng vì “ái nữ” hay “lệnh nữ” là tiếng xưng tụng để gọi con gái người ta chứ không phải con mình. Thí dụ: Ái nữ ông bà Nguyễn văn X. cũng như “lệnh huynh, lệnh bà, đại huynh, đại ca,...v.v” để tôn xưng người đang nói chuyện với mình. Nếu nói về con gái mình, vợ mình, hay chính mình thì hay nhún nhường, hạ thấp mình xuống mà dùng ‘tiện nữ, tiện nội, hiền nội, tiểu đệ...v.v. Hoặc là chúng ta nên theo hần văn hóa Mỹ, rất là hoan hỉ và thoải mái khi giới thiệu hoặc nói tới vợ con yêu quý của mình là my beloved wife and children. (Thật sự tôi thích nét văn hóa này hơn vì đã xưng tụng hoặc nói ra những cảm nghĩ đẹp để cho người thân của chúng ta được nghe bây giờ thì tốt hơn là đợi lúc “đi” rồi mới làm văn...té!)

Điều tôi thắc mắc là nếu chỉ có một con trai hay con gái thì trong thiệp cưới có thể viết là “*trưởng nữ*” hay “*trưởng nam*” không? Nếu hiểu *trưởng* là lớn nhất, là đứng đầu thì nghe cũng hợp lý nhưng sẽ có người cãi là phải có *thứ* thì mới có *trưởng*, thì sao? Và trong trường hợp chỉ có một con trai thì gọi là gì? là *ái nam* bất chước như *ái nữ* thì chắc không được rồi (!), hay là *quý nam* (quý với mình thôi?) nhưng tôi lại thấy nhiều người bảo *quý nam* có nghĩa là con trai út? Vậy thì từ nào là đúng đây? Tôi lúng túng quá mà không biết hỏi ai...

Rồi có lần tôi đọc được trong một mục chia buồn như sau:

“...Rất xúc động nghe tin thân phụ anh Lê văn A. và cũng là nhạc phụ của chị Nguyễn thị B. là cụ Lê văn C. đã tạ thế ngày....Xin thành thật ..”

Xưa nay danh từ “Nhạc gia” chỉ dùng cho người con rể khi nói về nhà vợ. *Nhạc phụ* và *nhạc mẫu* không dùng để chỉ bố mẹ chồng. Có lẽ trong văn hóa Á Đông xưa, quan niệm người con gái đã xuất giá là thuộc hẳn về gia đình chồng đúng với câu “dâu là con, rể là khách” nên không có danh xưng phân biệt như cho người con rể? Nhưng cũng không biết hoặc chưa nghe thấy ai dùng từ nào khác cho người đàn bà gọi bố mẹ chồng cho đến khi tôi đọc được lời bàn trên báo của một độc giả miền đông. Vị này được

Giáo sư Đàm Quang Hưng - dịch giả Bộ Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh - giải thích như sau:

Theo tự điển Trung Hoa ở Beijing thì:
Bố chồng là *Trượng Phụ* (không phải nhạc phụ)

Mẹ chồng là *Trượng Mẫu* (không phải nhạc mẫu)

Vào Google Translate thì thấy dịch nôm na husband's father là bố chồng chứ không biết đến nhạc phụ!

Trong tự điển Hán Việt của Đào Duy Anh và Việt Pháp của Đào Đăng Vỹ cũng giảng:

- Nhạc phụ: père de la femme (beau père)

- Nhạc mẫu: mère de la femme (belle mère)

Tôi chưa thấy có ai dùng những từ *trượng phụ* và *trượng mẫu* nhưng phải cảm ơn vị độc giả này và GS. Đàm Quang Hưng (là thầy dạy của tôi hồi trung học, nay đã quá vãng) đã cho những thông tin này. Hy vọng mọi người lưu ý và không sử dụng sai lầm. Riêng tôi khi mình lúng túng không chắc chắn về những từ Hán Việt mà không hỏi ai được thì cứ ‘nôm na là cha mách quế’ là hay nhất!

THU LÊ (5-2024)

CHUYỆN KỂ TRONG DẠ TIỆC

**** Trần C. Trí ****

Tôi gặp lại Ngọc Lan trong một buổi tiệc sinh nhật người bạn của một người bạn. Nhắc thấy Ngọc Lan đang đứng tần ngần trước cái bàn tròn bày ề hề nhiều món ăn hấp dẫn, tôi tiến đến gần, cất tiếng chào:

“Chào Ngọc Lan! Còn nhớ tôi là ai không?”

Ngọc Lan hơi giật mình, ngược lên nhìn tôi:

“Ồ, cho Lan một giây nhé. Huy, phải không? Lâu ngày quá.”

Tôi mừng rỡ gật đầu, vì nếu “người ta” không nhớ ra mình là ai thì què quá. Ngọc Lan quay qua người đàn ông Mỹ cao lớn đứng bên cạnh, nói với ông ta:

“Honey, this is Huy, who went to the same school as me in high school. Huy, this is Joe.”

Tôi và ông ta bắt tay nhau, chào hỏi xã giao. Tôi bảo Ngọc Lan:

“Gặp lại Ngọc Lan tôi mừng lắm! Thôi mời Ngọc Lan lựa thức ăn đi. Chút nữa có dịp tụi mình nói chuyện với nhau nghe.”

Đoạn tôi đi tìm một cái đĩa và bắt đầu chọn một vài món ăn cho mình. Đây quả là một party lớn, rất đông người tham dự, dễ đến cả trăm người mà liếc sơ qua tôi chỉ thấy được một vài gương mặt quen quen. Lúc tôi vừa đến, Thuỳ Hương, bạn của cô bạn tôi là Mỹ Trang,

đã vồn vã chạy ra chào tôi và còn “hug” một cái rất ư là... Mỹ quốc! Mỹ Trang cũng đến ân cần chào tôi, rồi cả hai nhanh chóng biến vào đám đông khách mời. Đêm nay là sinh nhật của cả hai cô, cùng một cô khác nữa tên là Diệu Hoa.

Lấy thức ăn và một chai bia xong, tôi lững thững tìm một cái bàn còn trống để ngồi xuống. Tôi ít khi đi dự party, nhất là một buổi tiệc lớn như thế này. Nhà của Thuỳ Hương thật lớn và khang trang, nằm trên một ngọn đồi của vùng Anaheim Hills. Buổi tiệc được tổ chức ở khoảng sân bát ngát phía sau nhà, nhìn xuống có thể thấy một vùng thành phố lấp lánh ánh đèn ban đêm thật tráng lệ. Tôi cảm thấy lạc lõng vì không có ai để nói chuyện, trong khi không khí chung quanh tôi vô cùng thân mật và huyền ảo. Trước bức tường cao chót vót ngăn nhà của Thuỳ Hương và nhà hàng xóm là một sân khấu đã chiến với ban nhạc “một người” cùng một cô ca sĩ. Hoàng Thuý, từ San Jose xuống, đang trình bày nhạc phẩm “Viens m’embrasser” bằng một giọng thật điêu luyện. Uống một ngụm bia, tôi khoan thai nhâm nhi cùng với các món ăn vừa chọn, đồng thời thưởng thức âm điệu ướat át của bài nhạc Pháp. Vừa lúc đó, Mỹ Trang trở tới nói:

“Ông Huy làm gì ngồi đây một mình vậy? Đi ra đây ngồi chung với các bạn của Trang nè!”

Tôi phải vội vàng cầm đĩa thức ăn và chai bia tắt tả chạy theo Mỹ Trang ra tới chỗ có dãy bàn dài kê dưới một cái lều màu trắng. Ngọc Lan và ông bạn người Mỹ tên Joe đã ngồi sẵn ở đó. Thế là tôi cảm thấy đỡ lạc lõng vì đã có người nói chuyện. Một lát sau, có một cô khác đến bàn và ngồi xuống cạnh chúng tôi. Hóa ra Ngọc Lan và cô này, tên Lệ Hằng, là bạn học ngồi kế bên nhau thời trung học, hơn bốn mươi năm sau mới gặp lại. Vừa ăn, Lệ Hằng vừa hỏi Ngọc Lan:

“ ‘Ảnh’ đó hả Lan? Hai người quen nhau thế nào vậy? Bao nhiêu tuổi?”

“Chuyện ly kỳ lắm Hằng ơi!”—Ngọc Lan cười đáp—“Ông hơn Lan đến mười một tuổi lận!”

“We’re sitting pretty far from the heater,”—Joe chọt nói—“I feel kind of cold.”

Tôi cũng không thích ngồi phía lều, vừa lạnh, vừa sát hai cái loa âm ỉ nên phụ họa:

“Ừ, tôi cũng thấy lạnh. Thôi tụi mình vào phía trong đi.”

Thế là bọn tôi lại cùng nhau chạy vào cái bàn tôi ngồi lúc nãy. Lệ Hằng gặp một anh bạn cũ, kéo qua bàn kế bên nói chuyện, quên bẵng đi việc chờ nghe câu chuyện của Ngọc Lan! Khi còn lại ba chúng tôi, tôi nhìn Ngọc Lan bảo:

“Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên gặp lại Ngọc Lan ở Mỹ. Lúc đó tôi làm teller ở Bank of America trên Beverly Hills, còn Ngọc Lan là khách hàng đến gửi tiền. Lan còn nhớ không?”

“Lan nhớ chứ,”—Ngọc Lan cười nhẹ—“Hồi đó Huy nhìn còn thơ sinh. Bây giờ phát tướng hơn rồi.”

Ngọc Lan nói đúng. Còn cô, tôi thấy cô vẫn đẹp như xưa, có phần còn đẹp hơn nữa vì đây là nét đẹp chín muồi so với thời còn thiếu nữ. Ngày trước, Ngọc Lan nổi tiếng không những là con gái nhà giàu ở thành phố Nha Trang miền cát trắng, mà còn vì nét đẹp sang trọng, quý phái của mình. Không biết ai khác thấy thế nào, chứ riêng tôi thấy vẻ đẹp của Ngọc Lan không thuần Việt mà dường như có một chút “hương xa” trong đó. Đạo đó, mỗi lần thấy Ngọc Lan tha thướt, yếu điệu đi qua trước cửa lớp tôi (hai phòng học kế bên nhau), tôi vẫn thường chiêm ngưỡng sắc đẹp ít có của cô và thầm so sánh cô với một nàng công chúa Thái Lan trong cung điện dát đầy vàng óng ánh, rực rỡ. Tôi hỏi Ngọc Lan:

“Hai ông bà bây giờ ở đâu?”

Ngọc Lan nhìn qua Joe đang lắng nghe một anh chàng đang hát “Tombe la neige” trên sân khấu:

“Lan ở Huntington Beach còn ảnh ở Corona Del Mar.”

“Ừa, vậy ra hai người...”—tôi ngạc nhiên nói.

“...Vẫn nhà ai nấy ở, Huy ạ,”—Ngọc Lan tiếp lời tôi.

Rồi cô vui vẻ tiếp:

“Đề Lan kể cho Huy nghe Joe và Lan gặp nhau ra sao nhe.”

Cô quay qua khều Joe:

“I’m going to tell Huy how we met.”

Joe gật gù đồng ý. Tôi nheo mắt nhìn ông ta:

“I’ll make sure she’s not going to exaggerate or omit any interesting details.”

Ngọc Lan mỉm cười rồi bắt đầu câu chuyện, lẫn trong tiếng nhạc trầm bổng và tiếng người nói cười chung quanh.

oOo

Lâu lắm rồi Huy mới gặp lại Lan nên chắc Huy không biết là anh Trân, chồng của Lan, mất đã hai năm nay. Ảnh và Lan đã sống thật hạnh phúc với nhau trong ba mươi năm. Ngày xưa, cũng như bao nhiêu người con gái mới lớn, Lan cũng có một vài người theo đuổi, từ Việt Nam qua đến bên Mỹ. Vậy mà Lan chẳng thấy hợp với ai cả. Có một đêm, trong một buổi tiệc như đêm nay, Lan tình cờ gặp và nói chuyện với anh Trân. Lúc đó ảnh là bác sĩ từ bên Pháp qua. Chỉ một lần gặp gỡ vậy mà hai đứa thấy hợp nhau ngay và ít lâu sau, anh Trân qua Mỹ để làm đám cưới với Lan và định cư luôn ở đây. Tại Lan có hai cháu, một trai, một gái, đã học hành xong xuôi và có công việc đáng hoàng, ở riêng rồi.

Phải nói là Lan thật diễm phúc khi có người chồng như anh Trân. Ảnh chiều chuộng Lan hết sức, mãi cho đến ngày ảnh phát bệnh ung thư. Tại Lan có hăng bảo hiểm tốt nên ảnh cũng cảm cự được hai năm mới mất. Khởi phải nói chắc Huy cũng có thể hiểu được Lan đã khổ cực với ảnh lúc bệnh ra sao, và đã đau đớn biết ngần nào khi ảnh không thể cỡi lại số phận đã an bài. Lan đã từng đọc tiểu thuyết thấy những cảnh đời tương tự, vậy mà khi chuyện xảy đến cho Lan, Lan

đã bàng hoàng vì không thể ngờ trên thế gian lại có chuyện như thế dành cho mình. Năm đầu tiên sau khi anh Trân mất, Lan hầu như không bước ra khỏi nhà, công việc buôn bán giao lại cho người thân tín trông coi. Lan thường phải uống thuốc ngủ để có càng nhiều giờ phút mộng寐, xa rời thực tế càng tốt.

Cũng phải đến chín, mười tháng sau Lan mới lấy lại một chút bình tĩnh và thẳng băng trong cuộc sống. Lan còn nhớ một buổi sáng, Lan thức dậy sau một đêm dài khó ngủ, nhìn mình trong gương và thẳng thốt thấy một khuôn mặt hốc hác, tiêu tụy của một kẻ mất hồn, mất phương hướng trong cuộc sống. Thốt nhiên, Lan nhớ tới hai câu thơ của thi sĩ Thái Can mà Lan đã đọc được đâu đó lúc còn là nữ sinh trung học: “Em nên điểm phấn tô son lại, ngạo với nhân gian một nụ cười.” Sau hôm đó, Lan quyết định phải bắt đầu sống lại. Lan tin chắc anh Trân cũng không muốn thấy Lan phải héo mòn vì yêu và tiếc nhớ ảnh như vậy. Lan trở lại với công việc buôn bán, ăn uống điều độ hơn, tập thể dục thường xuyên, và nhất là chịu khó trang điểm lại, một thói quen mà Lan đã quên đi trong cả chục tháng trời.

Thấm thoát mà ngày giỗ đầu của anh Trân đã đến. Nhìn lại cả một năm trời vừa qua, Lan tưởng chừng như anh Trân không chết mà chỉ đi đâu xa chưa về, như ngày trước ảnh vẫn thường có những chuyến đi như thế. Trong cả một năm trời, như người Mỹ thường nói, Lan vẫn có “bad days” và “good days”. Có hôm Lan tưởng chừng như không thể nào đứng lên nổi để đi tiếp quãng đời còn lại. Có hôm tâm hồn Lan lại chợt bình yên như mặt hồ phẳng lặng, như

thể cảnh ngộ nào Lan cũng chịu đựng được. Ngày giỗ đến, Lan không muốn theo thói đời tổ chức một bữa cúng bái, với nhiều người đến ăn uống, nói cười, trong khi Lan chỉ muốn âm thầm nhớ đến người đã khuất. Lan chỉ muốn ngày đó là một ngày riêng tư của anh Trân và Lan. Lan nấu một bữa ăn nhỏ tượng trưng, với vài món ăn mà sinh thời anh Trân vẫn thích. Rồi bày biện tất cả lên bàn thờ, rót trà, thắp hương, Lan ngồi bên cạnh nghĩ đến anh thật nhiều, thật nhiều, trong nhặt nhòa nước mắt.

Sau đó, Lan lái xe đến nghĩa trang, nơi có mộ phần đựng hũ cốt của anh Trân. Lúc bệnh trở nặng, anh có trần trối dặn Lan khi anh mất đi phải thiêu và rải tro cốt ra biển. Lan làm y lời anh dặn, thuê một chiếc tàu ra biển Huntington Beach, cúi người nhìn mớ tro của người thân yêu bay tứ tán trong gió biển lồng lộng. Anh Trân đã về với trời, với biển. Còn Lan ở đây, ngồi cạnh bên mộ phần có bức chân dung của người mà vẫn như đang mỉm cười âu yếm với Lan. Lan ngồi đó mãi đến khi trời dần tối, nghĩa trang sắp đóng cửa, mới lững thững ra về, tâm hồn nghe phiêu hốt, bẽ bàng ở một nơi chốn mà sự sống và cái chết giao thoa với nhau một cách bí mật, lạnh lùng.

Ban đêm, Lan sợ nhất là mất ngủ. Vì mất ngủ có nghĩa là Lan phải nằm trần trọc nhớ lại những khúc phim tươi đẹp ngày xưa của gia đình, có anh Trân lúc nào cũng vui cười, nói năng, đùa bỡn. Nhưng tối hôm đó, tự dưng Lan thấy can đảm lạ thường. Lan muốn mình sẽ thức thật khuya để ôn lại kỷ niệm xưa, để thì thầm với anh Trân về tất cả những gì Lan muốn nói tự bấy lâu nay. Nghĩ vậy, CT-SỐ 104

Lan không lái xe về thẳng nhà mà tạt vào một tiệm Starbucks bên đường để kiểm chút caffeine hỗ trợ cho đêm nay. Đứng trước quầy, Lan đồng dặc bảo người barista:

"Please make me four shots of espresso."

Lúc mở ví trả tiền, Lan luống cuống vì không tìm ra chút tiền mặt nào. Dạo sau này, Lan không còn thói quen mang thẻ tín dụng theo mình vì có lần đã bị mất, phiền phức không thể tả. Chưa biết tính sao thì từ sau lưng Lan, một giọng Mỹ trầm ấm cất lên:

"Miss, please let me take care of it."

Lan chưa kịp phản ứng thì người đàn ông đó đã nói với người bán hàng:

"I'd like a tall green tea latte and will pay for both orders, please."

Lúc ấy, Lan cứ đứng sững như trời trồng, không nói "yes" mà cũng chẳng nói "no" được. Mãi đến lúc người đàn ông cầm ly cà-phê đưa cho Lan, Lan mới lắp bắp nói:

"I don't know how to thank you properly. It was so embarrassing! Let me run to my car and get some money to pay you back."

"It won't be necessary. It's nothing, really,"—Người đàn ông mỉm cười thật nhẹ.

"It's NOT nothing!"—Lan cương quyết—"I owe you. And I've never owed anyone in my life before."

Nói xong, Lan chạy nhanh ra xe để lấy tiền. Đúng là tổ trác, cái ví trong glovebox mọi lần Lan vẫn có chút tiền

“emergency” mà hôm đó cũng trống rỗng! Thật là kẹt hết chỗ nói. Thế là Lan đành thiếu não bước vào tiệm trở lại. Người đàn ông nhìn mặt Lan, đoán được tình hình, vội nói cho Lan đỡ khó xử thêm một lần nữa:

“There’s no rush. I’m Joe Campbell. Here’s my card. When you’re ready to pay me back, just call me up, all right?”

“Pleased to have met you,”—tới nước đó, Lan đành nói xuôi xi—“I’m Lan. Thank you very much for being so nice to me. I’m otherwise speechless!”

Nói xong, Lan gật đầu chào Joe, cầm lấy tấm danh thiếp, rồi trở ra xe, lòng nặng nề khó tả. Hóp một ngụm cà-phê, Lan thấy sao nó đắng hơn mọi khi cả trăm lần. Vừa lái xe, Lan vừa miên man suy nghĩ. Lúc này vì lúng túng quá mà Lan cũng không nhìn rõ mặt người đàn ông tử tế bất ngờ đó. Giá ít lâu sau mà Lan có tình cờ đứng trước mặt ông ta chắc cũng không thể nhận ra. Đêm đó, Lan không ngủ được thật. Nhưng thay vì chỉ có hình ảnh anh Trần trong ý nghĩ, lại còn vốn có thêm hình ảnh mờ nhạt của người đàn ông Mỹ tên Joe.

Rồi ngày tháng lại tiếp tục trôi qua. Lan đã trở lại với công việc, đã trang điểm lại như xưa, nhưng không biết để ngạo nhân gian làm gì nữa. Tâm hồn Lan lằng đặng, nỗi buồn thì vẫn còn đó. Thình thoảng, như một vết thương gặp ngày trái gió trở trời, nỗi buồn đó lại dâng cao. Lan đi về như một cái bóng. Mỗi cuối tuần vẫn gặp các con trong bữa ăn họp mặt. Hai con của Lan cũng vui khi thấy mẹ bớt vẻ sầu não như bấy lâu nay. Chỉ có riêng Lan mới biết được rằng, dù sao đi nữa, tâm hồn mình vẫn quá yếu

đuối, mong manh, như một thân bướm nhỏ. Chỉ một làn gió lớn thổi qua thôi chắc cũng đủ làm xao xuyên, lao đao.

Một buổi trưa nọ, Lan bị một cơn nhức đầu nhẹ nên giao việc cho người quản lý rồi lái xe về nhà nằm nghỉ. Về đến nhà, Lan uống một ly nước lạnh, bật máy điều hoà lên, mở nhạc hoà tấu nhẹ và ngủ thiếp đi trong căn phòng rộng lớn, im lặng. Giấc ngủ trưa bất ngờ nhưng thật sâu, đủ để làm cho Lan có một giấc chiêm bao ngắn. Trong mơ, Lan thấy anh Trần, nét mặt vui vẻ hơn mọi lần. Anh không nói với Lan lời nào cả mà chỉ nắm lấy tay Lan, kéo Lan lướt qua những ngọn đồi thông bát ngát mà Lan chưa lần nào đến trong đời. Rồi Lan tỉnh giấc. Cơn nhức đầu đã tan biến. Hình ảnh của giấc mơ êm ái làm tâm hồn Lan ấm áp. Nhưng đồng thời, một nỗi cô đơn lạ lùng nào đó cũng chột dâng lên trong lòng Lan. Thốt nhiên, Lan nhớ đến Joe và tấm danh thiếp đêm nào. Lan vùng dậy, chạy đến cái ví, lục lọi một hồi và thở phào nhẹ nhõm khi thấy nó vẫn còn đó. Đây là lần đầu tiên Lan đọc tấm danh thiếp. Trên đó, Lan thấy dòng chữ “Joseph Campbell, CEO – Microchip Corporation, Inc.” và bên dưới là địa chỉ email cùng số điện thoại. Lan giật mình nhớ lại món nợ cà-phê mình chưa trả. Trời đất, đã mấy tháng qua rồi! Vậy mà đêm đó mình dám hùng hồn tuyên bố là cả đời mình chưa hề nợ ai! Thế là Lan vớ lấy cái điện thoại và vội vã bấm số. Sau vài tiếng reng, bên đầu dây kia là giọng nói của người đàn ông tốt bụng đêm nào:

“Hello. Microchip Corporation. This is Joe. How may I help you?”

"Mr. Campbell,"—Lan hỏi hộp nói—
"Maybe you don't remember me. But this
is Lan, the one who owed you way more
than a cup of coffee the other night at
Starbucks."

"Of course I remember you,"—giọng
Joe ròn rã trong điện thoại—"and please
call me Joe, OK? I never expected that
you would call me!"

"Why?"—Lan nhúu mày—"Because
you didn't think I remembered my debt?"

"Oh, no,"—Joe vội đáp—"I'm really
sorry. That just didn't come out right. I
did not mean it like that. I meant I was
very pleasantly surprised that you
called."

"When and where can we meet so I
can..."—Lan hỏi.

Joe đỡ lời:

"... So we can catch up and have a
good chat, right? Well, I've been thinking
of a nice restaurant in Orange, if you're
OK with it, too."

o o o

Nói tới đây, Lan ngó qua Joe một
cách triu mến và quay lại bảo tôi:

"Nói theo tiểu thuyết Mỹ, câu chuyện
Lan kể cho Huy nghe tới chỗ đó là mình
có thể kết thúc bằng câu '... and the rest
is history!'"

"Vây Ngọc Lan cho ông này mấy
điểm trên mười?"—Tôi "phỏng vấn" lạ.

"Chín điểm,"—Ngọc Lan trả lời không
dần đo."

"Còn anh Trần?"

"Bảy điểm!"

"Chênh lệch dữ vậy sao?"—Tôi ngạc
nhiên thật sự—"Lý do?"

"Ông này hiểu Lan ghê lắm."—Ngọc
Lan trả lời—"Nói ra thì sợ vong linh của
anh Trần buồn, chứ thật tình từ trước tới
giờ chưa có ai tỏ ra hiểu Lan như ông.
Ông có thể ngồi hàng giờ để nghe Lan
tâm sự, không phải giả vờ chú ý nghe
đâu, mà còn hỏi lại những câu chứng tỏ
là ông quan tâm thật sự."

Tôi ngó thẳng Ngọc Lan:

"Cái này tôi nói thật lòng với Lan
nghe. Tôi nghĩ Lan nên giữ như vậy đi
mà hay hơn. Cứ làm bạn với nhau, rồi
nhà ai nấy ngủ, quần áo ai nấy giặt, vậy
mà vui hơn!"

"Lan cũng nghĩ y như Huy nói vậy."—
Ngọc Lan thờ dài—Huy biết không, Lan
thương ông lắm, nhưng Lan cũng quý
cái tự do của mình không kém. Với lại
Lan cũng chưa thấy mình ready chút
nào. Anh Trần mới mất có hai năm thôi."

"Còn phần ông ta thì sao?"

"Khỏi phải nói. Ông đòi cưới Lan
hoài. Mấy đứa con của ông cũng như
hai đứa con của Lan cũng đều ủng hộ
chuyện này hết mình."

Tôi dăm chiêu:

"Kể ra cũng không fair cho ông ta,
phải không Lan? Ông ta lớn hơn Lan
nhiều mà bắt ông đợi như vậy thì tội quá.
Nếu hai người bằng tuổi nhau thì chẳng
ai thiệt hơn ai cả. Tôi thấy cũng khó
cho Lan thật."

"Đúng vậy đó Huy,"—Ngọc Lan gật
đầu—"Ông thiếu điều muốn lo cho Lan

mọi mặt về tài chính, nhưng Lan nhất định không chịu. Lan chỉ bằng lòng nhận quà sinh nhật và Giáng Sinh thôi, ngoài ra thì Lan không muốn nhận thứ gì khác nữa. Lan nói với ông là tình yêu của ông dành cho Lan đã quá đủ rồi. Lan có sự nghiệp riêng của Lan, không cần nhờ vả ai cả.”

Đoạn cô nhún vai:

“Thôi, chắc tới đâu hay tới đó. Vui được ngày nào hay ngày nấy, phải không Huy?”

Trên sân khấu, một cô bạn ngày xưa học trường tây đang trình bày bài “Le Temps de l’amour” mà Françoise Hardy vẫn thường hát. Ngọc Lan níu tay Joe, tình tứ nói:

“Let’s dance, honey!”

Đang ngồi chán chường, Joe tươi ngay nét mặt, vui vẻ dìu Ngọc Lan ra “sàn nhảy” trước sân khấu. Cả hai cùng dập dìu theo tiếng nhạc bên cạnh những cặp khác. Còn lại tôi một mình bên chiếc bàn ngổn ngang thức ăn, ly tách. Thảo Phương chột đi ngang qua thấy tôi:

“Ông Huy ngồi một mình hả? Phương ngồi đây nói chuyện cho vui nghe?”

“Ừ, Phương ngồi đây chơi đi!”—Tôi cảm động đáp.

Nếu Thuỳ Hương, chủ nhân của buổi tiệc hôm nay là bạn của bạn tôi, thì Thảo Phương là bạn của bạn của bạn tôi, vì trước đây chúng tôi chưa bao giờ biết nhau lúc còn ở Nha Trang cả. Tuy nhiên, có những người bạn mới quen qua những người bạn cũ mà chỉ qua một vài lời trao đổi, ta có thể thấy được nhiều điểm đồng cảm đầy thú vị. Trước đây tôi

có gặp Thảo Phương vài lần trong những cuộc hội ngộ khác nhưng chỉ chào nhau mà chưa bao giờ có dịp nói chuyện. Đây là lần đầu tiên chúng tôi trò chuyện với nhau. Cả hai cùng ôn lại những cảnh cũ ở Nha Trang ngày xưa, nhắc đến những người bạn mà chúng tôi cùng biết. Thảo Phương nói chuyện thật điềm đạm, tự tin và thật đáng mến. Đúng là “tha hương ngộ... đồng hương”! Chúng tôi thấy thật gần gũi với nhau vì có chung một quê hương ngày trước. Nguyệt Cầm, một cô bạn khác cũng ghé xuống ngồi nói chuyện với chúng tôi. Trong chốc lát, tôi bỗng thấy mình không còn lẻ loi như trước nữa.

Đêm càng về khuya, những lời ca, tiếng hát trên sân khấu càng nồng nàn, sâu lắng. Hết “ca sĩ” này đến “ca sĩ” khác lần lượt lên khoe giọng hát. Từ khi có karaoke đến giờ tự dừng ai cũng hát hay hẳn lên. Chúng tôi tha hồ thưởng thức những bài hát gọi lại một thời vàng son xưa cũ, nào là “Nha Trang” của Minh Kỳ, “Mùa Đông Của Anh” của Trần Thiện Thanh, “How Can I Tell Her” của Lobo, vân vân và vân vân. Cao hứng, tôi nhờ cô bạn mới hát xong bài “Le Temps de l’amour” lên ghi tên với ban nhạc cho tôi hát góp vui một bài. Khi bài hát trên sân khấu vừa chấm dứt trong tiếng vỗ tay, cô ca sĩ trong ban nhạc giới thiệu tên tôi. Tôi tạm rời Phương Thảo và Nguyệt Cầm để lên “sân khấu”. Cầm lấy micro, tôi ngỏ lời muốn tặng bài hát “Tous les garçons et les filles” cho ba cô bạn có chung ngày sinh nhật và tất cả mọi người, kèm theo lời chúc sinh nhật bằng tiếng tây cho oai: “Bonne anniversaire!” Trong lúc hát, tôi để ý thấy Ngọc Lan và

Joe vẫn còn say sưa khiêu vũ trong đám đông trước mặt tôi.

Hát xong bài, tôi cúi chào và thấy một số người đang lục tục ra về. Tôi cũng muốn về theo nên ghé lại bàn cũ và nói lời chào Thảo Phương cùng Nguyệt Cầm. Thuỳ Hương và Mỹ Trang đưa một nhóm bạn và tôi ra đến cửa. Lúc ấy, một người nào đó bắt đầu trình bày bản “Bésamé mucho” bằng tiếng Pháp. Tôi chắc sau lưng tôi Ngọc Lan và Joe vẫn tiếp tục khiêu vũ với bài hát này và tiếc rằng không có dịp chào tạm biệt Ngọc Lan. Lời hát của bài này bằng tiếng Pháp khá hay nhưng không thấm thía bằng bản gốc của nữ nhạc sĩ người Mỹ Tây Cơ, Consuelo Velázquez. Tôi nghĩ lời ca bằng tiếng Tây Ban Nha có lẽ phù hợp với tâm sự của Ngọc Lan đêm nay hơn. “*Bésame, bésame mucho. Como si fuera esta noche la última vez.*” *Hãy hôn em đi. Hãy hôn em thật nhiều. Như thể đêm nay là đêm cuối cùng.*

Từ giã và cảm ơn Thuỳ Hương cùng Mỹ Trang xong, tôi băng khuâng bước ra giữa trời khuya lạnh ngắt. Tôi mừng tượng ra Ngọc Lan vẫn còn đang âu yếm tựa đầu vào vai Joe trong giai điệu trữ tình và lời ca u uất của bài hát. Tôi tưởng tượng rằng Ngọc Lan muốn bài ca này không bao giờ chấm dứt, hay đêm nay sẽ không bao giờ tàn. Để Ngọc Lan không phải đối diện với những buổi sớm mai kế tiếp, khi câu hỏi vẫn từng ngày làm cô ray rứt, chẳng biết mình có nên nói lại cung đàn đã lỡ hay không?

Tôi lên xe, mở máy và đạp ga. Xe lướt đi dưới trời đêm đầy sao vùng Anaheim Hills. Trong đầu tôi vẫn còn văng vất câu chuyện của Ngọc Lan và âm điệu của bài  “[Bésamé mucho](#)” diễm lệ.

Trần C. Trí



VÀI VẦN THƠ CỦA VƯƠNG ĐỨC LÊ

*Qua cửa nhà em chiều lại chiều
Tường đông ong bướm cũng về theo
Nhà em kín cổng, cao tường quá
Anh muốn làm giấy hoa tím leo... (Tường đông)*

*Chiều bay hay áo em bay?
Hồn tôi còn ngát hương ngây lưa là
Nắng hồng soi nửa mặt hoa
Bâng khuâng mở khép đôi tà áo xưa. (Áo bay)*

HOA - Hoàng Song Liêm

Hái bông hoa của một thời trẻ dại
Ta trao Em một buổi tình cờ
Đóa hoa ấy Em nào có đợi
Tay vụng về năm ngón tủi bơ vơ...

Hái bông hoa trong một vườn dĩ thảo
Ngát hương lòng ta gửi tặng riêng Em
Em chẳng nhận, cả trời sầu não
Ta trở về ngồi đợi bóng trắng lên.

Hái bông hoa của mùa xuân tàn tạ
Ép phơi pha trong cuốn vở học trò

Ta chợt thấy cả rừng hương sắc lạ
Em lại về trong giấc mộng đêm xưa...

Hái bông hoa của một thời dĩ vãng
Đợi Em buồn thấp thoáng trong mơ
Đêm vô tận ta ngồi chờ đợi sáng
Bóng ta sầu đổ xuống những trang thơ...

Đóa hoa ấy trên cành khô héo quắt
Đợi Em về môi mắt báo tin xuân
Tình yêu cũ nở trong vườn huyền hoặc
Ngày hoang vu, đêm mộng mị thêm gần.

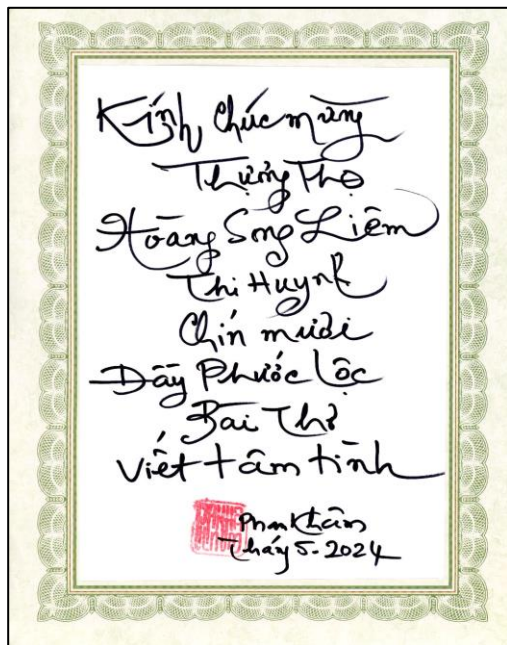
Ca khúc “BÔNG HOA VƯỜN DĨ THẢO”

Thơ: Hoàng Song Liêm - Nhạc: Anh Bằng - Tiếng hát: Tâm Hảo

 <https://www.youtube.com/watch?v=4IMHzeCDJnw>



Ông Hoàng Song Liêm



**CHÚC MỪNG ANH LIÊM THƯỢNG
THỌ 90 TUỔI & 69 NĂM NGÀY CƯỚI
của ANH CHỊ LIÊM-MAI**

MƯA TUYẾT CHIỀU XUÂN

Mưa Tuyết đầy trời, Mưa giữa Xuân
Mây bay lơ lửng! Cánh Phù Vân
Ai Mơ Nắng Trãi ... Mùa Xuân Cũ
Thơ Hẹn Quỳnh Về! Mờ Hội Xuân!
Trầm Lặng! Thời, Không! Trăng Tịch Mịch ...
Thiết Tha ... Vĩnh Cửu! Phím Đàn Tâm!
Đàn đầu, Vang Vọng ... Trời Phi Tướng!
Bát Ngát Cung Huyền! Vi Diệu Âm ...

Tuệ Nga

Oregon, Miền Tây Bắc Mưa Tuyết, Chiều Ba Mươi,
Kỷ Niệm Tuổi 88 - 21/1/2023 - Xuân Quý Mão

NHỚ NẮNG HÈ XƯA

*Ve không hát đón hạ về rực rỡ,
Để lòng buồn se thắt nhớ hè xưa.
Áo lụa bay anh chợt mát nắng trưa,
Đường đưa đón ôm lối mòn cỏ dại.*

*Hè bên đây không chói chang nắng cháy,
Cánh phượng hồng,
thay phượng tím nhớ nhung.
Bước cô đơn lạc lõng tiếng tơ chùng,
Dòng kỷ niệm trùng trùng không ngăn lối.*

*Nghे bên nớ gốc phượng già cằn cỗi,
Hỏi vì sao lối nhịp bến, thuyền xa.
Gởi mây bay, gió thoảng, nắng chiều tà,
Lời tạ tội thiết tha, tình ngang trái.*

*Giấc mộng Nam Kha đêm đêm về mãi,
Đâu ve sầu, đâu phượng thắm, ngày thơ,
Đâu yêu thương, đâu hờn giận vu vơ,
Giờ còn lại ngẩn ngơ lòng nuôi tiếc.*



Như Liên

Ý HỢP TÂM ĐẦU

Trích trong tập truyện “Trắng Đêm”, xuất bản tháng 3, 2024

**** Phạm Thái Thanh Lan ****

Suy gẫm của nàng:

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên gặp anh, anh cao và gầy, cái dáng đàn ông mà tôi luôn ưa thích. Anh đang bận nói chuyện với ba tôi, chẳng hề nhìn qua tôi, người đàn bà nhỏ bé gầy còm, cô đơn và buồn bã đang ngồi tại bàn vẽ của mình, trong một góc của căn phòng khách. Tôi nghe họ trò chuyện có vẻ chua chát, tâm sự cùng với sự thông cảm, họ là những người bạn trong khốn cùng, duyên có sao đó mà lại gặp người kia bên cạnh mình, chia sẻ với nhau từng giọt mồ hôi, từng miếng ăn, những khi không có máu đổ.

Họ không nằm trong quân đội, nhưng vẫn bị chế độ mới coi như là kẻ thù của nhân dân và bị đưa đi trại cải tạo, thực tế là những nhà tù khổ sai. Tôi có đi thăm cha tôi trong một khu trại, sau sáu tháng bị nhốt trong đó thì tôi không còn nhận ra ông được nữa, lao động và đói khát đã biến ông thành một bộ xương biết đi. Ông đã cố gắng cho tôi một nụ cười âu yếm, cái ánh lửa trong đôi mắt ông mà tôi đã thấy từ khi còn thơ ấu không còn tìm thấy được nữa. Tôi muốn được chia sẻ nỗi bất hạnh với ông, nhưng mười phút được thăm nuôi đã trôi qua nhanh chóng quá, tôi đưa cho ông giỏ thức ăn rồi lui về.

Cái điều khó khăn nhất là làm sao tả về ông cho những người thân trong gia đình. Trong trí họ, ông vẫn là một quý ông lịch lãm, thư ký của một vị cao cấp nào đó của quốc gia. Tôi đã rất bị sốc khi lần đầu tiên nhìn thấy cha mình mặc bộ quần áo tù với những chữ CTLT viết sau lưng (có nghĩa là cải tạo Long Thành), một thứ mà ông chẳng muốn bị thấy mặc nơi công cộng. Ba tôi hầu như chỉ nhìn xuống sàn suốt cái lúc mà tôi ngồi bên ông, ông không thể quay qua nhìn tôi được, dù cho tôi là đứa con mà ông thương nhất nhà. Đó có phải là sự lúng túng hay sự hổ thẹn? Bố ơi, bố không cần phải hổ thẹn, không đâu. Cái đẹp đẽ và tốt lành trong tâm hồn của bố không phải là từ những gì bố đang mặc, mà là từ tâm hồn của người đàn ông tốt mà con đã từng được biết từ khi con được sinh ra đời, bố có tất cả: giản dị, nhân bản, biết thương xót, hy sinh....

Ông được thả ra sau ba năm khốn khó. Từ ngày đó ông có thói quen nói chậm rãi, giọng bố nhỏ đến nỗi tôi phải ngồi ngay bên cạnh mới nghe được bố nói gì. Chiều nào tôi cũng ngồi với bố để cho bố biết rằng bố không bao giờ cô đơn, rồi một ngày kia ANH xuất hiện.

Anh là một người bạn trong cùng trại cải tạo và đã được tha về không ít lâu sau

khi ba tôi đã được tha. Ở trong đó, đêm nào họ cũng đã nói chuyện thật nhiều, chia nhau thức ăn, rồi cho nhau địa chỉ. Và vậy đó, sẽ xảy ra như vậy mà, khi họ thoát khỏi cơn bĩ cực, họ sẽ nghĩ đến nhau, và một người này sẽ cố gắng tìm ra người kia. Vì thế, một ngày đó, khi tôi đang ở nhà với ba tôi, ANH bấm chuông, tôi mở cửa và nhìn thấy một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ, thay vì thấy em trai tôi, tôi lùi lại một cách máy móc, muốn trở lại bàn mình, nhưng lấy lại bình tĩnh đứng ngay ngắn lại hỏi anh ta:

-Ông kiếm ai đấy?"

Anh lớn hơn tôi khoảng một chục tuổi, tôi không tin nổi tai tôi khi nghe anh nói rõ ràng tên của cha tôi.

-Anh là bạn của cha tôi à?" Tôi nhướng mày lên hỏi.

Anh có vẻ ngại ngùng khi đứng trước mặt tôi, tôi chẳng biết là tại sao. Lúc đó tôi đang là một người phụ nữ với trái tim tan nát, với đứa con gái mười hai tuổi, tôi trở về với cha mẹ tìm nơi nương náu, tôi chưa thấy phải để ý đến đàn ông, dù rằng tôi vẫn còn rất trẻ, khuôn mặt bầu bĩnh khiến tôi trông như một nữ sinh trung học. Tôi gặp anh như vậy đó, tình cờ mà, cha tôi phải đau khổ trước, rồi từ niềm đau của ông, người đàn ông của đời tôi mới có thể đến để cứu vớt tôi khỏi sự tuyệt vọng.

Một đêm nọ, tôi không đọc sách như thường lệ mà lại thấy thèm được vẽ tranh. Tôi nhớ lại những gì đã học tại

trường Mỹ Thuật Gia Định để tưởng tượng ra một cảnh đồng quê Việt Nam của thế kỷ thứ 19. Tôi chăm chú vào những gì mình đang làm, chẳng biết được rằng anh đã đứng sau lưng tôi được một lúc, chỉ đến khi anh reo lên:

-Tranh đáng yêu quá!"

....thì tôi suýt đánh rơi cây cọ. Tôi nhìn lên để thấy khuôn mặt anh sát gần mặt tôi, đôi mắt long lanh mà tôi không quên được. Tôi cắn môi, chẳng biết nói gì, bức tranh chưa vẽ xong, nghệ sĩ nào mà muốn cho ai xem một việc gì đang làm dang dở? Tôi không biết nên giận hay nên thẹn thùng, ai cho anh ta cái quyền được nhìn vào bức tranh chưa hoàn tất của tôi? Tôi chạy lên lầu, để anh đứng một mình nơi phòng khách. Sau đó thì cha tôi đã kể cho tôi rằng vì ông thấy rằng người hôn phu trong tương lai của tôi cứ nhìn về phía tôi rất nhiều lần, nên ông đã nói rằng ông cần lên lầu làm cái gì đó, để cho chúng tôi có cái cơ hội chính thức làm quen nhau. Sâu thẳm trong lòng tôi thầm cảm ơn cha tôi, nhưng tôi thấy lúng túng khi có sự hiện diện của một người đàn ông bên cạnh tôi, mà không ai mời tới.

Cuối cùng thì chúng tôi trở thành hôn phu hôn thê, với phép lành của cha tôi.

Rồi thì đến cái ngày mà gia đình chúng tôi được giấy tờ rời khỏi Việt Nam một cách chính thức.

Nhưng anh không thể đi cùng chúng tôi. Khi chúng tôi nộp đơn thì anh chưa là

một thành viên trong gia đình. Bao nhiêu đêm ròng tôi không ngủ được, suy nghĩ rằng làm sao tôi có thể bỏ anh lại được, chúng tôi không hề có hôn thú. Là một người mẹ đơn thân, không có giấy tờ ly dị, tôi không thể làm hôn thú với ai, biết bao là rắc rối chỉ vì một tiểu tiết mà tôi đã không để ý đến trước đây. Dĩ nhiên là tôi yêu quý những buổi tối ngồi với anh, thích khe khẽ hát với tiếng đàn ai oán của anh, chúng tôi là một, thể xác và tâm hồn. Nhất là, tôi rất biết ơn cái cách mà anh yêu thương con gái của tôi như thể yêu thương con anh, bởi vậy nên con tôi mới luôn thoải mái bên cạnh anh, tôi thật là may mắn nên khi biết rằng tôi sẽ đánh mất đi niềm hạnh phúc được sống với anh nếu mà tôi rời xa quê hương cùng với gia đình cha mẹ, tôi rõ ràng là muốn phát điên lên, tôi ra đi với cha mẹ có nghĩa là sự vô định và cô đơn sẽ chắc chắn là bám lấy tôi.

Cố nhiên, tôi hỏi ý con gái xem có bằng lòng ở lại với tôi không, và cháu nói có.

Suy gẫm của chàng:

Tôi không thể đoán trước được cái kết quả của một cuộc gặp gỡ bình thường như vậy. Sau biết bao nhiêu là chuyện xui xẻo trong những năm vừa qua, tất cả những gì mà tôi cầu mong xin được là một cuộc sống bình thường buồn bã lẻ loi của một kẻ vô gia đình. Vậy mà tôi không quên được người bạn tù lớn tuổi hơn trong trại cải tạo. Mới đầu thì ông là một người đàn ông điềm tĩnh tuyệt vời,

dù cho chuyện gì tốt hay xấu có xảy ra, ông vẫn tìm ra cách để mà giữ sự bình thản, dù thế nào thì vẫn tự chủ được.

Ngày đầu tiên trong cái trại đầu tiên tôi đã để ý đến ông: sang trọng làm sao, quý tộc làm sao, vững chãi làm sao giữa những người trẻ tuổi hơn mà lại yếu ớt sợ sệt. Tôi tự hứa với mình là sẽ bắt chước cái cách mà ông đối đầu với cuộc sống lúc đó: phải xa gia đình và mất đi tất cả những gì mình đã làm ra.

Rồi thì chúng tôi bị chuyển đến nhiều trại khác luôn luôn tệ hơn cái trước, và vì sao đó chẳng biết, chúng tôi như luôn dính vào nhau, chung một phòng, chung một tổ, chia sẻ với nhau những cơn đói và những khổ nhọc, vì đó mà tôi cảm thấy gần gũi với ông. Rồi đến một ngày nọ thì cả hai đều được thả ra, người này sau người kia, tôi chẳng nói gì với ông nhưng trong đáy lòng tôi tự nhủ có ngày tôi sẽ đến thăm ông. Tôi đã gặp em như vậy đó. Thật ra thì, với tôi, em là con của một người bạn thân, tôi chẳng bao giờ có ý định là sẽ tán em, nhìn em với ý gì không tốt, nhưng sau nhiều buổi tối đến thăm bố em, rồi thì nói chuyện với em, những khi mà ông bỏ lên lầu để làm chuyện gì đó thay vì trò chuyện với tôi, tôi nhận thấy em khá thú vị: cả hai chúng tôi đều yêu hội họa và âm nhạc, niềm yêu cái đẹp của nghệ thuật mạnh mẽ như nhau. Chúng tôi cảm thấy thoải mái khi cùng ngồi vẽ một dự án, chọn lấy cũng cái màu ấy cho một góc tranh nào đó, hoặc là chúng tôi cùng

ngồi trên ghế bành, em sẽ hát ngọt ngào và những ngón tay của tôi đang cố gắng chạy theo nỗi niềm của em với cây đàn guitar, rồi thì chúng tôi sẽ như là leo lên đến tuyệt đỉnh hạnh phúc. Nhưng khi tôi trở về đến nhà, tôi sẽ cau mặt vì lo lắng: tôi có giữ được em cho tôi mãi mãi?

Suy gẫm của nàng:

Tôi đã không làm khi tin tưởng vào người đàn ông mà tôi yêu. Một buổi tối, anh đưa cho tôi xem một tờ giấy xác nhận rằng anh đã được một người bà con tại Mỹ bảo lãnh. Chúng tôi quyết định cùng xin có được một buổi phỏng vấn chung với nhau, với con gái tôi, và gia đình tôi, tôi không chịu đựng được cái viễn ảnh phải bỏ anh lại sau lưng.

Và chúng tôi đã cùng đi khỏi Việt Nam bằng cách ấy, từ đó, chúng tôi đã luôn luôn sống chung dưới một mái nhà. Vì những gì mà tôi đã phải trải qua, tôi tin rằng vì những khó khăn mà chúng tôi đã phải đương đầu trong những năm trước đó nên Thượng Đế đã ban cho chúng tôi một cuộc sống khá bình yên cho đến suốt đời.

Hơn ba mươi năm chung sống, anh vẫn lịch lãm và tế nhị như người đàn ông mà tôi đã từng được biết. Chúng tôi vẽ, viết nhạc, và trình diễn tại nhà bạn bè, nói tóm lại, chúng tôi chia sẻ với nhau mọi điều trong đời sống. Đôi khi tôi tự hỏi làm sao mà tôi có thể có cái may mắn gặp được một người hoàn toàn thích hợp, rất nhiều bạn bè của tôi vẫn còn quay

mòng mòng để rồi cuối cùng lại vẫn thấy mình cô độc trên thế giới này. Dù sao tôi cũng phải cảm ơn cha tôi, ông đã thấy ngay là chúng tôi hợp nhau và đã tìm cách để cho chúng tôi ngồi riêng với nhau, để hiểu nhau và yêu nhau. Hạnh phúc của tôi lại bắt nguồn từ sự giam cầm của cha tôi, và sự sáng suốt của ông. Nhiều khi tôi thấy lại trong trí nhớ cái dáng dấp gầy còm của người cha yêu dấu của tôi, gầy gò, buồn bã đến nỗi tôi suýt đi qua luôn mà không nhận ra ông trong trại cải tạo. Ông đâu có cần phải bị cải tạo! Bà nói!

Chúng tôi cũng có được chút ít thành công trong những buổi triển lãm, chúng tôi sống được nhờ vào bán tranh cho những người yêu nghệ thuật, chúng tôi không vui hơn thế được trong một xứ sở mà chúng tôi phải gặp biết bao là khó khăn, đó là chưa nói đến những việc phải làm hằng ngày cũng đòi hỏi ở chúng tôi nhiều sự cố gắng. Chồng tôi đã yêu thương con gái tôi cũng nhiều như tôi yêu con tôi vậy, cho tới ngày con đi lấy chồng và dọn ra riêng. Chúng tôi lại trở lại là đôi tình nhân như ngày xưa, như là một cặp vợ chồng son. Cuộc sống êm ả trôi nhưng đôi khi tôi lại lo lắng cứ nghĩ rằng không biết trong tương lai đời sẽ đi về đâu, vì cuộc đời luôn đầy sự ngạc nhiên, và sự ngạc nhiên sẽ khiến mình ngạc nhiên bất ngờ, khi mà mình chẳng hề chờ đợi. Và thế đấy, tôi vẫn luôn là người con gái bé nhỏ sợ hãi về tất cả mọi tình huống trên đời,

chồng tôi đã xây một cái kén thoải mái cho tôi trốn vào trong đó, tôi sẽ không biết cách sống một mình mà không có anh.

Suy gẫm của chàng:

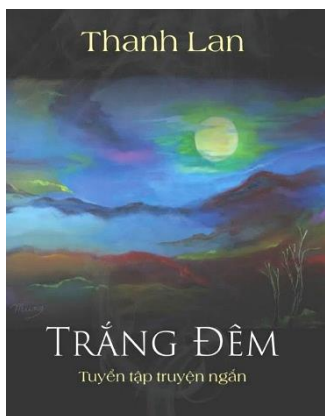
Thì đúng là chúng tôi đã đến đây từ một đất nước tan tành vì chiến tranh lâu dài, kết quả là dù đi bất cứ nơi đâu thì nỗi sợ hãi vẫn ám ảnh chúng tôi, cái thứ lửa đốt cháy lòng ta mỗi khi ta ngồi một mình, gặm nhấm ruột gan ta với ý nghĩ rằng sẽ có những tai họa chẳng ngờ giáng xuống đầu ta, chúng tôi không thể hưởng một phút giây hạnh phúc mà không sợ rằng sẽ mất nó không lâu đâu. Triệu chứng lo âu quá độ đó mà.

Hằng ngày, tôi theo em từng bước, từ phòng ngủ qua đến phòng khách, từ căn bếp ra đến sân sau, từ xe hơi ra đến ngôi chợ trung tâm thành phố, tôi chẳng bao giờ muốn để cho em phải một mình dù là em trẻ hơn tôi rất nhiều. Đôi mắt

đầy tin tưởng của em đã khiến cho tôi phải có cái nhiệm vụ là bảo vệ em mỗi giây trong cuộc sống của em, tôi tự dặn mình là không thể chết đi trước khi em đi, không phải vì tôi ham sống lâu hơn em, nhưng vì tôi muốn tôi sẽ là người tổ chức đám tang của em hoàn toàn như em muốn, bởi vì tôi là người duy nhất hiểu được em muốn điều gì.

Một đôi hoàn hảo, nhiều người bạn nói với chúng tôi rằng chúng tôi là một đôi vợ chồng hoàn hảo. Chúng tôi rất vui khi được nghe như vậy, nhưng chúng tôi cũng rất lo sợ sẽ làm vỡ đi cái quý giá mỏng manh huyền diệu mà chúng tôi đã tìm thấy. Chẳng có gì tồn tại mãi mãi, đúng không? Chúng tôi cứ tiếp tục sống trong hạnh phúc tuyệt vọng, tình trạng sống thật là nghịch lý.

PHẠM THÁI THANH LAN



Để có sách “TRĂNG ĐÊM” với chữ ký của tác giả,
xin liên lạc:

Phạm Thái Thanh Lan –
catherinepham2005@yahoo.com

Nếu Em

Nếu Em là hoa, anh xin làm sương sáng
Giữ cho Em mãi mãi vóc dáng xinh tươi,
Cho buổi bình minh lấp lánh nụ môi cười,
Cho nét ngọc sáng ngời thân mình diễm ảo.
Nếu Em là mây, anh nguyện làm gió nhẹ
Đưa Em vào chung dạo điện cô Hằng Nga,
Để nàng Trăng phải giấu mặt khi em qua
Vì hương sắc Em tựa thiên đình Ngọc Nữ
Nếu Em là thơ, anh sẽ là trang giấy,
Để Em nằm mãi mãi trong tâm lòng anh,
Vùng tư duy cùng mộng mị những ngày xanh,
Đem góp lại thành một trang thơ Thân thoại...

Githéa Hy Hoàng



Ngày Hạ Chí 2019

Hôm nay ngày Hạ chí
Hè về trong nắng lành.
Nhớ xưa hoa phượng đỏ
Tô rực dưới trời xanh.
Bên lũy tre tiếng cuốc
Trưa chiều vọng âm thanh,
Em má môi thêm thắm,
Tóc thè cột nắng hanh.
Bờ vai phủ áo trắng
Gói thân em mong manh,
Guốc vòng nâng gót ngọc,
Nón gió lay chòng chênh.
Ôi nhớ ơi là nhớ,
Dòng Hương soi cổ thành,
Ngự Bình thông nghiêng đứng,
Vị vu gió luồn cành.
Nay đất người xứ lạ
Thời gian trôi quá nhanh
Nhưng mỗi lần hè đến
Thấy nhớ chẳng ngọn ngành.
Phượng xưa sương đọng long lanh
Màu giăng lửa Hạ, ai đành bước đi...

Githéa Hy Hoàng

Ngày Lễ Mẹ

Hôm nay ngày Lễ Mẹ
Không về được Đồi Hồng*
Để quỳ bên Mộ Mẹ
Nghe lòng buồn mênh mông.

Ánh mắt Mẹ hằng nhớ
Như ánh dương ban mai
Sưởi ấm con khi lạnh,
Soi sáng đường tương lai..

Có những lúc mắt Mẹ
Dấu lệ lo chúng con
Ăn học thành nhân hết
Dù thân Mẹ hao mòn.

Suốt đời con vẫn nhớ
Tình Mẹ rộng bao la,
Ơn Mẹ sâu thăm thẳm,
Nghĩa Mẹ chẳng phai nhòa...

Một đóa hoa dâng Mẹ
Trong ngày Hiền Mẫu này,
Nơi Đồi Hồng xa ấy
Hồn Mẹ vẫn gần đây.

Githéa Hy Hoàng

(*) Rose Hills, Nam Cali

CÀ PHÊ SÁNG MƯA

Uống cà phê sáng ngắm mưa rơi,
Từng giọt nhẹ nhàng nhỏ giọt vui
Cây đứng chờ mong cơn gió sớm
Như lòng tôi đợi buổi chung đôi!

Mong ước ngày Xuân có nắng hồng,
Vườn tình hoa nở ngát hương lòng
Mưa rơi gợi nhớ tình Thơ Phú
Mơ ước trọn đời một ước mong!

Mưa Đông lòng lại ấm vô cùng,
Tôi đếm thời gian đục với trong
Năm tháng chỉ là năm tháng ấy
Chung tình chung lối giấc mơ chung...

Lòng chẳng ngại gì gió với mưa,
Tình Em đã dệt vạt lời thơ
Trái yêu đã chín mùi nhưng nhớ
Hái trái cho tình say lối mơ!

Mưa có rơi rồi cũng tạnh thôi,
Nắng hồng nắng ắt phải lên ngôi
Thơ Tình viết đến mùa vô tận
Ước cuộc Tình Thơ luôn có đôi!

Nắng đã hồng hơn hoa đã vàng,
Mùa Xuân này đón bước anh sang
Cao nguyên xanh ngát tình xanh lá
Hoa thắm muôn hoa nở rộn ràng...

Đông sắp qua rồi vườn nở hoa,
Bên này bên ấy kể như là
Mỗi tình Thơ Phú thêm hương sắc
Những bước chân chiều thêm thiết tha!

Cà phê buổi sáng mưa ngoài cửa,
Hâm nóng Tình Thơ hâm nóng môi
Ngày nắng ấm tình tim ấm lửa
Thơ cùng chung viết sáng mưa rơi...

Song Hoa (05/18/2024)

ĐỜI LÀ GIẤC CHIÊM BAO?

Sáng nay mưa rót dầm ba hột
Chưa ướt đường thơ mây xám giăng
Ngọn gió heo may vừa trở gót
Hồn thơ gòn gợn chút lẫn tần
Hôm nay Đông Bắc trời không mưa
Chút gió heo may lạnh đã thừa
Thư thả ra đường thông thả bước
Thấy đời là cả một trời mơ
Thời gian cứ mãi chuyển xoay vần
Chớp mắt thấy đời trắng tuyết sương
Còn gặp nhau đây là điểm phúc
Lời nào nói hết nghĩa yêu thương
Đời người như một giấc chiêm bao
Tình mãi cho nhau những ngọt ngào
Còn mất bay vào trong phút chốc
Yêu thương tròn vẹn nghĩa thanh cao
Đường về Tây Bắc hãy còn xa
Đừng để tình thơ chữ nhạt nhòa
Gắng giữ tim lòng son với sắt
Mỗi tình thơ mãi ngát hương hoa
Tình có trăm năm mộng chứa chan
Yêu thương kết nụ đẹp vô ngần
Tình thơ mình vẽ vàng trắng mộng
Và những mùa Thu ngập lá vàng
Sáng nay mưa rót dầm ba giọt
Tôi thả hồn thơ với tiếng lòng
Nửa đoạn đường trần chưa mỗi gót
Mơ màng nhưng nhớ đã vàng sân!

Song Hoa (Hoa Văn & Bùi Mỹ Hoa)



First Landing State Park - Hè Về Với Biển 2022

**** VỞ PHÚ ****

Mỗi năm cứ vào mùa hè là cả nhà chúng tôi chuẩn bị lều võng đi cắm trại ở First Landing State Park, thuộc thành phố biển Virginia. First Landing là nơi thuyền trưởng Christopher Newport lần đầu đặt chân đến vùng đất này từ thế kỷ thứ 16. First Landing là công viên tiểu bang Virginia với bờ biển trải dài nằm trên vịnh Chesapeake. Công viên này rộng hơn 14 km vuông với những ngôi nhà gỗ xinh (cabins) dành cho du khách, những khu đất trại dành cho những người thích hòa mình vào thiên nhiên, và có cả những nơi có điện và nước. Ngoài ra, công viên First Landing còn có rất nhiều con đường mòn nhỏ (trails) với tổng số chiều lên đến 19 km.

Hằng năm chúng tôi bắt đầu mùa cắm trại vào tuần lễ của ngày Chiến Sĩ Trận Vong (Memorial Day) và kết thúc vào dịp lễ Lao Động (Labor Day).

Đầu tháng Năm năm nay, Levian, đưa con gái tám tuổi của chúng tôi, đến trường khoe với bạn rằng cả nhà sẽ đi cắm trại vào dịp lễ Memorial và có ý định mời bạn đi cùng. Không biết hai đứa bé nói chuyện với nhau như thế nào cho đến hôm tôi gặp Dovie, ba của Cora, ở trường học, cậu ấy có hỏi tôi:

- Chúng tôi nghe nói tuần lễ Memorial tới gia đình cậu đi cắm trại và Cora cũng muốn đi chung?

- Vâng, chúng tôi cũng có nghe con gái nói, nhưng không biết gia đình cậu có bận việc gì vào ngày đó không? Nếu không chúng ta có thể đi cắm trại cùng nhau để cho bọn nhỏ chơi chung.

- Vâng. Nhưng để tôi về hỏi lại Rian coi cô ta có chương trình nghỉ lễ chưa. Nếu chưa, chúng tôi sẽ cùng gia đình cậu đi cắm trại. Mà cậu đi cắm trại ở đâu?

- First Landing, Virginia Beach.

Vài ngày sau, Rian, mẹ của bé Cora gọi cho tôi và nói rằng họ có thể cùng gia đình chúng tôi cắm trại ở First Landing vào thứ Sáu tuần tới. Họ hỏi tôi cần mua thêm những gì cho ba ngày cắm trại ngoài lều và những vật dụng hàng ngày. Chúng tôi nói chuyện và lên chương trình cho những ngày cắm trại sắp đến.

Trưa thứ Sáu trước ngày lễ Memorial, vợ chồng chúng tôi xin về sớm để đi cắm trại. Chúng tôi chất lều, võng, bếp núc, coolers, thức ăn và mọi thứ lên xe và lái thẳng xuống Virginia Beach.

Đến First Landing State Park cũng chừng hơn năm giờ chiều, chúng tôi ghé vào văn phòng để check-in và nhận lấy giấy tờ liên quan cũng như nghe một vài điều luật khi sử dụng đất trại. Mặc dầu chúng tôi thường xuyên đến đây và cô nhân viên nhận ra chúng tôi, nhưng trách nhiệm và bốn phận nên cô cũng phải nhắc lại những điều luật ấy trước khi trao cho chúng tôi giấy tờ sử dụng

đất trại cho những ngày chúng tôi thuê đất cắm trại. Nhận giấy tờ xong, chúng tôi lái xe tìm đất trại số 157 (campsite). Mảnh đất 157 khá rộng với nhiều bóng cây mát mẻ, gần đường đi ra biển và phòng vệ sinh, nên rất thuận tiện. Chúng tôi dọn tất cả mọi thứ trên xe xuống đất rồi lục tục dựng lều, mắc võng... Sau khi xong hết mọi việc, chúng tôi kéo ra biển chơi và xem cảnh mặt trời lặn. Khi trời vừa chập tối, chúng tôi trở vô đất trại, đốt lửa, nấu cơm, nướng thịt và ăn tối. Ăn tối xong, tám người chúng tôi quay quần bên bếp lửa nướng marshmallow làm bánh Smores (một loại bánh ăn chơi của trẻ con bên Mỹ mỗi khi đốt lửa trại. Bánh Smores gồm đường bột marshmallow sau khi nướng cháy vàng rồi kẹp chung với bánh quy và sôcôla ở giữa) và trò chuyện cùng nhau. Gia đình của Cora gồm có Dovia, Rian, Cora và anh trai Luca. Luca lại cùng tuổi với con trai chúng tôi, nên bọn trẻ chơi với nhau rất vui vẻ. Trò chuyện đến tối, chúng tôi đi đánh răng, rửa mặt và vô lều ngủ.

Sáng thức dậy, chúng tôi ăn điểm tâm với món trứng gà ốp la, thịt bacon và bánh mì. Ăn uống no nê, chúng tôi kéo nhau ra biển tắm và thả lưới cá. Vịnh Chesapeake có rất nhiều cua, tôm và cá. Rất nhiều lần chúng tôi bị cua kẹp hoặc cá rĩa vào chân. Chừng một giờ sau, chúng tôi bắt được cả thùng cua xanh và một rổ cá tươi để ăn. Dovia, ba của Cora người Mỹ gốc Ý. Còn Rian, mẹ của cô bé người gốc Nam Mỹ. Họ cũng trạc tuổi với chúng tôi và cũng thích du lịch đó đây. Họ đã từng đi qua rất nhiều nước ở Châu Á, có cả Việt Nam, nên họ rất thích ăn các món ăn của người Việt. Vì vậy, sau khi bắt được cua xanh và cá, chúng tôi nấu món bún cá và cua rang

me đãi họ. Ăn xong, chúng tôi kéo nhau ra biển chụp hình mặt trời lặn. Trên đường từ biển trở về đất trại, chúng tôi nhìn thấy những người công nhân đang xây một căn lều trên những đồi cát. Thấy vậy, tôi hỏi Dovia:

- Dovia, cậu có biết họ đang làm xây gì đó không?

- Ồ không. Tôi không chắc. Có lẽ là cabins hay căn lều gì đó.

Rian nghe vậy trả lời chúng tôi: “Họ đang xây những căn yurt”.

- Yurt à? Tôi mới vừa nghe danh từ này. Nó đánh vần làm sao?

- Y. U. R.T.

Nói xong Rian giải thích thêm.

- Yurt là một dạng lều mà người Mông Cổ, hoặc người Turks hay dùng. Yurt xây vòng tròn có mái vòm được lợp bằng da thú hoặc lá cây. Những người du mục sống trên thảo nguyên này đây mai đó, nên những căn nhà của họ dựng lên nhanh và gọn. Gần đây các công viên ở Mỹ họ dựng lên những căn yurt để cho khách du lịch thuê thay vì những căn nhà gỗ cabin kiểu truyền thống. Vì chi phí để dựng một căn lều kiểu này ít tốn kém và nhanh hơn cabin khá nhiều.

Sau khi nghe Rian giải thích, tôi quay qua nói với vợ:

- Em à, mai mốt họ cất xong, mình thuê vài ngày ở thử coi sao nhé.

- Dạ, nhưng không biết khi nào họ sẽ cất xong anh hử?

- Anh nghĩ sẽ xong sớm thôi. Họ chỉ còn đổ đá sỏi làm lối đi nữa là có thể cho thuê được. Anh nghĩ họ sẽ cho thuê vào

mùa hè này. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện cho tới khi về đến trại.

Ba tháng hè trôi qua, chúng tôi vẫn thường xuyên cắm trại ở First Landing vào những dịp cuối tuần. Tuy nhiên chuyện thuê căn lều Mông Cổ để ngủ tạm vài đêm dường như quên bẵng đi sau khi chúng tôi biết được trong những căn lều này không có điện hay nước.

Cuối tháng Tám, một người bạn thời còn đi học của chúng tôi có gửi tin nhắn qua Facebook hỏi chúng tôi khi nào đi cắm trại nữa để gia đình bạn ấy cùng đi chung cho vui. Trò chuyện qua lại qua tin nhắn Facebook, chúng tôi chuẩn bị mọi thứ để cuối tuần đi cắm trại.

Trưa thứ Năm, một ngày trước khi đi, vợ tôi gọi điện thoại cho tôi từ sở làm và nói:

- Anh ơi coi dờ lại ngày trại đi chứ em coi dự báo thời tiết họ nói cuối tuần này dưới biển mưa lớn và sấm sét đó. Đi không được đâu...

- Vậy hả? Mưa cũng kệ, mình đi luôn chứ không dờ được vì tuần tới Labor Day là đám cưới của người bạn rồi. Sau đó con đi học lại. Không đi cuối tuần này là năm sau mới đi lại đó.

- Dạ, nếu vậy thì đi luôn. Nếu mưa lớn quá thì chui vô xe ngủ. Mà anh có nói với bạn anh chưa?

- Không sao đâu. Nguyễn có camper, nên không sợ ướt. Mình không có mối sợ.

- Dạ, vậy thì đi đại nha anh.

- Ừa...

Sáng thứ Sáu, sau khi vào phòng lab cho chuột ăn xong, tôi ghé qua phòng của boss và xin phép về sớm để đi cắm trại cùng gia đình. Ra khỏi sở làm, tôi lái xe thẳng về nhà. Ở nhà vợ con đã chờ sẵn. Tôi vào thay đồ, lên xe và lái xuống Virginia Beach. Trên đường đi cơn mưa rào theo chúng tôi từ Richmond đến Virginia Beach. Khi đến gần đất trại, cơn mưa nặng hạt hơn. Gió mạnh rít lên từng hồi. Vợ tôi nói:

- Anh ơi, chắc ghé vào campsite anh Nguyễn chơi một chút rồi về chứ mưa kiểu này làm sao mà giăng lều được.

- Ờ... Hay là mình thuê cabin ở chơi. Chứ lái xe hai tiếng xuống đây giờ chẳng lẽ lại chạy trở về?

- Dạ. Anh vô hỏi thử họ có cho mình đổi qua cabin không nhé?

Tôi để vợ và hai con ở ngoài xe và mình chạy ù vào văn phòng để check-in. Vừa mở cửa bước vào, cô nhân viên tươi cười chào:

- Chào ông... Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Chào cô... Tôi đã đăng ký đất trại cho hai đêm cuối tuần, nhưng mưa gió kiểu này chắc không thể dựng lều được. Làm phiền cô xem giúp có căn cabin nào trống cho tôi đổi qua nhé.

- Xin lỗi ông. Cabin không còn trống, nhưng chúng tôi còn một căn yurt, nếu ông thích ở.

- Vậy cũng được.

- Vâng. Ông chờ tôi tí để tôi gọi cho nhân viên vệ sinh xem đã dọn xong chưa và đổi lại mã số cửa cho ông.

- Vâng cảm ơn cô.

Vài phút sau cô nhân viên viết mã số cửa lên một mảnh giấy nhỏ đưa cho tôi và nói những điều lệ khi dùng căn yurt. Cô nói:

- Căn yurt của ông số 4. Cũng như đất trại, giờ trả là một giờ trưa. Đây là mã số của cửa ra vào. Đây là bản đồ đất trại và những điều lệ, ông nên xem lại. Sau khi tới căn yurt, ông hãy treo tấm bảng này lên cây trụ đề yurt số 4. Chúc ông có kỳ nghỉ vui vẻ. Và hy vọng rằng mai nay mưa sẽ tạnh.

- Vâng, cảm ơn cô.

Tôi cầm mớ giấy tờ ra xe và đưa cho vợ. Vợ tôi hỏi:

- Có cabin không anh?

- Cabin không có, nhưng còn một căn lều kiểu Mông Cổ, anh thuê rồi. Mình ở thử cho biết nhé.

- Dạ, cũng được.



Chúng tôi lái xe đến campsite của Nguyễn nói cho Nguyễn biết, trước khi dọn đồ đạc vào căn yurt. Ở chơi và nói chuyện vài phút, chúng tôi lái xe đến lều của mình. Con mưa vẫn còn rả rích, nên tôi nói với vợ và hai con là mình để tất

cả đồ đạc ngoài xe, vào trong xem trước khi nào mưa tạnh rồi hãy dọn. Sau khi bấm mã số cửa xong, chúng tôi vào bên trong. Mùi gỗ mới vẫn còn nồng. Vợ tôi nhìn quanh và ngạc nhiên khi thấy bên trong khá rộng, thoáng và đầy đủ bàn ghế, giường nệm. Vợ tôi nói:

- Anh ơi ở đây có đầy đủ, mình khỏi cần bơm giường lên chỉ cho mệt. Cứ để hết ngoài xe, chỉ đem mềm, gối, quần áo, và thức ăn vào thôi.

- Ờ...Ở đây khá tiện nghi.

Cậu con trai lớn của tôi nhìn quanh rồi nói:

- Có hai cái giường luôn nè ba. Vậy là một mình con một cái.

Nói xong, cậu nhẩy lên giường nằm thẳng tay chân, thở phì. Thấy vậy, cô em gái cũng nhẩy lên cái giường còn lại, lôi điện thoại của mẹ ra chơi. Tôi đến bên cửa sổ, kéo màn cửa lên. Bên ngoài trời vẫn mưa. Xa xa tầm mắt là vịnh Chesapeake, nơi có cây cầu ba nhịp đi xuống lòng biển với ánh đèn sáng chạy dài qua tận bên kia hải đảo. Chúng tôi ở trong căn lều chờ cho mưa nhẹ hạt. Khi cơn mưa nhẹ bớt, tôi nói với hai con.

- Thôi hai con ra phụ ba mẹ đem đồ đạc vào rồi mình ăn tối.

Chúng tôi dọn những vật dụng cần thiết vào lều rồi dọn cơm ra ăn. Ăn xong thì gia đình Nguyễn đến. Chúng tôi ngồi nói chuyện một hồi với hy vọng bớt mưa gió để ra biển bắt cá. Nhưng chờ đến gần mười giờ đêm mà mưa vẫn chưa dứt. Gia đình Nguyễn lái xe về lại lều. Chúng tôi cũng lợi bộ đến nhà vệ sinh để đánh răng rửa mặt rồi đi ngủ sớm. Những hạt mưa cứ rơi lộp độp trên mái

lều suốt cả đêm làm tôi nhớ đến lúc còn nhỏ cũng ở trong những căn chòi che mưa bằng mái tôn. Mỗi khi mưa là nghe tiếng lộp độp và tiếng gió rít phành phạch vỗ vào những tấm bạt giống y như bây giờ chúng tôi ở trong căn lều vải kiểu Mông Cổ này...

Bây giờ sáng cơn mưa đã tạnh, nhưng vẫn còn gió và nhiều mây. Tôi thức dậy và cảm máy ảnh ra biển chụp phong cảnh. Biển động, gió thổi mạnh không một bóng người. Gió biển thổi phần phật hơi lạnh. Gió thổi tung những hạt cát nhỏ quất vào da thịt ran rát. Trên bãi cát, tôi thấy rất nhiều quả nho chín đỏ từng chùm treo trước hang còng. Lâu lâu chú còng thò đầu ra tha một quả nho đem xuống hang. Tôi ngấm chú còng một hồi rồi trở vào lều. Vừa đến lều, vợ và hai con chúng tôi cũng vừa thức dậy khi nghe tiếng trống, kèn của bản nhạc quốc ca Hoa Kỳ. Chúng tôi thức đi đánh răng rửa mặt và gọi gia đình Nguyễn đến để ăn sáng cùng.

Buổi sáng, bốn đứa nhỏ ăn món bacon chiên giòn và thịt kẹp còn người lớn thì ăn món bún ốc. Ăn uống no nê, chúng tôi kéo nhau ra biển chơi và câu cá. Biển hôm nay sóng lớn, nên bốn đứa nhỏ chỉ chơi cát trên bờ. Còn Nguyễn và tôi lấy mỗi ra câu. Chúng tôi câu được mười bốn con cá khá lớn. Nguyễn giúp tôi làm cá để cho hai người vợ nấu bún và làm bữa trưa cho cả hai gia đình. Ăn uống xong, chúng tôi lại ra biển thả lưới bắt cá, bắt cua. Sau vài giờ chúng tôi bắt được hơn một chục cua xanh và một rổ cá ngon. Sau khi trở vô, chúng tôi nhóm lửa nướng thịt, luộc cua, lấy bia ra nhâm nhi rồi ngắm biển, ngắm trời. Cảm giác thật thú vị.



Buổi sáng ngày Chủ Nhật chúng tôi trả lều trại sớm để kéo về nhà của Nguyễn. Nhà Nguyễn chỉ cách đất trại chừng nửa giờ đồng hồ. Đến nhà bạn, tôi đi thẳng ra con kênh phía sau. Giờ là thủy triều đang lên, chúng tôi đem kayak ra thả lưới và chài tôm.



Sau một hồi, chúng tôi bắt được khá nhiều tôm đất và đủ loại cá lớn nhỏ. Còn vợ tôi và Kym, vợ của Nguyễn, chèo thuyền bắt ốc, hái nho và trái sung Mỹ (Figs) đem vào nhà. Sau đó cả hai lấy tôm vừa lưới được đem vào nhà đồ bánh xèo. Đợi cho con nước lên đến gần ngập bờ kè, tôi nhảy ùm xuống bờ kênh để tắm. Nước biển mát rượi ... Tôi bơi qua lại như thuở còn nhỏ mỗi khi tan học về. Khi đó tôi thường ra bờ sông nhảy xuống tắm và thả lưới bắt cá đem lên chợ bán. Bơi một hồi mệt và đói, chúng tôi trở vô nhà ăn món bánh xèo, ốc xào, và trái cây hái phía sau vườn.



Tôi chưa bao giờ được ăn món bánh xèo tôm tươi nào mà ngon, giòn, và ngọt như món bánh xèo lần này. Mỗi con tôm nhỏ hơn ngón tay vừa mới lười lên được cắt đầu cắt đuôi thêm tí gia vị đem đồ bánh xèo ăn với rau tươi cuốn bánh tráng thật là tuyệt vời. Vợ chồng bạn còn đãi cho chúng tôi uống một loại rượu sữa thơm mùi cà phê rất tuyệt. Ăn uống no nê, chúng tôi ngồi trên ghế xích đu ngắm cảnh trời mây và những ghe cộ qua lại trên con kênh. Mỗi lần một chiếc ghe qua là chúng tôi nghe tiếng hát hò thật thích thú. Và tôi đã ghi lại bài thơ sau để tặng vợ chồng bạn đã mời gia đình nhỏ chúng tôi đến nhà chơi. Cảm ơn bạn đã tạo cho tôi tìm lại tuổi thơ ở tuổi bốn mươi.

Ghé Chơi Nhà Bạn

*Ghé chơi nhà bạn buổi trưa hè
Mà ngỡ như về với tuổi thơ
Giờ con kênh nước đang dâng lớn
Lặng lẽ đứng nhìn đến thần thờ
Tay quăng chài lưới nhiều tôm cá
Đề đem vào nhà đúc bánh ngon
Nhâm nhi chén rượu bùng đôi má
Ngọn gió hiu hiu thổi vào hồn...
Đây này nho tươi, sung thơm ngọt
Táo đỏ trên cành kín cả cây
Leo trèo ta hái như hồi trẻ
Tít tít trên cao suốt cả ngày
Dòng kênh nước mát lững lờ trôi
Chiếc ghế đong đưa chỗ em ngồi
Tỏa nhẹ mùi hương hoa chớm nở
Chỉ bao nhiêu đó đủ say rồi.
Nắng chiều xuống vội còn lưu luyến
Chẳng muốn chia tay một chút nào
Sẽ hẹn lần sau còn đến nữa
Vẫy tay bịn rịn trong ghen ngào.*
Virginia Beach- 082519

VỖ PHÚ



Tiếng Quê

(Thêm cảm hứng từ bài viết Tiếng Quê của anh Xuân Nguyên - NXV)

Chao ơi một tiếng gà trưa
Nhớ sao nhớ quá ngày xưa xứ mình
Nửa đời một dạ đinh ninh
Như lòng giếng nước giữ hình bóng nhau
Giọng cười khua với tiếng gàu
Mấy O như thể nụ đào tím trắng.

Mơ hồ sóng nước Tam Giang
Thuyền ngư gõ mạn "lạnh canh" nhịp đều
Đầy voi mấy ngọn hải triều
Có đôi nhạn trắng công chiều bay qua
Đầu bờ lẻ bạn thiên nga
Mãi kêu "quang quác" như là nhớ ai?

Nhớ xuyên thủng rộng năm dài
Tiếng quê há dễ gì phai đáy lòng
Chiến chiến về hót trên đồng
Du dương chao vạt nắng hồng cuối thu
Bỏ chao đậu nhánh mù u
Hỏi thăm con sáo biệt mù chốn nao!

Bờ tre kéo kẹt rì rào
Con đường đất, những lỗ đào đánh bi
Trống trường đã giục từ khi
Mấy lần trẻ học cũng vì ham chơi
Bạn xưa còn lại mấy người
Chân mây tản lạc cuối trời lêu bêu

Còn nghe đồng vọng sáo điều
Tiếng dế gáy
tiếng ve kêu phượng hồng
Xuân về trên ngọn sầu đông
Con chim én liệng mấy vòng tương tư
Quê hương là tiếng cúc cù
Ế a giọng trẻ lời ru mẹ hiền

Một làn gió quét qua hiên
Hoa cau rớt rụng đầy thềm nắng xưa
Cây đa bên cội còn lưa
Con đò xa bến đã thừa lênh đênh
Dư âm tiếng sóng bập bênh
Vỗ lòng cổ quận vỗ tình tha phương

Tiếng Quê nhập mộng canh trường
"Lòng Quê đi một bước đường một đau" *
Ngắm thơ bậc Đại Thi Hào
Nhìn cây ngấm cỏ còn nao dạ Người
Huống gì tiếng vọng chơi vơi
Từ thăm thẳm lại bên trời Cổ Hương...

Quang Hà

* Thơ Kiều/ Thi Hào Nguyễn Du

TIẾNG QUÊ

Xóm tui không có đường nhựa, không có xe chạy bóp kèn inh ỏi, chỉ có lũy tre già, mỗi trưa hè được gió ru bằng tiếng rì rào kéo kẹt. Tiếng ve sầu râm ran tấu nhạc từ đầu đường đến cuối ngõ. Tiếng chim chèo bẻo "tràng sưa

trệt rách" mỗi sáng tinh mơ báo thức nhà nhà dậy rút rơm cho bò ăn, sửa soạn ra đồng. Tiếng chim bìm bịp kêu to vào giờ nấu cơm trưa. Con chim quốc đồng vọng tiếng "quốc! quốc!" ngoài ruộng lúa, khi xa khi

gần, nghe buồn rười rượi, xoáy vào tâm thức của kẻ mất nước, sống lạc loài. Tiếng be be của con nghé ngoắt đuôi chạy tìm vú mẹ. Xa xa bên kia sông, tiếng chuông nhà thờ Di Loan ngân vang mỗi sáng - trưa - chiều - tối, báo cho con chiến đến giờ đọc kinh. Tiếng cục tác oang oác của con gà mái mỗi khi vừa đẻ xong; chú gà trống đứng đầu đó cũng cất tiếng gáy ồ ồ, như muốn hòa vào thể âm dương của tạo hóa. Con thằn lằn trên tường cất tiếng “chất chất”, nuôi tiếc gia tài nứt đổ vách của bá hộ Thạch Sùng! Tiếng gáy cú cu gọi tình của chú cu cườm đậu trên đầu ngọn tre với bộ lông cườm cổ khá đẹp. Tiếng chim bồ chao toang toác, khi bay đi cướp tổ của loài chim khác để nhờ. Con chim sáo lông đen điểm trắng làm tổ trên ngọn cây.

Xóm tui cũng có con sông quê, mỗi khi đi học về tuột cả áo quần nhảy tồm xuống tắm. Những chiếc nồóc rở đánh

cá lao xao, lóc cóc trên dòng sông gợn sóng lăn tăn. Con sông gây bao nỗi ngậm ngùi ngăn cách của đôi tình nhân *"Em ơi! ai nỡ chia đôi bờ để tình ta ngày tháng phải mong chờ"* (LP – *cđvt*), đó là con sông Bến Hải.

Tuổi học trò con nít còn nhớ gì? Nhớ những tập vở lòa xòa mẹ mua cho. Nhớ những trưa hè đầu đội trời chân đạp đất, đi tìm tổ chim hay xách cần câu ra ruộng câu cá, bị mạ kêu vô quất cho mấy roi vì cái tội đi dang nắng. Nhớ lần trốn mạ chạy đi coi trâu đánh nhau. Nhớ những đêm trăng nằm bên đồng rơm hát vu vơ, nhìn trăng sáng vằng vặc. Nhớ mạ bảo xay xong thúng lúa mới cho đi chơi. Nhớ tiếng mạ gọi về ăn cơm...

Nhớ, nhớ tiếng quê còn đọng lại, thường tìm về trong những giấc chiêm bao!

Xuân Nguyên



Dòng nước buồn chưa đục màu sông

*** VUUU VĂN TÂM – Germany ***

1. Chuyện tình bánh hời, thịt quay

Anh Hai Thìn không may hy sinh ngoài trận mạc, chị Hai trở thành góa bụa với hai đứa con thơ. Chiếc quan tài được phủ lá quốc kỳ và lung linh trên đó hai hàng nến trắng: ngó sao buồn áo nảo. Con gái miệt vườn chưa hề bước ra khỏi lũy tre làng, quanh năm chỉ biết tráng bánh và quán xuyến công việc trong nhà. Từ nay, nhiệm vụ vừa làm mẹ, vừa làm cha đè nặng trên đôi vai người đàn bà ở lứa tuổi ngời xuân. Gởi con thơ cho mẹ già, chị tập tành theo xe, buôn từng chuyến hàng đi khắp miền lục tỉnh và lên tận đất Sài-Gòn.

Anh Năm xe đồ dờ dang mỗi tình đầu, quanh năm làm bạn với những chuyến xe liên tỉnh mà chưa định tìm bến dừng chân. Thấy người mẹ trẻ cực nhọc sớm hôm, anh cảm mến rồi đem lòng thương yêu nhưng lời chưa dám ngỏ. Ngó thấy anh kẻ vai giúp đỡ những công việc nặng nhọc, dù trong dạ cũng thấy thương thương nhưng ngại cảnh góa chồng và trách nhiệm với con thơ nên chị Hai đành im tiếng.

Hôm đó, hàng họ đã xong anh mời chị xuống bến, qua đò lót dạ bữa trưa. Chị nhận lời, anh nghe như được mở cờ trong bụng. Suốt bữa ăn, anh không nói gì mà cứ mỉm cười, nhìn chị chăm chăm và luôn tay gấp thịt quay vô chén chị. Chị e thẹn như thời con gái, đôi gò má ửng hồng, bên lên ngó xuống và ngại ngần chỉ dám nhẹ dũa gấp bánh hời ăn kèm

với rau sống. Anh khéo chọn quán bánh hời, thịt quay nổi tiếng ở bến đò làm "ông tơ, bà nguyệt" để rồi một tháng sau đó, cái đám cưới đơn sơ "rỏ rá cạp lại" diễn ra trong thôn làng mộc mạc, nghèo khó nhưng chứa chan tình làng, nghĩa xóm.

Mấy chục năm sau, đôi vợ chồng tóc điểm sương phai đã thành ông bà nội và sắp sửa ngồi sui đàng gái. Chị cứ trách anh, sao hồi đó nhút quyết không để chị sanh thêm đứa nữa cho vui cửa, vui nhà. Anh nói là không thích cảnh con riêng, con chung sẽ làm mất đi hạnh phúc mới vừa gầy dựng. Cuộc sống khó khăn, hai đứa ráng mà chung tay nuôi dạy cho hai đứa nhỏ thành nher cũng là niềm an ủi lớn lao rồi!

Chị Hai không là giai nher, anh Năm cũng không tiền, lắm bạc nhưng hai vợ chồng cật lực làm ăn để rồi hạnh phúc đã bù đắp cho anh chị một cách xứng đáng. Giờ đây, hai mái đầu đã bạc nhưng anh chị vẫn bên nhau, nâng niu chăm sóc cho nhau như thuở ban đầu ngồi bên lên trong quán thịt quay, bánh hời. Nước sông có dòng trong, dòng đục nhưng mối duyên của anh chị lúc nào cũng đẹp tựa bài thơ và ngọt ngào như mùa nhẵn chín.

2. Chàng và hai nàng

Chuyện xưa kể rằng, hai trái tim đồng điệu gặp gỡ và quen biết nhau nơi sân trường đại học. Ở một nơi chốn xa cách quê nhà gần nửa vòng trái đất, họ trao

cho nhau những tuyệt vời nhất của tình yêu đầu đời. Paris là xứ thanh lịch với thiên nhiên thơ mộng, phong cảnh hữu tình và những đền đài xưa cũ đã thăng hoa cho cuộc tình thêm phần lãng mạn và đẹp đẽ như những bài thơ tình ái của Apollinaire.

Sau lần đại đăng khoa, cả hai khăn gói về xứ và hân hoan đón đợi ngày tiểu đăng khoa. Chàng hơn hờ khoe với mẹ cha đã tìm được ý trung nhân cho cuộc đời mình. Niềm vui chưa kịp giải bày, thì nghịch cảnh đã làm cho nụ cười xuân héo úa. Cha mẹ chàng hứa hẹn thông gia với gia đình một người bạn "môn đăng hộ đối". Họ định ngày lành tháng tốt khi chàng quy cổ hương sẽ tổ chức một đám cưới linh đình cho rõ ràng hai họ. Vì công việc làm ăn sa sút, nên gia đình người vợ tương lai đã thay thế cha mẹ chàng lo lắng chi phí học hành những năm tháng nơi chốn trời xa. Để vẹn tròn chữ hiếu, để giữ thể diện cho gia đình hai bên và nhất là đáp đền món nợ ân tình sâu nặng đó, chàng phải đau lòng chia tay với tình cũ và vui vầy duyên mới theo lệnh song thân.

Bước vào ngôi nhà mới, hạnh phúc gia đình đã không mỉm cười với chàng trai trẻ. Ngày từng ngày, chàng sa chân vào những cảnh đời nghiệt ngã. Nàng Hoạn Thư tàn nhẫn vì ức lòng là kẻ đến sau nên day nghiêng, hành hạ chàng từ thể xác đến tinh thần. Con cái lần lượt ra đời nhưng cũng không thể điểm tô hay chấm phá thêm được chút nào sắc màu hạnh phúc. Dù không yêu thương vợ nhưng chàng vẫn âm thầm sống và chịu đựng cái hạnh phúc bất hạnh triền miên. Trải qua bao chuyện trái lòng, con tim

chàng luôn hướng về một nơi xa nhưng đành bất lực buông tay và đón đợi bão giông tiếp tục giáng xuống cuộc đời không may mắn.

Chiến cuộc chao đảo, chàng và nàng bồng bế nhau sang một nơi khác lánh nạn. Thời gian thấm thoát trôi nhanh, con cái đã trưởng thành, nhưng không ai trong bè bạn biết được chàng và nàng có hàn gắn được những mâu thuẫn ngày trước, có sống bền bỉ, keo sơn cho đến ngày răng long, đầu bạc hay gầy gánh giữa đường sau một quãng đường dài "đồng sàng, dị mộng".

Tưởng cũng nên nhắc đến người xưa, nàng không giống như cô Lan vui chôn cành lan, xác bướm hay gửi thân vào cửa Phật nhưng lại âm thầm sống bên lề cuộc đời, tôn thờ người tình một thuở cho đến ngày bỏ lại nhan sắc, tuổi xuân xanh và duyên nợ dở dang để đi về một cõi khác.

Ở đời này, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Mới nghe qua câu chuyện cứ ngỡ như là một cuốn phim hay một vở tuồng hòng giúp người xem mua vui, bán buồn qua một vài trống canh. Cũng như thắc mắc và kỳ vọng của bao người, đôi vợ chồng có tìm được chăng hạnh phúc sau mấy chục năm trầm luân dâu biển và ước mong sao họ có được những ngày xế bóng đẹp le lói như ánh nắng chiều tà.

3. Nỗi buồn chưa đục màu sông

Em về lại quê nhà sau nhiều năm biệt xứ, nơi đây sơn thủy vẫn giao hòa, ngọn núi trọc đứng chờ vợ đổi theo những

áng mây xa, con sông buồn vẫn đêm ngày xuôi dòng ra biển lớn. Buổi sớm mai mặt trời vừa kịp thức, sương đêm làm cho lá cỏ ướt đầm đìa. Bà con, lối xóm không còn nhận ra con Hai Mừng chần vịt, cấy mướn ngày xưa, nó đã âm thầm ra đi từ một đêm mưa tháng bảy.

Mười lăm năm trước, con Hai Mừng và thằng Tám Nhớ, hai đứa mồ côi cha mẹ, đi cấy mướn, gặt thuê, đến mùa nước lớn còn đi chần vịt hòng chắt chiu cho cuộc sống mai sau có được một mái nhà đơn sơ lợp lá. Thương nhau từ củ khoai bẻ làm hai, uống chung chén nước, hai đứa tình trong như đã, nhưng cứ lần lựa vì "mình còn nghèo quá" và nhứt là chưa được yên chỗ, yên nơi. Đêm đó, một nhóm người lạ mặt trên tỉnh gom về đây để đi vượt biển, hai đứa cũng bày đặt trốn theo chiếc ghe lớn vừa kịp cập bến lúc xế bóng hoàng hôn. Nửa đêm về sáng, chủ ghe điểm mặt và thẳng chân đá thằng Tám Nhớ lọt xuống sông. Con Hai Mừng thân thể nhỏ xíu, và co mình trốn trong một góc tối nên không bị phát giác. Nó hoảng sợ đến điếng hồn, nghệt thờ trong khi tay chân đã tê cứng. Chiếc ghe âm thầm rời bến trong cơn mưa tầm tã với bao nỗi âu lo, con Hai Mừng nghẹn ngào trong tiếng nấc khe khẽ:

- Vậy là em xa anh thiệt rồi, anh Tám ơi. Anh nhớ chờ em nha!

Mấy ngày đêm lênh đênh trên biển, chiếc ghe bị mất phương hướng và theo cơn giông bão tấp vào vịnh Thái-Lan. Đám người ngợm từ chiếc tàu đánh cá tràn qua vờ vét của tiền, vàng bạc và mang theo mười mấy phụ nữ trẻ đẹp. Con Hai Mừng cũng nằm trong số đó. Sau hơn hai tuần lễ hành lạc, mười mấy

"cái xác" được vớt lại trên một đảo hoang. Cũng nhờ chiếc tàu buôn của vương quốc Phần-Lan đi ngang qua và cứu giúp kịp thời, đám phụ nữ được đưa vào trại tị nạn chữa trị và chờ ngày đi định cư ở một đệ tam quốc gia.

Từ khi lạc mất mối tình đầu, thằng Tám Nhớ đã hết nhớ, suốt ngày nó như điên, như tỉnh. Nó đi hết đầu trên đến xóm dưới và gào khóc thê thảm mong tìm gặp người thương, nhưng người xưa như bóng chim tăm cá. Nó sống bằng tình thương yêu và sự đùm bọc của đám dân làng nghèo tiền của nhưng giàu lòng nhân ái.

Không giống như ngày Thúy Kiều tái hồi Kim Trọng, phút giây gặp lại người xưa sau mười lăm năm dâu biển, thằng Tám có nhận biết được gì đâu, nó đưa mắt nhìn con Hai thật xa lạ nhưng lại mỉm miệng cười. Chòm xóm gạt lệ khi nghe được tiếng khóc la thảm thiết của con Hai Mừng:

- Anh Tám ơi, làm sao mà ra nông nổi. Ngày xưa, em tiếc với anh từng cái nắm tay, một nụ hôn cũng khôngặng, để giờ đây thuyền ghe ngược hướng, dòng nước buồn đã đục màu sông!

Con Hai đưa thằng Tám lên Sài-Gòn trị bệnh. Ngót một năm dài sống với tình thương cận kề và sự chăm sóc bởi một tấm lòng, bệnh tình thằng Tám đã có phần thuyên giảm. Tám bắt đầu nhận ra mọi vật chung quanh và làm quen với chân tình của người phụ nữ xinh đẹp ngày đêm túc trực. Con Hai nhẫn nại kể lể những chuyện ngày xưa, thưở còn thơ hai đứa dầm sương, gội nắng để gọi cho trí nhớ nó được sống lại ít nhiều.

Ngày Tám được bình phục thì con Hai phải về lại bên kia để tiếp tục công việc làm ăn và chạy lo thủ tục giấy tờ. Con Hai hứa sẽ cố gắng hết sức để đưa thằng Tám sớm qua bên đó tiếp tục điều trị. Tiễn nhau nơi sân bay, người ta thấy được đôi tình nhân tuổi tác không còn trẻ nữa, nhưng quấn quýt bên nhau với những lời thề non, hẹn biển. Trước khi bước vào bên trong, con Hai còn ngoảnh lại:

- Anh nhớ chờ em nha anh Tám, xong xuôi mọi chuyện, em sẽ về với anh. Em thương anh nhiều lắm!

Những cái vẫy tay, những dòng nước mắt sao bùi ngùi giữa buổi tiễn đưa ngập nắng hoàng hôn. Tình yêu thương của anh và em được nuôi nấng bởi chờ trông mong đợi, vượt thời gian và vượt cả không gian. Anh ở nơi đây, em về bên đó, nỗi buồn này vẫn chưa đục màu sông.

VUU VĂN TÂM – Germany



Bé Đứng Trước Lớp Học



*Nhìn phía đằng sau của bé trai,
Em đeo hai túi vải trên vai
Đứng bên bậc cửa của lớp học
Đăm đăm nhìn đồng lúa làm bài.*

*Em đến từ đâu, cha mẹ đâu?
Mồ côi hay bị bỏ từ đâu?
Không ai nuôi nấng, cho ăn học
Em ngó thềm thuồng, tôi đón đau.*

*Ai được biết em, họ nghĩ sao?
Họ rằng, họ phải làm gì nào?
Riêng tôi, tôi thấy đau lòng lắm
Giúp cũng là phiền, phiền biết bao!*

*Trước hết phải tìm ra ngọn nguồn,
Tìm ra cách thức xin nuôi luôn
Nhất là ý kiến gia đình nữa
Đồng thuận thì làm gì cũng xuôi.*

*Việc nghĩa biết là phải, phải làm,
Tìm ra chân lý chớ tầm sàm
Trên cao không thích người hai lười
Vai nói ừ, vai chối không kham.*

Oanh Nguyễn

LÊNH ĐÊNҺ TỪ THUỜ RA ĐI

**** TT-Thái An ****

Bon và hai thắg khác đượ một gia đình Mỹ bảo lấh từ trậ tị nạn bên Mã Lai qua đình cư tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Vì cả 3 đứa còn nhỏ tuổi lại đi một mình không cha mẹ đi theo chuyến ghe vượt biên năm 1978. Năm đó Bon đượ 8 tuổi, thắg Cửa 9 tuổi, thắg Đượ 10 tuổi. Ba đứa vào trậ tị nạn mới gặp nhau.

Cha mẹ nuôi và nhâ viên cơ quan xã hội ra tận phi trường đón 3 đứa rồi đứa về nhà cha mẹ nuôi, ông bà Smith. Vào đến nhà, họ bàn giao công việc rồi nhâ viên xã hội ra về. Cha mẹ nuôi dắt ba đứa đi xem căn nhà, chỉ cho từng nơi và cách bật đèn, nước. Sau đó dắt Đượ đến 1 phòng nhỏ, có 1 cái giường, 1 cái bàn và 1 cái ghế, có cả tủ quần áo đóng dính vào tường, bảo là phòng của Đượ. Rồi dắt Cửa và Bon đến cái phòng bên cạnh, có 2 cái giường nhỏ loại 1 người nằm bảo là phòng của hai đứa. Cha mẹ nuôi đứu cho ba đứu bàn chải và kem đánh răng, xà bông tắm, xà bông gội và khăn tắm, khăn mặt. Và chỉ cho ba đứu những cái tủ trong phòng có đựng sẵn quần áo ngủ, quần áo lót và quần áo mặc ra đường.

Sau đó dắt ba đứu xuống phòng ăn và dạy ba đứu sắp đĩa, nĩa, dao ra bàn để chuẩn bị ăn trưa. Cha mẹ nuôi dạy ba đứu cách cầm dao và nĩa. Cả ba đứu chưa biết câu tiếng Anh nào dù đã học ở tị nạn vài tháng tiếng Anh. Nhưng cha mẹ nuôi kiên nhẫn chỉ từng thứ trên bàn

rồi dạy ba đứu đọc theo cho biết tên từng thứ.

Hôm sau, cha mẹ nuôi chở ba đứu đến trường để ghi danh học cho ba đứu. Đượ 10 tuổi đượ vào lớp 4, Cửa 9 tuổi vào lớp 3, Bon 8 tuổi vào lớp 2. Và cả ba đứu đượ cho vào học chương trình ESL (Anh văn là ngôn ngữ thứ hai, cho người mới đến Hoa Kỳ). Cha mẹ rất chu đáo vì đã sắm sẵn cho ba đứu ba cái cặp và sách vở, bút chì, bút màu, keo hồ v.v.

Thật ra vào trường học đối với ba đứu thật khó khăn vì ở Việt Nam Bon chưa đi học, Đượ học hết lớp 2, Cửa học hết lớp 1 rồi bỏ vì theo cha mẹ lên vùng kinh tế mới, chẳng có trường lớp gì ở đó. Ở kinh tế mới không kiếm đủ ăn ngày hai bữa ngô khoai, bỏ về thành phố thì nhà cửa đã bị chính phủ tịch thu. Cha mẹ phải dắt các con về quê nội, quê ngoại. Cũng chẳng có hộ khẩu để đi học.

Vì học chương trình ESL nên ba đứu có cơ hội gặp những đứu Việt Nam khác, chúng xúm lại nói tiếng Việt lú lo nên dễ kết thân. Trong số này, có vài đứu đi vượt biên không cha mẹ như ba đứu nên cũng đượ cha mẹ nuôi bảo lãnh sang Hoa Kỳ. Phần còn lại, mấy đứu khác đi có cha mẹ. Cũng nhờ gặp mấy đứu Việt Nam mỗi ngày trong trường mà ba đứu vẫn nói đượ tiếng Việt dù tiếng Anh càng ngày càng khá ra.

Thấm thoát Đượ đã lên lớp 6 nên đổi qua trường cấp Hai (Middle School), vẫn

có xe bus của trường đưa rước mỗi ngày. Rồi đến lượt Cửa cũng lên lớp 6. Cuối cùng, đến lượt Bon lên lớp 6. Thế là cả ba đưa lại học chung 1 trường.

Vào trường cấp Hai vui hơn, vì nơi đây hội tụ nhiều bạn Việt Nam chung quanh vùng. Chúng nó còn nói được tiếng Việt như bọn của Bon. Được và một số mấy thằng khác đã có mấy anh lớn ở ngoài trường kết nạp vào băng của mấy anh đó, được mấy anh xâm lên tay cho vài giọt nước làm dấu hiệu của băng. Cửa đã vào băng chung với Được. Bon được rử vào chung nhưng còn do dự vì không biết vào băng để làm gì. Các anh bảo mình không có gia đình cha mẹ thì xem nhau như anh em một nhà, giúp đỡ và bảo vệ nhau khi cần. Bon thấy có lý nên nhận lời. Các anh dặn dò rằng phải dấu cha mẹ nuôi, không được cho cha mẹ nuôi thấy dấu xâm nơi tay để không bị tra hỏi.

Thỉnh thoảng Được và Cửa bỏ học theo mấy anh lớn đi cạy xe hơi đậu ngoài đường để lấy máy cassette hoặc bất cứ thứ gì có giá trị họ bỏ trong xe như mấy cái áo da tốt, hàng hiệu. Bán được hàng, mấy anh chia cho chút đỉnh tiền để xài. Mấy anh còn nói đừng lo, nếu bị bắt mà dưới 18 tuổi thì khi trên 18 sẽ được xóa sạch, không có hồ sơ đen.

Ngoài chuyện cạy xe trộm cắp, mấy anh còn dạy Được và Cửa bán xì ke, kiếm tiền nhiều hơn. Có khi còn dắt đi đánh nhau với băng khác.

Cuối năm, Được và Cửa bị ở lại lớp vì đi học không đủ ngày. Cha mẹ nuôi hoảng hốt chạy lên trường hỏi lý do tại sao thì trường cho biết hai đứa nghỉ học nhiều quá, đi học không đủ số ngày đã

định. Cha mẹ nuôi bảo ngày nào chúng cũng đón xe trường đi học mà. Sao trường không gọi cho chúng tôi biết. Trường bảo gọi mà không thấy ai bắt phone. Hóa ra chúng nó xúi bảo nhau đổi số phone nên cha mẹ nuôi không hay biết gì cả.

Sau rốt đến lượt Bon cũng dính vào tội đánh nhau với băng khác có cầm gậy sắt, bị bỏ bót, cha mẹ phải đến lãnh về.

Khi Được và Cửa bị đi tù vài tháng thì Bon đang học lớp 10. Cha mẹ nuôi hoảng quá kèm Bon quá chừng. Họ năn nỉ Bon ráng học xong trung học rồi lên đại học cho có nghề nghiệp để sinh sống. Bon nhớ lại lời dặn của cha khi đưa Bon cho 1 người đàn ông lạ: “Con qua Mỹ ráng ăn học đàng hoàng để sau này giúp cho mấy đứa em con qua Mỹ sinh sống”. Bon thương nhớ cha mẹ và hai đứa em. Nhưng chữ Việt Nam không biết viết nên từ ngày qua Mỹ chỉ nhờ được người Việt viết thư gửi về cho cha mẹ vài lần.

Bon lê lét cho xong hết lớp 12. Ra trường được cha mẹ nuôi làm party đãi bạn bè của Bon đến chung vui. Bon không có căn bản vững để lên đại học nên kiếm việc làm ở xưởng lót thảm. Đủ 18 tuổi thì Bon dọn ra thuê phòng của 1 nhà người Việt. Họ có basement chia ra 3 phòng cho thuê, giá phải chăng.

Chưa có xe, thì đi theo xe người khác, mỗi tuần trả tiền xăng cho họ \$20 thời năm 1988 là được rồi. Sau khi làm 6 tháng, Bon mua được cái xe Honda Accord mới toanh vì lãnh lương khá lắm. Cuối tuần Bon vẫn gặp mấy đại ca thời còn đi học để nhậu. Có lần Bon nhận lời đánh giúp cho Đại ca vì bị băng bên kia

lần sân, dành mỗi mua bán sì ke. Xui xẻo kỳ đó bị cảnh sát hốt về bắt ở tù 3 ngày.

Một hôm đang ngồi nhậu với mấy anh lớn. Có một cô gái khoảng 17-18 tuổi ăn mặc rất thời trang và sexy bước vào chào đại ca. Đại ca Hùng giới thiệu là em họ, tên Tina. Bon bị Tina lôi cuốn nên ngồi im quan sát nàng. Đại ca hỏi Bon ngay:

-Bon, mày thích em tao không? Nói thật đi, tao gả nó cho.

Bon giật mình, chưa biết nói sao thì Tina nói ngay:

-Xí, anh không hỏi em có bằng lòng không mà hỏi người ta vậy?

Đại ca Hùng cười ha hả, nói:

-Mày thì tao cần gì hỏi. Tao gả cho ai thì mày phải lấy người đó chứ.

-Còn lâu à! Tina trả lời.

Đại ca Hùng:

-Bon, trả lời đi mày!

-Dạ thưa đại ca em đâu dám đột ngột quá vậy. Cho em thời gian coi Tina có chịu hẹn hò với em không đã.

Cả bàn cười ầm, xem như ai cũng tán thành. Bon bối rối nhìn Tina hỏi:

-Tina cho tôi mời đi ăn cuối tuần này nghe.

Thế là Bon và Tina hẹn hò nhau từ đó, mỗi tuần gặp nhau vài lần. Bon có ý cưới Tina vì nghĩ mình cần một gia đình để trở về mỗi khi tan sở. Nhưng Tina cứ ầm ờ, hẹn khi nào học xong cái bằng 2 năm

sẽ tính. Bon hào sảng mua ngay cho Tina cái xe Lexus mới toanh với hy vọng nàng sẽ thấu rõ lòng thành của chàng mà nhận lời cầu hôn. Nhưng Tina chỉ lấy xe mà không lấy người.

Vài tháng sau nàng ra trường, lấy xong cái bằng hai năm về Quản trị xí nghiệp. Nàng báo cho Bon biết sẽ dọn qua Texas ở với chị Hai vì bên đó kiếm việc làm dễ hơn. Khi Tina gọi báo tin cho Bon thì nàng đã đến Texas rồi.

Bon thất tình trầm trọng, hết muốn sống. Tối đến chàng uống hết một chai thuốc nhức đầu rồi lên giường đắp chăn để ngủ giấc ngàn thu. Nhưng chỉ hơn 10 phút sau bị thuốc vật, Bon nhức đầu như búa bổ phải hét lên, nôn mửa thốc tháo rồi té xỉu.

Khi tỉnh dậy, Bon thấy mình nằm trong bệnh viện. Bà chủ nhà đến thăm, trách ngay:

-Sao mày dốt thế, cái con Tina xấu như ma, tánh nét thì cà chớn, cà cháo, nếu còn ở Việt Nam thì cha mẹ nó phải bù tiền cho nó thì mới gả chồng cho nó được.

-Sao cô nói quá vậy, nó coi cũng được mà!

-Được gì? Mắt hí, mũi xẹp, miệng hô. Chỗ nào trên mặt nó coi đẹp? Đã vậy, nó lại lùn chùn, so với mày nó thua mày xa. Bộ mày không biết tướng tá mày đẹp hơn nó nhiều sao?

Ngưng một lúc cho Bon thấm, rồi bà chủ nhà nói tiếp:

-Tao có một người bạn học còn ở Việt Nam, bà này có đứa con gái lớn thua mày 2 tuổi, vừa xinh đẹp, vừa nét na.

Khi nào mày khỏe hẳn, về nhà tao cho địa chỉ để mày biên thư làm quen nó.

Đang buồn chán mà nghe làm quen người khác Bon chẳng có hứng tí nào. Nhưng mệt quá, để cô Mai nói gì thì nói, dù sao cô cũng có ý tốt.

Ông chủ hãng người Mỹ biết Bon tự tử đang nằm nhà thương cũng vào thăm, vì ông rất thương Bon. Ông biết Bon là con mồ côi, làm việc vừa giỏi, vừa siêng năng. Ông đề nghị cho Bon dọn vào 1 phòng trong xưởng để ở, không cần trả tiền phòng. Vì ông muốn Bon để dành tiền mua nhà, ông bảo Bon:

-You nên để dành tiền mua nhà rồi hãy cưới vợ. Đừng xài tiền bữa bãi nữa, phải lo cho mình trước.

Thế là, ra khỏi bệnh viện Bon về nhà thu xếp dọn vào xưởng ở. Nhưng vẫn thường xuyên ghé nhà cô Mai. Cô Mai cho Bon xem mấy tấm ảnh của Nga và địa chỉ của Nga ở Mỹ Tho. Nhìn vài tấm ảnh của Nga, Bon phải công nhận Nga đẹp hơn Tina nhiều. Nga lại ăn mặc kín đáo kiểu gái quê chưa biết se sua ăn diện tân thời.

Nhưng Bon không biết viết chữ Việt. Cô Mai tình nguyện viết thư giúp rồi đưa Bon ký tên và đi gửi.

Vài tuần sau Bon nhận được thư của Nga. Bon đem đến cô Mai nhờ đọc hộ và trả lời hộ. Nga biết trở ngại này nên mua cho Bon vài quyển sách dạy đánh vần chữ Quốc Ngữ. Bon đem đến nhờ cô Mai chỉ dạy. Sáu tháng sau, Bon đã có thể viết thư một mình dù còn sai chính tả nhiều lắm. Nhưng Nga vẫn hiểu được bức thư của Bon. Sau một năm thư từ qua lại, Bon cũng đã gửi tiền giúp

Nga mỗi tháng vài trăm khiến cả xóm ai cũng khen Nga có phước, được Việt kiều Mỹ chiếu cố và đối xử hào sảng quá.

Sau đó, Bon nhờ cha mẹ từ Cà Mau lên Mỹ Tho làm đám hỏi với Nga, có mấy đứa em của Bon và dì dưỡng, chú thím của Bon cùng đi, thuê nguyên một chuyến xe bus. Cả xóm ra xem và trầm trồ khen ngợi cô dâu tương lai trông xinh đẹp trong chiếc áo dài lụa màu hồng phấn. Nga được cha mẹ Bon đeo vào cổ cho sợi dây chuyền vàng 2 lạng và đôi xuyên tay mỗi chiếc 1 lạng. Đôi hoa tai bằng vàng có hai hạt kim cương nhỏ. Tất cả tiền lo đám hỏi đều do Bon gửi về cho cha mẹ mua sắm giúp.

Phần Bon ở Mỹ thì nộp đơn thi quốc tịch để làm passport. Vì ở Mỹ trên 10 năm mà chưa bao giờ Bon nghĩ đến việc thi quốc tịch chỉ vì không thấy cần. Nhưng bây giờ muốn về Việt Nam cưới vợ nên rất cần. Gửi đơn đi xong, Bon háo hức chờ thư của Sở di trú báo tin ngày đi thi. Nên khi nhận được thư, Bon mở ngay ra đọc.

Nhưng hỡi ôi! Họ cho biết vì Bon có án ngồi tù vài ngày năm ấy nên bây giờ chưa được tiêu chuẩn đi thi. Bon đau nhói tim, làm rơi cả cái thư xuống đất.

Suốt ngày Bon làm việc như cái máy, đầu cứ căng ra vì chẳng biết trả lời Nga thế nào. Thời những năm 1990 chỉ mới có email. Bon và Nga liên lạc qua email cho nhanh hơn gửi bưu điện. Nga phải ra tiệm cho thuê computer gần nhà để gửi email cho Bon. Thường thì Bon trả lời vào buổi tối bên Mỹ khi đã về nhà. Nhưng kỳ này chờ mãi chẳng thấy Bon hồi âm.

Nga phải nhờ đến cô Mai. Cô Mai đến gặp Bon để hỏi giúp Nga. Khi vỡ lẽ ra, cô Mai nói:

-Số mày xui quá, lần trước gặp con Tina không ra gì. Kỳ này gặp con Nga tốt thế thì không có giấy tờ để về Việt Nam cưới nó. Nhưng dù sao mày cũng nên trả lời cho con Nga, báo cho nó biết sự thật như thế, để nó khỏi phải chờ mong, tội nghiệp nó.

Bon nghe cô Mai khuyên, lấy hết can đảm báo cho Nga biết. Nga như người đang ở trên chín tầng hạnh phúc mà bị cuồng phong đánh nhào xuống biển, chìm sâu trong đau khổ và tủi phận. Cả xóm đã thêm thương hạnh phúc của Nga. Giờ biết chuyện trái ngang này thì họ cười cho bằng thích. Cũng có người thương hại đến an ủi, nhưng vạn lời an ủi cũng không làm Nga bớt khổ đau. Nàng xấu hổ và đau đớn quá nên bỏ xứ trốn lên Sài Gòn và kiếm đường làm ăn, vì số tiền Bon gửi cho cả năm nay cộng với số vàng cha mẹ Bon đeo cho Nga hôm đám hỏi đủ làm số vốn nhỏ.

Một năm sau, cô Mai lại gọi Bon nhờ giúp cho một việc. Đó là cha cô vừa mất tháng trước nên cái giường sắt của nhà thương mà ông nằm không cần nữa. Cô Mai nhờ Bon đến lấy đem đi cho một ông bệnh liệt giường rất cần cái giường này. Ông ấy tên Tiêu, di diện HO qua Mỹ một mình, vì vợ đã có chồng khác khi ông bị đi tù cái tạo 8 năm. Ông có đứa con gái ở lại với mẹ nó. Nhưng ông đau nặng, bị ung thư phổi nằm một chỗ thở bằng bình dưỡng khí. Lãnh sự Mỹ ở Sài Gòn cấp visa cho con gái ông 20 tuổi, tên Xíu, được qua Mỹ để săn sóc cha.

Hôm lễ Giáng Sinh trời lạnh cóng chưa tới 50 độ F mà nó đi bộ đến nhà thờ, áo khoác cũng không có, chỉ có cái áo sơ mi tay dài vải mỏng. Nó đang đứng trong nhà thờ thì ngã ra té xỉu. Mọi người chạy đến giúp, thì ra nó bị lạnh cóng nên xỉu. Cô Mai thấy nó tội nghiệp nên hỏi thăm thì biết được nó mới qua Mỹ 2 tuần, không có xe, không có áo mùa đông. Cô đưa nó về nhà để nó khỏi đi bộ và cho biết gia cảnh. Cha nó ở trong 1 căn chung cư nhỏ, một phòng ngủ, loại của những người già nghèo khó do bộ xã hội giúp. Cô thấy ông Tiêu, cha của Xíu nằm mê man trên cái giường nhỏ, nó phải nâng đỡ cha nó nhiều lần mỗi ngày thì phải cần cái giường nhà thương có thể điều chỉnh lên xuống được cho đỡ cực nhọc. Cô cho Xíu cái áo khoác dày ấm và về nhà lấy thêm nhiều áo quần mùa đông cho nó. Xíu nằm trên 1 cái nệm để dưới đất, có ai đó đem đến cho nó.

Cô Mai dặn Bon đem giường tới cho ông Tiêu xong, xem tình hình của Xíu, nếu thấy còn thiếu gì thì liệu mà giúp.

Vài tháng sau Bon báo cho cô Mai hay đã làm hôn thú với Xíu. Cô Mai ngạc nhiên quá đổi:

-Sao mà nhanh quá vậy?

-Thì con thấy Xíu tội nghiệp quá, con dắt đi mua quần áo, dắt đi chợ, đi ăn, con trả tiền hết. Xíu thấy vậy nên thương con rồi hai đứa dắt nhau đi làm hôn thú. Bây giờ con đăng ký cho nó vào Nova học lấy cái bằng 2 năm để kiếm việc làm. Con dạy nó lái xe, nó đã có bằng lái và con mua cho nó cái xe Toyota Camry để nó đi học.

-Ừ thì chắc là duyên nợ. Chứ ở đâu ra mà tự nhiên nó được qua Mỹ nuôi cha nó để rồi gặp mày. Cũng nhờ lấy mày mà nó có giấy tờ ở lại, cũng tốt cho nó.

Bon và Xíu có với nhau 2 đứa con gái. Đứa nào cũng học giỏi và ngoan ngoãn.

Gần 20 năm sau, Bon báo cho cô Mai biết Xíu đã ly dị Bon và về Việt Nam lấy người tình cũ. Cô Mai trợn mắt nhìn Bon mà không kiếm ra lời ngay tức khắc. Bon cười cười rồi hỏi:

-Bộ cô ngạc nhiên lắm hả? Nó nói nó còn thương thằng kia nên phải về lấy thằng kia thì con phải rút lui thôi.

Cô Mai tỉnh người lại, và nói:

-Con Xíu ở với mày gần 20 năm, có hai đứa con với mày mà không thương mày được sao? Mày tử tế với nó như thế mà sao nó không thương mày được? Nó ly dị mày không phải vì lý do tài chánh, mày đâu keo kiệt với nó. Mày làm cũng khá tiền, thêm phần nó cũng đi làm thì hai đứa bay đâu túng thiếu đến độ bỏ nhau vì nghèo? Chắc tại mày vẫn còn nhậu nhét mới mấy đại ca của mày, chúng sai gì mày cũng làm, nghe chúng còn hơn nghe vợ, phải thế không?

-Anh em gần bó lâu ngày mà cô. Con vẫn thương vợ con, lo gia đình đầy đủ mà cô.

-Nhưng đàn bà không muốn chồng là của người dưng. Họ chỉ muốn chồng là của riêng mình mà thôi. Anh em bằng đẳng của mày già hết rồi, thằng thì đi tù ra thành vô gia cư, thằng thì đi làm thuê làm mướn, có bao nhiêu đi rồi cá độ

football, lâu lâu đến xin tiền mày bị con Xíu phản đối phải không?

-Bỏ anh em đói khổ không đành cô ơi.

-Tánh mày thì luôn rộng rãi với mọi người. Nhưng nếu chưa có gia đình thì ok. Tao biết con Xíu không muốn mày liên hệ với quá khứ. Nó nhìn lại thằng bồ cũ thì rõ là mày với thằng kia là hai thái cực khác nhau. Thằng kia thuộc loại hiền lành, lo chăm chỉ làm ăn, không hề dính dáng với thế giới băng đảng. Nó muốn một đời sống như thế cho bình an qua ngày.

Chờ cô Mai nói xong, một lúc sau Bon chần chờ hỏi:

-Cô Mai, cô có nghe nói con Nga lúc này ở đâu không?

-Mày còn nhớ đến con Nga à?

-Thì lúc nào con cũng nhớ đến nó. Nghĩ đến nó mà tội nghiệp, cũng lỗi tại con.

-Nó bỏ lên Sài Gòn từ dạo đó, kiếm mỗi mua quần áo rồi bán hàng chạy. Chạy hết chợ này sang chợ kia. Nghe mẹ nó nói được vài năm thì nó thuê được cửa tiệm bán quần áo thời trang. Về quê đất hai đứa em nó lên cho đi học và phụ coi tiệm cho nó.

-Còn chuyện chồng con của nó sao rồi cô?

-Nhe nói nó cặp bồ lung tung. Hình như nó chán đời, bồ với ai một thời gian rồi cũng không chịu nổi, rồi bỏ. Giờ nó có 1 đứa con trai, không có chồng.

-Cô có địa chỉ nhà của nó không? Bữa nào con về Việt Nam kiếm nó.

-Ờ ha! Lúc này mày có quốc tịch và passport Mỹ rồi, đi Việt Nam lúc nào cũng được. Nhưng mày không thay đổi thì lấy ai cũng bỏ nhau thôi con ơi! Mày suy nghĩ lại đi.

-Con suy nghĩ rồi mới hỏi cô đó. Con muốn Nga được hạnh phúc chứ long đong hoài con không yên tâm.

-Vây, đứa con trai của nó mày nuôi được không? Con mày, mày chưa nuôi được làm sao nuôi con người ta.

Bon cười ha hả, rồi nói:

-Con vẫn phụ cấp cho hai đứa con gái của con mà cô. Đứa thứ hai sắp lên đại học rồi. Còn đứa con trai của Nga con cũng xem như con, nuôi thêm 1 đứa con có sao đâu.

-Nếu mày nghĩ vậy thì tốt. Nhưng anh em băng đảng của mày, mày có bỏ

được không hay lại làm con Nga chán nản rồi bỏ mày nữa?

-Con cũng sắp già rồi. Con muốn có một gia đình ấm êm để dưỡng già. Nga cũng gần 50 tuổi rồi. Nga cũng cần được bình an để sống những ngày còn lại.

-Nếu thế thì cô chúc mày tìm được người tình cũ. Người ta bảo “Tình cũ không rủ cũng đến”. Không biết có thật như thế không? Nhưng này, khi nào mày đem được con Nga qua, mày phải bỏ Virginia đi tiểu bang khác để thoát khỏi mấy đại ca của mày một vài năm thì mày sẽ có một gia đình đích thực của mày. Hy vọng mấy đại ca của mày cũng già yếu, hết còn sức quậy phá. Sắp hết đời đến nơi rồi, con ạ!

TT-Thái An - 11/05/2023



CÒN LẠI MẤY VẦN THƠ

*Chỉ còn vương lại mấy vần thơ
Mây tím thu buồn của Huế xưa
Đình Ngự vẫn gieo ngời ý mộng
Giòng Hương tứ dật rạng niềm mơ
Lời ca Lưu Thủy sầu Thiên Mụ
Điệu nhạc Nam Bình nhớ Đế Đô
Ai biết nổi lòng người viễn xứ
Chỉ còn vương lại mấy vần thơ.*

KIỀU ANH

TẤT CẢ ĐỀU LÀ EM

(Cảm tác theo những hình chụp:” Tuyết trắng chân trời,
Đại dương bồng bênh, Yên tĩnh, Núi lửa và Đường đến âm ty” của Bảo Trâm)



Anh ơi, những mùa Đông,
Tuyết rơi trong thành phố,
Tuyết rơi ngoài cánh đồng,
Đường chân trời trắng xóa.

Nhưng anh có biết không,
Dù tuyết nhiều đến thế,
Không thể nhiều bằng em,
Một tâm hồn băng giá.

Những khi em xa anh,
Là bao cơn bão tuyết,
Là bao gió lạnh căm,
Đâu vì mùa Đông đến .

Anh ơi, biển mênh mông,
Sóng lớn và sóng nhỏ,
Đứng trước biển bênh bồng,
Biển cùng em chia sẻ.

Biển không thể nào cạn,
Sóng không thể nào thôi,
Em tâm hồn lãng mạn,
Là biển sóng cả đời.

Khi đất trời yên tĩnh,
Một ngày không nắng mưa,
Nhưng em lại mong ước,
Anh là mưa nắng về.

Bỗng hôm nào núi lửa,
Giấc trăm năm trở mình,
Bỗng trần gian mở cửa,
Cho em được gặp anh.

Khói bụi và lửa đỏ,
Che một khoảng trời xanh,
Nóng bỏng tình em đó,
Cháy lòng em yêu anh.

Những màu sắc cuộc đời,
Tranh tối và tranh sáng,
Buồn vui một kiếp người,
Sự sống và sự chết.

Đường âm ty chưa đến,
Nhưng có lúc khổ đau,
Em đã thấy mộ huyệt,
Hương khói trong chiêm bao.

Nhớ thương và tuyệt vọng,
Tất cả đều là em,
Anh và em xa lắm,
Giữa hai bờ nhân duyên.

Nguyễn Thị Thanh Dương

NỢ EM CHẴNG TRẢ ĐƯỢC

*** Nguyễn Đình Từ Lam ***

*Từ độ anh đi hoa rụng đầy
Tím cả dòng sông theo gió bay
Lòng em buồn quá ta xa cách
Mong một ngày mai anh sớm về
Bao mùa xuân nữa cũng vắng anh
Hoa rơi lá tả chiều hanh hanh
Nhớ anh thuở ấy xuân năm trước
Hái tặng cho em mớ hoa vùng
Đã lâu rồi nhỉ! Em vẫn nhớ
Mỗi độ xuân về ra bến sông
Ngắm những cánh hoa trôi nhẹ nhẹ
Thương về ngày cũ nhớ khôn nguôi*

Miền thượng du rừng núi như quê Tâm, nhiều trẻ con đã quá tuổi đến trường, mới bắt đầu khai tâm đi học. Tâm cũng vậy. Mãi đến năm 1962, Tâm mười sáu tuổi, may mắn mới mò lên học được lớp đệ ngũ trường trung học công lập Phan Chu Trinh, thành phố Đà Nẵng. Khoản thời gian giữa năm này, ở quận Tâm chiến trận Quốc Cộng bùng nổ dữ dội, nhà Tâm bị trúng đạn pháo cháy sạch, gia sản tiêu tan, thằng Hiếu em Tâm chết thảm. Thế nên cha mẹ Tâm không có tiền gạo gọi ra Đà Nẵng cho nó ở trọ, ăn cơm tháng tiếp tục đi học.

Sáng hôm ấy, ngày thứ ba, có ba giờ viết văn của cô N.T.Hàn, cố vấn lớp Tâm. Đầu giờ nó xin phép được gặp cô, kể hoàn cảnh mình và xin thôi học. Cô Hàn bàng hoàng trước ý định đột ngột

của nó. Cô ngồi im lặng một lúc, một tay chống lên trán ra chiều suy nghĩ. Cuối cùng cô khuyên Tâm nên đi tìm việc làm ban đêm kiếm tiền, để ban ngày tiếp tục đi học:

"Trước đây ở trường ta, một số học sinh có hoàn cảnh như em, vẫn có cách kiếm ra tiền để tự túc ăn học. Các em ấy chịu khó tìm đến những gia đình ở thành phố này cần người, ban đêm kèm cho con cháu họ học bài hay làm bài tập ở trường. Theo cô, với trình độ em có thể xin kèm được những em đang học lớp đệ thất trung học hoặc các em ở bậc tiểu học".

Từ sáng đến chiều, Tâm đi rao hết con đường Độc Lập, qua hơn nửa đại lộ Lê Lợi. Nó tìm đến những nhà cao cửa rộng. Đánh liều vào xin kèm trẻ nhỏ học. Hầu hết họ từ chối thẳng thừng, đôi nhà chỉ có lời hứa hẹn suông. Suốt cả ngày đi mò mẫm, chẳng được tích sự gì. Đêm về, Tâm nằm lo lắng, không ngủ được.

Ngày thứ hai, Tâm đi thẳng đến đường Gia Long, nghe nói đường này có nhiều nhà giàu có. Tâm nhìn thấy một tòa nhà lầu trong vườn cây xà cừ cao lớn, chung quanh có tường rào, cổng vào nhà xây bằng đá tảng với hai cánh cửa bằng inóc sáng lấp lánh. Lấy hết sức bình tĩnh, Tâm đưa tay bấm chuông. Đứng chờ một hồi lâu, có người đi ra hỏi:

"Cậu cần gì mà gọi chuông?"

"Dạ tôi đi tìm chỗ kèm trẻ em học ban đêm. Bác có thể giúp tôi được không?"

"Cái đó tôi làm sao giúp được cậu. Tôi đây chỉ là người giúp việc cho chủ nhà. Để tôi vào thưa với bà chủ, bà trả lời thế nào, tôi trở ra cho cậu biết. Chờ đây nghe!"

Khi người giúp việc trở ra, nhìn nét mặt bà tỉnh bơ, Tâm nghĩ chắc chẳng có chút hy vọng nào.

"Dạ, bà chủ nói sao ạ?" Tâm hỏi.

"Bà nói cậu vào gặp bà."

Người đàn bà đang ngồi ở bộ trường kỷ, nơi hiên sau ngôi biệt thự, mặc đồ bộ bằng lụa màu mỡ gà. Trên bàn bày mấy loại trái cây đắt tiền, một ly cam vắt, một quyển sách. Lưng và đầu bà tựa hẳn vào thành ghế, mắt lim dim như thiếp ngủ. Người giúp việc nhẹ nhàng len lén tới bên bà, nói nhỏ:

"Thưa bà, cậu đây muốn gặp bà."

Vẫn dựa ngửa lên ghế, dáo dác nhìn mọi, bà từ từ mở mắt mà chẳng nhìn ai. Bà bảo người giúp việc:

"Lấy ghế cho cậu ngồi."

Bà bưng ly nước cam lên uống vài hớp nhỏ, đặt ly xuống bàn, mới đưa mắt nhìn Tâm rồi hỏi:

"Cậu tới xin làm rêcépơ ở nhà tôi phải không?"

"Dạ phải". Tâm nhỏ nhẹ trả lời, hai tay khoanh trước ngực.

"Được, nhưng hôm nay tôi không khỏe lắm..."

Nói đến đây bà dừng lại. Như sự nhớ điều gì cần kíp hơn. Bà gọi người giúp việc:

CT-SỐ 104

"Cô Ba đâu rồi?"

"Dạ, tôi đây, tôi ra ngay."

"Khỏi cần ra. Hãy lo cơm nước chu tất chứ ông nhà sắp về rồi. Lo sửa soạn cho cả nhà ăn trưa luôn thể, nghe chưa?"

"Dạ! Tôi nghe ạ."

Khi sai bảo người giúp việc xong, bà lại tiếp tục câu chuyện với Tâm:

"Thế này nhé, vợ chồng tôi chỉ có một đứa con gái, đương học trường Phan Chu Trinh. Học lực của nó thuộc hạng khá. Nay tôi cần một rêcépơ, kèm cho nó tiến bộ thêm. Để tôi gọi nó ra đây, thầy trò nói chuyện. Nếu tôi thấy được, nó đồng ý. Khi nào ông nhà tôi về, tôi trình bày lại, rồi sau đó trả lời cho cậu rõ."

Nói đến đây, bà liền gọi con gái:

"Hiền đâu rồi, ra đây mẹ có chuyện."

"Dạ con ở đây, con ra ngay."

Người con gái mở cửa bước ra, đứng bên mẹ và thưa:

"Dạ, mẹ nói chi ạ?"

"Cậu này mới tới xin mẹ kèm con học thêm ban đêm ở nhà mình. Hôm nay mẹ thấy trong người không được khỏe, mẹ vào trong nằm nghỉ một lát. Ở đây cậu trao đổi ý kiến với con. Xong, con vào gặp mẹ."

Khi mẹ cô gái đi khỏi, cô ta đến ngồi xuống ghế chỗ mẹ, Tâm nhìn kỹ mới nhận ra con Hiền học cùng lớp. Còn Hiền thì nhận ra Tâm ngay và biết theo lời cô Hàn giáo sư cố vấn, hiện giờ Tâm gặp hoàn cảnh gia đình rất ngặt nghèo không thể chu cấp tiền bạc cho Tâm tiếp tục ăn học; Hiền thầm nghĩ, lúc này đây là dịp để Hiền giúp Tâm vượt qua khó

khăn cho việc học khỏi gián đoạn. Tâm thì ngượng tím người; gặp cô bạn học cùng lớp trong hoàn cảnh này, Tâm ước gì dưới chân mình mặt đất nứt nẻ, để có nơi nó chui xuống trốn biệt tích. Hai đứa ngồi trơ như tượng đá, chẳng nói chẳng rằng. Thấy im lặng lâu quá, Tâm ngượng ngừng lên tiếng:

"Xin lỗi Hiền, Xin lỗi bạn. Tôi vào nhầm nhà."

Vội về điềm đạm, Hiền nói:

"Tâm, bạn không nhầm đâu. Bạn vào đúng nhà lại đúng lúc rồi đấy."

"Chắc bạn chế giễu tôi. Có đời nào, đời nào cái thằng tôi đi dạy kèm cho một người bạn học cùng lớp, cùng trình độ. Thật là xấu hổ cho tôi. Nhờ Hiền thưa lại với bà, tôi xin chào về."

Tâm tỏ ra giận Hiền và buông lời trách móc bạn. Nó đứng lên nhóm bước ra về. Hiền vội vàng can:

"Đừng vội, nán lại để tôi nói đã."

Nói đến đây, Hiền im lặng một lúc, mắt nhìn xuống, vẻ mặt dăm chiêu suy nghĩ. Bỗng Hiền ngược lên nhìn thẳng vào mắt Tâm, tiếp tục phân bày:

"Sao lại trách tôi. Tôi nói Tâm vào đúng nhà đúng lúc vì nhà ba mẹ tôi lúc này đang cần người chỉ giúp tôi học thêm môn toán. Cả lớp mình chả ai chẳng biết tôi là đứa dốt toán, trái lại Tâm lại học giỏi môn này."

"Toán, tôi học khá khá chứ có giỏi giang gì đâu."

Hiền tiếp tục lý giải, mong Tâm đồng ý:

"Trong các kỳ thi, ở các học kỳ, bạn coi đi, điểm môn toán bạn đạt hạng nhất nhì

trong lớp. Còn gì không giỏi. Tâm không giỏi sao được, bạn nhớ lại đi: Hôm thầy Phương giải bài toán tập rất khó trong sách giáo khoa của thầy Đinh Quy và thầy Bùi Tấn. Khi giải xong thầy hỏi cả lớp có hiểu không, tất cả đều im lặng, thầy bèn hỏi bạn, bạn trả lời: Dạ hiểu và nói thêm: Thưa thầy, em có cách giải thứ hai cho bài này. Khi bạn giải xong, thầy vui mừng, khen bạn hết lời. Thế đấy, tôi nói có ngoa đâu. Nói có sách mách có chứng. Chịu chưa, nói nghe coi".

Trong lúc Hiền nói, Tâm ngồi yên lặng nghe. Và thầm nghĩ, xét khả năng, mình đủ sức giúp Hiền theo kịp môn toán, cộng thêm những phân bày hợp lý của Hiền nên Tâm trút bỏ được mặc cảm tự ti, lấy lại được niềm tự tin.

Thấy Tâm ngồi lâu không trả lời. Hiền bèn lên tiếng:

"Tâm có đồng ý giúp tôi không? Cho ý kiến!"

"Tùy ý Hiền, hơn nữa còn phải có sự quyết định của ba mẹ bạn."

Khi biết Tâm đồng ý, Hiền vui vẻ nói như reo:

"Cảm ơn Tâm nhiều. Giờ bạn ngồi đây chờ. Hiền vào thưa chuyện với ba mẹ. Khi trở ra Hiền cho Tâm biết ý kiến của họ"

Buổi trưa nắng rực rỡ trên những tàn lá mấy hàng cây xà cừ trong vườn. Cây thanh trà to lớn bên cạnh hồ nước, mùa này đang trổ bông, tỏa hương thơm ngào ngạt. Cảnh thanh bình, giàu sang ở đây, khiến Tâm tủi lòng nghĩ về quê

Tâm nghèo lại chiến tranh xảy ra từng ngày từng giờ. Người dân xưa kia đã khổ, nay bị đầy ải tang tóc gấp nhiều lần.

Khi cùng Hiền trở ra chỗ Tâm đang ngồi, ông bà Ngọc Lâm, cha mẹ Hiền đồng ý cho Tâm cứ mỗi tối đến nhà giúp Hiền học thêm môn toán. Ông bà trả tiền công cho Tâm ba trăm đồng mỗi tháng. Tâm thầm nghĩ, Hiền hiểu hoàn cảnh khó khăn của mình nên ra tay bày vẽ giúp đỡ. Ôi Hiền, mình có trả được không và trả bằng cách nào đây? Hiền ơi! Miếng khi đói bằng gói khi no, bạn là người con gái tuy tuổi đời còn quá trẻ nhưng hiểu đời và có tấm lòng thương kẻ khốn khó như Tâm. Trước mắt, Tâm nguyện cứ mỗi tối đến nhà cùng học với Hiền, Tâm quyết tận lực, tận trí giúp Hiền tiến bộ môn toán.

Ngày tháng đi qua. Một sớm một chiều lướt nhanh. Nhớ hôm nào trường mới khai giảng, nay đã hết niên học. Thi lục cá nguyệt kỳ hai, môn toán Hiền đạt điểm 12,75/20, còn các môn khác Hiền chiếm được vị thứ nhì hoặc ba. Tổng kết học lực toàn niên, Hiền đứng được hạng năm. Còn Tâm chỉ giỏi một môn toán, các môn khác chỉ đạt trung bình khá hoặc khá nên cuối năm đứng thứ chín trong năm mươi học sinh trong lớp, thua Hiền bốn bậc.

Mùa hè cuối năm đệ ngũ, Tâm và Hiền mỗi tối chỉ ngồi vào bàn cùng học tập hai giờ đồng hồ như cũ. Còn nhiều thì giờ Hiền ở nhà đọc sách, học cách nấu ăn... Tâm lo học trước các môn toán, lý hóa lớp đệ tứ hoặc giúp chị Ba Mèo chủ trọ mấy chuyện lặt vặt trong nhà ngoài

vườn. Một hôm Hiền và bốn đứa bạn hẹn nhau, tám giờ sáng vào phường Tân Lập (Xóm Tre) đến nhà con Trang, bạn cùng lớp ăn trái cây: khế ngọt, măng cầu , vú sữa... Hiền rủ Tâm cùng đi. Tâm không muốn, chẳng thích thú gì. Nhưng đối với Hiền Tâm không nỡ từ chối. Bà Thông Tám, mẹ con Trang thương bọn con Hiền lắm, chiều chuộng hết cỡ, coi chúng như con ruột của mình. Bà có một ngôi nhà lầu hai tầng xưa cũ, chung quanh nhà là vườn trái cây đủ loại. Hai mẹ con bà chỉ sửa sang hai phòng ở lầu một để ở. Nhiều phòng khác đều bỏ hoang lâu ngày, nay gần như hoang phế. Vừa đến nhà bà Thông, bọn Hiền kéo nhau đến bồn nước lạnh, múc nước uống cho đã khát, rồi xúm nhau lại cây khế ngọt gần hàng rào chè tàu bên hông ngôi nhà. Tâm níu được một nhánh đầy trái oằn xuống vừa tầm tay để cho Hiền hái. Hiền hái được vài trái thật to chín mùi, Hiền tìm cách giấu kín trong vạt áo, để bốn đứa bạn khỏi tranh nhau tới giành ăn mất trái ngon. Khi hết khế chín, bốn đứa bạn dạt ra, chạy đến hai cây vú sữa nép ở một góc vườn. Chỉ còn lại Tâm với Hiền, Hiền tay lần trong vạt áo lấy ra hai trái khế, rồi nói với Tâm:

"Phần của anh ở đây, anh lấy ăn đi."

Lần đầu tiên Tâm nghe Hiền gọi mình bằng anh. Nó tưởng mình nghe lầm, nhưng làm sao được. Nó nhớ rõ ràng, Hiền đã gọi mình bằng anh hai lần, "Phần của anh ở đây, anh lấy ăn đi." Còn làm sao được nữa. Tâm quá xúc động, tim đập loạn nhịp. Đến nay tình cảm Hiền dành cho Tâm đã vượt qua

ranh giới của tình bạn học. Nghĩ tới đó, nó không dám nghĩ tiếp. Niềm vui lẫn chút tự hào đến đột ngột với Tâm.

Hai đứa vừa ăn khế vừa rảo bước tới góc vườn có bụi bạn đang trèo hái vú sữa.

Tới khi trời đã xế chiều, ánh nắng yếu ớt chảy vàng ngang qua hai hàng tre Tân lập, đường đi bắt đầu mờ tối như lúc chạng vạng. Cả bọn vội vã từ giã nhà bà Thông Tám, trở ra đường Lý Thái Tổ, thẳng đến đường Hùng Vương, để rồi chia tay ở ngã tư Chợ Cồn, đứa nào về nhà đứa nấy.

Hai tháng hè sau niên học lớp đệ ngũ qua nhanh. Trong những lần đi chơi với Tâm, Hiền luôn vui vẻ, nói cười luôn miệng, lại thường hay chăm chút săn sóc nó. Khiến Tâm mềm lòng... Có nhiều đêm Tâm không ngủ được, nằm thao thức nghĩ đến Hiền, nhớ những đêm sau giờ học với Hiền ở nhà ông bà Ngọc Lâm, lúc Tâm ra về phải đi ngang qua ba phòng rộng lớn, Tâm đi trước, Hiền theo sau. Đến phòng ngoài cùng Tâm đưa tay mở cửa để bước ra hiên, nàng đứng phía trong với tay khép cửa, tay hai đứa chạm nhau. Hiền nắm tay Tâm một hồi lâu rồi mới nói thì thầm:

"Tâm! anh về đi cẩn thận, chúc ngủ ngon nghe anh."

Đêm ấy Tâm chẳng ngủ yên được chút nào cả. Hình ảnh, cử chỉ Hiền choán cả cõi lòng Tâm. Nó muốn đêm dài thêm để có nhiều thời gian mơ mộng về mối tình đầu hai đứa. Đêm đêm Hiền cũng như Tâm thao thức nghĩ đến nhau,

thậm mong ước một tương lai lứa đôi vẹn tròn.

Giữa tháng tám Hiền cùng ông bà Ngọc Lâm đi nghỉ mát ở bãi biển Nha Trang gần ba tuần lễ. Tâm ở thành phố nhớ Hiền từng giờ từng phút.

Hết kỳ nghỉ hè năm ấy, hai đứa lại đến trường bắt đầu học lớp đệ tứ. Hết năm là thi lấy bằng trung học, nên Tâm và Hiền phải cố gắng, chăm chỉ hơn, tăng thêm giờ học buổi tối ở nhà. Kết quả kỳ thi trung học hai đứa đều trúng tuyển ở hạng bình thứ.

Sau khi thi đậu bằng trung học, Tâm đón xe đò về Tam Kỳ, thăm dò xem thử có về quê thăm nhà được không. Đường vẫn còn mất an ninh, chưa thông thương. Nhớ quê, nhớ cha mẹ, chị em đã lâu ngày không gặp. Buồn quá, nó đành đón xe đò trở lại Đà Nẵng.

Năm Tâm và Hiền học lớp đệ tam trung học đệ nhị cấp, dịp tết âm lịch, trường cho học sinh nghỉ ba ngày cộng thêm một ngày Chủ Nhật, được bốn ngày. Vào ngày mùng hai tết, ông bà Ngọc Lâm, Hiền cùng người giúp việc về Túy Loan, quê nội Hiền, ăn tết. Hiền xin phép ba mẹ rủ Tâm đi cùng cho vui. Đặc biệt năm ấy tiết trời lập xuân sớm, vào ngày 20 tháng chạp. Đến đầu tháng giêng khí hậu bắt đầu ấm áp, trời nắng hanh hanh, cây cối đâm chồi nẩy lộc.

Sáng mùng ba tết, khi mặt trời mọc được một sào cất cau. Ba người, Tâm, Hiền cùng cô Ba người giúp việc ra dạo

chơi ở bờ sông Túy Loan. Cảnh sông nước, với Hiền thật vui thú, mang nhiều vẻ nên thơ, quyến rũ. Dọc bờ sông có vài bãi mọc toàn cỏ, mùa này tươi tốt như một tấm thảm màu xanh biếc. Hai đứa cởi dép đi chân không trên cỏ thật mát và êm ái. Nhìn dòng nước trôi hờ hững, Hiền hỏi Tâm:

"Nước sông chảy lững lờ trông bình yên quá phải không anh?"

Tâm góp ý:

"Quê nội Hiền là vùng đồng bằng, nên dòng sông bình lặng là thế."

"Nhiều người ví cuộc đời mỗi người như một dòng sông. Hiền thích đời mình như thể dòng Túy Loan êm đềm vậy."

"Hiền đang sống trong một gia đình giàu sang, yên ấm. Đời Hiền là dòng sông êm đềm rồi, còn gì nữa."

Ngưng một lát, Tâm nói thêm:

"Chúng ta nên cảm ơn dòng sông, đã cho ta những phút giây thoải mái. Ngồi bên Hiền Tâm tạm quên được những khó khăn của đời học sinh. Tâm cảm ơn Hiền đã cho Tâm một đám phù sa dòng Túy Loan của Hiền, để Tâm có đất tốt trồng hoa màu nuôi cuộc sống học sinh, có điều kiện cùng Hiền học tập như ngày nay. Ơn Hiền Tâm nguyện nhớ mãi, sau này có dịp Tâm sẽ đáp đền."

"Anh nói như một thi sĩ. Ơn với nghĩa! Theo Hiền nghĩ chúng ta đều mang ơn nhau nên nặng nghĩa với nhau. Hiền mến thương anh. Hiền hy vọng Tâm cũng cùng tâm trạng như vậy. Phải không?"

"Được như thế là Tâm mừng."

Hai đứa dạo trên bờ sông, ngược lên hướng nguồn. Hiền nắm tay Tâm cùng bước đi dung dăng dung dề.

"Đừng nắm tay, kéo cô Ba ở đằng kia thấy."

"Cô Ba là người nhà, Tâm đừng lo."

Xa xa sát mé sông, trên bờ có mọc một cây to trổ bông màu tím, thân cành ngã nghiêng ra trên dòng nước. Chỗ bờ sông mọc nhiều cỏ, lau lách, nổi bật lên một cây bông làm Hiền thích thú, vội chạy lại gần, nhanh miệng gọi:

"Đẹp quá, Tâm lại đây xem một cây bông lạ lắm."

Tâm chạy lại chỗ Hiền:

"À hã! Cây lộc vừng. Đầu mùa xuân hoa bắt đầu nở rộ. Quê Tâm nhiều lộc vừng lắm cơ."

Cây hoa lộc vừng ở bờ sông Túy Loan, thân to gần một người ôm, cành to khoảng chừng hai nắm tay, nhánh cây khảnh khiu. Hoa lộc vừng kết thành chuỗi bông. Mùa này cây nở ra toàn những chuỗi, chuỗi chuỗi chen chúc nhau buông thòng gần sát mặt nước. Màu tím của hoa, nhuộm tím cả dòng sông, tím cả bầu trời nơi hai đứa cùng đang đứng. Hiền đứng ngắm mãi, miệng trầm trồ khen:

"Hoa màu tím đẹp chi lạ. Hiền thích màu này từ lúc nhỏ, khi lên năm lên sáu."

"Màu tím đẹp nhưng mà... Thôi, nó đẹp là đủ với Hiền rồi."

"Ước gì trong vườn Hiền có một cây lộc vừng để mỗi mùa xuân ra ngắm cây trổ bông. Hiền sẽ hái những chuỗi hoa đem vào chưng trong phòng khách, phòng học thú vị biết chừng nào."

Vừa nói, Hiền vừa nhìn những chuỗi hoa lộc vùng tím tím đung đưa trước gió, bóng hoa in xuống giòng sông lung linh, nhuộm tím dòng nước lững lờ xuôi về sông Cái. Những cánh hoa tím rơi rụng trôi theo dòng như những đàn bướm bướm bay chập chờn đùa giỡn. Để yên cho Hiền miên man với những cảm nhận, những mơ màng về hoa, Tâm nhẹ nhàng đi lại sát gốc cây, bỏ dép, lẹ làng leo lên cây. Hiền ngược lên nhìn thấy Tâm, ngạc nhiên hỏi lớn:

"Tâm! Anh trèo lên cây hả, làm gì vậy?"

"Hái cho Hiền nắm hoa. Hiền nói thích hoa lộc vùng tím lắm, chẳng phải là gì."

"Nhưng trèo cao nguy hiểm. Phải hết sức cẩn thận. Nếu khó, xuống lại, Hiền không thích nữa đâu."

Tâm lần từng bước trên những cành cây lớn, một tay níu chặt những nhánh cây ngang tầm với, tay kia hái từng chùm hoa; một lúc vẫn chưa đầy tay. Tâm bèn chuyển người lên ngọn cây có hoa dày đặc, nó hái lia lịa được một nắm lớn. Một tay Tâm ôm hoa vào lòng, tay kia vịn cành, hai chân lần mò tiến dần vào cội cây. Bỗng nghe một tiếng 'rắc', cành cây dưới chân Tâm đang đứng gãy, sững sốt, một tay đu người lên một nhánh cây, nhánh nhỏ yếu không chịu nổi sức nặng người Tâm. Một tiếng 'rắc' nữa, nhánh cây cũng gãy. Tâm rút bùm xuống vực sông, chìm lìm. Hiền ở trên bờ lo sợ quá, la hoảng:

"Ôi! Tâm ơi! Làm sao bây giờ. Cô Ba đâu rồi. Cứu với, có người té nước."

Hiền đưa tay chơi với về chỗ vực sông, nơi Tâm vừa chìm xuống.

Tâm một tay ôm chặt bó hoa, lấy hết sức bình tĩnh, hai chân đạp xuống đáy sông, một tay khoát nước, cố đẩy người thật mạnh búng lên. Đầu Tâm vừa trôi lên khỏi mặt nước, thở được. Tâm vội nói lớn để Hiền bớt lo sợ:

"Hiền ơi! Tâm không sao cả, đừng lo."

Nó một tay ôm chặt bó hoa vào ngực, tay kia khoát nước bơi vào bờ. Tâm vừa bước lên được bờ, Hiền quên cả trời đất, đến ôm Tâm khóc. Cử chỉ của Hiền khiến Tâm bạo dạn, bộc bạch hơn:

"Hoa của Hiền đây, cầm lấy cho Tâm vui."

Hiền cầm nắm hoa ép sát vào ngực. Tâm cũng quên tất cả, chỉ biết còn có mỗi một Hiền. Nó ôm chặt lấy Hiền vào lòng. Hiền hôn lên tóc lên trán lên má Tâm, rồi Hiền thì thầm:

"Vui cái thích nhỏ nhen của Hiền, làm Tâm quá vất vả, còn sắp chết đuối nữa."

"Đừng nói thế, hái được hoa tặng Hiền là Tâm mừng vô kể."

"Tâm vì Hiền tất cả. Hiền thương...yêu anh mất thôi. Suốt đời Hiền nhớ buổi nay."

"Tâm cũng vậy Hiền ơi! Thương em suốt đời, thiếu em chắc Tâm chẳng còn thiết sống."

Quá động lòng, hai đứa nói hết tình yêu dành cho nhau mà cả hai giữ kín

trong tâm đã gần hai năm trời. Cô Ba, người làm đứng bên cạnh từ lúc nào, chẳng ai hay biết!

Sau những ngày ở Túy Loan về lại Đà Nẵng, hết tết, hai đứa lại tiếp tục đến trường học tập.

Một hôm, sau giờ học ở nhà Hiền, Tâm sắp sửa ra về. Cô Ba vào phòng báo cho Tâm biết, ông bà Ngọc Lâm muốn gặp nó ở phòng khách.

Vừa bước vào, Tâm thấy nét mặt ông bà lạnh tanh, không vui vẻ như mọi khi. Thấy Tâm bà Ngọc Lâm liền lên tiếng:

"Cậu Tâm, ngồi!"

"Dạ, ông bà có chuyện gì cần gặp cháu ạ?" Tâm thưa.

Ông Ngọc Lâm thông thả nói gần từng tiếng một:

"Kể từ tối mai, cậu không đến giúp cho con gái tôi học thêm nữa, vì nay nó đã tiến kịp chương trình ở trường. Thay mặt gia đình, tôi cảm ơn cậu đã giúp đỡ chúng tôi trong thời gian qua."

Tâm đứng dậy gắng gượng vui vẻ, cố gắng bình tĩnh nói lời cảm ơn ông bà Ngọc Lâm rồi từ giã ra về. Lòng buồn phiền quá đỗi, nó đi lang thang hết đường phố này sang đường khác, nghĩ đến tương lai mình, mù mịt vô định. Về đến nhà trọ khoảng ba giờ sáng. Hai ngày sau Tâm đến trường xin nghỉ học, rút học bạ và xin giấy chuyển trường đến trung học Trần Cao Vân, Tam Kỳ.

Tâm lấy sách vở, gấp bộ quần áo xếp vào tám ny lông gói lại. Cảm ơn chị Ba Mèo chủ trọ, Tâm ôm gói đồ ra

đường, đón xe đò liên tỉnh, về tới Tam Kỳ vừa đúng trưa. Tâm không vào trường Trần Cao Vân xin nhập học, vì nếu trường nhận, gạo tiền đâu có để ăn ở học hành. Lâm cảnh cùng quần, Tâm đành đi bộ theo tỉnh lộ, liều mạng về quê, mặc cho đường đi lắm nguy nan chờ chực nó.

Từ giã Đà Nẵng, thành phố, tưởng rằng luôn mở rộng vòng tay cứu mang giúp nó đi đến chặng cuối của đời học sinh trung học. Đành đoạn chia tay Hiền, người bạn ơn nghĩa, người yêu đầu đời của Tâm.

Sau ngày Tâm thôi học, bỏ đi biệt. Hiền ngày ngày đến trường, về nhà chẳng ra khỏi cửa. Năm tháng trôi qua nặng nề với lòng nàng buồn phiền nhưng nhớ Tâm.

Cứ mỗi mùa xuân đến, Hiền đều theo gia đình về quê nội. Nàng không quên ra sông Túy Loan, ngồi trên bờ ngắm hoa lộc vùng nở rộ. Nàng nhớ Tâm, thương xót cho mối tình đầu của hai đứa sớm mai một. Nàng nghe cõi lòng tan nát.

Cuối năm đệ nhất, Hiền thi đậu bằng tú tài toàn. Ông bà Ngọc Lâm khuyên con nên thi vào đại học Quảng Đà, để được gần gũi gia đình cha mẹ, nhưng nàng một mực xin ba mẹ lên Đà Lạt học. Với Hiền, thành phố Đà Nẵng, nơi có biết bao kỷ niệm của nàng với Tâm; mỗi nơi, mỗi chốn Tâm đã đến, đã ở, đã cùng Hiền học tập... Quá khứ ấy lại về

với Hiền, khi nàng còn sống ở quê nhà; khiến nàng tiếc nuối đau lòng. Nàng quyết đi xa, cầu xin với bốt lòng thương cảm người bạn học cũng là người yêu đầu đời của nàng, mong quên bốt mối tình đầu trắc trở.

Hôm lên thành phố cao nguyên thi vào ban văn chương của Viện Đại Học Đà Lạt, ông bà Ngọc Lâm cho cô Ba và người tài xế lái xe đưa Hiền đi. Đến đèo Sông Pha, xe bị trúng mìn nổ tung. Hiền và anh tài xế chết tại chỗ, cô Ba bị thương nặng.

Ngày giỗ hết khó cho con, ông bà Ngọc Lâm cùng cô Ba người giúp việc soạn tất cả quần áo, đồ đạc của nàng đem ra đốt. Ông bà tìm thấy dưới đáy tủ trong phòng ngủ của Hiền cuốn nhật ký của nàng; xem qua, họ mới thấu hiểu tình yêu của Hiền dành cho Tâm quá sâu đậm; cuối cuốn nhật ký nàng than thở, nhớ một mùa xuân năm nào, tình yêu của hai đứa vừa chớm nở và cũng là mùa xuân của chia cắt, ly tan mỗi tình đầu ngang trái, nàng trải lòng mình bằng lời thơ thương tiếc kỷ niệm cũ và mong nhớ người xưa mau trở về, buồn với vợi:

*Từ độ anh đi hoa rụng đầy
Tím cả dòng sông theo gió bay
Lòng em buồn quá ta xa cách
Mong một ngày mai anh sớm về
Bao mùa xuân nữa cũng vắng anh
Hoa rơi lả tả chiều hanh hanh
Nhớ anh thuở ấy xuân năm trước
Hái tặng cho em mớ hoa vùng
Đã lâu rồi nhì! Em vẫn nhớ
Mỗi độ xuân về ra bến sông
Ngắm những cánh hoa trôi nhẹ nhẹ
Thương về ngày cũ nhớ khôn nguôi*

Ông bà Ngọc Lâm không cảm được những dòng nước mắt, họ khóc cho đứa con gái yêu quý bạc mệnh. Họ tự trách mình, đã không quan tâm đến tình cảm của con, mà cứ nghĩ đến giai cấp giàu sang nghèo hèn, nhấn tâm, đành đoạn đuổi thẳng Tâm, ly cách tình đầu hai đứa. Họ lấy làm hối hận. Không biết thẳng Tâm bây giờ ở đâu, còn mất thế nào. Ba người ngồi im lặng trong ngôi biệt thự yên vắng. Ngoài vườn nắng lên rực rỡ, chim chóc im tiếng. Ông bà Ngọc Lâm cảm thấy quá trống trải, cô đơn. Họ ao ước thẳng Tâm quay về thành phố này, và sẽ bảo bọc nó, coi Tâm như đứa con ruột thịt của mình.

Nguyễn Đình Từ Lam



MẶT TRỜI NGÀY MAI VẪN MỌC

Hoàng hôn buông xuống, ngày đã qua rồi.
Ngày đã qua rồi buông xuống hoàng hôn,
Sau một đêm thức dậy, đã thuộc về ngày hôm qua.
Ngày mang những dấu ấn kỷ niệm,
Những vết tích trong đời, không bao giờ trở lại với ta.
Điều đã xảy ra và đã xảy ra.
Không làm sao, không làm sao có thể xóa đi
Không thể nào gian dối, không thể nào dối gian
Không thể nào khước từ và dứt bỏ.
Làm sao lợi ngược dòng thời gian.
Khi một ngày mới lại bắt đầu, bắt đầu ngày hôm nay.
Ngày đang sống với những gì đang yêu mến
Ngày đang nắm bắt trong tay.
Xin đừng hèn, xin đừng hèn ngày mai.
Dẫu rằng mặt trời ngày mai vẫn mọc
Nhưng làm sao làm sao ta biết được ngày mai.

Phan Khâm

THE SUN WILL STILL RISE TOMORROW

Sunset descends, the day has passed.
The day has passed with the coming of the night.
On waking up, what'd happened belong to yesterday.
Each day carries the imprints of memories,
The marks in life that never occur again.
What has happened has happened.
There 's no way, no way to erase them.
No way to cheat or deceive your mind.
We cannot abandon them, or their existences, deny.
Oh, if only we can move back in Times.
When a new day begins, starting today.
Living the day with what is cherished,
And grasp the day in hand.
Please don't promise, please don't promise tomorrow.
Even though the sun will rise tomorrow,
But how, how can we know what will happen tomorrow.



Translated by **Vương Thanh**, 2024

CẢM NGHĨ VỚI VỀ CHUYẾN ĐI PARIS

**** Hồng Thủy ****

Từ ngày ông xã tôi mất, các con cứ mua vé máy bay "bắt" tôi đi du lịch lu bù để quên sầu. Mới đi Cali về mấy tuần lại sửa soạn đi Pháp. Với tôi, Pháp là nước đẹp nhất và tôi thích nhất ở Âu Châu.

Tôi có người bạn rất thân ở bên Pháp, nàng là một trong những người đẹp nổi tiếng ở trường Trưng Vương ngày xưa và có cái tên rất đặc biệt Tuyết Hồ. Phu quân của nàng là GS Tiến sĩ toán Võ Thế Hào, GS toán nổi tiếng của Việt Nam trước 75. Trước dịch Cô-vít vợ chồng tôi đã sang Pháp và cùng anh chị Hào đi chơi mấy thành phố ở Bồ Đào Nha rất vui. Chúng tôi quý mến và rất hợp nhau nên luôn tìm dịp cùng đi du lịch.

Lần này tôi hơi lo vì là lần đầu tiên đi ngoại quốc một mình, mà lại đi sang Pháp trong khi tiếng Pháp tôi "ăn đong". Ngày xưa thời Trung học, tiếng Pháp là sinh ngữ chính của tôi nên tôi cũng biết lỏm bõm chút đỉnh, nhưng hơn 62 năm qua, từ ngày rời trường tôi không hề đụng tới tiếng Pháp. Lại thêm từ ngày qua Mỹ chỉ lo tập nói tiếng Anh nên tiếng Pháp lại càng mù mờ hơn nữa. Tôi chỉ sợ lúc đến phi trường bên Pháp, một mình bơ vơ trong phi trường lạ lẫm rộng lớn. May sao trong chuyến đi có một cặp vợ chồng người Việt, tuy không quen biết nhưng nghe tôi tâm sự lần đầu đi xa một mình, họ sẵn sàng tôi rất chu đáo làm tôi cũng an tâm. Đến nơi con trai anh chị Hào và cũng là con đỡ đầu của chúng

tôi, cháu Võ Thế Anh đã chờ sẵn ở phi trường nên tôi thở phào nhẹ nhõm.

Paris đón tôi với nắng vàng, gió mát và dòng xe cộ thật đông đúc, nạn kẹt xe không khác gì xa lộ 495 từ Maryland đi Virginia giờ tan sở. Niềm vui gặp cặp bạn thân sau 5 năm xa cách mới dấy lên đã chùng ngay xuống khi tôi nhìn kỹ anh chị Hào. Còn đâu những nét tươi vui khỏe mạnh, nhanh nhẹn của chuyến đi chơi lần trước. Tuyết Hồ vẫn đẹp nhưng gầy đi, trông hơi mệt mỏi, và khóe mắt đã thêm nhiều nét chân chim. Anh Hào trông thay đổi nhiều, già và chậm chạp hẳn đi. Chỉ niềm vui hội ngộ của chúng tôi là không suy suyển khiến chúng tôi huyền thuyên chuyện trò không dứt. Anh Hào tuy yếu đi nhiều nhưng đầu óc vẫn sáng suốt thông minh, nói chuyện vẫn dí dỏm và tế nhị. Xen trong những tiếng cười vui của chúng tôi, đôi khi là những giọt nước mắt ngậm ngùi khi tâm sự với nhau về những đổi thay trong cuộc sống. Anh Hào không còn lái xe nữa vì vấn đề sức khỏe nên mỗi lần đi đâu phải gọi Uber hoặc tùy thuộc vào cậu út Thế Anh rất dễ thương, có hiếu và ở gần nhà nhất. Cậu con trai cả và 2 cô con gái thì ở hơi xa nên không phục vụ bố mẹ nhiều được.

Tôi may mắn đến Paris vào dịp có Hội chợ Quốc Tế Foire de Paris. Nghe có vẻ xôm tụ lắm nên trước khi đi tôi rất hồ hởi. Nghe chữ "quốc tế" tưởng phải có nhiều nước tham dự với những sản phẩm đặc biệt của mỗi quốc gia, hơn nữa chỉ vé



vào cửa cũng phải trả 15 euro nên chắc bên trong cũng phải có nhiều gian hàng hấp dẫn. Nào ngờ chỉ thấy gian hàng Ấn độ bán toàn khăn quàng là nhiều nhất, mà cũng chỉ khăn quàng tầm tầm, chả có gì đặc sắc. Sau Ấn Độ, Việt Nam cũng có nhiều gian hàng bán mũt kẹo và quần áo. Những gian hàng bán mũt trông rất hấp dẫn, trình bày bắt mắt và trông ngon lành lắm nhưng vì sợ họ làm ẩu tả, cho nhiều chất hóa học để bảo quản lâu hư nên tôi không dám đụng đến. Những gian hàng quần áo thì trông tạp nham và kiểu cộ rất cái lương, không có được một cái áo dài nào trông sang trọng và thanh nhã. Tôi rất tiếc sao những hàng tơ lụa nổi tiếng của VN như Thái Tuấn, Khải Silk... lại không có mặt? Có vài gian hàng bán nữ trang của Thái Lan rất đẹp nhưng quá đắt. Ngoài ra vài nước khác cũng có gian hàng bán quần áo nhưng không có gì đặc sắc và kiểu cộ chỉ hợp cho đám trẻ.

Anh Hào đi cùng với chúng tôi nhưng con trai phải dắt anh đi thật chậm và thỉnh thoảng phải tìm chỗ cho anh ngồi nghỉ. Chúng tôi rời Foire de Paris với nỗi thất vọng tràn trề.

Hôm sau Thế Anh đưa hai bà mẹ đi outlet. Tất cả những tiệm quần áo của các thương hiệu nổi tiếng đều phải xếp

hàng chờ mới được lần lượt cho vào. Điều ngạc nhiên là hai thương hiệu của Mỹ là Michael Kors và Ralph Lauren lại rất đắt và được ưa chuộng tại Pháp. Lần nào chúng tôi sang Pháp, anh chị Hào cũng tổ chức một buổi tiệc tại gia cho chúng tôi được gặp tất cả những người bạn thân. Tôi nói buổi tiệc vì Tuyết Hồ nấu ăn rất khéo và làm toàn những món công phu cầu kỳ để đãi chúng tôi và bạn hữu. Mới mấy năm mà chúng tôi đã mất đi 6 người bạn, thêm nhà tôi nữa là 7 người vắng mặt vĩnh viễn. Lần này GS Phạm Kế Viêm, thầy dạy toán của tôi, cũng một không đến được, chỉ có hiền thê của thầy là Nhà văn Trần Thị Diệu Tâm có mặt. Nghe Cô kể lúc sau này Thầy không đi ra ngoài nữa, kể cả xoa mà chược là môn giải trí mà Thầy rất thích và thú vui gặp gỡ bạn bè hàn huyên Thầy cũng bỏ. Tôi chỉ được nói chuyện với thầy qua điện thoại, giọng



Thầy vẫn khỏe và ăn cần như ngày trước, nhưng tôi vẫn lo ngại không biết sức khỏe của Thầy có gì trục trặc khiến cuộc sống của Thầy thay đổi như vậy. Hôm sau Cô rủ tôi và Tuyết Hồ đi chơi shopping và

ăn trưa ở ngoài, chúng tôi lang thang gần hết một ngày thật vui. Lúc chia tay Cô ôm tôi và nói một câu khiến tôi chảy nước mắt: *"Không biết bao giờ mới gặp lại nhau, có thể là chẳng còn cơ hội gặp lại"*. Mà thật vậy, cái tuổi ngoài 80 của tôi

thêm được ngày nào là biết ngày đó. Ngày nào cũng có thể là ngày cuối cùng. Tôi được mấy người thân tiếp đãi thật nồng hậu. Bữa cơm thân mật thật vui do bạn học cùng lớp TV Nguyệt Qui và phu quân BS Phan Huy Quế mời ở nhà với tài nấu nướng của bạn tôi rất ngon và thịnh soạn. Bữa ăn ở tiệm Tàu với vịt quay da giòn thật ngon do chị Thoa, em ruột Thi Sĩ Nguyên Sa, khoản đãi khiến tôi có cơ hội được gặp những người bạn cũ và thêm bạn mới thật dễ thương. Cám ơn chị Can tha thiết mời lại nhà cho ăn cơm tự tay chị nấu mà em không đến được vì ít thì giờ quá. Cám ơn những món quà quý của Tuyết Hồ, Nguyệt Qui, Chị Ngọc, Chị Chung, Từ Dung và cuốn truyện mới của Cô tôi Nhà văn Trần Thị

Diệu Tâm. Cám ơn hai con Thế Anh và Hoa đã bỏ thì giờ tiếp đón mẹ đỡ đầu rất nồng hậu, đưa đi ăn, đi chơi suốt thời gian Mẹ ở Paris. Cám ơn cháu Vinh, trưởng nam của anh chị Hào, đã phải bỏ cả giờ dậy học để đưa bác ra phi trường thật ân cần chu đáo. Cuối cùng cám ơn Tuyết Hồ thân yêu và anh Hào về những tình cảm quý hóa của tình bạn bất diệt giữa hai gia đình chúng ta, không bút mực nào diễn tả hết được. Mong rằng những vòng tay ôm và những giọt nước mắt của buổi giã từ chỉ là tạm biệt và ước mong chúng ta sẽ còn tái ngộ.

Hồng Thủy



ANH ƠI

*Hôm nay bỗng dưng buồn
khi một tà áo tím thoáng qua
Vạt áo lụa là ngày nào...
Em như thấy em của thời mộng mơ
Lòng buồn vẫn vơ
Anh ơi! có nhớ thuở nào
Chúng mình tay trong tay
Ngất ngây say men tình ái nồng nàn
Bây giờ, tóc đã bạc, môi đã nhạt
theo màu thời gian
Nhưng tình ta vẫn không tàn
Dù thời gian trôi mãi*

*Tình ta vẫn không phai
Anh ơi! Tình ta luôn thắm hoai
Thời gian mãi mãi đọng đầy cuộc vui
Rồi sẽ đến một ngày
Cũng phải chia tay
Đi về miền vĩnh viễn
Anh ơi! nhớ nhé
Mình sẽ lại tìm nhau
Nói tiếp ngàn sau... anh ơi!*

Hồng Thủy

"ANH ƠI" - Thơ: Hồng Thủy. Nhạc: Vĩnh Điện. Tiếng hát: Như Hương



<https://www.youtube.com/watch?v=URyJ7c3a8-0>

TÌNH BẮC DUYÊN NAM

(Phần 1)

*** LÊ MINH THIỆP ***

Sau cuộc đổi đời năm 1975, Thuỷ lúc bấy giờ cũng đã 22 tuổi, không học hành hay buôn bán gì được nữa nên đành phải về nhà sống với cha, phụ giúp cha hoặc tìm việc gì làm để nuôi thân. Nhà Thuỷ chỉ có hai cha con, thuộc vùng nông thôn, cách Thị Xã Mỹ Tho chừng 10 cây số, mẹ Thuỷ mất cách nay đã gần 5 năm, ông Thìn vẫn không tục huyền với ai, ngày ngày chỉ lo chăm bón vườn cây ăn trái khá rộng lớn quanh nhà, xem như là kế sinh nhai, cộng với mấy công ruộng cho người ta làm mướn, dùng đó để trang trải mọi chi phí cho Thuỷ ăn học, Thuỷ là đứa con duy nhất của ông. Ngày Thuỷ thi rớt Tú Tài 2, không vào đại học được. Thuỷ nghĩ mình đã lớn nên không muốn học lại để sang năm thi, nàng bỏ học, theo nghề buôn bán mỹ phẩm, không khá giả gì nhưng cũng đủ nuôi thân và rất thoải mái. Sau ngày đổi đời, công việc buôn bán mỹ phẩm của nàng coi như không còn đất sống vì ai cũng lo chạy ăn còn không nổi, lấy gì để làm đẹp, vả lại làm đẹp cho ai trong thời buổi này và ở cái xã hội mới này.

Phần cha nàng, ông Thìn, kể từ sau ngày vợ mất, cuộc sống và tính tình của ông thay đổi hoàn toàn. Trước kia ông là người vui tính và thường xuyên tỏ ra rất năng động trong việc tham gia những sinh hoạt công ích xã hội, công việc đồng áng của gia đình, một tay ông đảm đang. Nhưng kể từ sau cái ngày đau

buồn đó, ông không còn thích làm lụng hay sinh hoạt gì nhiều nữa, lúc nào cũng có vẻ đăm chiêu buồn bã và ít nói. Vốn đã đăm chiêu ít nói, ông càng ít nói và khó hiểu hơn kể từ sau cuộc đổi đời 1975. Trong nhà chỉ có hai cha con, không khí lạnh lùng trống vắng quá. Nhiều lần Thuỷ muốn đưa cha đi chơi đây đó hoặc thăm viếng bà con, bạn bè của cha ngày trước để cha bớt ưu phiền nhưng lần nào Thuỷ gợi ý, đều không được cha hưởng ứng. Cha nói cha không muốn đi đâu, không muốn chuyện trò với ai nữa, chỉ muốn ở nhà, lần quẩn quanh vườn, chăm sóc vườn cây hoặc nằm đu đưa trên võng sau vườn, ngắm nhìn trời mây và suy ngẫm chuyện đời. Thuỷ sống trong nhà với cha như vậy, đã buồn lại càng buồn thêm. Bạn bè hoặc bà con cùng trang lứa với nàng thì hầu hết ai cũng lo chạy ngược chạy xuôi, tìm công việc gì đó làm để sống hoặc phụ giúp kinh tế gia đình, đâu có ai rảnh rỗi hay giàu có gì mà vui chơi hay thăm viếng nhau.

Một hôm bà Thu, dì của Thuỷ, từ Sài Gòn về thăm, thấy tình cảnh nhà ông anh rề và cháu, quá hiu quạnh, bà xin ông Thìn cho Thuỷ về Sài Gòn ở với bà và sẽ tìm công ăn việc làm, chứ ở dưới quê như thế này thì biết làm gì để sống. Một mình ông anh, dù sao cũng dễ, ăn uống chẳng bao nhiêu, nhu cầu vật chất cũng không nhiều, chỉ với cái vườn trái cây,

tuy không lớn nhưng một miệng ăn thì cũng không đến nỗi gì. Ngoài ra bà nghĩ, ở Sài Gòn nếu công việc của cháu sau này khá, cũng có thể lo cho cha, đồng thời có môi trường để kiếm chồng, chứ con gái mà hăm đi hăm lại mấy lần như thế này, không khéo ế. Thêm vào đó ở chốn quê này, thời bây giờ kiếm đâu ra được tấm chồng tương xứng với cháu. Hầu hết những người tương đối với cháu để cho cháu có thể chọn trao thân, thì đã đi vào hộp hết rồi. Bao năm nay, Thủy ăn học ở thành phố, nếp sống thành thị cũng đã quen, giờ cùng đường, không học hành gì nữa, chạy về sống với cha, biết làm gì? Làm ruộng thì không biết, người của cháu thì phong cách có vẻ sang trọng, đi đứng khoan thai, tay chân, mặt mày da dẻ mơn mớn, trắng trẻo như thế này thì làm sao thích nghi với công việc đồng áng. Sau khi trao đổi, phân tích hoàn cảnh của hai cha con, ông Thìn thấy những gì cô em vợ lý giải, thật không sai, nên ông đành cho Thủy theo sống với dì, giao cho dì bảo bọc. Ông nghĩ dì như mẹ và ông cũng biết con người và tính cách của dì Thu, nên hoàn toàn yên tâm. Hơn nữa dù sao ở Sài Gòn, một thành phố lớn, cuộc sống vẫn bảo đảm hơn là ở nông thôn, để con ở đây chẳng khác nào chôn vùi tuổi trẻ, tàn đời con gái. Với chỉ một thân một mình ông, sống ở đây, không phải lo gì cho con, thì quá dễ. Nghĩ vậy ông đồng ý cho dì Thu đưa Thủy về sống với dì, mặc dù có buồn và cô đơn nhưng ông nghĩ dần dần rồi sẽ quen hoặc nếu thấy nhớ thì đón xe lên Sài Gòn thăm.

Ở chơi với cha con ông Thìn một ngày, hôm sau hai dì cháu từ giã ông Thìn về Sài Gòn. Cảnh chia tay thật vô cùng bịn

rịn, Thủy cứ ôm cha khóc, không nỡ rời cha mà đi, ông Thìn tuy bề ngoài cố kiềm chế cảm xúc, tỏ ra cứng rắn, che dấu nỗi buồn nhưng đôi mắt ông cũng ướt nhoè. Để tránh cảnh bịn rịn khó xử, ông hối thúc dì cháu mau đi cho kịp chuyển xe, kéo về nhà quá trễ.

Hai dì cháu đi rồi, ông vào nhà, ngồi một mình bên chiếc bàn con, nhìn hình ảnh vợ nơi bàn thờ, ông ôm mặt khóc thành tiếng. Ông buồn tủi và tiếc nuối khôn nguôi, phải chi còn bà, người vợ mà ông hết lòng yêu thương thì dù đói khổ cũng chịu được, vẫn thấy sung sướng, chỉ cần lúc nào vợ chồng cũng có nhau, chia sẻ nhau từng miếng ăn, từng bát nước là thấy hạnh phúc rồi, là an phận với cuộc sống vợ chồng. Bây giờ một thân một mình, chắt chắt những tháng ngày tới sẽ u buồn và đau xót lắm. Thủy là đứa con duy nhất, là nguồn an ủi của ông. Có con bên cạnh, ông không thấy cô đơn ngoại trừ đôi khi nhớ về quá khứ vợ chồng. Bây giờ vì tương lai của con, vì hoàn cảnh xã hội đành phải để con đi tìm cuộc sống, ông phải chịu cảnh cô đơn trống vắng thế này. Trước đây ông nghĩ, cha con ở với nhau, đến khi nào Thủy có chồng thì ông cho căn nhà và tất cả đất đai ruộng vườn ông có, cho vợ chồng nó và ông sẽ sống chung trong nhà với con, với rể, rồi sẽ chơi với cháu ngoại, còn gì hạnh phúc vui sướng hơn. Bây giờ tất cả đã thay đổi, một cuộc đời làm xáo trộn hết mọi toan tính, mọi ước mơ...

Trên đường từ nhà ra bến xe đò, Thủy cứ sụt sùi mãi vì thương và tội nghiệp cha, dì Thu nắm tay cháu vừa dỗ dành như con ruột vừa an ủi vỗ về cháu. Cuối cùng hai dì cháu cũng lấy được chuyến

xe đồ sớm nhất rời Mỹ Tho để về lại Sài Gòn của dì.

Cuộc sống của Thuỷ từ ngày ở với dì dưỡng và các em trong nhà đều rất bình yên và thoải mái, ai cũng thương mến Thuỷ, cuối tuần rảnh rỗi dì hoặc các em đưa Thuỷ đi chơi Sài Gòn, thăm viếng nơi này nơi nọ. Thuỷ rất thích thành phố giàu sang to lớn này, không như Mỹ Tho của Thuỷ, quá nhỏ bé, không có nhiều nơi để thăm viếng, Sài Gòn vẫn còn đẹp và sang trọng lắm mặc dù thành phố đã đổi chủ và xuống cấp rất nhiều so với trước. Nghe dì Thu nói Sài Gòn bây giờ chẳng giống ai, trước đây vẫn minh, lịch sự, tình người bao nhiêu thì bây giờ tất cả những nét đẹp, văn minh ấy chỉ còn là kỷ niệm của thời quá khứ. Tuy vậy Thuỷ vẫn thấy Sài Gòn còn đẹp lắm, đáng yêu lắm, đây đó vẫn còn nhiều người với giọng nói quen thuộc nhẹ nhàng của quê mình, cũng lịch sự và chân tình.

Gần một tháng ăn ở và chơi với các em trong nhà, Thuỷ bắt đầu thấy khó chịu vì hằng ngày không có việc gì làm, việc nhà thì không nhiều, đã có dì chu toàn, các em đi học, dưỡng Minh làm hằng xưởng ngày 8 tiếng. Ngoài ra chẳng có việc gì cho Thuỷ, nàng xin dì dưỡng tìm cho việc gì để làm chứ ở không như thế này thì chán lắm. Sau gần 2 tháng ở chơi nhà dì, dưỡng Minh đã xin cho nàng vào làm tại một công xưởng sản xuất vật tư khá lớn của một công ty quốc doanh, công ty chuyên sản xuất đồ gỗ, bàn ghế trang trí nội thất. Giám đốc công ty là một người khá trẻ, chừng trên dưới 30, ông Trần Văn Viết, người được sinh ra và lớn lên dưới chế độ XHCN miền Bắc. Khổ nỗi là công ty không có

việc gì nhẹ, công việc giấy tờ, văn phòng, hành chánh thì cũng giống như hầu hết mọi nơi, đều dành ưu tiên cho con cháu của quan chức chế độ mới, có đâu tới mình. Dì dưỡng biết điều đó nên trấn an Thuỷ:

-Cháu chịu khó một thời gian rồi sẽ quen cháu ạ.

Dì Thu góp lời:

-Đừng nản chí nghe cháu, dì nghĩ họ không nỡ giao công việc quá nặng nề cho một người con gái đâu, nhưng dù thế nào thì nó vẫn hơn là cháu phải làm ruộng, cả ngày dlan nắng, người như cháu làm sao có thể làm ruộng được chứ, người gì mà trắng nõn trắng nà, trông cứ như con nhà trâm anh đài các, thật không hợp với cái xã hội lao động là vinh quang này tí nào, dì Thu vừa nừa đùa nừa thật.

Ngày đầu tiên đến công ty nhận việc, Thuỷ thật tình ngỡ ngàng, không khí ở đây không một chút nào giống như ở nhà với dì dưỡng và các em, ở đây mọi người đều xa lạ, chẳng tỏ ra thân thiện. Nghe họ xưng hô với nhau đồng chí này đồng chí nọ, gọi Thuỷ cũng đồng chí, ai cũng đồng chí mặc dù không biết là có cùng chí hướng không, lần đầu Thuỷ nghe hai từ này vô cùng khó chịu. Thuỷ rất lúng túng và không khỏi bức bối nhưng nhớ lời dì Thu dặn, phải cố hội nhập, không nản chí, rồi mọi thứ sẽ quen. Biết vậy nên Thuỷ luôn cố gắng để thích nghi và hoàn thành công việc. Ngày qua ngày Thuỷ đều chịu khó hoàn tất phần việc của mình, công việc cũng khá vất vả so với một người phụ nữ, ngày nào cũng như ngày nấy, nàng cặm cụi làm, trông cho xong 8 tiếng để về nhà nghỉ ngơi.

Cuối tuần, theo dì đi chợ hoặc đi mua sắm vặt cho nhu cầu bản thân, ngoài ra chẳng còn ham muốn đi chơi đâu nữa. Cuộc sống khá tẻ nhạt như thế, đi làm thì công việc nặng nhọc, không hợp với nàng nhưng đành phải chấp nhận chứ biết sao hơn, chẳng lẽ bỏ việc ở nhà sống bám vào dì dượng.

Sau hơn nửa năm với công việc lao động nặng nề nơi häng xưởng, Thuỷ dần dần thấy quen và bắt đầu thích nghi hơn. Ban giám đốc họ cũng thường xuyên theo dõi việc làm của từng công nhân, Thuỷ chưa hề bị chê trách, không những thế còn được vài lần khen ngợi.

Một hôm đang làm việc, Thuỷ được giấy mời lên văn phòng gặp Giám Đốc. Thoạt đầu nhận được giấy mời, Thuỷ lo ngại, chẳng lẽ họ đuổi mình? Đa số công nhân làm việc ở đây đều là người từ ngoài Bắc vào sau ngày Tháng Tư đen, Thuỷ là một trong số rất ít công nhân người Sài gòn, có thể không hợp với họ chăng? Hay là họ thấy mình trông bạch diện thư sinh quá, còn nhiều tính chất tiểu tư sản, không thích hợp với con người mới của xã hội mới này? Nhưng kiểm điểm lại, từ bao tháng nay, Thuỷ không thấy ban lãnh đạo hoặc bất kỳ ai bất mãn hay thù ghét gì mình, cũng không hề gây gỗ bất kỳ ai, đâu có lẽ nào đuổi khơi khơi vậy được. Nhiều lần giám đốc công ty xuống xem xét, theo dõi công việc, lắm khi thấy ông ta có vẻ hài lòng và tỏ ra thân thiện với mình, không lẽ lâu nay ông ta chỉ đóng kịch và bây giờ ra tay với mình sao? Thuỷ nghĩ có thể họ đổi công tác cho mình vì công việc nàng đang làm không phù hợp với nữ giới, nhất là đối với một phụ nữ trẻ đẹp, mới vừa tập tễnh bước vào xã hội

quá mới lạ này như nàng. Vị giám đốc tuy người miền Bắc, mới vào đây sau 1975 nhưng còn khá trẻ, hy vọng không đến nỗi đối xử ác như mình lo nghĩ.

Khi Thuỷ cầm giấy mời đến văn phòng, cô thư ký nhận giấy và mời Thuỷ vào phòng giám đốc. Giám đốc Trần văn Viêt mời cô ngồi vào ghế sofa chờ, ông đang bận ký duyệt một số chứng từ gì đó chưa xong. Chừng 5 phút sau, ông rời khỏi bàn, bước đến bộ sofa ngồi tiếp chuyện:

-Xin lỗi cô Thuỷ nhé, tôi bận với một số giấy tờ đang dở nên để cô chờ.

-Dạ không sao thưa ông giám đốc.

Giám đốc Viêt nhìn thẳng vào mặt Thuỷ, im lặng vài giây, ông nói:

-Cô Thuỷ đừng xưng hô như thế với tôi nữa nhé.

-Dạ thưa sao ạ? Thuỷ không hiểu, hỏi lại.

-Tôi không muốn Thuỷ cứ một thưa giám đốc, hai thưa giám đốc, nghe nó xa cách và có vẻ trịnh trọng quá, tôi không thích đâu.

-Vậy phải gọi bằng gì? Thưa...

-Cô cứ gọi anh Viêt hoặc đồng chí như người ta vẫn gọi tôi vậy, mà thôi cứ gọi anh đi cho nó dễ, cái từ đồng chí có lẽ quá mới lạ đối với cô, cũng khó gọi.

Sau một phút im lặng, không ai nói gì nữa, Thuỷ lên tiếng:

-Thưa giám đốc, dạ thưa anh, hôm nay giấy mời em lên đây có vấn đề gì không ạ?

Viết sực nhớ là mình cho giấy mời cô công nhân này lên đây có việc mà nãy giờ chưa đi vào vấn đề, Viết ngỏ lời:

-Mấy tháng nay tôi vẫn theo dõi cô, thấy công việc mà cô đang làm là quá nặng đối với một người phụ nữ như cô nên tôi muốn thay đổi, tôi sẽ bố trí công việc khác cho cô. Cô nghĩ sao?

-Dạ em không biết, anh giám đốc cho em làm việc gì thì em chấp hành thôi ạ.

Viết đã xem xét lý lịch của nàng, học xong lớp 12 của nền giáo dục miền Nam, như vậy là trình độ văn hoá khá cao, tại miền Bắc học sinh chỉ hết lớp 10 là vào đại học mà Thuỷ đã xong lớp 12 thì ít ra cũng bằng 2 năm đại học, chưa kể nền giáo dục miền Nam, Viết biết, khác với miền Bắc của anh rất nhiều. Thầy cô giáo miền Nam đều rất tài giỏi, xứng đáng và học sinh thì được học hành đâu ra đó chứ không như nền giáo dục XHCN của đảng và nhà nước ngoài đó, dạy hay học chủ yếu cho có và họ chủ trương “hồng hơn chuyên”, nghĩa là họ chỉ cần trung thành với đảng, với nhà nước hơn là tài giỏi. Ngoài ra anh thấy hầu hết nhân viên và công nhân trong công ty của anh, hiện nay chẳng có ai có được cái trình độ học vấn đó, kể cả bản thân anh, gọi là khá nhất trong công ty thì trình độ văn hoá cũng chưa bằng nếu không muốn nói là còn thua Thuỷ xa. Anh cần người có học để giúp anh, nhất là vấn đề sổ sách giấy tờ cũng như những công văn này nọ mà người thư ký văn phòng công ty do anh bổ nhiệm không làm tốt như mong muốn, còn nhiều yếu kém do bị giới hạn trình độ văn hoá, anh biết, nhưng chẳng có ai đủ tiêu chuẩn để chọn lựa. Anh cần người

có trình độ khá một tí, anh tìm kiếm người qua hồ sơ lý lịch của công nhân trong công ty. May quá có Huỳnh Thu Thuỷ. Anh nghĩ có lẽ Thuỷ sẽ đảm nhận được công việc này. Sau vài giây im lặng, Viết ngỏ lời:

-Tôi đang cần một người có trình độ văn hoá tương đối một chút để lo công việc văn phòng giúp công ty.

-Ý giám đốc muốn tôi làm việc đó? Thuỷ hỏi lại.

-Vâng, tôi biết cô đã có trình độ gọi là Tú Tài 2, nghĩa là rất giỏi, vậy cô thấy có làm được không?

-Em sẽ cố gắng, bước đầu nếu có gì không thông suốt, anh, à, giám đốc chỉ cho em.

-Vâng như vậy là tốt rồi, Viết bày tỏ, nếu có gì trở ngại hay khó khăn thì cứ tự nhiên, đừng ngần ngại gặp tôi.

-Dạ cảm ơn anh, cảm ơn giám đốc, khi nào thì em rời công việc đang làm ạ?

-Tôi sẽ báo cho đồng chí phụ trách bộ phận công nhân biết, hôm nay là thứ Tư. Cô sẽ bắt đầu công việc mới vào Thứ Hai nhé.

Chào giám đốc và trở về công việc đang làm, Thuỷ vui sướng vô cùng với sự ưu ái này, Thuỷ nghĩ tuần sau mình không còn phải làm những công việc nặng nề này nữa. Lâu nay Thuỷ thấy khó khăn trong công việc nhưng đành phải chịu đựng vì thời buổi này biết bao người thất nghiệp, chạy theo kế sinh nhai, trăm bề vất vả mà cũng chẳng thể nuôi sống bản thân chứ đừng nói lo cho gia đình. Bây giờ làm công việc văn phòng, coi như cuộc đời lên hương, chuyện giấy tờ sổ

sách đối với Thủy chẳng có gì khó khăn, lại còn được trả lương cao hơn. Thời đi học, bao nhiêu môn khó khăn biết chừng nào, bài vở ngập đầu còn chưa ngán huống gì ba cái giấy tờ sổ sách của một công ty quốc doanh thì chẳng nghĩa lý gì. Mấy ngày còn lại để chuẩn bị cho vai trò mới, công việc mới, Thủy soạn sẵn một số quần áo để mặc đi làm, tương đối đàng hoàng, sạch sẽ, dễ coi hơn là những bộ đồ công nhân lao động như trước nay, nàng biết nên chọn những bộ đồ vừa phải, không quá tẻ nhưng cũng không quá tươm tất, dễ gây phản cảm cho người khác trong công ty. Những bộ đồ sang đẹp trước kia, nàng chỉ để riêng cho những dịp đi chơi phổ với bạn bè hoặc đi đây đi đó với dì mà thôi.

Thủy cảm thấy vui nhiều với sự thay đổi công việc, nàng chia sẻ niềm vui này với dì Thu, dì cũng mừng ghê lắm. Hai dì cháu ôm nhau cười vui sung sướng, không ngờ cháu mình mới đi làm được gần một năm mà đã thăng chức, lạ thật, tội nghiệp cho cháu mình, lâu nay sau một ngày làm việc, về nhà thấy cháu mệt mỏi, không vui vẻ là dì cũng bứt rứt xót xa nhưng chẳng biết làm gì hơn, nay được ưu ái như vậy, còn gì vui bằng. Tuy nhiên dì cũng lo ngại không biết cháu mình có chu toàn công việc này được không. Sau khi nghe Thủy nói nàng sẽ làm được và cho biết việc này không có gì khó đối với nàng nên dì Thu cũng yên tâm và tin tưởng vì cháu mình có học thức, hy vọng sẽ làm tốt công việc này.

Đúng ngày Thứ Hai, Thủy bắt đầu công việc mới, những người trong văn phòng công ty chào mừng Thủy, mặc dù cũng không niềm nở mấy vì hình như có chút

ganh tỵ nào đó, nhưng nàng không bận tâm. Người nữ thư ký cũ và Thủy tiến hành công việc bàn giao. Thực ra cũng chẳng mất thời gian bao nhiêu vì mọi giấy tờ sổ sách đều nằm trong tủ và người bàn giao thì cũng chẳng biết cách thức bàn giao như thế nào cho chính xác, chủ yếu thay đổi người là chính. Sau khi nhận việc, Thủy phải kiểm tra lại tất cả mọi hồ sơ, giấy tờ của công ty, hồ sơ liên quan đến sản xuất, kế hoạch giao dịch với các đối tác, hợp đồng sản xuất, đơn đặt hàng, công tác đấu thầu, hàng xuất, hàng nhập v.v... Tất cả đều được để vào trong tủ một cách vô cùng lộn xộn, mỗi khi cần một hồ sơ nào đó, rất khó tìm. Thủy phải đem tất cả ra ngoài, dọn dẹp và sắp xếp lại hồ sơ, đặt để theo thứ tự, ngăn nắp, hồ sơ gì để theo hồ sơ đó và sẽ được ghi chú rõ ràng từng hồ sơ một. Sau vài ngày phân loại hồ sơ ra từng hạng mục riêng biệt, Thủy trình xin một số bìa, kẹp, bút màu... mỗi loại, mỗi thứ phải sắp xếp theo thứ tự thời gian, được cho vào các bìa, kẹp và được ghi chú bên ngoài cho mỗi loại. Có quá nhiều loại giấy tờ khác nhau, Thủy xin giám đốc cho một cái tủ có nhiều ngăn để chứa hồ sơ và Thủy đánh số thứ tự từng ngăn cho từng hồ sơ. Công việc vì thế sau một thời gian, cũng dễ dàng cho nàng. Phụ giúp việc cho Thủy có một thư ký đánh máy, mỗi khi cần giấy tờ gì nàng viết sẵn rồi trao cho thư ký đánh máy và sau đó sao chép ra nhiều bản theo nhu cầu.

Sau một năm với nhiệm vụ thư ký kế toán của Thủy, giám đốc Viết rất hài lòng, nhất là mỗi lần công ty bị thanh tra. Mọi giấy tờ sổ sách kế toán, Thủy trình bày một cách rõ ràng minh bạch, mọi

câu hỏi hay thắc mắc của những đoàn thanh tra, được Thuỷ trả lời và giải thích đầu vào đó, không gặp bất kỳ trở ngại hay khó khăn nào. Giám đốc vui mừng và tin tưởng Thuỷ hết mực. Cũng từ đó ngoài sự yên tâm tin tưởng, giám đốc còn rất quý mến Thuỷ hơn bất cứ người nào trong công ty.

Sau gần 5 năm thành lập công ty quốc doanh, đến nay nhà nước đã có quyết định từng bước một, giải toả dần dần các công ty quốc doanh thành tư nhân, không còn sự bảo bọc hay đãi thọ nào của nhà nước. Các giám đốc công ty biến thành chủ nhân ông của công ty, hoàn toàn độc lập, không dính dáng gì đến nhà nước về tất cả mọi phương diện, từ vốn liếng đầu tư, thuê mướn nhân công hay nhân viên, chế độ lương bổng, quảng cáo, hợp đồng, đấu giá v.v đều do chủ công ty chịu trách nhiệm. Tóm lại coi như hoàn toàn thuộc về tư nhân, làm ăn phát đạt, thua lỗ hay phá sản, hoàn toàn do chủ công ty và ban tham mưu chịu trách nhiệm, nhà nước không can thiệp, không trách nhiệm. Công ty của Viết là một trong những bước đầu thử nghiệm đó.

Trách nhiệm của giám đốc Trần văn Viết bây giờ là rất nặng nề, phải lo giao dịch, nghiên cứu kế hoạch đầu tư kể cả đầu tư sản xuất lẫn đầu tư về ngoại giao, giao dịch, làm sao tiếp cận nhiều giới chức, nhiều cơ sở nhà nước để giới thiệu sản phẩm, giá cả hợp lý, chất lượng sản phẩm cao để giành phần

thắng trong cạnh tranh hầu mang về cho công ty nhiều hợp đồng. Ngoài ra về mặt ngoại giao cũng rất quan trọng, ngoại giao ở đây, trong cái XHCN này thì không thể thiếu chiêu trò đi kèm, nhiều khi nó là yếu tố chính để chiếm được hợp đồng cung cấp sản phẩm. Về phương diện này, đòi hỏi khả năng và tài giao thiệp của giám đốc và ban tham mưu, khả năng của Viết thì có thể đạt tiêu chuẩn, nhờ tính cởi mở và tài ăn nói sẵn có của chàng, là thuận lợi một phần nhưng về ban tham mưu thì chẳng có ai, hầu hết là trình độ thấp kém, hồng hơn chuyên mà với đường lối kinh doanh lúc này thì cái “hồng” vứt đi, cần người thông minh, biết giao tiếp, ăn nói có văn hoá, bài bản, văn minh, lịch sự. Để chọn một người có đủ đặc tính ấy cùng giúp mình cũng như cùng đi với mình trong những giao dịch thì giám đốc Viết thấy chẳng có ai, ngoài một người duy nhất là Thuỷ. Thuỷ vừa giỏi, vừa thông minh và đẹp nữa, chỉ có chút trở ngại đối với chàng là Thuỷ, một cô gái độc thân, duyên dáng quý phái, đi đây đi đó bên cạnh một giám đốc còn rất trẻ và cũng độc thân thì quả là bất tiện, chắc chắn sẽ gây nhiều ganh ghét và dị nghị...

(Còn tiếp – Mời xem phần 2 trong tạp chí Cỏ Thơm số 105)

LÊ MINH THIỆP



CHUYỆN MỘT CUỘC TÌNH

*Anh không còn bên em nữa, anh yêu.
Em chỉ thấy toàn cô liêu, trống vắng.
Mà nếu giờ đây không còn bóng dáng
Người em yêu thì sao Đấng Tối Cao
Lại khiến em Biển Yêu trôi giạt vào
Để em mang thêm biết bao khổ não.
Anh luôn là lý do em hiện hữu
Tình yêu anh là tôn giáo của em
Từ những nụ hôn ngọt ngào, dịu êm
Anh cho em bao nồng nàn nóng bỏng
Của yêu đương và đam mê tâm tưởng.
Anh nhỉ, đây là một chuyện tình yêu
Không giống như một cuộc tình nào
Đã cho em hiểu bao điều, bao chuyện.
Những chuyện xấu,
những điều tốt hoà quyện.
Đã đem lại ánh sáng cho đời em.
Mà rồi nếu tắt đi, thì đêm đen
Sẽ phủ trọn cuộc sống em, anh ạ!
Không tình yêu anh, em sẽ tàn tạ.
Anh không còn bên em nữa, anh yêu.
(Tìm đâu nữa những ngày tháng yêu kiều!)
Trong em chỉ còn cô liêu, trống vắng.
Mà nếu giờ đây không còn bóng dáng
Người em yêu thì sao Đấng Tối Cao
Lại khiến em Biển Yêu trôi giạt vào
Để em mang thêm biết bao khổ não.*

MÙI QUÝ BÔNG

(phóng tác) - 09/09/2022

HISTORIA DE UN AMOR

Ya no estás más a mi lado, corazón
En el alma solo tengo soledad
Y si ya no puedo verte
¿Por qué Dios me hizo quererte
Para hacerme sufrir más?
Siempre fuiste la razón de mi existir
Adorarte para mí fue religión
Y en tus besos yo encontraba
El calor que me brindaba
El amor y la pasión
Es la historia de un amor
Como no hay otro igual
Que me hizo comprender
Todo el bien, todo el mal
Que le dio luz a mi vida
Apagándola después
Ay, qué vida tan oscura
Sin tu amor no viviré
Ya no estás más a mi lado, corazón
En el alma solo tengo soledad
Y si ya no puedo verte
¿Por qué Dios me hizo quererte
Para hacerme sufrir más?
Es la historia de un amor
Como no hay otro igual
Que me hizo comprender
Todo el bien, todo el mal
Que le dio luz a mi vida
Apagándola después
Ay, qué vida tan oscura
Sin tu amor no viviré
Ya no estás más a mi lado, corazón
En el alma solo tengo soledad
Y si ya no puedo verte
¿Por qué Dios me hizo quererte
Para hacerme sufrir más?

**Carlos Eleta Almaran / Clovis Camilo
De Mello**

Historia De Un Amor (French Latin)

https://youtu.be/s9PCpkMqtp8?si=7_Kt5CIOD3NrRnp2

CHUYỆN MỘT MỐI TÌNH HISTOIRE D'UN AMOUR

*Chuyện đời tôi là một chuyện tình
Lời thờ than là của đôi mình
Một cuộc tình như bao người khác
Có thể là của chị, của anh.*

*Là ngọn lửa không cháy, bùng lên
Là giấc mộng khi mình vẫn thức
Là ngọn cây vươn cao, dịu dàng,
Mà mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực.*

*Tới một ngày, một ngày sẽ đến
Chuyện tình ta, vĩnh cửu, bình thường,
Những tốt, xấu mỗi ngày xuất hiện
Lúc chia cách hay lúc thân thương.*

*Những buổi tối âu lo, thấp thòm,
Hay buổi sáng kỳ diệu, hân hoan,
Chuyện tình tôi, như ai cũng biết
Không khác gì những cặp tình nhân*

*Dù ngây thơ, hay là sâu sắc.
Bản tình ca duy nhất trên đời
Sẽ trải dài, và không chấm dứt
Bài hát của cuộc tình lứa đôi.*

*Mỗi một ngày, chuyện dở, chuyện hay,
Vẫn theo bước thời gian mà đến
Lúc chia tay hay khi quyến luyến
Chuyện tốt, xấu xuất hiện mỗi ngày.*

*Những buổi tối âu lo, thấp thòm,
Hay buổi sáng kỳ diệu, hân hoan,
Chuyện tình tôi, như ai cũng biết
Không khác gì những cặp tình nhân*

*Dù ngây thơ, hay là sâu sắc.
Bản tình ca duy nhất trên đời
Sẽ trải dài, và không chấm dứt
Bài hát của cuộc tình lứa đôi.*

Mon histoire C'est l'histoire d'un amour
Ma complainte C'est la plainte de deux cœurs
Un roman comme tant d'autres
Qui pourrait être le vôtre
Gens d'ici ou bien d'ailleurs

C'est la flamme Qui enflamme sans brûler
C'est le rêve Que l'on rêve sans dormir
Un grand arbre qui se dresse
Plein de force et de tendresse
Vers le jour qui va venir

C'est l'histoire d'un amour éternel et banal
Qui apporte chaque jour tout le bien, tout le mal
Avec l'heure où l'on s'enlace
Celle où l'on se dit adieu
Avec les soirées d'angoisse
Et les matins merveilleux

Mon histoire C'est l'histoire qu'on connaît
Ceux qui s'aiment
Jouent la même, je le sais
Mais naïve ou bien profonde
C'est la seule chanson du monde
Qui ne finira jamais

C'est l'histoire d'un amour
Qui apporte chaque jour tout le bien, tout le mal
Avec l'heure où l'on s'enlace
Celle où l'on se dit adieu
Avec les soirées d'angoisse
Et les matins merveilleux

Mon histoire C'est l'histoire qu'on connaît
Ceux qui s'aiment
Jouent la même, je le sais
Mais naïve ou bien profonde
C'est la seule chanson du monde
Qui ne finira jamais
C'est l'histoire d'un amour.

MÙI QUÝ BÔNG (phóng tác)

Histoire d'un Amour:

<https://youtu.be/s9PcpkMqtp8?feature=shared>

MẸ ƠI CON ĐÃ GIÀ RỒI

**** Đoàn Quốc Bảo ****



*“Mẹ ơi con đã già rồi
Con ngồi nhớ mẹ khóc như trẻ con.
Mẹ ơi con đã già rồi
Con ngồi ngớ ngẩn nhớ ngôi nhà xưa...”*

Tôi rất thích được nghe và hát bài hát

 Me Tôi của nhạc sĩ Trần Tiến. Trong bài hát có cả mẹ và có cả cha, có cả chị, cả em, có ngôi nhà, có những kỷ niệm gia đình và trong đó có tình thương của mẹ mệnh mông là nhà.

Một khi bạn mất mẹ cha, bạn sẽ chẳng thể nào tìm thấy ở đâu tấm lòng bao dung vĩ đại của họ. Dẫu cho tóc bạn có bạc màu, nếu còn mẹ cha: bạn vẫn còn là một đứa trẻ nhỏ. Thật là may mắn và hạnh phúc để luôn là trẻ nhỏ, và có những lúc chông chênh trong cuộc đời, mẹ cha là ngọn hải đăng soi lối ta trở về.

Tôi chưa mất mẹ, nhưng tôi đã mất cha và tôi biết tôi phận mồ côi cảm giác như

thế nào. Có đôi lúc thấy thật cô độc khi lái xe xuyên qua dãy núi cao sừng sững trước mặt mình mà chợt nhớ đến ngày xưa cha ngồi kế bên. Dãy núi hùng vĩ như cánh tay cha vươn dài ôm trọn bờ vai con. Cánh rừng xanh mơn mớn của mùa Xuân bừng sức sống và nền trời mệnh mông hiện ra phía trước như vẫy gọi tôi chạy về phía trước. Phía trước của tương lai, của cuộc sống mà tôi bây giờ phải lái xuyên qua đó một mình. Tôi hồi hộp khi đối diện với những chướng ngại mà tôi chưa từng biết đến. Đôi lúc tôi muốn thốt lên rằng: con ước sự hiện diện của cha ở bên, con sẽ không sợ gì hết cả!

Có đôi lúc, tôi thèm được trò chuyện với mẹ, có đôi lúc tôi thèm được nhận cái gật đầu của cha. Mẹ cha vốn dĩ là trời đất tạo nên thế giới này.

Rồi một ngày, một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ mất đi mẹ và cha của mình. Tôi mong ngày đó sẽ không xảy ra nhưng rồi... nó sẽ phải xảy ra. Trong cuộc đời này, có lẽ mẹ và cha là hai người mà thương ta nhất. Mẹ và cha là đất trời của cuộc sống này và như thế nếu ta còn có mẹ hoặc còn có cha hay còn có cả hai, xin hãy đừng làm mẹ cha chúng ta buồn.

Nếu ai còn có mẹ, xin đừng làm mẹ buồn. Nếu ai đó còn có mẹ, xin hãy cùng ngồi chơi với mẹ, hãy kiên nhẫn cho sự chậm chạp của mẹ, cho tai mẹ lằng, cho mắt mẹ mờ, cho sức mẹ đã suy cạn và mẹ không được minh mẫn như xưa.

Dẫu cho trí nhớ mẹ đã không còn ghi nhớ điều gì được nữa, vì bộ nhớ đã đầy và chứng bệnh mất trí của mẹ. Nhưng mẹ vẫn luôn nhận diện hình dáng của con mà phải không anh?

Rồi một ngày, một ngày không xa, anh và em cũng sẽ mồ côi cả mẹ. Mẹ của chúng ta, cha của chúng ta, xin đừng làm cha mẹ buồn. Anh ơi, đến một ngày, khi giọng nói thân quen không còn hiện diện nữa, anh sẽ nếm trải nốt đỉnh của sự cô độc.

Ngồi ngắm mưa rơi rơi ngoài hiên cửa, tôi nghĩ về cha và tôi thương mẹ. Đêm qua, tôi mơ về cha như khát khao mơ về những kỷ niệm tuổi thơ và nỗi nhớ quê hương. Quê hương thì tôi có thể trở về thăm lại nhưng sẽ không còn gặp lại cha được nữa cũng như không thể gặp lại quê hương của tuổi thơ ngày xưa. Đó là sự thật của thời gian, không gian và tâm người luôn đổi thay. Có lẽ sự đổi thay sẽ chỉ dừng lại trong giấc mộng mà thôi.

Chiều buông nhẹ nắng hờ qua khung cửa sổ, cái sự mong đợi của những cụ ông, cụ bà chờ đợi một người thân quen đến thăm ở viện dưỡng lão thật cô liêu.

Phía dưới sân, gần khu vườn hoa, vài ba ông bà cụ ngồi trên chiếc xe lăn của mình lặng im, tư lự nhìn xa xăm theo ánh nắng chiều rớt rơi theo giọt thời gian xuyên qua tàn lá và vài ba con chim se se tắm mình bên vũng nước còn đọng lại của cơn mưa ngày hôm trước.

Này anh ơi, này chị ơi, khi mẹ anh, mẹ chị hãy còn đi được, hãy cứ để mẹ đi dù những bước chân yếu ớt, chông chênh như sắp ngã đổ xuống. Anh thương mẹ, lo cho mẹ, lại sợ mẹ té nhưng lại không

muốn cho mẹ đi vì như thế mẹ lại té! Có phải khi xưa lúc anh chị còn bé nhỏ, mẹ cha anh chị cũng sợ anh chị té ngã nhưng vẫn khuyến khích anh chị bước đi mà, có phải vậy không anh chị?

Người chờ đợi cũng như người đến thăm gặp gỡ nhau ở nơi này chừng như có một sự ngăn cách vô hình nào đó không giúp họ xích lại gần với nhau. Ở đây không phải là nhà, hình như không một ai nghĩ rằng mình thuộc về nơi này. Một ngôi nhà tĩnh lặng thật đấy nhưng các thành viên trong ngôi nhà ấy cảm thấy lạc lõng, xa lạ. Họ gặp gỡ nơi đây bởi lẽ không còn sự lựa chọn nào khác. Cái thân xác sau bao nhiêu năm tháng đã xài quá nhiều, giờ đây chỉ còn lại những khuôn mặt vô hồn. Những tấm thân gầy guộc, những ánh mắt cô đơn nhuộm trên mái tóc bạc như những chiếc lá mùa thu lãnh đãng bay trong cơn gió chiều cuối thu lành lạnh, thềm một ai đó chuyện trò và lắng nghe.

Người đến thăm cũng vội vã đến để làm cho xong việc, cái nghĩa vụ hay nhiệm vụ của một người làm con, một người thân quen, họ hàng cần thăm viếng. Cũng đôi lúc sự thăm viếng bắt nguồn từ tình thương và cả sự bù đắp cho cái mặc cảm tội lỗi bởi vì lời hứa đã lâu chưa thực hiện được. Dù sao bây giờ cũng là mùa Xuân, cây cối xanh tươi đâm chồi nẩy lộc nên khu nhà này cũng có một chút sức sống.

Cũng hơn 5 năm trở lại đây, tôi mới để ý thấy rằng, hằng năm cứ vừa xong cái Ngày của Mẹ, Mother's Day, và đến cái tuần lễ Đức Phật đản sanh là mưa nhiều, mưa lất phất bay nhẹ nhẹ theo những cơn gió lao xao trên tán lá cây

như tiếng thì thầm của bọn trẻ con đang cùng nhau bày trò chơi nào đó mà bí mật không muốn người lớn biết được trò chơi gì. Những giọt mưa khi rơi trên lá chắc cũng có câu chuyện bí mật của riêng chúng muốn kể cho đời mà cho đến bây giờ tôi mới để ý đến chúng và tìm lý lẽ để giải thích theo cách mình muốn giải thích và tự cho mình cái niềm tin vào lý lẽ đó. Dưới cơn mưa vạn vật như thành thật nguyện vào nhau thành một khối, để rồi từng giọt, từng giọt mưa rơi rót thanh âm của đất trời thì thầm vào tai người để thấy xúc cảm sẽ trôi chậm lại nên mình có cơ hội được tự thân mình nhìn thấy rõ tâm mình hơn. Mưa rơi rơi trên những cành lá xanh tươi vừa mới chớm nở những lộc biếc, trên những đoá hoa tím tím và bãi cỏ non xanh thật đẹp. Ôi thiên nhiên tuyệt vời quá, làm tôi gọi nhớ thời xa xưa khi còn cởi trần tắm mưa chơi bóng. Bỗng nhiên cảm giác thêm tắm mưa ập đến làm xôn xao đôi bàn chân trần như muốn được chạy ngay ra bãi cỏ trước sân mà lăn lộn như đang được chơi bóng cùng chúng bạn rồi cả bọn sẽ rủ nhau nhảy ùm xuống dòng sông mà bơi đùa thoả thích.

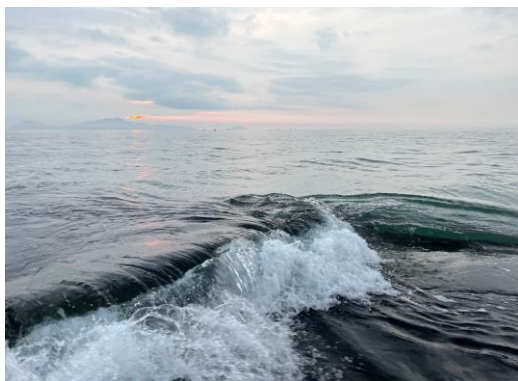


Những cơn mưa giông chiều ập đến giữa trận đá bóng làm bọn trẻ chúng tôi ướt sũng. Sự hào hứng của toàn bọn trẻ trong xóm và cơn mưa đã làm cho trận bóng thêm phần phấn khích vì mỗi lần đá trái bóng đi xa xa một chút thì lại bị lực cản của nước, những phen trượt té vì nếu lỡ chạy quá nhanh mà trái bóng lại lăn theo không kịp rồi theo phản ứng mà dừng lại quá đột ngột thì cả bọn sẽ ngã lăn đùng! Những nụ cười bất tận cho những trận vui chơi cùng nhau dưới cơn mưa. Đã bao năm rồi, những kỷ niệm ấy vẫn không thể nào quên.

Bạn ơi, những đứa trẻ rồi phải đi xa nhà, để trở về hạnh phúc bình yên khi biết được ở đó có người đang mong chờ. Ở nơi đó có mẹ có cha.

Có những chuyến đi vui không phải là nơi mình ghé đến mà những chuyến đi vui được tạo nên bởi những người ta đi cùng, được tạo nên bởi sự mong đợi chờ đợi của những ở đó, những người thân thương. Chỉ như thế là đủ, ta không cần thiết phải làm cho tất cả mọi người vui nhưng có lẽ chỉ cần những người thương của chúng ta thương yêu, quý mến, trân trọng ta là đủ. Những người bạn đồng hành lành thiện làm nên những miền ký ức, những gì thật giá trị mãi mãi làm hồn ta cảm thấy được hiểu nhau, được thuộc về nhau khi những tàn sóng của cảm xúc làm rung động, kết nối tâm người. Có buổi gặp mặt nào mà không nhắc lại những kỷ niệm xưa, có những phút giây cô đơn, chông chênh nào mà ta không cất tiếng gọi mẹ cha. Xuân Hạ Thu Đông rồi lại Xuân, nhìn ngắm sắc màu Xuân ta quên đi mùa Đông vừa qua. Lâu lâu ngồi nhắc lại cái câu chuyện xưa, những người thân

thương xưa cũ, sự gắn bó nghĩa tình làm ta luyến lưu cho những mất mát nhưng điều đó làm cho chúng ta biết giá trị của cuộc sống này bởi vậy nếu ta có được cùng nhau chơi với nhau, trải nghiệm với nhau thì hãy thực hiện liền ngay đó để rồi một ngày khi ta ngồi lại sẽ mỉm cười thấy rằng cuộc đời này thật thi vị, đẹp quá, đáng sống quá và ta sẽ chẳng có gì để hối tiếc một điều gì cả. Đó là sự thương mình phải vậy không?



Tôi vẫn mơ về một ngày nào đó, khi tôi già đi sẽ được tự tại ngồi ngắm nhìn biển buổi sớm mai, lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ bên hàng phi lao và nhìn những con dã tràng chạy dọc ngang bờ cát trắng xây thành cát và xa xa phía chân trời nhô lên từ mặt biển phẳng lặng ông mặt trời bé con lúc còn bé nhỏ đỏ hồng chui lên từ lòng biển như bàn tay mẹ cha nâng niu đứa con đỏ hỏm vừa mới chào đời. Từ đây một trái tim biết lắng nghe tiếng sóng, biết mùi mặn của biển, biết sự mệnh mông của trời và từ đó trái tim biết yêu thương. Và như thế tôi sẽ mỉm cười mãn nguyện với cuộc sống này. Tôi sẽ lắng nghe tiếng sóng thì thầm về cuộc sống hôm nay. Tôi sẽ nằm thả thả

trên bãi cát ngược nhìn bầu trời xanh và nhớ về thời bé nhỏ: thằng bé trẻ chạy mãi miết trên bãi biển, những cuộc vui chơi bên tiếng sóng và cả những chiếc thuyền bình yên đang nêu đầu phía xa xa. Tôi đang mơ về tương lai được trở lại giống như về thời xa xưa, một thời giản dị. Bỗng chốc mà thời gian đã trôi qua, có ai níu giữ thời gian được bạn ơi. Những việc gì xảy ra lúc ấu thơ, trí nhớ của chúng ta sẽ ghi nhớ tốt hơn bởi lẽ lúc đó mọi giác quan của chúng ta đang thức tỉnh và rất nhạy với mọi điều đang xảy ra chung quanh. Có ai đó đã nhớ đến những buổi hẹn hò đầu đời hồn nhiên để rồi những rung cảm trong tim còn dai dẳng mãi. Có ai đó thấy quên được mùi vị của món bánh mứt hay cơm cháy ngày xa xưa bé được ăn trong những ngày ấu thơ không? Có ai đó thêm được ngồi tu tập dưới ánh trăng đêm rằm, tùm năm tùm bảy chơi trò trốn tìm?

Đã bao nhiêu năm rồi, những đứa trẻ cũng phải lớn. Cuộc đời là những trải nghiệm thú vị, những đứa trẻ phải đi xa nhà và rồi một chiều nào đó dưới cơn mưa, nó ngồi và thêm trở về ngôi nhà tuổi thơ của mình. Ngay cả anh chị tóc giờ cũng trắng phơ cả đầu vẫn thấy tâm hồn mình như con trẻ khi được chuyện trò về tuổi thơ mà phải không? Đòi mất anh chị long lanh đầy sức sống, đam mê để rồi chợt buột miệng thời gian trôi qua nhanh, vẫn cứ ngỡ là lũ trẻ con ngày nào. **Tôi còn có mẹ, tôi mãi còn là đứa trẻ hồn nhiên.**

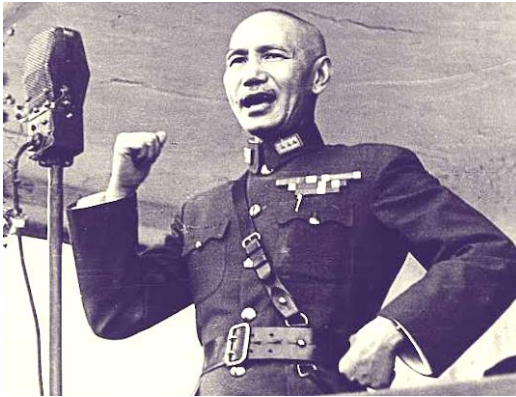
Đoàn Quốc Bảo

Virginia tháng 5, năm 2024

Thống Chế Tưởng Giới Thạch (1887-1975)

Vị Anh Hùng trong Trận Chiến Tranh Hoa-Nhật
và Tổng Thống của Trung Hoa Dân Quốc

**** Phạm Văn Tuấn ****



Thống Chế Tưởng Giới Thạch là vị lãnh đạo quân sự và chính trị, là nhà lãnh tụ của Quốc Dân Đảng Trung Hoa sau khi ông Tôn Dật Tiên qua đời. Tưởng Giới Thạch chỉ huy cuộc Bắc Phạt để chống lại các đốc quân, thống nhất nước Trung Hoa và đã chiến thắng vào năm 1928. Ông cũng lãnh đạo cuộc chiến tranh Hoa-Nhật, vào thời gian này, vị thế trong nước của ông yếu đi nhưng uy tín trên chính trường quốc tế lại gia tăng. Trong cuộc Nội Chiến Trung Hoa (1926-49), Tưởng Giới Thạch đã tìm cách tiêu diệt các người Cộng Sản nhưng gặp thất bại và chính quyền của ông phải rút lui về hòn đảo Đài Loan. Tại nơi này, ông được bầu làm Tổng Thống của Trung Hoa Dân Quốc (the Republic of China) và Chủ Tịch của Quốc Dân Đảng cho đến cuối đời.

1/ Thuở thiếu thời.

Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai-shek = Jiang Jieshi) chào đời vào ngày 31 tháng 10 năm 1887 tại huyện Phụng Hóa (Fenghua), tỉnh Triết Giang (Zhejiang). Cha của ông tên là Tưởng Triệu Công (Chiang Zhaocong) và mẹ là Vương Thái Hữu (Wang Caiyu), thuộc một gia đình thương gia buôn bán muối, thành phần trên trung bình trong xã hội. Khi cậu Giới Thạch mới 3 tuổi, người cha qua đời. Theo một giai thoại, cậu Giới Thạch khi còn trẻ đã biểu lộ tính bạo gan, không hề biết sợ hãi là gì. Cậu thường hay cùng các trẻ trong làng xóm tập trận đánh nhau và trong các lần tụ họp này, cậu Giới Thạch luôn luôn đóng vai thủ lĩnh. Khi lớn lên, cậu Giới Thạch cũng đi thi Hương như các thanh niên cùng thời, nhưng không đậu vì vậy cậu quyết tâm theo nghề võ. Do cuộc hôn nhân bởi gia đình xếp đặt trước, cậu Giới Thạch kết hôn với một cô gái cùng làng tên là Mao Phúc Mỹ (Mao Fumei)(1882-1939). Họ có người con trai là Kinh Quốc (Ching-kuo) và con gái là Tiền Hoa (Chien-hua).

Lớn lên vào một thời kỳ mà nước Trung Hoa rất xáo trộn, bị mắc nợ các nước ngoài, cậu Giới Thạch vì vậy đã quyết định đi theo con đường võ nghiệp. Năm 1906, chàng Giới Thạch theo học trường quân sự Bảo Định, thuộc tỉnh Hồ Bắc (Paoting Military Academy) rồi qua năm sau, 1907, theo học Chấn Vũ Học

Hiệu (Shimbu Gakko) tại Nhật Bản. Trong thời gian sinh sống tại nước Nhật, chàng Giới Thạch đã bị ảnh hưởng của các người Trung Hoa lưu vong, cư trú tại nơi đây và họ đang lo tổ chức một phong trào để lật đổ triều đình Nhà Thanh rồi lập nên một nước Cộng Hòa. Chàng Giới Thạch cũng quen thân một người cùng tỉnh Chiết Giang, tên là Trần Kỳ Mỹ (Chen Qimei) rồi tới năm 1908, ông này đã giới thiệu chàng Tưởng Giới Thạch gia nhập đảng cách mạng. Từ năm 1909 tới năm 1911, Tưởng Giới Thạch phục vụ trong quân đội Hoàng Gia Nhật Bản.

2/ Bước dần lên địa vị cao.

Khi cuộc nổi dậy tại Vũ Xương (Wuchang) xảy ra vào năm 1911, Tưởng Giới Thạch trở về Trung Hoa để chiến đấu trong hàng ngũ của quân đội cách mạng theo Viên Thế Khải, vào lúc này ông là một sĩ quan Pháo Binh. Ông đã chỉ huy một trung đoàn tại khu vực Thượng Hải, dưới quyền của Trần Kỳ Mỹ, người bạn và cũng là người đỡ đầu. Cuộc nổi dậy kể trên đã thành công, triều đình Nhà Thanh bị lật đổ và ông Tưởng Giới Thạch là một trong các người đầu tiên tham gia Quốc Dân Đảng.

Sau khi ông Viên Thế Khải chiếm quyền của chính phủ Cộng Hòa và khi cuộc cách mạng thứ hai thất bại, giống như các đồng chí cũ, ông Tưởng Giới Thạch đã sống lưu vong, khi thì tại Nhật Bản, khi thì trong vùng đất nhượng địa thuộc khu vực Thượng Hải. Tại nơi này, ông Tưởng Giới Thạch đã liên kết với Lục Hội (the Green Gang) là giới tội phạm mà tên đầu não là Đỗ Nguyệt Thăng (Du CT-SỐ 104

Yuesheng) và ông cũng đã thực hiện một số hành động phi pháp trong thời gian này, bởi vì cảnh sát quốc tế của khu vực nhượng địa (the International Concession police) đã có hồ sơ ghi một trát tòa lùng bắt ông vì tội cướp ngân hàng. Vào giai đoạn này, ông Tưởng được cử làm phó cho đốc quân Trần Kỳ Mỹ trong Quốc Dân Đảng.

Ngày 15/2/1912, ông Tưởng Giới Thạch đã bắn chết ở tầm súng gần ông Đào Thành Trương (Tao Chengzhang), lãnh tụ của Hội Trung Hưng (the Restoration Society) khi ông Đào này đang nằm trong một bệnh viện của khu vực nhượng địa thuộc Pháp, hành động này loại bỏ được đối thủ chính của đốc quân Trần Kỳ Mỹ. Tới năm 1915, do đốc quân Trần Kỳ Mỹ bị một điệp viên của Viên Thế Khải ám sát chết, ông Tưởng Giới Thạch lên thay thế, làm lãnh tụ của đảng cách mạng Trung Hoa tại Thượng Hải.



Tôn Dật Tiên

Năm 1918, lãnh tụ Tôn Dật Tiên dời căn cứ chỉ huy về Quảng Châu và ông Tưởng Giới Thạch theo vị lãnh tụ vào năm này. Nhưng ông Tôn Dật Tiên đã không có tiền bạc và vũ khí, nên gặp thất bại tại Quảng Châu và phải bỏ chạy qua Thượng Hải, tới năm 1920, ông trở về Quảng Châu do sự giúp đỡ của một

nhóm đốc quân khác. Lãnh tụ Tôn Dật Tiên vẫn chủ trương thống nhất nước Trung Hoa theo đường lối của Quốc Dân Đảng nhưng viên tướng chỉ huy vùng Quảng Đông là Trần Quýnh Minh (Chen Jiongming) lại muốn Quảng Đông trở thành một tỉnh trong cách tự trị địa phương. Đã có sự rạn nứt giữa hai nhân vật kể trên.

Ngày 16/6/1923, đốc quân Trần Quýnh Minh muốn loại ông Tôn Dật Tiên ra khỏi tỉnh Quảng Đông, nên đã hạ lệnh pháo kích vào căn nhà của vị lãnh tụ. Vị lãnh tụ Trung Hoa này cùng vợ là bà Tống Khánh Linh thoát khỏi các lần đạn và đã được cứu thoát do các thuyền máy có trang bị súng máy, do ông Tưởng Giới Thạch chỉ huy. Sự kiện này đã khiến cho lãnh tụ Tôn Dật Tiên từ nay tin cần ông Tưởng Giới Thạch.

Vào khoảng đầu năm 1924, lãnh tụ Tôn Dật Tiên kiểm soát được miền Quảng Châu nhờ đốc quân Văn Nam và nhờ viện trợ của phe Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế (Comintern). Sau đó, ông Tôn Dật Tiên đã cải tổ Quốc Dân Đảng và thiết lập một chính quyền cách mạng với mục đích thống nhất nước Trung Hoa dưới quyền điều hành của Quốc Dân Đảng. Cũng vào năm này, lãnh tụ Tôn Dật Tiên đã cử ông Tưởng Giới Thạch qua Moscow, Liên Xô, để nghiên cứu trong 3 tháng hệ thống chính trị và quân sự của Liên Xô. Ông Tưởng Giới Thạch đã để lại tại nơi đây người con trưởng là Tưởng Kinh Quốc (Jiang Chingkuo) và ông Kinh Quốc chỉ trở về Trung Hoa vào năm 1937.

Khi trở về Quảng Châu, Tướng Tưởng Giới Thạch được cử làm Chỉ Huy

Trường Học Viện Quân Sự Hoàng Phố (the Whampoa Military Academy). Đây là nơi đào tạo các sĩ quan trẻ, về sau trung thành với Tướng Tưởng Giới Thạch rồi qua năm 1925, đạo quân mới do các sĩ quan này đã đánh thắng các đốc quân của tỉnh Quảng Đông. Cũng tại Học Viện Hoàng Phố, Tướng Tưởng Giới Thạch đã gặp và làm việc với ông Chu Ân Lai, khi đó còn trẻ và đảm nhiệm chức vụ Chính Ủy (political commissar) của Học Viện. Tuy nhiên, Tướng Tưởng Giới Thạch từ thời gian này đã chỉ trích gay gắt Mặt Trận Liên Hiệp Quốc Dân Đảng – Cộng Sản và ông đã nghi ngại các người cộng sản có thể chiếm đoạt Quốc Dân Đảng từ bên trong.

Năm 1925, lãnh tụ Tôn Dật Tiên qua đời, đã để lại một khoảng trống trong Quốc Dân Đảng và đã có một cuộc tranh giành quyền lực giữa Tướng Tưởng Giới Thạch thuộc phe hữu và đốc quân Ưông Tinh Vệ (Wang Jingwei), một đồng chí thân cận của lãnh tụ Tôn Dật Tiên, thuộc về phe tả trong đảng. Mặc dù ông Ưông Tinh Vệ đã nắm quyền, thay thế lãnh tụ Tôn Dật Tiên làm Chủ tịch của Chính Phủ Quốc Gia (the National Government) và dù cho Tướng Tưởng Giới Thạch ở địa vị thấp hơn, nhưng nhờ các vận động chính trị khéo léo của ông Tưởng mà vị tướng này đã thắng thế trong cuộc tranh giành chức vụ kể trên. Trong năm 1925 này, Tướng Tưởng Giới Thạch trở nên vị Tổng Chỉ Huy của các lực lượng cách mạng quốc gia, nên đã phát động vào tháng 7/1926 cuộc Bắc Phạt (the Northern Expedition), đây là một chiến dịch quân sự nhằm mục đích đánh bại các đốc quân hiện đang kiểm soát miền bắc

nước Trung Hoa, rồi sau đó thống nhất đất nước này dưới quyền điều khiển của Quốc Dân Đảng.

Đạo quân Cách Mạng Quốc Gia Trung Hoa được chia thành ba phần, cánh quân phía đông do Tướng Bạch Sùng Hi (Bai Chongxi) chỉ huy, tiến về phía Thượng Hải, cánh quân phía tây do Ông Tinh Vệ sẽ chiếm Vũ Hán (Wuhan), còn Tướng Tưởng Giới Thạch điều khiển đạo quân chính giữa, để chiếm Nam Kinh trước khi cả ba cánh quân cùng tiến về Thượng Hải.

Vào tháng 1 năm 1927, Ông Tinh Vệ đã đồng minh với các người Cộng Sản Trung Hoa, có cố vấn Liên Xô là Mikhail Borodin, cùng với các nhân vật thiên tả, kể cả Hồ Hán Dân (Hu Hanmin) và Tổng Khánh Linh (Song Qingling), đã chiếm được Vũ Hán trong quang cảnh quảng cáo tưng bừng, rồi sau đó, ông Ông Tinh Vệ tuyên cáo rằng Chính Phủ Quốc Gia đã dời về Vũ Hán. Trong khi đó, đạo quân của Tướng Bạch Sùng Hi cũng kiểm soát được Thượng Hải và Tướng Tưởng Giới Thạch chiếm được Nam Kinh vào tháng 3. Vào lúc này, Tướng Tưởng Giới Thạch ra lệnh ngưng chiến dịch và quyết định đoạn tuyệt với các người thiên tả.

Ngày 12/4, Tướng Tưởng Giới Thạch bắt ngờ chuyển quân và tấn công một cách tàn bạo hàng ngàn người bị nghi ngờ là Cộng Sản rồi tuyên bố thành lập Chính Phủ Quốc Gia tại Nam Kinh và chính phủ này được các người đồng minh bảo thủ ủng hộ. Các người Cộng Sản bị thanh trừng khỏi Quốc Dân Đảng và các cố vấn Liên Xô bị trục xuất khỏi

Trung Hoa. Hành động này của Tướng Tưởng Giới Thạch đã được các cộng đồng thương mại Thượng Hải ủng hộ, nhất là về phương diện tài chính, nhưng cũng gây nên cuộc Nội Chiến sau này.

Trong số các người theo Tưởng Tưởng Giới Thạch còn có các sĩ quan Hoàng Phố trung thành và giới trí thức thuộc tỉnh Hồ Nam (Hunan), đây là những người bất mãn với ông Ông Tinh Vệ vì chính sách cải cách ruộng đất của ông ta. Vào thời gian này, chính phủ của ông Ông Tinh Vệ mặc dù được đa số dân chúng biết tới, nhưng yếu về quân lực và đã bị các đốc quân địa phương chiếm quyền, vì vậy ông Ông Tinh Vệ và chính quyền thiên tả đã phải quy phục chính quyền của Nam Kinh. Cuối cùng vào tháng 6 năm 1928, thủ đô Bắc Kinh ở dưới quyền kiểm soát của Tướng Bạch Sùng Hi rồi vào tháng 12 năm đó, đốc quân Trương Học Lương (Zhang Xueliang) đã tuyên bố trung thành với chính quyền của Tướng Tưởng Giới Thạch.

Tướng Tưởng Giới Thạch vào giai đoạn này đã hành động để chứng tỏ mình là người thừa kế của lãnh tụ Tôn Dật Tiên, bằng cách kết hôn tại Nhật Bản với bà Tống Mỹ Linh (Song Meiling), em gái của bà Tống Khánh Linh, tức bà vợ góa của ông Tôn Dật Tiên và như vậy, đã trở nên người em rể của vị đại lãnh tụ. Trước khi kết hôn, Tướng Tưởng Giới Thạch đã ly dị bà vợ cả, các vợ thứ, và để làm vừa lòng gia đình nhà họ Tống, ông đã hứa sẽ cải sang đạo Thiên Chúa: ông đã được rửa tội vào năm 1929. Khi tới Bắc Kinh, Tướng Tưởng Giới Thạch

đã đến viếng thăm quan tài của lãnh tụ Tôn Dật Tiên và ra lệnh di chuyển di hài này về Nam Kinh, chôn cất trong một lăng tẩm rất lớn.

3/ Thời kỳ Giám Hộ của nước Trung Hoa.

Tới cuối năm 1927, Tướng Tưởng Giới Thạch được nhiều người coi như đã kiểm soát được toàn thể nước Trung Hoa nhưng Quốc Dân Đảng của ông còn quá yếu trong các hoạt động chính trị và quá mạnh nên không thể bị lật đổ.

Năm sau, 1928, Tướng Tưởng Giới Thạch được phong "Thống Chế" (Generalissimo) của toàn thể lực lượng quân sự Trung Hoa và cũng là Tổng Thống của Chính Phủ Quốc Gia. Ông đã giữ chức vụ này tới năm 1932, rồi từ năm 1943 tới năm 1948, và theo như các cách gọi tên của Quốc Dân Đảng, đây là thời kỳ nước Trung Hoa ở dưới quyền "giám hộ chính trị" (political tutelage) và sự cai trị độc tài của Quốc Dân Đảng.

Thập niên từ 1928 tới 1937 là giai đoạn củng cố và hoàn thành một số công việc do chính phủ Quốc Dân Đảng thực hiện. Các nhân nhượng và ưu tiên dành cho các nước ngoài đã được làm cho nhẹ bớt nhờ phương cách ngoại giao. Chính quyền đã canh tân hệ thống pháp luật, ổn định giá cả và các món nợ, cải cách ngân hàng và hệ thống tiền tệ, xây dựng đường xe lửa và các đường lộ, cải tiến phương tiện y tế công cộng, cấm đoán các chất cần sa, nha phiến, làm gia tăng mức sản xuất nông nghiệp và kỹ nghệ. Nền giáo dục cũng tiến triển để làm thống nhất nước Trung Hoa, phong trào "Đời Sống Mới" (the New Life

Movement) được ban hành để đề cao các giá trị đạo đức Khổng Học và kỷ luật. Tiếng Quan Thoại (Mandarin) được coi là ngôn ngữ tiêu chuẩn. Các thành quả về giao thông đã khuyến khích tinh thần đoàn kết trong dân chúng.

Tuy nhiên, những thành công kể trên còn vấp phải nhiều xáo trộn. Quốc Dân Đảng chỉ kiểm soát được các vùng thành thị trong khi nông thôn còn chịu ảnh hưởng của các đốc quân địa phương chưa bị đánh bại và của các người Cộng Sản.

Cùng với một số đốc quân đồng minh, Tướng Tưởng Giới Thạch đã phải chiến đấu chống lại các đốc quân Diêm Tích Sơn (Yan Xisan) và Phùng Ngọc Tường (Feng Yuxiang), tới năm 1930 đã chịu thiệt hại gần 250,000 quân lính và ngân quỹ kiệt quệ. Khi đốc quân Hồ Hán Dân (Hu Hanmin) thiết lập một chính phủ đối kháng tại Quảng Châu vào năm 1931, chính quyền của Tướng Tưởng Giới Thạch gần như bị sụp đổ.

Tướng Tưởng Giới Thạch cũng chưa thể tiêu diệt đảng Cộng Sản Trung Hoa. Các người Cộng Sản đã tập hợp lại tại tỉnh Giang Tây và thiết lập nên nước Cộng Hòa Xô Viết Trung Hoa (the Chinese Soviet Republic). Lập trường chống Cộng của Tướng Tưởng Giới Thạch đã thu hút được các cố vấn quân sự người Đức và trong chiến dịch tiêu trừ quân Cộng Sản lần thứ 5 vào năm 1934, quân đội của Tướng Tưởng Giới Thạch đã bao vây Hồng Quân và sau đó, một số người Cộng Sản đã vượt thoát được trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh, để tới Diên An (Yan' an).

4/ Nhà lãnh đạo nước Trung Hoa trong thời Thế Chiến thứ Hai.

Sau khi quân đội Nhật Bản xâm chiếm Mãn Châu vào năm 1931, Tướng Tưởng Giới Thạch từ chức, không làm Tổng Thống của Chính Phủ Quốc Gia, ông vẫn chủ trương "trước ổn định nội bộ, sau kháng chiến bên ngoài", tức là phải đánh bại quân Cộng Sản trước khi nghênh chiến quân đội Nhật Bản. Nhưng quân đội Nhật Bản đã tiến đánh Thượng Hải và oanh tạc thành phố Nam Kinh vào năm 1932, làm gián đoạn chiến dịch tiêu trừ các người Cộng Sản.

Chủ trương tránh chiến tranh chống Nhật Bản của Tướng Tưởng Giới Thạch đã không được nhiều người Trung Hoa đồng ý. Vào tháng 12/1936, Tướng Tưởng Giới Thạch đã bay tới Tây An (Xi'an) để phối hợp một chiến dịch chính tấn công Hồng Quân hiện đang ẩn trú ở Diên An. Tuy nhiên, một đốc quân đồng minh của Tướng Tưởng Giới Thạch tên là Trương Học Lương (Zhang Xueliang) có quân lực bị dùng trong chiến dịch kẻ trên và hiện thời phần đất Mãn Châu của ông ta đang bị quân đội Nhật Bản xâm lăng, nên có các kế hoạch khác.

Vào ngày 12/12/1932, Trương Học Lương cùng một số tướng tá đã bắt cóc Tướng Tưởng Giới Thạch trong hai tuần lễ. Hành động này được gọi là "Biến Cố Tây An". Các người kẻ trên đã bắt ép Tướng Tưởng Giới Thạch phải cộng tác với các người Cộng Sản để mở ra một mặt trận liên hiệp thứ hai chống lại quân xâm lược Nhật Bản. Như vậy Tướng Tưởng Giới Thạch đã mất đi một cơ hội để tận diệt các người Cộng Sản Trung

Hoa. Về sau, ông đã từ chối công khai chấp nhận một mặt trận liên hiệp. Vào tháng 7 năm 1937, cuộc chiến tranh toàn diện với Nhật Bản bùng nổ. Vào tháng 8 năm này, Tướng Tưởng Giới Thạch đã gửi 500,000 quân tinh nhuệ nhất, được trang bị vũ khí tốt nhất, để bảo vệ thành phố Thượng Hải. Nhưng sau đó, tổn thất của Trung Hoa là 250,000 binh lính và các sĩ quan đào tạo từ trường quân sự Hoàng Phố. Quân đội Trung Hoa đã thua trận nhưng quân đội Nhật Bản đã không thể chiến thắng Trung Hoa trong ba tháng, sự việc này đã chứng tỏ cho các cường quốc Phương Tây thấy rằng người Trung Hoa không chịu đầu hàng trước hỏa lực của quân xâm lăng Nhật Bản. Tướng Tưởng Giới Thạch đã hành động mạnh để sau này nhận được các viện trợ quân sự từ các nước Phương Tây.

Tới tháng 12 năm 1937, thủ đô Nam Kinh bị quân đội Nhật Bản chiếm đóng và Tướng Tưởng Giới Thạch di chuyển chính phủ vào Trùng Khánh (Chong Qing). Tại nơi này, các người Trung Hoa quốc gia đã không có các tài nguyên kinh tế và kỹ nghệ nên quân đội Trung Hoa không thể phản công quân đội Nhật Bản, họ chỉ cố gắng duy trì các vùng đất không bị đánh chiếm, khiến cho các đường tiếp tế của quân đội Nhật Bản bị trải mỏng, làm cho đạo quân xâm lăng này sa lầy trong nội địa Trung Hoa quá rộng lớn, khiến cho quân Nhật Bản phải tìm kiếm cách khác, là xâm chiếm miền Đông Nam Á và các hòn đảo Thái Bình Dương.

Sau khi quân lực Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng và mở rộng cuộc chiến

tranh Thái Bình Dương, Trung Hoa đã trở nên một trong các lực lượng Đồng Minh. Trong thời gian này và ngay cả sau Thế Chiến Thứ Hai, bà Tổng Mỹ Linh, là vợ của Thống Chế Tưởng Giới Thạch và cũng là người đã từng du học Hoa Kỳ, đã vận động để có được các yểm trợ của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ coi Tưởng Tưởng Giới Thạch là một đồng minh quan trọng, có thể thu ngắn thời kỳ chiến tranh trong khi vị sĩ quan liên lạc Hoa Kỳ tại Trung Hoa là Tướng Joseph Stilwell cho rằng chiến thuật của Tưởng Tưởng Giới Thạch vào giai đoạn này là cố gắng tích lũy các vũ khí đạn dược, để dành cho cuộc nội chiến chống Cộng Sản, hơn là tấn công quân Nhật Bản. Dù sao, các tiếp tế cho quân Trung Hoa vẫn được thực hiện.



Tướng Giới Thạch, Franklin D. Roosevelt, Winston Churchill và Tổng Mỹ Linh tại hội nghị Cairo 1943

Trong cuộc Hội Nghị Thượng Đỉnh Cairo vào tháng 11/1943, Thống Chế Tưởng Giới Thạch được công nhận là một trong bốn vị lãnh đạo cỡ lớn của phe Đồng Minh (the "Big Four" Allied Leaders), cùng với Tổng Thống Roosevelt của

Hoa Kỳ, Thủ Tướng Churchill của nước Anh và Thống Chế Stalin của Liên Xô. Vào dịp hội nghị này, bà Tổng Mỹ Linh vừa là người thông dịch, vừa là một cố vấn cho Tưởng Tưởng Giới Thạch.

5/ Mất Nước Trung Hoa.

Khi Nhật Bản đầu hàng vào năm 1945, chính quyền Trùng Khánh của Tưởng Tưởng Giới Thạch đã không được trang bị đầy đủ vũ khí để chiếm lại quyền kiểm soát miền đất phía đông Trung Hoa. Với sự giúp đỡ của người Mỹ, chính quyền này chỉ thu hồi được vài thành phố ven biển, thu nhận đầu hàng của một số quân đội Nhật Bản trong khi miền bắc nước Trung Hoa đã ở trong vòng kiểm soát của lực lượng Cộng Sản, đây là các đạo quân có kỷ luật hơn và có tinh thần chiến đấu cao hơn.



Tướng Giới Thạch, Mao Trạch Đông

Sau khi Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt, Hoa Kỳ đã khuyên Tưởng Tưởng Giới Thạch nên bàn chuyện hòa giải với lãnh tụ Cộng Sản Mao Trạch Đông tại Trùng Khánh, nhưng cả hai phe phái này đã bất tín nhiệm lẫn nhau và cũng không tin tưởng vào sự trung lập của Hoa Kỳ, vì thế họ sớm chuyển sang công cuộc nội chiến toàn diện.

Trong thời gian từ 1946 tới 1948, trong khi quân đội của Tưởng Tưởng Giới Thạch chiến đấu chống lại quân đội Giải

Phóng Nhân Dân của Mao Trạch Đông, thì Hoa Kỳ đã ngưng viện trợ dành cho Tướng Tưởng Giới Thạch. Mặc dù trên phương diện quốc tế, Tướng Tưởng Giới Thạch được coi là một trong các nhà lãnh đạo có tầm vóc thế giới, nhưng chính quyền của ông lại bị suy đồi vì nạn lạm phát và nạn tham nhũng. Các chiến sĩ quốc gia Trung Hoa đã bị yếu dần vì thiếu tài nguyên, thiếu tinh thần chiến đấu và thiếu sự ủng hộ của dân chúng, trong khi đó các người Cộng Sản được dân chúng địa phương ủng hộ, được sự yểm trợ của Stalin, họ đã theo đuổi cuộc chiến tranh du kích và bành trướng thế lực qua các vùng nông thôn, nhờ vậy họ đã dần dần thắng thế.

Sau khi các lực lượng Quốc Dân Đảng chịu nhiều tổn thất lớn, vào ngày 21/1/1949, Tướng Tưởng Giới Thạch đã từ chức Tổng Thống và Phó Tổng Thống Lý Tôn Nhân (Li Zongren) lên chức Quyền Tổng Thống. Về sau, sự liên hệ giữa ông Lý Tôn Nhân với Tướng Tưởng Giới Thạch suy giảm và ông này đã phải qua Hoa Kỳ sống lưu vong, với lý do sức khỏe.

Vào sáng sớm ngày 10/12/1949, quân đội Cộng Sản vây Thành Đô, đây là thành phố cuối cùng của Quốc Dân Đảng trên lục địa Trung Hoa. Tướng Tưởng Giới Thạch cùng người con trai là Tưởng Kinh Quốc đã phải lên máy bay di tản qua hòn đảo Đài Loan.

6/ Làm Tổng Thống và qua đời tại Đài Loan.

Tướng Tưởng Giới Thạch di chuyển chính phủ về Đài Bắc (Taipei) trên hòn đảo Đài Loan và tiếp tục giữ chức Tổng

Thống từ 1/3/1950. Ông đã được Quốc Hội của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc tại Đài Loan tái bầu làm Tổng Thống vào ngày 20/5/1954, rồi vào các năm 1960, 1966 và 1972. Vào thời gian này, Tổng Thống Tưởng Giới Thạch tuyên bố vẫn duy trì chủ quyền trên khắp nước Trung Hoa. Bởi vì cuộc Chiến Tranh Lạnh, các nước Phương Tây đã công nhận vị trí này và Trung Hoa Dân Quốc đã đại diện cho nước Trung Hoa tại Liên Hiệp Quốc và tại các tổ chức quốc tế khác tới thập niên 1970.

Tại Đài Loan, mặc dù Hiến Pháp chủ trương dân chủ nhưng chính quyền của Tướng Tưởng Giới Thạch vẫn là độc đảng, vừa độc tài, vừa đàn áp các người đối lập và những người không phải là dân gốc Đài Loan. Với mục tiêu chiếm lại Lục Địa Trung Hoa, chính quyền này đã giữ độc quyền, cấm đoán các đảng phái đối lập, các người bất đồng chính kiến bị cầm tù vì bị cho là ủng hộ chế độ Cộng Sản hay nền tự trị của Đài Loan.

Sau khi thất bại và phải bỏ chạy qua hòn đảo Đài Loan, Tướng Tưởng Giới Thạch đã thanh trừng các đảng viên bị tố cáo là tham nhũng và một số nhân vật như Khổng Tường Hi (Kong Xiangxi = H.H. Kung) và Tống Tử Văn (Song Ziwen = T.V. Song) phải chạy qua Hoa Kỳ sống lưu vong.

Mặc dù là một thể chế độc tài, chính quyền Quốc Dân Đảng đã khuyến khích phát triển kinh tế, đặc biệt phần xuất cảng. Trong thập niên 1950, các viện trợ của Hoa Kỳ và công cuộc cải cách ruộng đất đã là nền móng cho các thành công của hòn đảo Đài Loan và Trung Hoa

Dân Quốc trở nên một trong các con Rồng của châu Á.

Sau 26 năm chạy qua Đài Loan, Tưởng Tưởng Giới Thạch đã qua đời vào ngày 5/4/1975 vì bị liệt thận (renal failure). Ông để lại di chúc kêu gọi các người kế thừa phải thực hiện giấc mộng của ông, đó là "chiếm lại Lục Địa và phục hồi nền văn hóa quốc gia".

Tang lễ của Thống Chế Tưởng Giới Thạch được cử hành trong một tháng, trong thời gian này, các lễ kỷ niệm và các tiệc liên hoan đều bị ngưng lại và người dân Đài Loan được yêu cầu đeo băng tay đen.

Tướng Tưởng Giới Thạch có công rất lớn trong công cuộc thống nhất nước Trung Hoa vào thời kỳ chia rẽ của các đốc quân và trong công tác lãnh đạo nước này trong thời gian Thế chiến Thứ Hai. Các thành quả của ông cũng gồm các phát triển kinh tế, ổn định chính trị và cải cách ruộng đất tại Đài Loan, biến đổi hòn đảo tầm thường này vào năm 1949 thành một quốc gia nhỏ rất thịnh vượng.

Khi ông Tưởng Kinh Quốc qua đời vào năm 1988, bà vợ góa của ông Tưởng Kinh Quốc tên là Tưởng Phương Lương (Chiang Fangliang) vào năm 2004 đã yêu cầu di cốt của cả hai cha con Thống Chế Tưởng Giới Thạch được chôn cất tại một ngọn núi trong tỉnh Từ Hạo (Cihu), Đài Bắc.

Khi Tướng Tưởng Giới Thạch qua đời, chức vụ Tổng Thống do ông Phó Tổng Thống đảm nhiệm còn lãnh tụ Quốc Dân Đảng là ông Tưởng Kinh Quốc. Thực ra, chức vụ Tổng Thống vào lúc này chỉ có tính cách tượng trưng và thực quyền thuộc về Thủ Tướng Tưởng Kinh Quốc và ông Tưởng Kinh Quốc đã trở nên Tổng Thống 3 năm sau.

Trong thập niên 1980, các cải cách dân chủ tại Đài Loan đã khiến cho các hình ảnh của Tướng Tưởng Giới Thạch không còn được treo trong các tòa nhà lớn công cộng và không còn được in trên mặt các tờ giấy bạc. Vào năm 2007, Đại Sảnh Tưởng Niệm Thống Chế Tưởng Giới Thạch đã bị đổi tên thành Đại Sảnh Dân Chủ.

Phạm Văn Tuấn

Tài liệu tham khảo: Wikipedia.org, Britannica Encyclopedia, People's China – A Brief History by Craig Dietrich, 2nd Edition, Oxford Univ. Press, 1994., China – A Political History, 1917-1980 by Richard C. Thornton, Westview Press/ Boulder Colorado, 1982. The Gate of Heavenly Peace by Jonathan D. Spence, The Viking Press, N.Y. 1981, China – A New History by John King Fairbank, Harvard Univ. Press, London, 1992.

Đọc thêm: **Chiang Kai-shek**
https://en.wikipedia.org/wiki/Chiang_Kai-shek



NHỚ VỀ NHÀ VĂN LINH BẢO (1926-2024)

Ngày 26 tháng 4, 2024 tôi nhận được email của nhà văn/nhà báo Vương Trùng Dương (VtrD) thông báo tin buồn là nhà văn **Linh Bảo** – tên khai sinh: **Võ Thị Diệu Viên** - vừa qua đời ở thành phố Westminster, nam California Hoa Kỳ, hưởng thọ 98 tuổi.

Anh VtrD cũng đính kèm một bài viết với nhiều chi tiết về bà Linh Bảo - một nhà văn nổi tiếng trước 1975, từng được các nhà văn Nhất Linh, Võ Phiến, Bình Nguyên Lộc... khen ngợi văn tài. Bà nhận được giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1961 qua tác phẩm Tàu Ngựa Cũ.

Bà là chị ruột của Minh Đức Hoài Trinh (nhà thơ/nhà văn/phóng viên chiến trường) và cũng là cô của nhạc sĩ Võ Tá Hân.

Theo tiểu sử, được biết bà Linh Bảo từng được học bổng của chính phủ Tưởng Giới Thạch đi du học năm 1947 ở Đại học Tôn Trung Sơn (Tôn Dật Tiên). Vừa học xong năm thứ hai thì Mao Trạch Đông và hồng quân chiếm toàn Hoa Lục. Bà sống lưu lạc qua nhiều nơi như Nam Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Hương Cảng ... và sau đó sang Anh, Pháp và cuối cùng định cư ở Hoa Kỳ.

Có một thời gian dài trước 1975 bà làm việc cho Ban Việt Ngữ của Defense Language Institute - Foreign Language Center ở Monterey, California USA. Nhà văn Trương Anh Thụy trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm từng là bạn đồng nghiệp với bà Linh Bảo ở trường đó.



Linh Bảo (phải) & Minh Đức Hoài Trinh



Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm xin thành kính chia buồn với tang quyến và nguyện cầu hương linh nữ sĩ Linh Bảo-Võ Thị Diệu Viên sớm về đất Phật.

Phan Anh Dũng

Rockville, Maryland USA

Mời quý vị xem thêm chi tiết ở website Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/nho-ve-nha-van-linh-bao-1926-2024/>

Chiếc Cột Đèn - Linh Bảo

(trích trong tuyển tập Mây Tàn)

Đêm đã khuya lắm rồi mà cô bé vẫn chưa chịu ra về. Cô đi thơ thẩn dưới chiếc cột đèn, chốc chốc xem đồng hồ. Đi mỗi, cô ngồi dưới chân cột. Mỗi khi có người qua lại, cô cầm chiếc nón bài thơ che lên mặt.

Gió từ bờ sông Hương thổi lên mát rượi, nhưng lòng cô bé thì xốn xang nóng nẩy vô cùng. Cô đã đợi ở đây từ chín giờ tối, bây giờ đã gần mười một giờ mà “anh ấy” vẫn chưa đến. Cô đã xin phép mẹ về thăm bà ngoại ở Kim Luông để có thể hẹn với “anh ấy”, thế mà anh ấy không đến thì có chết không! Mai đây, nếu vỡ lở câu chuyện, cô chưa biết phải chịu tội ra sao. “Anh ấy” tệ đến thế thì thôi!

Cô bé ngả đầu dựa vào cột đèn, hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má, rồi rơi xuống chân cột.

Trăng đã lên cao, chiếu trên dòng sông Hương một vầng trăng khác, cũng sáng, trong và đẹp như trăng trên trời. Trong nhà Thủy Tạ, vài đôi bạn tình đang chia nhau hai vầng trăng ấy. Chắc họ không giành nhau nhưng nhận là của chung, và chỉ của hai ta mà thôi!

Cô bé bực mình, đập mạnh đầu vào cột đèn, như muốn trút bớt tức giận hờn trong lòng. Bỗng nhiên nghe tiếng thở dài khe khẽ, cô bé nhìn quanh gần mình không thấy một ai. Những đôi tình nhân ngồi xa xa, nhất định không có tâm tư như thế. Tiếng thở dài rất nhẹ nhưng rất âm thầm chua xót. Nó phải là tiếng thở

dài của một tâm hồn trải qua nhiều gian lao, nhìn qua bao nhiêu thế sự thăng trầm. Tiếng thở dài tỏ ra không chán đời, nhưng hiểu đời.

Tiếng thở dài lại nổi lên. Cô bé sợ hãi đứng dậy định chạy đi nơi khác, nhưng chân cô ríu lại, người nổi gai và cô không nhấc chân lên được nữa.

Một giọng nói thì thầm rất êm dịu:

- Cô em đừng sợ. Tôi có làm gì cô em đâu!

Cô bé nhìn quanh quất, vẫn không thấy một bóng người. Đêm đã khuya rồi. Bây giờ chỉ còn cô bé và chiếc cột đèn, bóng đứng lại, vì trăng lên cao ngay chính giữa đỉnh đầu.

Cô bé bàng khuâng, nửa muốn chờ, nửa muốn ra về. Trong lúc dửng dăng chưa quyết, một giọng hò từ dưới sông vang lại, khiến cô bé hình như cảm thấy bớt cô đơn:

*Trước bến Vân Lâu. Ai ngồi ai câu
Ai sầu ai thảm. Ai thương ai cảm
Ai nhớ ai trông. Thuyền ai thấp thoáng
bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non...*

Chiếc đèn xa dần, mang theo giọng hò. Cô bé hơi thất vọng, nhưng lại có một con đò và giọng hò khác tiếp theo:

*Một dòng nước trong. Năm bảy dòng
nước đục*

Một trăm người tục. Một chục người thanh

Biết ai gan ruột gởi mình. Mua tơ thêu lấy tượng Bình Nguyên Quân...

Giọng hò xa dần rồi mất hẳn, nhưng cô bé không thấy sợ nữa, cô nhất định ở lại chờ “anh ấy”.

Giọng nói hồi nãy lại nổi lên:

- Cô em chờ có buồn không?

Cô bé giật mình hỏi:

- Ông là ai? Ông ở đâu? Người hay ma đấy?

Giọng nói có vẻ chế riếu:

- Tôi ở đây, ngay bên cạnh cô em, không phải người mà cũng không phải ma.

Cô bé nhớn nhác nhìn quanh, lại định chạy.

- Cô em đừng sợ. Tôi là bạn của tất cả mọi người. Tôi soi ánh sáng cho đêm tối hết âm thầm và làm cho người bộ hành bớt cô đơn, đêm tối không còn quạnh quẽ...

Cô bé lấy hết can đảm hỏi lại:

- Nhưng mà... ông là ai mới được chứ?

- Cô em vẫn chưa hiểu sao? Tôi là.. tôi là chiếc cột đèn cô em đang dựa lưng vào đây mà!

Cô bé ngần ngại xích ra xa một chút.

- Nếu cô em chán thì hãy về đi. Tôi thấy cô em buồn nên muốn trò chuyện một lúc cho em khuây khỏa. Cô em sợ thì thôi vậy!

Cô bé hơi yên lòng, vuốt mấy sợi tóc gió bay tỏa xuống trán, nhìn chăm chú vào cột đèn. Hình như cô muốn tìm xem tiếng nói bí ẩn kia phát ra từ đâu. Cô bé cảm thấy hình như từ cột đèn thực, mà cũng có khi giống như phát ra từ một chốn xa xăm nào, có thể là từ khoảng không gian vô tận, mà cũng có thể là từ trong lòng cô, trong tâm tư cô, làm cô hoang mang...

Tóc cô bé còn bỏ lơi. Mái tóc thề buông mới đến ngang vai. Trắng vàng chiếu trên mái tóc lấp lánh sáng. Cô bé không nói gì, hai tay cứ xoắn chặt tóc mình.

- Chàng không đến phải không?

Tiếng nói nghe thoảng qua nhẹ như một hơi thở. Cô bé đỏ ửng đôi má, buông tay thả mái tóc, đổi ra vắn về tà áo.

- Cô em đừng thẹn. Chuyện đời, tôi hiểu nhiều lắm, tôi đâu dám cười ai. Tôi già rồi, tôi đã trông thấy bao nhiêu cảnh thế sự thăng trầm. Ngay chính tôi cũng đã phải chịu chung trăm nghìn tai ương của quốc nạn, Cô em cố gắng trân quý nguồn sống, đừng bao giờ để bất cứ ai, hay bất điều gì làm bận tâm nghe không?... Cô em muốn nghe chuyện của tôi chứ?

Cô bé se sẽ gạt đầu.

- Ngày xưa, tôi không giống như thế này đâu. Tôi chỉ là một cột gỗ thô sơ, cây đèn trên đầu tôi thấp bằng dầu lạc. Mỗi tối lính tuần có phận sự đi thắp đèn và đến sáng lại phải đi tắt. Đêm khuya, những người đánh mõ cầm canh thường dừng bên cạnh tôi để hút thuốc, nghỉ chân một lúc, và đôi khi kể cho nhau nghe những gì quan trọng vừa xảy ra tại Đế Kinh.

Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh phế lập, mở đầu một triều đại bắt đầu suy vong. Sau ngày vua Tự Đức băng hà, nhiều vị Hoàng Tử lần lượt bị ra làm vua. Từ Vua Dục Đức đến Vua Duy Tân, 7 đời nối tiếp nhau làm vua từ vài ngày, vài tháng hay vài năm rồi kẻ bị truất phế, người bị giết, bị đày, trong khoảng thời gian trên dưới 20 năm. Tôi đã phải run rẩy trong tiếng sấm uy hiếp của thực dân. Tôi đã trông thấy Vua và các Mệnh phụ, Vương tôn, Tam cung Lục viện lếch thếch khăn gói kéo nhau xuất thành sau vụ đánh úp quân Pháp bị thất bại.

Vua và Tam Cung rời Cung Điện lánh nạn, rồi đến dân chúng cũng trẻ con già, mẹ bỏ con, dắt díu nhau chạy trốn, để tránh sự tàn phá báo thù của quân Pháp. Bao nhiêu kẻ đã mệt mỏi, trúng đạn hay dày xéo lên nhau mà ngã gục dưới chân tôi. Bao nhiêu dòng nước mắt nóng hổi với muôn ngàn nỗi niềm đau đớn khác nhau, đã rưới lên thân hình tôi. Có người khóc nước mắt nhà tan. Có người khóc đại sự bất thành. Có người khóc cho kẻ hữu tài đành mai một. Kẻ khóc trên đời không tri kỷ. Người khóc vì thua một canh bạc bị đánh lặn giữa đời, mà trong số đó, những cô bé ngây thơ như cô em chỉ biết khóc cho tình yêu...

Dần dần, cảnh thanh bình của một miền bị trị hiện ra. Thành phố được tô điểm bề ngoài cho thêm vẻ mỹ quan. Tôi cũng được xây lại bằng xi măng, và đôi ngọn đèn dầu lạc thành ra đèn điện để rọi ánh sáng văn minh cho khách bộ hành lúc đêm khuya khỏi lạc lối. Vườn hoa được vun trồng chăm sóc, làm cho du khách thêm quyến luyến đất Thần Kinh. Cầu Trường Tiền chỉnh trang trông thật đẹp

đẽ. Nhưng thật ra, những thay đổi ấy chỉ là bề ngoài, cái tâm tư não nề bên trong không những không hề thay đổi, mà còn dồn dập chất chồng thêm những khổ tâm mới. Nhà vua bị trói tay, bây giờ chỉ có độc một cái quyền phát bằng Cửu Phẩm cho công dân nào đó nói rằng có công lao với xứ sở. Nhưng cái công ấy, thường thường chỉ là công phục vụ một vị quan lớn, được ông ta xin cho.

Trên bước thang danh vọng, người ta hoang mang vì thấy tài năng không có chỗ dùng. Người được trọng dụng chỉ là những người được tin cậy. Người dân không biết muốn quốc gia hùng cường phải làm thế nào. Muốn phục vụ quê hương đất nước phải đi từ đâu. Và nếu ai thờ than hay bàn đến phương pháp làm sao cho văn minh tiến hóa, nước mạnh dân giàu là người ấy bước ngay vào tử địa

Đứng đây, tôi nhìn thấy khắp nơi. Kia là cầu Trường Tiền. Kia là cột cờ, kia là sông Hương. Đây là vườn hoa, nơi hò hẹn của giai nhân tài tử. Có nhiều người ghét tôi, vì tôi đã đem ánh sáng soi mói việc làm của họ, những việc cần được bóng tối từng đảng che giấu dùm. Có những ca nữ, đêm đêm bán thanh bán sắc trên dòng sông, nhưng ban ngày là những cô nương sa sút, họ phải nuốt dòng nước mắt chảy ngược trở lại vào lòng, gượng cười làm vui cho những ai ai...

Tôi đã trông thấy từng đôi, từng đôi bạn tình ngồi dưới chân tôi. Có đôi mới hẹn nhau lần đầu tiên, họ còn ngỡ ngàng, hồi hộp e lệ, nhưng trong lòng đang thầm xây dựng tương lai. Có đôi, hẹn nhau lần cuối cùng để rồi kẻ Nam người Bắc.

Họ đau đớn, băng khuâng và bi quan, vì đó là buổi hẹn cuối cùng. Có đôi đi với nhau mà tâm hồn mỗi người nghĩ mỗi nơi, họ đi cạnh nhau vì không “thoát” được tay nhau. Và cùng một con trăng năm xưa của riêng họ, bây giờ cũng con trăng ấy, mỗi người có một vầng trăng trong lòng.

Bao nhiêu cảnh đẹp và không đẹp diễn ra trước mắt tôi. Cảnh thì vẫn cảnh này từ nghìn xưa, mà tình tiết thì biến đổi vô lường.

Đêm đêm, những cuộc “trao đổi văn hóa” vốn gọi nhau là “anh, em” hay “sê ri” biến thành “a na tà”. Sau khi các “a na tà” bại trận cuốn gói ra về, những đôi tình lữ lại gọi nhau bằng “đồng chí”.

Tôi vẫn đứng đây, đau đớn nhìn cái vườn hoa xinh đẹp biến thành vườn cỏ. Đau đớn nhìn cái cột cờ bất lực bơ vơ bị đổi thay tùy theo....”Cờ đến tay ai...” và cái vườn cỏ biến thành vườn hoa, thay đi đổi lại hoa cỏ, cỏ hoa.... Nhưng bây giờ, những đôi tình lữ bận lo học hỏi. Họ không có nhiều thì giờ rảnh và cũng không được phép đêm đêm đến đây thủ thỉ câu chuyện tâm tình như độ nào. Bao nhiêu lần vật đổi sao dời, tôi cũng nhiều phen được tô điểm sửa sang để có cái vẻ văn minh lịch sự như bây giờ, nhưng tâm hồn tôi vẫn cô độc bơ vơ...

Cột đèn kể đến đây im lặng. Cô bé hỏi lại:

- Rồi sao nữa?

- Chẳng sao cả. Tôi còn đứng đây mãi để nhìn những cảnh yêu đương, đào thải, phụ bạc, biến chuyển, xê dịch chung quanh tôi. Còn cô em, chuyện của cô em ra sao, kể cho tôi nghe đi.

Cô bé ngần ngại một lúc rồi nói:

- Chuyện của tôi chả có gì cả. Chúng tôi yêu nhau và tôi tin rằng chúng tôi sẽ lập một tiểu gia đình hạnh phúc.

- Thế “anh ấy” có bao giờ lỗi hẹn như thế này không?

- Có, thỉnh thoảng, nhưng bao giờ cũng có lý do chính đáng.

Có tiếng cười khô khan và mĩa mai:

- Hừ, đã tìm được lý do, thì lý do nào chẳng chính đáng...

Cô bé bỗng thấy tim đau nhói. Hai mắt rưng rưng, cô muốn nói gì nhưng nghẹn ngào không nói được.

- Cô định chờ đến bao giờ?

- Dù sao tôi cũng chờ. Chúng tôi có chuyện rất quan hệ, cần gặp nhau để bàn kỹ.

- Thế “anh ấy” hứa sẽ đến chứ?

- “Anh ấy” bảo không chắc lắm, nhưng may ra thì có thể đến được. Anh sẽ cố gắng tìm cách đến gặp tôi một lúc để thảo luận chuyện chúng tôi.

- Trời, toàn là những lời...

Cô bé gục đầu vào cột đèn khóc nức nở.

- Có khi tôi biết “anh ấy” nói dối chỉ vì không muốn làm tôi đau lòng, nên tôi chấp nhận và tha thứ.

Cô bé ngồi yên một lúc, rồi đứng dậy lau mắt, thần thờ ra về.

Cô bé đi chưa xa, đã có một người khác đến đứng vào chỗ cô ngồi ban nãy. Cô này tóc quăn, mặt phấn son lòe loẹt, mồm phì phèo một điếu thuốc lá. Nghe

tiếng giầy cồm cộp trên đường nhựa vắng, cô như người đi săn đánh hơi thấy con mồi, vội mỉm cười, ưỡn ngực bật lên một tiếng:

- Ha lô!

Người đi đến cũng “Ha lô!” và dừng chân lại. Một lần nữa, chiếc cột đèn lại được chứng kiến thêm một cuộc “trao đổi văn hóa” giữa hai dân tộc.

Linh Bảo - 1958

ÁO MỚI

LTS: Áo Mới trích trong tác phẩm Tàu Ngựa Cũ gồm 9 truyện ngắn, đã từng đăng ở Văn Hoá Ngày Nay và Tân Phong; từ năm 1958 đến đầu năm 1960. Tập truyện này đem lại cho nhà văn Linh Bảo giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc (VNCH), năm 1961. Hai truyện ngắn Áo Mới và Người Quân Tử đã được dịch ra Anh ngữ, từng đem dự thi tại cuộc thi truyện ngắn do Pen Club Quốc Tế tại Luân Đôn bảo trợ (1962). Tác phẩm của Linh Bảo, một trong số 26 tác phẩm được vào vòng tuyển lựa chung kết.

Chiếc áo đầu tiên quý giá nhất trong gia đình tôi là một chiếc “áo Vua ban”. Hồi ấy, ba tôi làm nghề cạo giấy và mẹ tôi buôn bán theo lối tài tử. Bà làm nghề mách mồi mua bán đồ cổ. Ngoài ra, bà còn vác máy ảnh đi chụp cho các bà Hoàng, bà Chúa, bà Phi, bà Tần trong cung cấm.

Nghề mách mồi đồ cổ là một nghề rất nhàn. Bà chỉ việc diện bảnh, rẽ đường ngòi cho thẳng, bôi dầu dừa bóng loáng và thơm nức lên; chiếc quần cũng được là thẳng và xếp thành nếp, gọi là “xếp con”, năm con, bảy con gì đấy cho ra vẻ quý phái. Ăn mặc tề chỉnh như thế, bà chỉ việc đến nhà các mệnh phụ, công nương, ngòi lê đôi mách một vài buổi. Thế là “mệ” nào muốn bán cái gì, cụ nào

muốn mua cái gì, mẹ tôi biết rõ cả. Bà chỉ việc vắt vẻo ngồi lên chiếc xe tay nhà, chạy đi chạy lại một vài lần, là kẻ mua người bán đều vui vẻ.

Nghề chụp ảnh mấy chục năm về trước còn là một nghề rất mới mẻ, nhất là đối với các mẹ, các bà Phi, Tần không thể ra ngoài phố tự do như người thường. Mẹ tôi: được các bà hoan nghênh vô cùng. Phải, còn gì sung sướng hơn một bà Phi, suốt mấy năm trời chàng hề được trông thấy “mặt Ròng” của ông chồng Vua, bỗng dưng có một tấm ảnh mình ngồi chễm chệ trên một chiếc ghế bành chạm trổ tinh vi, còn “Hoàng đế” thì đứng bên cạnh, quàng tay qua lưng ghế, như ôm một cách âu yếm. Mẹ tôi rất tài về khoa ghép ảnh và tính giá rất đắt. Nhưng, tiền có nghĩa gì đối với những cung phi suốt đời từ lúc tiến cung cho đến già, đến chết, vẫn còn là trinh nữ!

Tấm ảnh an ủi họ và thỏa mãn một phần nào cái lòng tham hư vinh đã được nuôi dưỡng từ lúc bé thơ.

Trong số các khách hàng của mẹ tôi, có một bà mẹ Vua. Vua thì còn bé, đang đi học xa. Bà ở nhà, sống một cuộc đời vương giả. Suốt ngày, bà chỉ biết bài bạc với những người đến “bấm châu” (nịnh). Bà đã phá kỷ lục về nợ nần, và bà chỉ có vay mà không có trả. Bà cho là mọi người ai cũng có bổn phận phải cung phụng bà, đưa tiền cho bà tiêu xài. Nhưng bà không bao giờ quên an ủi họ, khéo léo nói úp mở cho họ biết, ngày “Hoàng đế hồi loan,” bà sẽ đền ơn trả nghĩa. Không biết mẹ tôi có bị bà cho vào tròng không, và nếu có, thì chúng tôi, những ranh con, cũng không có quyền can thiệp.

Tôi còn nhớ, bốn chị em tôi có bốn cây kiềng vàng; và bốn cây kiềng ấy có một con đường đi bất di bất dịch; từ nhà tôi đến nhà bà Bộ, một bà nhà giàu chuyên cầm vàng bạc. Chúng nó đi “lữ hành” như thế, ít nhất mỗi tháng độ mười lần. Mỗi khi mẹ tôi xoay được món tiền, chuộc về nằm trong tủ chưa được nóng chỗ, thì lại có lệnh “Ngài ban vay.” Và như thế, bốn chiếc kiềng bé bỏng của chúng tôi lại lên đường đến nhà bà Bộ tạm trú. Bốn chiếc kiềng vàng đi một con đường vòng độc nhất, còn số tiền cầm thì đi một con đường độc đạo, và là một con đường cụt. Nó từ túi bà Bộ sang túi mẹ tôi, rồi nhảy sang túi “Ngài” để rồi bị thủ tiêu mất tang mất tích không còn một chút dấu vết gì để lại với đời.

Đã thế, thỉnh thoảng “Ngài” lại “ngự” đến “tệ xá” của chúng tôi ở ngoại ô, mặc dầu

“tệ xá” quả thực là quá tệ. Nó chỉ là một gian nhà tranh bé nhỏ nằm lọt vào một bãi tha ma to lớn, cách xa thành phố đúng ba cây số.

Ba mẹ tôi sở dĩ chọn nơi xa xôi như thế để xây “biệt thự”, vì theo lời bác sĩ khuyên, ba tôi yếu phổi nên cần phải thở không khí có gió thông trong lành. Ấy thế mà trong “tệ xá” có rất nhiều đồ cổ quý giá. Những món ấy toàn là của các công nương, mệnh phụ gởi, nhờ cầm bán hộ. Giấy rách phải giữ lấy lề: dù mai không còn gạo để nấu cháo loãng, họ cũng vẫn giữ bí mật, không bao giờ dám ra mặt tự cầm bán lấy đồ vật. Nhưng họ vẫn còn làm điều như thường:

- Đưa đây cho mẹ hai xu, mẹ “chép” một củ khoai chơi mà!

Tuy cảnh túng của họ đã trầm trọng đến thế, mà bệnh “khẩu khí” vẫn không hề thuyên giảm tí nào, và họ thấy cuộc sống vẫn không bớt phần hấp dẫn, thú vị.

Đường đến nhà tôi, hai bên trồng toàn thông xanh và phải trải qua hai cái dốc. Thỉnh thoảng, người ta lại thấy từ dưới dốc đằng xa có một chiếc xe tay sơn son thếp vàng, một chú lính mặc áo đỏ, chân quần xà cạp vàng, đầu đội nón chóp, ịch kéo xe lên dốc. Sau xe có hai cô bé con độ mười bốn mười lăm tuổi, mặc áo màu hỏa hoàng, đầu chít khăn đồng màu, tóc xõa ngang vai. Một cô tay cầm chiếc hộp trầu và cái ống nhổ bằng bạc; một cô tay cầm chiếc quạt lông, lẻo đẻo chạy theo sau xe. Thỉnh thoảng, cô bé cầm quạt cố chạy lên ngang hàng với chiếc xe, giơ chiếc quạt lông lên, phẩy

nhẹ một cái vào trong xe, rồi lại tụt dần xuống đằng sau. Ấy thế mà bọn họ từ cung cấm ra ngoài thành, ngót bốn năm cây số để đến “tệ xá” đấy.

Sau khi đến nơi, “Ngài” chễm chệ leo lên chiếc sập cần xà cừ đặt ngay chính giữa nhà, hai thể nữ đứng hầu hai bên, kẻ pha trà, người quạt hầu. Ngài lần lượt ngắm nghía, thưởng thức các đồ vật trong “tệ xá”, và cố nhiên khi “Ngài” rời gót ngọc, những món đồ cổ ấy cũng được mang theo “Ngài” ngự, lên chiếc xe nhà sơn son thếp vàng có hai thể nữ chạy theo hầu ầy.

Trước khi bước chân lên xe, thể nào “Ngài” cũng “ban truyền”:

- Chị Tham tính tất cả tiền những cái ché và độc bình này đi. Cả cái táo lung cây vàng lá ngọc kia nữa, rồi ta sẽ trả tiền lại cho. Còn cái sập cần này, chị cho ta mượn, mai ta cho thị vệ ra chở.

Mẹ tôi chỉ biết “Dạ” mà nuốt lệ. Bởi vì mẹ tôi biết, đồ vật cũng như người, khi đã được “tiến cung” thì chỉ còn đợi chết! Mặc dầu được sủng ái, số phận của đồ vật còn đen tối hơn các cung phi mỹ nữ bị lãnh đạm. Các cung nhân, khi đã về già thì được thải hồi nguyên quán, còn những món đồ cổ, càng già càng quý thêm, càng không mong gì được trả về với cổ chủ.

Cứ mỗi khi như thế, ba tôi lại lầm bầm: - “Thấy Vua” rõ thật là “thua vầy”! Cuộc đời cứ thế trôi qua. Ba tôi ngày ngày đi cạo giấy. Mẹ tôi bán đồ cổ và ghép ảnh cho các bà. Tiền kiếm được,

dùng để nuôi chúng tôi một số rất nhỏ, còn hầu hết để nuôi “Ngài”.

Một hôm, chắc lương tâm “Ngài” thức dậy - hay là “Ngài” sợ nợ mẹ tôi nhiều quá, không trả bót, đến kiếp sau sẽ thành ra “nợ thiên khối” như trong kinh Phật dạy - “Ngài” bèn long trọng “tuyên dương công trạng” mẹ tôi một hồi, rồi “thân tặng” cho mẹ tôi một chiếc áo cũ của ông Vua con.

Đấy là một chiếc áo the đen, bên trong lót một lớp hàng mỏng màu vàng. Chiếc áo còn thơm nức mùi xạ hương và long não ướp lâu ngày.

Mẹ tôi đem chiếc áo ấy về, vênh vang như một kẻ “áo gấm về làng”. Sự sung sướng của mẹ tôi, được cái áo vua ban ấy, cũng giống như tâm trạng người cung phi trình nữ, được tẩm ảnh ghép ngồi chung với Đức Vua. Cả hai cùng muốn mang một cái hảo huyền ra để thỏa mãn lòng tự ái, lừa mình, lừa người cho đỡ cơn ghiền!

Chiếc áo ấy về phần chị cả tôi. Mỗi năm vài lần, trong những ngày kỵ giỗ, lễ Tết, cái “áo Vua ban” ấy được “trân trọng” trình bày trên thân hình bé nhỏ của chị tôi một vài giờ, rồi lại được trân trọng xếp vào rương chờ dịp khác.

Năm tháng qua; chị tôi mới đầu mặc chiếc áo còn rộng thùng thình, rồi chật dần, ngấn dần cho đến khi không mặc vừa nữa, phải cho chị Hai tôi thay thế. Từ chị Cả cho đến chị Hai, chị Ba, anh Tư, anh Năm, rồi đến chị Sáu, chiếc áo cứ được đem ra hóng gió mỗi năm một vài lần, cho đến lượt tôi được xỏ tay. Hôm Tết, mẹ tôi mang chiếc áo lịch sử

quý giá ấy ra để mặc cho tôi và bảo: “Hoa ơi, cái áo này bây giờ về phần con” thì nó đã mục nát và chỉ động đến là rã tan ra từng mảnh.

Cũng năm ấy, ông Vua nhỏ ngự giá hồi loan. Và từ lúc ấy, “Ngài” ra lệnh không tiếp tất cả các chủ nợ của Ngài. Bây giờ, “Ngài” đã thành ra một bậc cao sang nhất, không thể có chủ nợ, và lại càng không muốn trông thấy người nào hiểu được hoàn cảnh của “Ngài” lúc còn hàn vi; thật là chí lý, chí tình vậy! Còn gì khó chịu hơn một kẻ ở địa vị cao sang, ngày ngày phải trông thấy đám chủ nợ mình ngày xưa, đám người mình từng năn nỉ khóc lóc kêu túng thiếu, người phải cầm bán vay mượn cho mình tiêu xài. Đó là một sự nhục nhã, một uy hiếp tinh thần, có thể làm mất bớt uy nghiêm nhiều lắm.

Tết năm ấy, tôi không có áo mặc, nên tôi khóc mùi khóc mẩn cả một buổi sáng. Tôi chỉ tưởng là mình khóc vì khi chiếc áo đẹp đến phần mình thì đã rách nát, nhưng thật ra, tôi đã khóc cho cái ảo ảnh “ân trả nghĩa đền” của mẹ tôi bị tan vỡ. Tôi khóc cho cái chết của chiếc áo, đổi bằng tất cả của cải mẹ tôi dành dụm được. Tôi khóc cho nền móng tương lai của một đám trẻ thơ, đáng lẽ được dùng của cải ấy để bồi đắp cho thể chất và tinh thần.

Nhưng sau đó, gia đình tôi ngày một khá. Lần đầu tiên, chúng tôi được ăn một thứ thịt, nghe nói gọi là thịt bò. Bữa cơm hôm ấy, ba tôi mất mười lăm phút để giảng giải cho chúng tôi nghe, bò là một con vật để cho loài người ăn thịt.

Một hôm, không hiểu tại sao, mẹ tôi bỗng nhiên “phát từ bi tâm” may cho chị Sáu, tôi, em Tám và em Chín, mỗi người một cái áo xa-tanh màu phấn hồng. Xấp hàng này, có người tặng cho mẹ tôi trong dịp ăn đầy tháng em thứ mười một. Chúng tôi mừng rỡ trông đợi một ngày trọng đại, ngày được mặc chiếc áo hồng lông lẫy, sắc sỡ, bóng loáng, mát rười rượi và rộng thùng thình như áo tể ấy, thì bỗng dưng ông nội tôi chết.

Tôi thấy ba mẹ tôi khóc, anh chị tôi khóc, tôi cũng khóc. Nhưng thực ra, tôi không nhớ đã được thấy mặt ông nội tôi hồi nào. Tôi khóc là khóc cho bốn chiếc áo xa-tanh hồng tươi rực rỡ, chưa từng được diện qua một lần, vì phải để tang, đã bị mẹ tôi ngâm vào nước thuốc nhuộm răng.

Chúng nó biến thành một màu kỳ lạ, không vàng, không lục, không xanh. Màu ấy, ba tôi gọi là “dưa cải ủa mùa thu.” Nếu bây giờ bảo tôi đặt tên lại, thì tôi sẽ gọi là một bức tranh lập thể may thành áo. Từng vệt, từng đám, ngang dọc ngổn ngang, chồng chất lên nhau, níu kéo nhau, chằng chịt. Cái áo nhuộm như thế đấy, mà chúng tôi vẫn phải khen cho mẹ tôi bằng lòng. Bởi vì, đã có định luật rằng “thượng cấp” thì phải được “tỏ vẻ hài lòng”; còn “hạ cấp” thì chỉ được có một việc là “nhiệt liệt hoan hô,” dù có thích hay không!

Chúng tôi phải chịu đựng cái xấu xí của áo, và áo cũng phải cố chịu đựng sự tàn nhẫn vui dấp của chúng tôi. Chúng tôi mặc nó nằm lăn dưới đất, mặc suốt ngày đêm, vò nát nó, ném nó từ góc này sang góc khác. Đôi khi còn cắn nát chéo áo

để xem cái mùi chua chua của nó, phải thật chỉ chua, hay còn lẫn mùi gì nữa không.

Thật ra, số phận của những chiếc áo ấy cũng đáng thương như chúng tôi, cũng giống như chúng tôi. Tâm hồn chúng tôi sớm đã bị nhuộm thành một màu “dưa cải úa mùa thu,” hay cũng chỉ là một bức tranh lập thể của những niềm đau khổ bé thơ, đã ai hơn gì ai đâu! Thế mà chúng tôi nở dần vật chúng nó cho đến khi rách nát, và cùng lúc ấy, tang ông nội tôi cũng vừa mất.

Một bà bạn gái của mẹ tôi ở Saigon gởi tặng mẹ tôi một xấp hàng xa-tanh hồng khác. Mẹ tôi chê sặc sỡ chướng mắt, nên may cho bốn chúng tôi. Bốn chiếc “áo tể” vừa dài vừa rộng, may xong được cất kỹ, đợi “ngày lành tháng tốt” mới được đem ra diện. Thỉnh thoảng, tôi lên mở rương vuốt ve cái áo một lúc. Tôi nâng nó lên, áp cái chất mịn màng mát rờ rờ lên cằm, lên má. Tôi ướm nó vào người, hít cái mùi thơm long não và mùi xạ hương từ trong áo toát ra một cách say sưa. Cái “ngày lành tháng tốt” ấy không bao giờ đến, vì bỗng nhiên chú tôi mất. Kể ra, thì đó là một cái tang nhỏ thôi, nhưng mẹ tôi bắt chúng tôi để tang. Và một lần nữa, chúng tôi khóc cho chiếc áo đẹp lại phải nhuộm thành một cái màu lem luốc không tên!

Ba tôi lúc ấy đã bắt đầu rảo bước trên con đường rải toàn thẻ ngà, nô nê gọi là làm quan. Mẹ tôi không còn phải đi bán đồ cổ và cũng không cần chụp ảnh cho ai nữa.

Chúng tôi, mỗi người được sắm một con heo để dành tiền. Nhưng, những con heo ấy, hàng năm đều phải bị đập ra, vì mẹ tôi mở cuộc “lạc quyền” để may áo quần cho bọn con trai tựu trường.

Cảm thông những nỗi khó khăn của các anh khi túng thiếu, chúng tôi lúc nào cũng vui lòng “quyên”. Mẹ tôi bảo đấy cũng là làm việc nghĩa, chẳng mất đi đâu mà thiệt, vì rồi đây, khi các anh mặc ngắn, những chiếc áo ấy cũng sẽ đến phần chúng tôi.

Khi chiếc áo xa-tanh nhuộm mực lem luốc thứ hai “quá cổ” rồi, thì chúng tôi đã thành những cô gái dậy thì. Chúng tôi đã biết thẹn, nhưng khi ra đường vẫn cứ phải mặc những chiếc áo vải dù, vải ba-ga con trai đã bạc màu và rộng mênh mông như cả một trời đau khổ. Chúng tôi cố năn nỉ xin may một cái áo mới cho ra hồn. Mẹ tôi bảo:

- Áo các anh mặc ngắn thiếu gì! Còn tốt và bền lắm; may một lần tốn kém lắm, chứ tưởng rẻ sao! Ngày xưa, suốt đời mẹ chỉ có một chiếc áo vải. Còn các con đã có bao nhiêu cái áo đẹp rồi, nhớ không? “Áo Vua ban” này, áo xa-tanh nhuộm màu dưa cải này...

Tôi nhắc:

- “Dưa cải úa mùa thu” chứ!
- Ừ thì thu, đông gì cũng được. Lại còn cái áo xa-tanh nhuộm màu mực này...

Tôi cải chính:

- Màu lem luốc chứ.
- Con Hoa thật nhiều chuyện! Mới may rồi, còn đòi gì nữa!

Em Tám nói:

- Dạ, mới may bốn năm về trước!

Mẹ tôi mắng:

- Chúng mày rắc rối lắm, không biết hà tiện hà tặn, sau hết phước đi! Phải nhớ, hồi xưa mẹ chỉ có một cái áo, nên mới có ngày nay!

Em Chín tiếp:

- Nhưng mà mẹ quên là mẹ con ông Huyện, và mồ cô; còn chúng con là con ông Tổng đốc đương thời!

- Ai dạy cho mày ăn nói giảm phước thế?

- Mẹ không thương chúng con. Mẹ chỉ thương chị Hồng. Mẹ nhớ chị Hồng mất ăn mất ngủ. Mỗi khi chị Hồng tới xin tiền là mẹ bỏ ống của chúng con...

Mẹ tôi vội vã:

- Thôi thôi, để tôi may, cô không cần phải kể con cà, con kê...

Mẹ sợ chúng tôi phân bì với chị Hồng lắm. Mỗi tháng chị đến thăm mẹ tôi một lần, và mỗi lần như thế là cả nhà náo loạn cả lên. Nội một việc hầu hạ phục dịch chị cũng đủ cả nhà mệt phờ ra. Chị ăn tiêu rất rộng rãi, thường tiền cho người nhà không hề tiếc. Đối với chúng tôi, chị cũng “thét đãi” linh đình. Nghĩa là gọi cả một gánh bánh bèo hay bún bò vào nhà, thết mỗi người một tô.

Chỉ có một cái “di hận” là chị chuyên môn bỏ ống của chúng tôi. Ba mẹ cho chúng tôi một ống tiền đặc biệt, nói là dành làm của hồi môn. Nhưng từ khi chị Hồng phát giác câu chuyện ấy, thì chị rủ mẹ cho chúng tôi hùn vào tiệm may của chị. Mỗi tháng, chị đến bỏ ống của

chúng tôi một lần. Mãi cho đến khi chị bán cửa tiệm đi lấy chồng, chúng tôi chẳng hề thấy chị thanh toán, làm tôi cứ tưởng là cửa tiệm của chị ở nhầm hướng “tán tài” nên suốt bao nhiêu năm trời chỉ chuyên môn lỗ. Và cái tính không bao giờ thanh toán ấy, chị vẫn giữ mãi không bao giờ thanh toán.

Mẹ tôi quả nhiên giữ lời hứa, lấy một xấp hàng “xá xị” màu vàng nhạt để tận đáy rương ra, may cho chúng tôi. Bà gọi người lính ở trong dinh biết may cắt và căn dặn:

- May cho thật dài rộng mát mẻ nghe không!

Vì chúng tôi đã lớn, rất sợ những chiếc áo rộng mênh mông, mặc vào như bơi đứng trong áo, nên nghe thế, phải dặn với:

- Ủ, may cho dài...

Và đứng sau lưng mẹ, lấy tay ra hiệu may chặt.

Đến lúc áo may xong, mặc thử, thật là dở cười dở khóc. Nó dài phết gót và chật như bó chặt. Chật đến nỗi tay không co lại được. Người tôi cứ cứng ra như khúc gỗ không cử động gì được trong chiếc áo đó. Chỉ mấy tháng, chiếc áo mới đã phải vá cùi tay và tiếp thêm nách. Những dù vá vúi xấu xí đến đâu, tôi cũng mặc đi nhiều nơi, nó vẫn còn hơn chiếc áo vải ba-ga đen cũ bạc màu của bọn con trai để lại.

Kể vị chiếc áo đấu tranh mà có này, là một cái áo vải “cạt”. Gặp lúc chiến tranh, mọi vật đều phải phối cấp, hàng vải cũng

thế. Và chúng tôi được may một cái áo thứ vải “cạt” phối cấp xanh đỏ sặc sỡ lòe loẹt, nhà quê một cách không thể tả được. Mặc nó vào, người ta cứ tưởng là một tấm vải màn, hay cái ghế nằm sofa biết đi. Thế nhưng tôi vẫn phớt như không. Coi như trên đời này không còn ai nữa!

Từ đấy về sau, mẹ tôi chẳng cần phải may áo mới cho chúng tôi nữa, vì chị Hồng thỉnh thoảng lại gửi về một ít quần áo cũ cho chúng tôi tiếp thu. Trong số quần áo cũ ấy, có hai cái còn mới nhất. Chị Sáu chọn cái áo màu đỏ; tôi mặc vừa cái áo màu xanh. Hai chị em, mỗi khi đi phố, đi chợ, đều diện hai cái áo đẹp nhất của mình, kệ cho thiên hạ, bạn bè chỉ trích. Nào là màu sắc chửi nhau; nào là “người trong tranh”; nào là bất chấp thời tiết v.v... Chúng tôi giữ vững lập trường “mục trung vô nhân” và cũng không cần biết đến cả Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Kể từ ngày mẹ giao tiền chợ cho chị Sáu giữ, chị không còn khổ tâm về áo quần nữa. Chị tự sắm cho chị rất nhiều áo quần đẹp, nhưng lại cứ nói dối là của bạn bè, bà con ở xa gửi về cho, thành ra mẹ không rầy được, mà chúng tôi cũng không thể phân bì được. Tôi trông mong chị cao lớn thêm lên, hay béo ra một chút, để rơi rớt cho tôi vài cái. Nhưng rủi quá, người chị bé nhỏ, lùn thấp hơn tôi nhiều, và lòng dạ chị lại sắt đá nữa, nên tôi không hề gạ gẫm gì được cả.

Tôi biết rõ tính mẹ tôi, có tiền chỉ để cho người khác tiêu dùng một cách phí phạm, còn mình và con cái phải hết sức kham khổ. Có lẽ mẹ tôi cũng chẳng có cái áo nào ra hồn. Sau này, lúc tôi bị ném ra ngoài đời, tranh đấu cho cuộc sống của mình, tôi cố dành dụm ít tiền. Mỗi lần cuối năm, tôi mua gửi cho mẹ tôi mười cái áo gấm Thượng Hải. Tôi nghĩ rằng trong mười áo ấy, bà sẽ cho, tặng, bán hay gì đi nữa, nhiều lắm là chín cái thôi. Ít nhất cũng phải để lại một cái tự may cho mình. Và như thế là tôi thỏa mãn rồi. Ngày mẹ tôi bị bệnh trầm trọng, tôi ở xa về, cũng không quên mang theo mười áo gấm nữa cho mẹ tôi. Lúc mẹ tôi mất, tôi soát lại tủ áo để tìm đồ liệm theo, thì thấy chẳng có một chiếc áo nào may bằng thứ gấm Thượng Hải tôi đã gửi về biếu mẹ.

Một người bạn trẻ nói với tôi:
- Chị Hoa, cuộc đời chị thế là hết rồi! Không còn hy vọng gì nữa hết! Không còn tương lai gì nữa hết! Không còn mơ gì được nữa hết!

Hừ, láo đến thế thì thôi! Hẳn biết tôi thất bại về hôn nhân; tôi về nước vì mẹ, mà đến nơi thì mẹ mất; đúng là một sự thất vọng lớn lao. Nhưng đâu đã đến nỗi không còn gì để mơ!

Sau khi chôn mẹ bên cạnh mộ cha xong, tôi trở lại Hương Cảng làm việc. Và từ bấy giờ, dù có thừa tiền để sắm nhiều quần áo đẹp, tôi cũng không còn thấy hứng thú gì nữa, không làm sao còn cái cảm giác say mê nồng nàn như khi len

lén mở rương vuốt ve cái áo xa-tanh hồng đầu tiên, thuở mười hai.

Tôi còn nhớ, sau ngày ông nội tôi mất, ba tôi thường hay nhắc đi nhắc lại mãi với chúng tôi:

- Khi con cái còn nhớ dai, chúng nó chưa đủ hiểu nên hay oán trách cha mẹ cấm đoán điều này điều nọ. Lúc lớn lên, có gia đình, sinh con rồi mới hiểu lòng cha mẹ; lúc ấy muốn báo ân cho kẻ sinh dưỡng mình, thì cha mẹ đã không còn ở trên đời nữa!

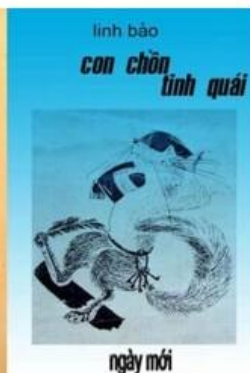
Ba tôi mỗi lần nói thế, bao giờ cũng không dần được hai giọt nước mắt rưng rưng.

Còn tôi, sau này mỗi lúc đi phố, nhìn những hàng gấm màu sắc u nhã, dệt hoa Long, Phụng hay chữ Phúc, chữ Thọ rất đẹp, tôi lại như người lên cơn say, cố mua cho bằng được. Nhưng sau khi mua rồi, mới ngẩn người ra, chợt nhớ mẹ còn đâu, mua áo gấm để gởi cho ai?

Linh Bảo



NHÀ VĂN LINH BẢO
VÕ THỊ DIỆU VIÊN (1926 -2024)



Một số tác phẩm của nhà văn Linh Bảo

NÉT NHẠC ỀM ĐỀM TRỮ TÌNH CỦA LẠI QUỐC HÙNG

*** PHAN ANH DŨNG ***

Năm 2007 lần đầu tiên tôi được nghe ca khúc "Những Sáng Thứ Bảy" của nhạc sĩ Lại Quốc Hùng - sáng tác trước 1975. Melody nhẹ nhàng, lời tình tự êm ái, lồng trong khung cảnh buổi sáng yên tĩnh, chỉ có gió mùa thu lay động những chiếc lá vàng ... (còn thứ bảy có lẽ là ngày cuối tuần rảnh rỗi để tác giả đi lang thang chẳng?). Ca khúc buồn man mác nhưng vẫn thấy chút hy vọng mong manh qua tia nắng ấm ban mai. Đây quả là một ca khúc hay và "quyến rũ" người yêu nhạc ... Cũng năm 2007, Tâm Hảo đã hân hạnh thu âm ca khúc trữ tình này để tặng tác giả và sau đó, video thực hiện năm 2020: <https://www.youtube.com/watch?v=Uyxu3xK8VKo>

Sau khi giới thiệu "Những Sáng Thứ Bảy" lên website Cỏ Thơm, <https://cothommagazine.com/wp/net-nhac-em-dem-tru-tinh-cua-lai-quoc-hung/>, thân hữu và độc giả đã gởi một số cảm nhận như sau: vài người đã nghe từ thuở Sài Gòn trước 75 qua tiếng hát của ca sĩ Anh Ngọc bây giờ mới nghe lại, có người nghe lần đầu viết thư hỏi nhạc sĩ Lại Quốc Hùng là ai? Tóm lại, ai cũng khen ca khúc này và mong được nghe thêm các ca khúc khác của anh.

Thời gian lững lờ trôi, cách đây vài tuần, Vũ Trung Hiền - em ruột của cố nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm - đã liên lạc với Lại Quốc Hùng và được biết anh vừa thực hiện một số nhạc phẩm sáng tác trước và sau 1975 - album có tên "Những Sáng Thứ Bảy - Ca khúc Lại Quốc Hùng". Sau đó, chúng tôi có dịp thư từ qua lại và được tác giả - hiện cư ngụ ở California, gần thủ phủ Sacramento - ưu ái gởi cho những nhạc phẩm trong album và tài liệu. Một số các ca khúc với thu âm mới đã được nhà văn/họa sĩ Đinh Tiến Luyện đưa vào Youtube channel: https://www.youtube.com/channel/UCo8zpn1akZ4MENOc_xo0Blg/videos với những tranh cho mỗi ca khúc do chính anh Luyện vẽ thật đẹp và lãng mạn [Đinh Tiến Luyện là tay viết và minh họa chủ lực cho báo Tuổi Ngọc (1969-1975)].

Thời gian này đúng là cơ duyên để chúng tôi hiểu thêm về một nhạc sĩ tài hoa nhưng ít người biết đến. Ngoài dạy học, anh Lại Quốc Hùng đã từng tích cực sinh hoạt văn nghệ trước 1975, từng là ca trưởng trong Ca Đoàn Trùng Dương Sài Gòn, một số ca khúc của anh được các ca nhạc sĩ nổi tiếng thời ấy yêu mến và trình bày như Thái Thanh & Ban Thăng Long, Kim Tước, Mai Hương, Anh Ngọc ... Chúng tôi thích thú với nét nhạc đẹp của Lại Quốc Hùng, từ những ca khúc sáng tác sau 1975: *Lời Thầm của Giòng Sông* (1978), *Sài Gòn Ơi, Ngày Nào Anh Sẽ Về* (1979), *Sài Gòn Lại Có Em* (1992), *Cali Đêm Giao Thừa* (2019) ... cũng như các ca khúc sáng tác trước 1975: *Nghẹn Ngào* (1970), *Tình Chết* (1971), *Cho Nhau* (1972), *Thì Thầm* (1973)...

Ba bài viết từ 2 người bạn thân Nguyễn Tường Thiết, Trần Đình Lương và người yêu âm nhạc/nhà văn Lê Hữu cho biết thêm chi tiết về tác giả và nhận định riêng về nhạc Lại Quốc Hùng: thuộc nhạc thánh phòng, kén cả người hát lẫn người nghe, sáng tác với âm vực rộng, có những đoạn chuyển đổi lạ nên ca sĩ phải chú ý để hát cho chuẩn ... Khi nghe "Thì Thầm" và "Lời Thầm của Giòng Sông" do ca sĩ "thứ thiệt" trình bày mà cũng thấy những chỗ hát chưa được "thoát" cho lắm - chắc chắn tác giả vốn là một cựu ca trưởng vẫn còn muốn tốt đẹp hơn nữa!

Thân chúc anh Lại Quốc Hùng những ngày nghỉ hưu thoải mái, nhiều sức khỏe và vẫn có cảm hứng sáng tác thêm nhiều nhạc phẩm nữa.

PHAN ANH DŨNG – Rockville, Maryland - tháng 5, 2020



Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu tập nhạc “CA KHÚC LẠI QUỐC HÙNG” gồm 104 trang, 28 ca khúc, nhiều phụ bản màu đẹp, được in tại CT Printing & Graphics - Silver Spring, Maryland, phát hành tháng 4, 2024.

Để có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:
Mr. Lại Quốc Hùng: hg_quoclai@yahoo.com

Những Sáng Thứ Bảy

Và chẳng còn những sáng thứ bảy
Những chiều thứ...

Khoan thai Em D/F# G

Người ngồi đó Tiếng chim kêu qua màn sương Tiếng cô

Am/L D G Bsus4

đơn buồn trong trời đêm Gọi một tia nắng mau hé lên

B Em D/F# G

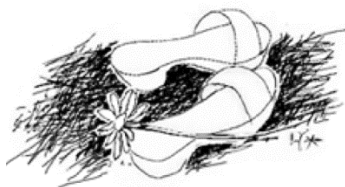
Một mình đi sáng nay trên con đường xưa Lá Thu

Am/L D/L Em/B B7 Em

bay cuốn bao ngày xanh Tìm đâu nắng ấm cho hồi sinh mộng ngời

Am/L Diễn tả D G/B L

Ôi những sáng thứ bảy Em đi trong mơ Ánh sáng thức dậy Hôn đôi môi



em Dịu dàng ngủ quên trong mắt em Những sáng thứ
 bảy đi trong heo may Nắng ấm xuống đây tay đan trong tay Mặt trời còn
 Nhẹ dần
 đây Mặt trời còn đây Thầm gọi em Người
 hỡi có nhắn gió về Thì xin mang theo tháng ngày Dù
 cho không gian vời vợi Dù cho mong manh xa xôi Người
 hỡi có nhắn gió về Thì xin trong giây phút này Nhìn
 nhau cho thiên thu đây Rồi đi rồi nhẹ theo mây

Lại Quốc Hùng/1970

NHỮNG SÁNG THỨ BẢY qua tiếng hát:

NGỌC QUY - https://www.youtube.com/watch?v=bg4_C-QR-nQ

TÂM HẢO - <https://www.youtube.com/watch?v=Uyxu3xK8VKo>

VŨ TRUNG HIỀN - <https://www.youtube.com/watch?v=EOYu4cxE-tU>

Lời Thầm Của Giòng Sông

*Ôi tháng ngày còn lúc nào dừng lại
Hay âm thầm để dòng sông trôi hoài*

Khoan thai, diễn tả



Khi anh về trời nắng buồn không em? Hai bên
Khi anh về đường phố vui không em? Quán bên

thêm còn đóa hoa thơm tho Nhu' hôm nào cùng với em chuyện
hè còn tiếng ca êm xưa Anh mơ màng nhìn dáng em tung

trò Cánh hoa dài vòng tay vờ trông ngóng Khi anh
tăng Nhu' chim nhỏ buổi mai đùa trong nắng Em tưới

về còn mây hồng giăng mắc Ru đôi chân em in trên cát
cười để gió vờn trên tóc Hôn lên môi lên mí em ướt

mềm Em nũng nịu chạy đón dáng thân yêu Anh dùng
hồng Tóc em dài thả thoang thoang hương bay Nhu' khỏi

Composer Lê Văn Khoa: “Từng là một quân nhân, giáo sư Triết và Sinh ngữ, Lại Quốc Hùng đã viết nhạc từ trước năm 1975 và một số ca khúc của ông đã được trình bày với ban nhạc của nhạc sĩ Vũ Thành, Nhật Bằng... qua các giọng ca nổi tiếng như Thái Thanh, Phạm Đình Chương, Ban Hợp Ca Thăng Long, Anh Ngọc, Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao ... Tình khúc của Lại Quốc Hùng mang giai điệu và ca từ rất lãng mạn, trữ tình với cách viết vững vàng. Ngoài ra ông cũng viết lời Việt cho nhiều bản Thánh Ca của Haydn, Mozart ... và nhiều bản thánh nhạc khác. Được biết ông đang tập hợp các sáng tác của mình để xuất bản một tập nhạc mang tên “Những Sáng Thứ Bảy” Chân thành chúc ông gặt hái nhiều thành công với lần ra mắt tập nhạc này.”

lại chợt bóng em nhạt nhòa Anh sẽ nhìn, nhìn sâu trong đôi
nhỏ từ thuở thơm tỏa đây Anh sẽ cảm, cảm đôi tay xinh

mắt Đôi mắt đã úa khô vì khổ đau Em yêu
xắn Đôi tay đã héo hon vì chờ mong Em yêu

dấu anh tìm một vì sao Trong đêm tối vẫn còn, còn le
quí anh đã trở về đây Em hãy nép kín trong vòng âu

lời Khi anh về trời có mưa không em Cho cây
yếm Khi anh về đời sống vui không em? Có tiếng

dài ngồi khít bên nhau hơn Con gió nào làm ấm đôi tay tròn Nghe thì
cười rộn rã bên công viên Ôi tháng ngày còn lúc nào ngừng lại Hay âm

thầm ngàn tiếng mơ bay về Khi anh
thầm để giọng sông trôi hoài...

Lại Quốc Hùng
Suối Máu, 1978

LỜI THẦM CỦA DÒNG SÔNG qua tiếng hát:

THANH LAN (VN) - <https://www.youtube.com/watch?v=Cc4DhO2txwo>

VŨ TRUNG HIỀN - <https://www.youtube.com/watch?v=ADEB3zTbjvY>

LỜI GIỚI THIỆU SÁCH “NHỮNG MẢNH KÝ ỨC” CỦA 2 TÁC GIẢ PHẠM BÁ & Ỡ NGUYỄN

**** Phan Anh Dũng ****



Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu tập truyện “**Những Mảnh Ký ỨC**” của **Ỡ Nguyễn** và **Phạm Bá**. Đây là quyển sách thứ 4 sau “Từ Một Vùng Ký ỨC”, “Bên Kia Bờ Nhớ” và “Bên Dòng Thời Gian”. Quyển đầu tiên phát hành từ năm 2017, được nhiều độc giả khắp nơi đón nhận.

Ỡ Nguyễn và Phạm Bá là 2 nhà văn cũng là phu thê, trong Ban Biên Tập của Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm, rất tích cực với các sinh hoạt của Cỏ Thơm cũng như Cộng Đồng Người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn. Qua bài “Người Đàn Ông

Của Tôi” trong sách này, quý vị sẽ nhận thấy 2 tác giả rất tâm đầu ý hợp, tương kính với nhau từ nhiều năm qua.

Những Mảnh Ký ỨC là những mẩu chuyện liên quan đến gia đình, thân hữu, tôn giáo thiêng liêng của tác giả, ngoài ra còn thêm những chuyện về Cộng Đồng Người Việt, thời kỳ dịch bệnh Covid v.v... Tương tự như 3 quyển sách đã xuất bản trước, tác giả Ỡ Nguyễn đã tỉ mỉ ghi lại những sự kiện có thật từ xa xưa cho đến ngày nay, và vẫn chân tình chia sẻ với độc giả những cảm nghĩ rất riêng tư...

Đọc **Những Mảnh Ký ỨC** để thấy tấm lòng yêu đời, yêu người, sự quen biết rộng rãi của 2 tác giả, đặc biệt là mối liên hệ thân tình với những người đã quen như với bà Đàm Diễm Lệ (trong bài “Hạt Mưa Trên Sa Mạc”), cô Đặng Giao (“Đóa Hoa Hướng Dương”), nhóm Bút Tre Arizona (“Rời Một Chiều Hè”, “An Vui Tuổi Hạc”) ...

Tác giả thường nhắc đến phụ mẫu, các con, các cháu và tình cảm dành cho gia đình (“Tình Mẹ Bao La”, “Nắng Thu Trên Triền Dốc”) và cũng không ngại chia sẻ chuyện thương tâm về cậu em út bị nghiện ngập ma túy (“Máu Chảy Ruột Mềm”)...

Là một Phật tử thuần thành, tác giả đã viết nhiều bài liên quan đến tôn giáo thiêng liêng của mình, từ việc giúp thành lập Chùa Vạn Hạnh ở New Mexico, sinh

hoạt với Chùa Giác Hoàng ở Hoa Thịnh Đốn cho đến tưởng niệm hay tưởng nhớ các vị chân tu như HT Thích Thanh Đàm, HT Thích Quảng Độ ...

Trong 3 năm, mùa đại dịch Covid kinh hoàng, tác giả đã viết nhiều bài - bi quan có, chút hài hước có, ước vọng có - (“Cô Vy Cô Vũ”, “Vấn Chuyện Covid”, “Người tin Phật nghĩ gì về Covid?”, “Vui Buồn Một Năm Qua”...) nhưng trong đó vẫn có niềm hy vọng là đại dịch sẽ qua đi, nhiều người quen thân vẫn tồn tại và không quên tuyên dương Thiên Thần Áo Trắng - những người làm ngành Healthcare trong thời gian đau buồn ấy...

Tác giả đã viết một bài song ngữ Việt-Anh về người phụ nữ Việt Nam ở hải ngoại được thăng tiến, tự lập hơn và cuộc sống tốt đẹp hơn... Đó là nhờ môi trường tự do, được học hành dễ dàng, tự chọn lựa ngành nghề... nhưng họ vẫn không quên nguồn cội và nếp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt.

Tác giả dễ xúc động khi đọc các tin tức và ghi xuống cảm nghĩ rất tình cảm như vụ tai nạn xe hơi của 4 học sinh (“Lá Vàng Còn Ở Trên Cây”), tin buồn khi những người Việt thành danh qua đời (“Vui Buồn Một Năm Qua”, “Một Lần Chuyển Bến”...)

Mỗi bài viết trong **Những Mảnh Ký Ưc** mang một vẻ đẹp khác nhau nhưng

riêng tôi thích nhất: “Hạnh Phúc Nhỏ Nhoi”, “Cá Tính”, và “Chuyện Chiếc Bánh Cưới”, có lẽ vì những suy nghĩ sâu lắng và hướng thượng rõ ràng của tác giả.

Tôi khâm phục 2 nhà văn tuy tuổi cao nhưng vẫn hăng say dành nhiều thì giờ để thực hiện quyển sách thứ 4 này. Phần lớn các bài viết là của tác giả Ý Nguyên nhưng phu quân Phạm Bá đã đóng góp 2 bài biên khảo về văn học (“Phong Kiều Dạ Bạc”, “Trở Lại Vườn Thanh”), cộng thêm nhiều hình ảnh do chính anh chụp và đặc biệt là anh tự layout cho quyển sách này.

Thân chúc 2 tác giả nhiều sức khỏe, hạnh phúc với con cháu, vui vẻ với thân hữu, vẫn du ngoạn đó đây khi có dịp và tiếp tục viết bài đóng góp với Cỏ Thơm.

Rất mong quyển sách thứ 4 này vẫn được nhiều độc giả khắp nơi ủng hộ.



Phan Anh Dũng

Cuối mùa Xuân năm 2024

Để có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:

Mrs. Ý Nguyên: tuybut30439@aol.com

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date):

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30

1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước: US \$ 100

Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MD 20850

USA

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



CT PRINTING
& GRAPHICS

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903

phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907